

ĐÁP ÁN CHẤM THI THỬ QUỐC GIA THPT NĂM 2015-ĐỀ 1

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

Câu I (2,0 điểm)

1/Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học là chính. (0.25)

Lí do: Nội dung bàn về vấn đề khoa học phổ cập, đó là tác hại của rượu, bia, thuốc lá ... ảnh hưởng đến việc sinh con. Dùng từ ngữ khoa học: *thí nghiệm, biến đổi gen*.... Câu văn, đoạn văn có kết cấu chặt chẽ theo quan hệ nhân-quả. (0.25)

2/ Văn bản trên đề cập vấn đề tác hại giữa những thói quen xấu (hút thuốc, uống rượu bia nhiều hay tiếp xúc với thuốc sâu) ở người đàn ông khi muốn có con, đến các thế hệ con của ông ta. Đó là kết quả nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học. (0.25)

Văn bản này phù hợp với đông đảo người đọc, kể cả những người đọc không thuộc chuyên ngành khoa học. (0.25)

3/ Tiêu đề sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. (0.5)

Ý nghĩa: Cảnh báo nếu bậc cha mẹ làm những điều thất đức, sau này con cháu họ hứng chịu. Trong văn bản trên, việc **ẩn mượn** của đàn ông thể hiện ở hành vi *hút thuốc, uống rượu bia nhiều hay tiếp xúc với thuốc sâu*. Còn việc *khát nước* thể hiện con của họ sẽ bị gây hại. (0.5)

Câu II (3,0 điểm)

Ý	Yêu cầu	Điểm
	<i>Yêu cầu: Học sinh hiểu đúng và đưa ra những ý kiến bàn luận hợp lý về vấn đề tư tưởng đặt ra trong đoạn thơ. Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu; khuyến khích những bài làm sáng tạo. Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được các ý sau:</i>	
1	Cảm nhận, phân tích ngắn gọn đoạn thơ để phát hiện vấn đề được đặt ra: - Tôn trọng và đề cao con người cá nhân vì mỗi cá nhân đều có cuộc đời, số phận riêng phong phú, độc đáo (<i>không tẻ nhạt, không hành tinh nào sánh nổi</i>); - Quan hệ giữa cá nhân và xã hội: mỗi cá nhân mang trong nó một phần đặc tính, lịch sử phát triển của cả công đồng và dù hết sức nhỏ bé nhưng mỗi cá nhân góp phần làm nên sự đa dạng cho xã hội. (“ <i>chứa một phần lịch sử</i> ”,...).	0,5
2	Phát biểu suy nghĩ về vấn đề được đặt ra trong đoạn thơ	
	2.1. Giải thích - Mỗi con người là một cá thể độc đáo, không lặp lại. Nếu chịu khó tìm hiểu con người, đi sâu vào thế giới nội tâm của họ sẽ thấy mỗi cá nhân – dù thoát nhìn có vẻ tẻ nhạt, nhàm chán – là một thế giới không cùng, một quyển sách đọc không bao giờ hết. Những nét đặc sắc ấy hợp thành màu sắc phong phú, đa dạng cho xã hội. (<i>dẫn chứng + phân tích</i>) - Không có từng cá nhân thì không thể có xã hội, cũng không thể có lịch sử phát triển xã hội. Dù không phải là tướng lĩnh tài ba, lãnh tụ xuất chúng hay nhà bác học lỗi lạc, bất kì cá nhân nào cũng có thể góp sức vì sự phát triển chung. (<i>dẫn chứng + phân tích</i>)	2,0
	2.2. Rút ra bài học Hiểu đúng về quan hệ giữa cá nhân và xã hội, nhận thức rõ vai trò cá	0,5

	nhân sẽ giúp ta: - Tôn trọng giá trị của mỗi con người, dù họ làm những việc rất giản đơn, bình thường hay không có tài năng gì đặc biệt. - Mỗi người nỗ lực phấn đấu để sống một cuộc đời phong phú, có ích cho xã hội. Mỗi học sinh phải ra sức học tập, trau dồi kiến thức, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích, có đóng góp cho xã hội,.... - Tăng cường tinh thần đoàn kết để tạo nên sức mạnh chung.	
--	--	--

Câu III (5,0 điểm):

Làm Văn	Phân tích <i>một vẻ đẹp hình tượng con sông Đà</i> để làm sáng tỏ nhận định . Từ đó, bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của cá nhân với dòng sông quê hương hiện nay.	5.0
	A. Yêu cầu về kỹ năng - Thí sinh biết cách làm bài nghị luận văn học về một đoạn trích, tác phẩm văn xuôi. Từ đó, liên hệ một vấn đề xã hội liên quan. - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; - Khuyến khích những bài viết sáng tạo.	
	B. Yêu cầu về kiến thức Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Nguyễn Tuân, đoạn trích tùy bút <i>Người lái đò sông Đà và những vẻ đẹp của dòng sông Đà</i> , thí sinh chọn được một vẻ đẹp mà mình tâm đắc để nghị luận.	
	I/ Mở bài : - Giới thiệu vài nét lớn về tác giả, tác phẩm; - Nêu nhận định của SGK và khẳng định vẻ đẹp ở hình tượng sông Đà cũng như suy nghĩ, tình cảm với dòng sông quê hương	0.5
	II) THÂN BÀI :	4.0
1	Khái quát về tác phẩm : Giới thiệu hoàn cảnh ra đời tác phẩm, xuất xứ tác phẩm, cảm hứng sáng tác của nhà văn, những vẻ đẹp của dòng sông.	0,5
2	Phân tích một vẻ đẹp của hình tượng sông Đà	2,0
	Thí sinh có thể tự do chọn một trong hai vẻ đẹp của sông Đà (như kì vĩ, hào hùng hoặc trữ tình, thơ mộng ...) để nghị luận. Thí sinh có thể trình bày, diễn đạt khác nhau nhưng cần làm rõ được các ý chính: - Đó là vẻ đẹp nào? - Vẻ đẹp đó được biểu hiện cụ thể như thế nào trong tác phẩm? + Xác định được những dẫn chứng tiêu biểu trong đoạn trích thể hiện vẻ đẹp đó + Khai thác từ ngữ, chi tiết nghệ thuật trong cách dùng từ, đặt câu, dựng đoạn, các biện pháp tu từ... để làm rõ vẻ đẹp đó. - Vẻ đẹp đó góp phần hoàn chỉnh vẻ đẹp hình tượng dòng sông Đà như thế nào? Qua vẻ đẹp đó, nhà văn muốn gửi gắm tư tưởng, tình cảm gì?	2,0
3	Nhận xét về nghệ thuật xây dựng hình tượng con sông Đà:	1,0
	Các yếu tố nghệ thuật được sử dụng để xây dựng vẻ đẹp ấy nói riêng và góp phần làm nên thành công của tác phẩm nói chung, thể hiện phong cách độc đáo của Nguyễn Tuân như thế nào?	0.5 0.5
4	Suy nghĩ, tình cảm về dòng sông quê hương hiện nay	1,0
	- Khẳng định dòng sông quê hương vẫn giữ được nét đẹp thiên tạo và nhân tạo, vừa bồi đắp phù sa màu mỡ, góp phần làm nên cuộc sống no ấm, thanh bình; - Tuy nhiên, vẫn còn không ít dòng sông trở thành dòng sông <i>chết</i> vì rơi vào ô nhiễm, cạn kiệt... Cần phải có thái độ phê phán những kẻ gây ra tình trạng này, đồng thời phải có biện pháp khắc phục thiết thực. (Có dẫn chứng thực tế và phân tích thuyết phục)	0.5 0.5
	III/ KẾT LUẬN : - Kết luận chung về vẻ đẹp đã phân tích	0.5

ĐỀ SỐ 2 THI THỬ QUỐC GIA THPT NĂM 2015

Môn: NGỮ VĂN KHỐI 12

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

Câu I (5,0 điểm)

Cho văn bản sau:

Trong một tiết học của các sinh viên trường mỹ thuật, vị giáo sư đưa cả lớp xem bức tranh mô tả thân phận con người của Goya, họa sĩ nổi tiếng người Tây Ban Nha....



Trong bức tranh, Goya vẽ hai người nông dân đang xô xát nhau. Mỗi người cầm trên tay một chiếc dùi cui sẵn sùi. Một người đang giơ dùi cui để bảo vệ mặt mình. Nền trời trong xanh không để lộ một nét gì nguy hiểm sắp xảy đến. Người ta không đoán được trời sắp dông bão hay sáng rực nữa.

Cả lớp nhón nháo. Ai nấy đều lao nhao muốn phát biểu trước. Có sinh viên nói đây là bức tranh điển tả định luật bảo tồn của con người: “Đấu tranh bảo tồn sinh mạng”. Sinh viên khác: bức tranh điển tả mục đích của con người là muốn hạnh phúc vì hạnh phúc là đấu tranh. Sinh viên khác nữa lại phân tích: bức tranh muốn điển tả chân lý con người là động vật có lý trí, vì chỉ có thú vật mới cắn nhau mà ở đây là thú vật có lý trí nên cắn nhau bằng gậy.

Vị giáo sư ra hiệu cho cả lớp im lặng rồi bảo các sinh viên hãy quan sát thật kỹ một lần nữa. Cả lớp im ăng ẳng...

1. Nếu là một trong những sinh viên của lớp học, anh/ chị sẽ phát biểu thế nào về ý nghĩa của bức tranh?

2. Đặt tiêu đề văn bản

3. Hãy viết một bài luận khoảng 600 từ bàn về vấn đề mình đã phát hiện.

Câu II (5,0 điểm): Phân tích nhân vật Tnú (trong Rung Xà Nu -Nguyễn Trung Thành) và nhân vật Việt (trong Những Đứa con trong gia đình - Nguyễn Thi) để thấy được bút pháp sử thi và cảm hứng lãng mạn của văn học giai đoạn 1945 – 1975.

-HẾT-

ĐÁP ÁN CHẤM THI THỬ QUỐC GIA THPT NĂM 2015-ĐỀ 2

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

Câu I (5,0 điểm)

1/Trình bày ngắn gọn phát hiện về bức tranh: (1,0)

- HS có thể có những phát hiện khác nhau nhưng phải có cơ sở từ bức tranh (Chẳng hạn: hai người nông dân đang bị ngập trong bùn, nước, đang cận kề miệng vực, đang sắp bị chôn vùi bởi một cơn bão,...)

- Định hướng: hai người nông dân đang hầm hầm sát khí để loại trừ nhau lại đang mắc cạn trong cơn cát. Từng cơn gió thổi đến, cát bụi đang kéo tới phủ lấp hai người đến quá đầu gối mà hai người không ai hay biết.

2/ Tiêu đề văn bản: *Đánh nhau bằng gậy* (1,0)

3/ Bàn luận về ý nghĩa câu chuyện (3,0)

- Goya muốn cho chúng ta thấy rằng cả hai người nông dân này sắp chết. Họ sẽ không chết vì những cú dùi cui giáng vào nhau mà do cát bụi đang từ từ chôn vùi họ.

- Thế nhưng thay vì giúp nhau để thoát khỏi cái chết, họ lại cư xử chẳng khác nào loài thú dữ: họ cắn xé nhau.

- Bức tranh trên nói lên phần nào tình cảnh mà nhân loại chúng ta đang trải qua. Thay vì giúp nhau để ra khỏi không biết bao nhiêu tai họa, đói khổ, động đất, khủng bố, chiến tranh... thì con người lại giành giật, chém giết lẫn nhau.

- Bức tranh ấy có lẽ không chỉ diễn ra ở một nơi nào đó ngoài cuộc sống của các bạn, mà không chừng đang diễn ra hằng ngày trong các mối tương quan của ta với người xung quanh. Con cảm dỗ muốn thanh toán và loại trừ người khác có lẽ vẫn còn đang gặm nhấm nơi từng con người.

- Một trong những cách tốt đẹp nhất để tiêu diệt một kẻ thù chính là biến kẻ thù ấy trở thành một người bạn. Ngay chính trong cơn quẫn bách và đe dọa tứ phía, ta hãy liên đới để bảo vệ nhau, bảo vệ sự sống, bảo vệ hành tinh này.

(Lấy dẫn chứng và phân tích)

- Bài học nhận thức hành động

+ Nhận thức rõ ý nghĩa quan trọng của việc chung sống trong hòa bình, trong tình thân ái.

+Sẵn sàng bỏ qua, giải quyết những bất đồng (với bạn bè, người thân, thậm chí là người không quen biết) một cách ôn hòa, thiện chí.

Câu II (5,0 điểm):

1	1. Giải thích bút pháp sử thi và cảm hứng lãng mạn: Là một khuynh hướng của văn học Việt Nam thời kì kháng chiến. Những tác phẩm thuộc thể loại này hướng tới những sự kiện lịch sử có tính cộng đồng đất nước. Nhân vật thường là nhân vật đại diện, biểu tượng cho những vẻ đẹp và phẩm chất của con người Việt Nam. Ngôn ngữ trong tác phẩm theo khuynh hướng sử thi thường là ngôn ngữ hào hùng bi tráng và cảm hứng ngợi ca.	1,0
2	2. Sự gặp nhau của bút pháp sử thi, cảm hứng lãng mạn trong hai nhân vật: <i>Rừng xà nu</i> và <i>Những đứa con trong gia đình</i>:	1,5
	2.1 Là con người của thời đại, gánh chịu bao đau thương mất mát trong chiến tranh (Tnú mất vợ con, bị đốt 10 đầu ngón tay, Việt mất ba má)	
	2.2 Hùng hực lòng căm thù giặc sâu sắc và tình yêu gia đình, tình yêu làng xóm, tình yêu nước.	
	2.3 Anh dũng kiên cường, sẵn sàng chiến đấu hy sinh trong cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc.	
	2.4 Là những mắt xích quan trọng trong sự tiếp nối các thế hệ, tiếp nối truyền thống của dân tộc.	
	3. Nét khác biệt	1,5
	3.1 Ở nhân vật Tnú trong tác phẩm <i>Rừng Xà Nu</i> :	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tnú được khắc họa trong sự gắn bó với buôn làng. - Nhân vật mang đậm dấu ấn hình tượng người anh hùng trong các tác phẩm sử thi, huyền thoại của đồng bào dân tộc miền núi (Tnú hiện lên trong lối kể trường ca, kể khan của đồng bào Tây Nguyên; Cuộc sống gắn bó với buôn làng: ngôn ngữ, hành động); - Nhân vật Tnú được khắc họa trong sự soi chiếu với hình tượng Rừng xà nu ở lớp cây trưởng thành. Qua đó tác giả gửi gắm tư tưởng chủ đề tác phẩm: "Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo". 	
	<p>3.2 Ở nhân vật Việt trong tác phẩm <i>Những đứa con trong gia đình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Việt được khắc họa trong mối quan hệ gia đình - Nhân vật này gắn gũi với cuộc sống đời thường, mang các đặc điểm, phẩm chất của một cậu con trai mới lớn (lộc ngọc, hồn nhiên có khi đến vô tâm). Song bản lĩnh của nhân vật này lại được thể hiện ở cảnh tranh nhau ghi tên đi đánh giặc, trả thù cho ba má và ở tinh thần đấu tranh kiên cường lúc bị thương phải nằm lại chiến trường. - Nhân vật Việt góp phần thể hiện tư tưởng của Nguyễn Thi trong ngợi ca phẩm chất anh dũng, kiên trung của những người con trong một gia đình, của đồng bào Nam Bộ nói riêng và nhân tộc Việt Nam nói chung. 	
	<p>4. Lý giải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự tương đồng và khác biệt ấy là bởi mục đích sáng tác và tư tưởng chủ đề khác nhau: <i>Rừng xà nu</i> được sáng tác để cổ vũ chiến đấu, trở thành Hịch tướng sĩ thời chống Mỹ, còn <i>Những đứa con trong gia đình</i> chủ yếu để ngợi ca tình cảm gia đình và truyền thống đấu tranh của dân tộc. - Sự khác biệt trong văn hóa vùng miền (Tây Nguyên và Nam Bộ), trong lối suy nghĩ, lối viết của các nhà văn. 	1,0

ĐỀ SỐ 25 THI THỬ QUỐC GIA THPT NĂM 2015

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

.....

Câu III (5,0 điểm): Về đoạn trích tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng: *Đó là một công trình khảo cứu công phu. Nhưng ý kiến khác lại nhấn mạnh: Đó là một áng văn giàu tính thẩm mỹ.*

Từ việc phân tích đoạn trích tùy bút, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên.

(Đây là dạng đề tích hợp kiến thức liên môn để làm bài)

MỘT SỐ ĐỀ CÂU 5 ĐIỂM NLVH-NGŨ VĂN 12

Đề 1: Trong đoạn trích tác phẩm “Vợ chồng A Phủ ” của Tô Hoài, nhân vật Mị nhiều lần nghĩ đến cái chết (*Khi Mị về làm dâu nhà thống lý; Trong đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài*). Em hãy phân tích tâm lý của nhân vật Mị lúc đó. Từ đó, bày tỏ suy nghĩ về hiện tượng một bộ phận giới trẻ hiện nay tự tìm đến cái chết với lí do không chính đáng.

Đề 2: Về nhân vật thị trong tác phẩm *Vợ nhặt* của Kim Lân, có ý kiến cho rằng: *Đó là người phụ nữ lao động nghèo, cùng đường và liêu lĩnh.* Nhưng ý kiến khác lại nhấn mạnh: *Thị là người giàu nữ tính và khát vọng.*

Từ cảm nhận của mình về nhân vật, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên. Từ đó, bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ hôm nay.

Đề 3: Kim Lân từng nói: *"Viết về những con người năm đói, tôi muốn viết về những con người không nghĩ đến cái chết mà chỉ nghĩ đến cái sống, mà đã sống thì sống cho ra cuộc sống con người".* (Trích *Nhà văn nói về tác phẩm*)

Môn thi: VĂN LỚP 12 BỔ TÚC THPT
Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (12,0 điểm).

Bài thơ *Mới ra tù, tập leo núi* của Hồ Chí Minh đậm đà màu sắc cổ điển mà vẫn sáng ngời tinh thần thời đại.

Anh (chị) hãy làm sáng tỏ vẻ đẹp đó qua việc phân tích bài thơ.

Câu 2: (8,0 điểm).

Vì sao Tô Hoài coi "*Đôi mắt*" là một tuyên ngôn nghệ thuật của thế hệ nhà văn cùng lứa với Nam Cao, trong những ngày đầu tham gia cách mạng và kháng chiến?

.□□ Hết □□□

Họ và tên thí sinh: SBD:.....

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI TỈNH

Năm học 2009- 2010

Môn : Ngữ văn- Lớp 12

Thời gian : 180 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1 (4,0 điểm) :

Trong truyện ngắn *Một ngòi Hà Nội* của nhà văn Nguyễn Khải, khi ngòi con trai thứ hai của bà Hiền làm đơn xin tòng quân, bà không khuyến khích cũng không ngăn cản với lí do:

“...bảo nó tìm đồng sống để các bạn nó phải chết cũng là một cách giết chết nó.”

Anh, chị hãy trình bày ý kiến của mình về suy nghĩ trên của nhân vật bà Hiền.

Câu 2(6,0 điểm):

Nêu cảm nhận của anh, chị về hai đoạn văn sau:

“... Còn xa lắm mới đến cái thác dới. Nghe đã nghe thấy tiếng nước réo gần mãi lại réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe nh là oán trách gì, rồi lại nh là van xin, rồi lại nh là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên nh tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xoá cả một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm đã mai phục hết trong lòng sông, hình nh mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng âm âm mà hiu quạnh này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đòng ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vô lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngổ ngộc, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này. Mặt sông rung tí lên nh tuyết bìn thủy điện nơi đáy hầm đập. Mặt sông trắng xoá càng làm bật rõ lên những hòn những tảng mới trông tổng nh nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé...”

(Trích *Ngòi lái đò sông Đà* - Nguyễn Tuân)

“... Rồi khỏi kinh thành, sông Hồng chéch về phía chính bắc, ôm lấy đảo Côn Hén quanh năm mờ màng trong song khói, đang xa dân thành phố để lu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc và của những vờn cau vùng ngoại ô Vĩ Dạ. Và rồi, nh sực nhớ lại một điều gì cha kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hóng đông tây để gặp thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh cổ xa. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay dôi xa ngoài mồi dặm trông đĩnh. Riêng với sông Hồng, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con ngòi ở đây; và để nhân cách hoá nó lên, tôi gọi đó là nổi vong vẩn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và giống nh nàng Kiều trong đêm tình tự, ở ngã rẽ này, sông Hồng đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả: “Còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ...”. Lời thề ấy vang vọng khắp lu vực sông Hồng thành giọng hò dân gian; ấy là tấm lòng ngòi dân nơi Châu Hoá xa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở...”

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* — Hoàng Phủ Ngọc Tường)

..... HẾT.....

- Thí sinh không sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

GỢI Ý CHẤM CHO ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
Năm học 2009- 2010

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn : Ngữ văn- Lớp 12

Câu 1(4,0 điểm):

A. yêu cầu

1. Yêu cầu về kĩ năng: Biết làm một bài nghị luận xã hội về một t tổng đạo lí trong một tác phẩm văn học với các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận. Diễn đạt tốt, ngôn ngữ chọn lọc, không mắc lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp và chính tả; dẫn chứng phong phú, hấp dẫn.

2. Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm:

Làm sáng tỏ đọc vấn đề nghị luận trong suy nghĩ của nhân vật bà Hiền (*Một người Hà Nội*- Nguyễn Khải). Các ý cơ bản cần có:

- Giới thiệu khái quát vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm).

- Giải thích ngắn gọn câu nói: “...**bao nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết cũng là một cách giết chết nó.**” :Trong lúc mọi người gặp khó khăn, nguy hiểm mà tìm cách lẩn trốn thì kẻ đó coi nh đã chết (0,5 điểm).

- **Nhận xét, đánh giá, bàn luận về suy nghĩ của bà Hiền(1,5 điểm):**

suy nghĩ của bà Hiền là đúng đắn và có ý nghĩa sâu sắc trong hoàn cảnh đất nớc đang thực hiện cuộc kháng chiến chống Mĩ và phù hợp với đạo lí làm người vì :

+ Người tìm cách lẩn trốn khó khăn, nguy hiểm trong khi tất cả bạn bè và cả dân tộc phải đối mặt là một kẻ hèn nhát, ích kỉ đến tàn nhẫn.

+ Người sống nh vậy sẽ bị tất cả mọi người coi thường, khinh bỉ, xa lánh.

+ Người sống nh vậy là một người đã **chết** về danh dự và nhân cách. Sống nh thế chẳng khác nào đã chết.

- **Liên hệ với cuộc sống(1,0 điểm) :**

Trong cuộc sống cũng có những kẻ hèn nhát, ích kỉ chỉ biết đến bản thân nhng cũng có rất nhiều tấm gương sống hết mình vì cộng đồng, vì dân tộc(lấy dẫn chứng)

- **Liên hệ với bản thân(0,5 điểm) :**

+ Lên án những kẻ sống hèn nhát, ích kỉ.

+ Biết sống gắn bó với cộng đồng, đất nớc ; dám chấp nhận gian khổ, nguy hiểm thậm chí cả cái chết khi hoàn cảnh đất nớc yêu cầu. Đó chính là lẽ sống cao đẹp, góp phần nâng cao nhân cách của mỗi cá nhân.

Câu2(6,0 điểm):

A. yêu cầu

1. Về kĩ năng:

Biết làm bài văn nghị luận về đoạn trích văn xuôi kết hợp với kiểu bài so sánh văn học.

Văn viết có cảm xúc, hình ảnh; bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ; không mắc lỗi về dùng từ, chính tả, diễn đạt, kiến thức và ngữ pháp. Bài viết có tầm khái quát

2. Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm:

Có thể có nhiều cách trình bày nhng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

* **Giới thiệu về các tác giả và các tác phẩm (0,5 điểm):**

* **Cảm nhận đọc cái hay cái đẹp của mỗi đoạn văn(4,0 điểm):**

- **Đoạn văn của Nguyễn Tuân:**

+ Nội dung (1,0 điểm): Làm nổi bật sự dữ dội, hung bạo khủng khiếp của sông Đà qua hình ảnh của những hút nước trên sông. Từ hình dáng đến âm thanh, hút nước sông Đà đều gợi cảm giác hãi hùng. Nó ẩn chứa sức mạnh và sự nguy hiểm chết người.

+ Nghệ thuật (1,0 điểm): Cách dùng từ ngữ độc đáo với nhiều động từ mạnh, giàu chất tạo hình; lối so sánh liên tưởng táo bạo; quan sát, miêu tả ở nhiều góc độ, cảm nhận bằng nhiều giác quan; vốn tri thức phong phú.

- **Đoạn văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường:**

+ Nội dung (1,0 điểm): Làm nổi bật vẻ đẹp trữ tình, nên thơ của sông Hương qua đoạn sông Hương chuẩn bị ra khỏi thành phố. Sông Hương dịu dàng, quyến luyến với Huế như một người tình nói lời từ biệt với một người tình để hiện lên với nét đẹp vừa mơ màng, vừa đắm say, vừa nữ tính, vừa thủy chung vừa rất đổi tài hoa.

+ Nghệ thuật (1,0 điểm): Lối so sánh, liên tưởng độc đáo; ngôn ngữ giàu cảm xúc, giàu chất thơ với nhiều tính từ là những từ láy giàu biểu cảm; vốn tri thức, văn hoá phong phú.

* **So sánh đọc nét chung và nét riêng :**

- **Nét chung(0,5 điểm):**

+ Cùng viết về dòng sông đất nước

+ Điều chan chứa một tình yêu thiết tha với non sông, xứ sở.

+ Cùng viết bằng thể kí.

+ Có lối so sánh, liên tưởng độc đáo, tài hoa.

+ Có vốn tri thức, văn hoá phong phú

- **Nét riêng (0,5 điểm):**

+ Nguyễn Tuân: Tập trung thể hiện nét dữ dội, hung bạo của sông Đà; chú ý những gì gây ấn tượng mạnh; ngôn ngữ giàu chất tạo hình, sử dụng nhiều động từ mạnh.

+ Hoàng Phủ Ngọc Tường: Tập trung thể hiện nét trữ tình êm đềm, say đắm của sông Hương; ngôn ngữ giàu chất thơ, sử dụng nhiều tính từ là những từ láy gợi cảm.

* Từ đó, thí sinh cần khẳng định tầm lòng, tài năng và sự đóng góp của hai nhà văn với nền văn học dân tộc(0,5 điểm).

Lu ý:

- **Chỉ cho điểm tối đa khi bài làm đủ ý và diễn đạt tốt, tránh đếm ý cho điểm.**

- **Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có sự phát hiện mới mẻ và có cách lí giải thuyết phục.**

.....HẾT.....

Môn thi: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút (*không kể thời gian giao đề*)

Câu 1. (8,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (*không quá 600 từ*) về điều ông Ha-san, hiền triết người Hồi giáo đã quả quyết trước khi qua đời:

Điều thiết yếu trong cuộc sống là luôn làm một học trò.

(Theo *Quà tặng dâng lên thầy cô* - NXB Trẻ 2008, trang 112)

Câu 2. (12,0 điểm)

Người Trung Quốc xa cho rằng: ***Thơ hay nh người con gái đẹp, cái để làm quen là nhan sắc nhng cái để sống với nhau lâu dài là đức hạnh; chữ nghĩa là nhan sắc của thơ, tấm lòng mới là đức hạnh của thơ.***

(Theo *Ngữ văn 11 - Sách giáo viên* - NXB Giáo dục 2006, trang 170)

Anh (*chị*) hiểu nh thế nào lời nhận định trên? Dựa vào những gợi ý trong nhận định, hãy làm rõ vẻ đẹp của một bài thơ hay đã đọc học trong chương trình Ngữ văn lớp 12.

(Lựa chọn một trong số các bài thơ sau: *Tây Tiến* - Quang Dũng; *Việt Bắc* - Tố Hữu; *Đất nước* - Nguyễn Khoa Điềm; *Đàn ghi ta của Lor-ca* - Thanh Thảo; *Sóng* - Xuân Quỳnh.)

--- HẾT ---

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Câu 1. (8,0 điểm)

*** YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG:**

+ Biết cách làm bài nghị luận xã hội có bố cục rõ, các luận điểm, luận cứ xác đáng; vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận nh giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ...; diễn đạt chuẩn xác, trôi chảy.

+ Xác định trúng vấn đề cần nghị luận; lựa chọn đọc những dẫn chứng thực tế tiêu biểu, sát hợp để tăng sức thuyết phục.

* YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC:

Có thể bàn luận nhiều khía cạnh hoặc nêu các khía cạnh rồi đi sâu bàn luận kĩ một vài khía cạnh cơ bản của vấn đề; có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau song bài viết cần đảm bảo nội dung sau:

1. Giải thích rõ vấn đề cần nghị luận:

- Từ ngữ: **Làm một học trò**: Cách nói bằng hình ảnh cụ thể, chỉ sự học tập, tiếp thu, tích lũy kiến thức; tinh thần học hỏi...

- Nội dung câu nói: **Điều cần thiết nhất trong cuộc sống là phải thường xuyên học tập, luôn luôn có tinh thần học hỏi...**

Rộng ra: **Câu nói khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của học tập, đề cao tinh thần ý thức học hỏi không ngừng của con người.**

- Những biểu hiện cụ thể của việc **luôn làm một học trò**: Học ở mọi lứa tuổi, trong mọi hoàn cảnh (*Bác học không có nghĩa là ngừng học - Đắc uyn; Coi vạn vật là thầy - Danh ngôn*). Học bằng nhiều hình thức (*Học có thầy hướng dẫn, tự học, học trực tuyến, học ở trường đời...*); Học trên mọi phương diện (*Học kiến thức khoa học đời sống; học đạo đức nhân cách làm người...*)

(Có thể trích dẫn vài câu danh ngôn nội dung tương tự để làm rõ nh: *Học, học nữa, học mãi - Lênin...*)

2. Phân tích mặt đúng, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề cần nghị luận:

- **Luôn làm một học trò** mang lại cho con người nhiều điều tốt đẹp:

~ Tiếp cận được kho tri thức của nhân loại...

~ Tâm nhìn được mở rộng, trí tuệ luôn vận động...

~ Hiểu biết các mặt của đời sống xã hội, con người, thiên nhiên...

~ Làm chủ được cuộc sống của mình, chủ động trước mọi tác động của ngoại cảnh...

~ Làm cho cuộc sống của bản thân, gia đình, xã hội có ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn.

...

(Nêu vài tấm gương về tinh thần học hỏi không ngừng để biểu dương).

- **Lời biếng, bằng lòng với những gì mình đã có, không thường xuyên học hỏi...** dẫn đến nhiều hạn chế, bất cập:

~ Kém hiểu biết → bị động trong cuộc sống...

~ Không theo kịp bước tiến của thời đại (tụt hậu).

~ Nhận thức sai lệch các vấn đề của cuộc sống → hành động sai lầm.

...

(Nêu vài hiện tượng lời biếng, không chịu học hỏi để phê phán).

- **Luôn làm một học trò** nhng phải biết chọn lựa đối tượng, nội dung học hỏi: Nên học những điều tốt đẹp, hữu ích... cần phải biết những điều xấu xa để tránh:

⇒ Sự cần thiết phải học tập, học hỏi không ngừng: *Cuộc sống xã hội, vũ trụ rộng lớn và không ngừng vận động, biến đổi... để tồn tại, con người phải hiểu biết về nó. Những tri thức về thiên nhiên, xã hội, con người là kết quả của sự học tập. Luôn làm một học trò thực sự là điều cần thiết trong cuộc sống.*

3. Nêu ý nghĩa, rút ra bài học:

- Ý nghĩa: *Tâm quan trọng của việc học tập, học hỏi không ngừng.*
- Bài học: *Bồi dưỡng lòng ham học, tinh thần khiêm tốn học hỏi, ý thức tự học, tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập...*

*** CÁCH CHO ĐIỂM:**

Điểm giỏi (6,5đ - 8,0đ): Đáp ứng tưng đối đủ các yêu cầu về kỹ năng, kiến thức (*Có thể lập luận chặt chẽ sắc sảo, dẫn chứng chặt chẽ phong phú*); mắc < 2 loại lỗi.

Điểm khá (5,0đ - 6,0đ): Đáp ứng khoảng 2/3 yêu cầu về kỹ năng, kiến thức (*Phải phân tích đọc mặt đúng của vấn đề và có một vài dẫn chứng thực tế*); mắc < 3 loại lỗi.

Điểm trung bình (4,0đ - 4,5đ): Đáp ứng đọc khoảng 1/2 yêu cầu về kỹ năng, kiến thức (*Phải phân tích mặt đúng của vấn đề, tuy còn sơ lược*); mắc < 5 loại lỗi.

Điểm yếu - kém (0,5đ - 3,5đ): Hiểu vấn đề lơ mơ, bàn luận chung chung, sơ sài; mắc > 5 loại lỗi.

Câu 2. (12,0 điểm)

*** YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG:**

Biết cách làm bài nghị luận văn học (*về một ý kiến bàn về văn học*) có bố cục mạch lạc; vận dụng linh hoạt các thao tác giải thích, phân tích; diễn đạt trôi chảy, có chất văn.

*** YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC:**

Có thể bố cục bài viết, diễn đạt bằng nhiều cách song cần bám sát những nội dung cơ bản sau:

1. Giải thích nội dung, ý nghĩa lời nhận định.

+ Từ ngữ: **Nhan sắc:** Hình thức (*cái bên ngoài, phần xác...*)

Đức hạnh: Nội dung (*cái bên trong, phần hồn - đời sống tình cảm*)

Chữ nghĩa: Ngôn ngữ

(*Cách nói bằng hình ảnh*)

+ Nội dung lời nhận định: *Thơ hay là thơ có sức hấp dẫn, cuốn hút ngay từ ban đầu, đồng thời có sức sống lâu bền. Làm nên sức hấp dẫn ban đầu là hình thức (chủ yếu là ngôn ngữ thơ), làm nên sức sống lâu bền là nội dung (chủ yếu là cảm xúc).*

+ Ý nghĩa: - *Bằng cách so sánh với phẩm chất của người con gái đẹp, người Trung Quốc xa đã ra một quan niệm về phẩm chất của thơ hay: Thơ hay là thơ có ngôn ngữ đẹp, hấp dẫn, có nội dung cảm xúc phong phú, lắng đọng, sâu sắc... Trong hai phẩm chất đó, người xa đề cao, nhấn mạnh yếu tố nội dung - cảm xúc*

của thơ, tức là đề cao sức sống lâu bền; coi sức sống lâu bền là tiêu chí quan trọng đánh giá giá trị của thơ.

- Nhận định này cũng nói đến mối quan hệ giữa ngôn ngữ thơ (hình thức) với cảm xúc thơ (nội dung): là một chỉnh thể nghệ thuật, ngôn ngữ và cảm xúc thơ quan hệ mật thiết, hữu cơ với nhau nh phần hồn và phần xác của cơ thể con người. Thơ hay là thơ có sự hài hòa giữa nội dung và hình thức. Nhà thơ phải sử dụng ngôn ngữ thơ phù hợp với cảm xúc đợc nói tới...

→ Đây là quan niệm hợp lý, có sức thuyết phục (Tong tư quan niệm của Xuân Diệu: “Thơ hay nh con gà ngon...” hay của Tố Hữu: “Thơ hay là thơ không thấy thơ đâu...”).

2. Về đẹp của một bài thơ hay:

Có thể tách thành hai luận điểm: *Vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ*

Vẻ đẹp của nội dung cảm xúc trong thơ.

Hoặc làm nổi bật hai luận điểm đó trong quá trình phân tích theo bố cục của bài thơ. Bằng cách nào, người viết cũng phải bám sát văn bản (*bài thơ*) để làm nổi bật vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ (*Nghệ thuật sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ, ngôn ngữ mang tính tạo hình, giàu giá trị gợi tả, biểu cảm, có âm điệu giọng điệu đặc sắc...*) và vẻ đẹp của nội dung cảm xúc trong thơ (*Cảm xúc của nhân vật trữ tình, cảm xúc của chủ thể trữ tình*).

⇒ Khẳng định sức hấp dẫn, sức sống lâu bền của bài thơ.

* CÁCH CHO ĐIỂM:

Điểm giỏi (9,5đ - 12,0đ): Đáp ứng tong đối đủ các yêu cầu về kỹ năng, kiến thức (*Phân giải thích có thể cha sâu sắc*); mắc < 2 loại lỗi.

Điểm khá (7,5đ - 9,0đ): Đáp ứng khoảng 2/3 yêu cầu về kỹ năng, kiến thức (*Phân giải thích có thể cha đầy đủ, phân phân tích thơ có thể cha sâu sắc*); mắc < 3 loại lỗi.

Điểm trung bình (6,0đ - 7,0đ): Đáp ứng đợc khoảng 1/2 yêu cầu về kỹ năng, kiến thức (*Phân giải thích và phân tích thơ còn chung chung, sơ sài*); mắc < 5 loại lỗi.

Điểm yếu - kém (0,5đ - 5,0đ): Hiểu vấn đề lơ mơ, không giải thích hoặc giải thích lệch lạc; phân tích thơ cha bám vào những gợi ý của nhận định; mắc > 5 loại lỗi.

Lu ý:

+ Cả hai câu trong đề đều có “yếu tố mở” nên người chấm cần rất linh hoạt khi sử dụng đáp án, biểu điểm.

+ Cần đặc biệt khuyến khích bài viết có những ý sáng tạo, độc đáo, có chất văn. Mạnh dạn cho điểm khá giỏi ở những bài này.

+ Cho điểm 0 từng câu khi không viết gì hoặc viết vài dòng không liên quan đến yêu cầu của đề.

+ Đây là kì thi chọn học sinh giỏi nên câu 2 phải cân nhắc kỹ khi tách điểm từng phần (VD: phần giải thích 2 điểm, phần phân tích thơ 10 điểm) vì nếu học sinh giải thích sai hoặc không giải thích mà vẫn phân tích tác phẩm tốt thì bài viết có thể không cân đối, kiến thức của học sinh có thể không toàn diện, chưa đạt yêu cầu của học sinh giỏi.

MỘT VÀI SUY NGHĨ DẠNG ĐỀ THI QUỐC GIA THPT NĂM 2015

MÔN NGỮ VĂN

A/ Phần đọc hiểu: (2 điểm)

I/Về văn bản:

+ Văn bản trong chương trình: trọng tâm là văn bản SGK khối 12, chú ý các bài đọc thêm của VHVN.

+ Ngoài ra, chú ý văn bản VH Khối 10, 11, tập trung các chủ đề về đất nước, quê hương (thiên nhiên, lòng yêu nước)

+ Văn bản ngoài chương trình: cho HS làm quen tất cả các văn bản thuộc các phong cách ngôn ngữ đã học (Phong cách ngôn ngữ khoa học; nghệ thuật; báo chí; chính luận...)

II/Về nội dung:

+ Nêu ý chính của văn bản

+ Xác định phong cách ngôn ngữ? Vì sao?

+ Xác định phương thức văn bản? Vì sao?

+ Xác định biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật ?

+ Giải nghĩa từ trong văn bản

+ Đặt tiêu đề văn bản

+ Sửa câu sai

+ Viết 1 đoạn văn về vấn đề xã hội gợi ra từ văn bản

B/ Phần Nghị luận xã hội: (3 điểm)

Chú ý kiểu bài bản tin, mẫu chuyện

C/ Phần nghị luận văn học (5 điểm)

I/ Dạng đề bình thường: Phân tích đoạn thơ; hình tượng thơ; phân tích nhân vật; phân tích giá trị tác phẩm truyện kết hợp rút ra vấn đề xã hội từ tác phẩm (vận dụng cao)

II/ Dạng đề so sánh (2 đoạn thơ hoặc 2 đoạn văn xuôi ở hai tác phẩm khác nhau)

+ Phương pháp làm bài

MỞ BÀI:

- Dẫn dắt (mở bài trực tiếp không cần bước này)
- Giới thiệu khái quát về 02 tác giả, 2 tác phẩm, 2 đoạn trích và các đối tượng so sánh.

THÂN BÀI:

1. Làm rõ đối tượng thứ nhất (bước này vận dụng kết hợp nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích)

a/ Nếu là thơ: nghị luận về đoạn thơ thứ nhất (tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung)

b/ Nếu là văn xuôi: nghị luận về đoạn trích văn xuôi thứ nhất (tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung);

2. Làm rõ đối tượng thứ 2 (bước này vận dụng kết hợp nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích)

a/ Nếu là thơ: nghị luận về đoạn thơ thứ hai (tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung)

b/ Nếu là văn xuôi: nghị luận về đoạn trích văn xuôi thứ hai (tập trung nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung);

3. So sánh: nét tương đồng và khác biệt giữa hai đoạn thơ hoặc hai đoạn văn xuôi trên cả hai bình diện nội dung và hình thức nghệ thuật (bước này vận dụng kết hợp nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích và thao tác lập luận so sánh)

4. Lý giải sự khác biệt: thực hiện thao tác này cần dựa vào các bình diện: bối cảnh xã hội, văn hóa mà từng đối tượng tồn tại; phong cách nhà văn; đặc trưng thi pháp của thời kì văn học...(bước này vận dụng nhiều thao tác lập luận nhưng chủ yếu là thao tác lập luận phân tích)

KẾT BÀI:

- Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu
- Có thể nêu những cảm nghĩ của bản thân.

II/ Dạng đề ý kiến bàn về văn học(Ý kiến bàn về một tác phẩm)

1/ Dạng đề có trích dẫn thơ

2/ Dạng đề không trích dẫn thơ (Học sinh phải thuộc văn bản thơ)

NĂM 2000
BẢNG A

Nhận xét về sáng tác của Thạch Lam, Nguyễn Tuân viết:

“ Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp khó nghèo. Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái dư vị và cái nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”.

(Theo Tuyển tập Nguyễn Tuân, tập III,
NXB Văn học, Hà Nội, 1996, trang 375)

Anh/ chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào một số sáng tác của Thạch Lam, hãy chứng minh ý kiến đó.

NĂM 2001
BẢNG A

Nhà văn Bùi Hiền đã phát biểu khẳng định ý nghĩa đặc biệt của tiếng nói tri âm trong văn chương:

“Ở nước nào cũng thế thôi, sự cảm thông, sẻ chia giữa người đọc và người viết là trên hết”.

(Báo Văn nghệ, số ra ngày 10 – 02 – 2001)

Anh/ chị có suy nghĩ gì về vấn đề này ?

Hãy phân tích hai bài thơ Độc Tiểu Thanh kí của thi hào Nguyễn Du và Kính gửi cụ Nguyễn Du của nhà thơ Tố Hữu để làm rõ tiếng nói tri âm ở mỗi bài.

BẢNG B

Rừng xà nu của Nguyễn Tung Thành, *Những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi và *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu đều là những truyện ngắn hay đã khám phá, ca ngợi vẻ đẹp của con người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Anh/ chị hãy so sánh để làm rõ những khám phá, sáng tạo riêng của mỗi tác phẩm trong sự thể hiện chủ đề chung đó.

NĂM 2002
BẢNG A(Ngày thi 12/3/2002)/180 phút

Theo Xuân Diệu, “trong thơ Nôm của Nguyễn Khuyến, nức danh nhất là ba bài thơ mùa thu: *Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh*”.

(Nguyễn Khuyến, về tác gia tác phẩm,
NXB Giáo dục, 1990, trang 160)

Anh/ chị hãy phân tích những sáng tác trên trong quan hệ đối sánh để làm bật vẻ đẹp độc đáo của từng thi phẩm, từ đó nêu vấn đề yêu cầu đối với một tác phẩm văn học.

BẢNG B

Cảm nhận của anh/ chị về hình tượng người nông dân - nghĩa sĩ trong bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu.

ĐỀ NĂM 2003

BẢNG B

Nguyễn Đình Thi đã nhận định về thơ Tố Hữu:

“ Trọn đời, Tố Hữu là một chiến sĩ cách mạng làm thơ và là nhà thơ cách mạng(...). Và trong lửa của thơ anh, có biết bao thương yêu dịu dàng với đất nước quê hương và đối với những con người của đất nước quê hương. Từ cuộc sống hiện đại, thơ anh ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc”.

(*Báo Văn nghệ, số 50(2239), ra ngày 14-12-2002*)

Anh/chị suy nghĩ như thế nào về nhận định trên đây?

Hãy liên hệ với một số bài thơ của Tố Hữu để làm sáng tỏ vấn đề.

BẢNG A

Bàn về truyện cổ tích và ca dao, có ý kiến cho rằng:

“Các nhà văn học được văn trong truyện cổ tích và học được thơ trong ca dao”.

(*Đỗ Bình Trị, Phân tích tác phẩm văn học dân gian, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995, trang 111*)

Anh/chị suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên?

NĂM 2004

BẢNG A (Ngày thi 11/3/2004)/ 180 phút

Câu 1: Nhà phê bình Hoài Thanh viết:

“Thích một bài thơ, theo tôi nghĩ, trước hết là thích một cách nhìn, một cách nghĩ, một cách xúc cảm, một cách nói, nghĩa là trước hết là thích một con người”.

(Tuyển tập Hoài Thanh, tập II, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1982)

Anh/ chị suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên?

Câu 2: Phân tích vẻ đẹp của đoạn văn sau đây:

(...) Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vẳng tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.

Trong một không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt làm họ dụi mắt lia lịa.

Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang đậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò thì run run bung chậu mực. Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và đỉnh đạc bảo:

- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng với những nét chữ vuông tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thoi mực, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?...Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở đã, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cả đời lương thiện đi.

Lửa đốt cháy rừng rực, lửa rưng rưng xuống nền đất ẩm phong giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo.

Ba người nhìn bức chằm, rồi lại nhìn nhau.

Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”

(Nguyễn Tuân – Cũ người tử tù – Văn học 11, tập 1,
Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2000)

NĂM 2005

BẢNG A(Ngày thi 10/3/2005)/180 phút

Nói về thơ, Nguyễn Công Trứ có câu: *“Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời”*⁽¹⁾, còn Tố Hữu lại cho rằng: *“Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người”*⁽²⁾.

Anh/ chị hãy giải thích, bình luận và làm sáng tỏ các ý kiến trên.

-
- (1) Dẫn theo **Xuân Diệu** – Công việc làm – NXB Văn học, Hà Nội, 1984, tr.144
 - (2) **Tố Hữu** – Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, với thời đại ta – NXB Văn học, Hà Nội, 1973, tr.440

I. Phần 1 – Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc đoạn văn :

Bà lão dăm dăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy hai con mắt. Ngoài xa dòng sông sáng trắng uốn khúc trong cánh đồng tối. Mùi đất ẩm râm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt. Bà lão thở nhẹ ra một hơi dài. Bà lão nghĩ đến ông lão, nghĩ đến đứa con gái út. Bà lão nghĩ đến cuộc đời cực khổ dài đằng dặc của mình. Vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không ?...

– Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân.

Bà lão nhìn người đàn bà, lòng đầy thương xót. Nó bây giờ là dâu là con trong nhà rồi. Người đàn bà khế nhúc nhích, thị vẫn khép nép đứng nguyên chỗ cũ. Bà lão hạ thấp giọng xuống thân mật :

– *Kể có ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà mình nghèo, cũng chả ai người ta chấp nhặt chi cái lúc này. Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá...*

Bà cụ nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng.

(Kim Lân, *Vợ nhặt*)

Câu 1. Hãy cho biết:

- Truyện ngắn *Vợ nhặt* của Kim Lân được sáng tác trong khoảng thời gian nào ?
- Hiện thực được nói đến trong tác phẩm là gì ?

Câu 2. Nghĩa các từ “cánh đồng”, “cuộc đời”, “khép nép”, “thân mật”, được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên là gì ?

Câu 3. Qua lời thoại “– *Kể có ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà mình nghèo, cũng chả ai người ta chấp nhặt chi cái lúc này. Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá...*” thể hiện điều gì ở nhân vật bà cụ Tứ ?

Câu 4. Hai câu văn “*Ngoài xa dòng sông sáng trắng uốn khúc trong cánh đồng tối. Mùi đất ẩm râm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt.*” tả cảnh, dựng không khí có tác dụng gì đối với việc miêu tả tâm lí nhân vật bà cụ Tứ ?

Câu 5. Qua đoạn văn, nhân vật bà cụ Tứ là một con người như thế nào ?

II. Phần 2 – Làm văn (5,0 điểm)

Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.

Ở mỗi đầu làng đều có một mòm đất phẳng làm sân chơi chung ngày tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy.

Cả nhà thống lí Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh âm ỉ, người ộp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa.

Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tại Mị vắng

văng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả, Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bây giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ này, Mị thấy phoi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm, Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau ! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chùi thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lừng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại đang sửa soạn đi chơi. A Sử thay áo mới, khoác thêm hai vòng bạc vào cổ rồi bịt cái khăn trắng lên đầu. Có khi nó đi mấy ngày mấy đêm. Nó còn muốn rình bắt mấy người con gái nữa về làm vợ. Cũng chẳng bao giờ Mị nói gì.

Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quán lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy Mị rút thêm cái áo. A Sử hỏi :

– Mày muốn đi chơi à ?

Mị không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xoã xuống. A Sử quán luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào..." Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chèng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

(Tô Hoài, Vợ chồng A Phủ

Theo Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013. Tr.7,8)

Phân tích nhân vật Mị trong đoạn văn trên.

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2013-2014
Môn NGỮ VĂN LỚP 12 – Giáo dục thường xuyên
(Hướng dẫn chấm gồm có 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

– Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

– Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

– Việc chi tiết hoá điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

II. Nội và biểu điểm

Nội dung		Điểm
I. Phần 1 – Đọc hiểu (5,0 điểm)		
Câu 1	a) Truyện ngắn <i>Vợ nhặt</i> được viết sau Cách mạng tháng Tám 1945.	0,50
	b) Hiện thực được nói đến trong tác phẩm là nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu.	0,50
Câu 2	Giải thích đúng mỗi từ cho 0,25 điểm.	1,00
Câu 3	Bà cụ Tứ là một người hiểu đời, hiểu người, thương xót cho số kiếp con mình.	1,00
Câu 4	Hai câu văn tả cánh, dựng không khí có tác dụng khơi gợi cho bà cụ Tứ nhớ về quá khứ.	1,00
Câu 5	Bà cụ Tứ, một người mẹ có cuộc đời khổ đau kéo dài nên rất thấu hiểu con mình, thương con mình, thương cả con dâu.	1,00
II. Phần 2 – Làm văn (5,0 điểm)		
1. Yêu cầu về kĩ năng		
Biết cách làm bài nghị luận. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; biết nêu luận điểm và viết đoạn văn trình bày luận điểm.		
2. Yêu cầu về kiến thức		
Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng phải làm sáng tỏ vấn đề đã được nêu trong đề bài.		
Sau đây là một cách trình bày :		
Nêu vấn đề : Sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị qua đoạn trích.		1,00
Bị bắt về làm dâu trừ nợ trong nhà thống lí Pá Tra, Mị sống trong cái khổ, quen với cái khổ, chấp nhận cuộc đời bị chôn chặt trong cái nhà này. Thế nhưng, những ngày xuân sang, Tết đến đã khiến Mị “ <i>Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước</i> ”.		1,00
Mị phản ứng chống lại cuộc sống “tù ngục”, nhưng rồi sự tàn ác của “nhà thống lí” tiếp tục ghì chặt cuộc đời Mị không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói tay Mị. Nó xách cả một thùng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xoã xuống. A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng		1,00

<i>được đầu nữa. Trói xong. A Sừ thắt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sừ tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.</i>	
<i>Nhưng rồi, không sao trói được tâm hồn, sức sống của Mị, dù rằng đang đứng bên bờ vực thẳm của cái chết Chó sủa xa xa. Chùng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.</i>	1,00
Kết thúc bài làm	1,00
Lưu ý: Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kỹ năng và kiến thức.	

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÌNH PHƯỚC**

**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH
LỚP 12 NĂM HỌC 2016 – 2017**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 01 trang)

Môn: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: **180 phút** (không kể thời gian phát đề)

Ngày thi: **03/10/2016**

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Giám thị 1:..... Giám thị 2:.....

Câu 1. (8 điểm)

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: *“Thành công không phải là cuối cùng, thất bại cũng không phải là cái chết, lòng can đảm bước tiếp mới quan trọng”*.

(Winston Churchill)

Câu 2. (12 điểm)

Trong bài *“Ngoại cảnh văn chương”*, in trên báo *Tràng An*, số 82, ngày 10/12/1935, Hoài Thanh viết: *“Nhà văn không có phép thần thông để vượt ra ngoài thế giới này, nhưng thế giới này trong con mắt nhà văn phải có một hình sắc riêng”*.

(Hoài Thanh, trích từ cuốn *Bình luận văn chương*, NXB Giáo dục)

Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một số tác phẩm trong chương trình THPT.

== HẾT ==

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Câu 1 (4,0 điểm).

CÁI LẠNH

“Sáu con người, do sự tình cờ của số phận, mắc kẹt vào cùng một cái hang rất tối và lạnh. Mỗi người còn một que củi nhỏ trong khi đồng lửa chính đang lụi dần.

Người phụ nữ đầu tiên định quẳng que củi vào lửa, nhưng đột nhiên rụt tay lại. Bà vừa nhìn thấy một khuôn mặt da đen trong nhóm người da trắng.

Người thứ hai lướt qua các bộ mặt quanh đồng lửa, thấy một người trong số đó không đi chung nhà thờ với ông ta. Vậy là thanh củi cũng bị thu về.

Người thứ ba trầm ngâm trong một bộ quần áo nhàu nát. Ông ta kéo áo lên tận cổ, nhìn người đối diện, nghĩ thầm: “Tại sao mình lại phải hi sinh thanh củi để sưởi ấm cho con heo béo ị giàu có kia?”

Người đàn ông giàu lui lại một chút, nhảm tính: “Thanh củi trong tay, phải khó nhọc lắm mới kiếm được, tại sao ta phải chia sẻ nó với tên khố rách áo ôm lười biếng đó”.

Ánh lửa bùng lên một lần cuối, soi rõ khuôn mặt người da đen đang đanh lại, lộ ra những nét hằn thù: “Không, ta không cho phép mình dùng thanh củi này sưởi ấm những gã da trắng!”

Chỉ còn lại người cuối cùng trong nhóm. Nhìn những người khá trầm ngâm trong im lặng, anh ta tự nhủ: “Mình sẽ cho thanh củi, nếu có ai đó ném phần của họ vào đồng lửa trước”.

Cứ thế, đêm xuống dần. Sáu con người nhìn nhau căng thẳng, tay nắm chặt những khúc củi. Đồng lửa chỉ còn than đỏ rồi lụi tắt.

Sáng hôm sau, khi những người cứu hộ tới nơi, cả sáu đều đã chết cứng. Họ không chết vì cái lạnh bên ngoài mà chết vì sự buốt giá trong sâu thẳm tâm hồn.”

(Theo “**Lời nói của trái tim**”, NXB Văn hóa Sài Gòn)

Suy nghĩ của anh (chị) từ ý nghĩa của câu chuyện trên?

Câu 2 (6,0 điểm).

“Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ”.

(Trích: “**Tiếng nói của văn nghệ**” - Nguyễn Đình Thi)

Suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ vấn đề qua tác phẩm “**Vội vàng**” của Xuân Diệu và “**Chí Phèo**” của Nam Cao.

-----**Hết**-----

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:.....

Giám thị coi thi số 1:.....Giám thị coi thi số 2:.....

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm chắc phương pháp và nội dung bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của hướng dẫn chấm, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

Lưu ý: Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (4,0 điểm)

a. Về kĩ năng

Thí sinh nắm vững và tạo lập được một bài văn nghị luận xã hội.

Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

Bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b. Về kiến thức

Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ của mình theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục song cần tập trung làm rõ những nội dung cơ bản sau:

Ý	Đáp án	Điểm
1	Giới thiệu vấn đề nghị luận: Sự ích kỉ, thành kiến dẫn đến thất bại. Tình yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách.	0,25
2	Cắt nghĩa nội dung của câu chuyện.	1,00
	<p>- <i>Cái hang lạnh và sâu:</i> hoàn cảnh ngặt nghèo thử thách con người, là môi trường để bộc lộ bản chất người.</p> <p>- <i>Que củi, thanh củi, khúc củi:</i> tượng trưng cho những điều quý giá mà mỗi người sở hữu.</p> <p>- <i>Đống lửa:</i> là điều kiện để chống lại cái lạnh, duy trì sự sống và là biểu tượng cho hơi ấm của tình người, của sự đoàn kết, chia sẻ.</p> <p>- <i>Hành động khư khư cầm thanh củi trên tay:</i> sự ích kỉ, nhỏ nhen, muốn sở hữu và giữ chặt thứ mình có.</p> <p>- <i>Khuôn mặt da đen và da trắng:</i> là sự khác nhau về chủng tộc; <i>không đi chung nhà thờ:</i> không cùng một tôn giáo, đức tin; <i>người phụ nữ, người với bộ quần áo nhàu nát, người đàn ông nhà giàu và tên khố rách áo ôm...</i> chỉ những con người khác biệt, đối lập về giới tính, hoàn cảnh và địa vị; <i>mình sẽ cho thanh củi nếu có ai đó ném phần của họ vào đống lửa trước:</i> đây là suy nghĩ đầy toan tính ...những biểu hiện trên cho thấy sự kì thị, tị nạnh, đố kị, không hợp tác.</p> <p>+ <i>Sự buốt giá trong sâu thẳm tâm hồn:</i> Là sự thờ ơ, vô cảm, dửng dưng, không chịu chia sẻ, cảm thông, gần gũi.</p>	

	<p>+ <i>Đống lửa lụi tắt; sáu con người chết cồng</i>: kết cục và hậu quả của lối sống nhỏ nhen, ích kỉ.</p> <p>- Ý nghĩa của câu chuyện: phê phán sự toan tính đầy ích kỉ trong suy nghĩ và hành động. Đề cao tình yêu thương, đoàn kết và chia sẻ vượt lên trên mọi định kiến trước những hoàn cảnh khó khăn, thử thách.</p>	
3	Lý giải vấn đề	1,25
	<p>- Cuộc sống vốn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thử thách, những hoàn cảnh ngặt nghèo ập đến bất ngờ, không lường trước được. Trong hoàn cảnh ấy, việc con người nắm tay xích lại gần nhau hình thành nguồn sức mạnh tinh thần to lớn sưởi ấm tâm hồn để vượt qua những gian lao là cần thiết.</p> <p>- Sự ích kỉ, nhỏ nhen là lối sống tiêu cực, hèn hạ. Thành kiến khiến con người cách xa nhau, chúng sẽ đưa con người đến thế giới của sự cô đơn (Cái lạnh của thời tiết và hang tối có thể không là gì nếu cả sáu người biết bỏ qua những nhỏ nhen ích kỉ trong suy nghĩ và hành động, họ đã để cho cái lạnh và sự băng giá của tâm hồn đẩy đến cái chết). Đó không chỉ là cái chết về thể xác mà còn là cái chết trong tâm hồn.</p> <p>- Tình yêu thương là chất keo gắn kết con người trong một mối đồng cảm, chia sẻ, không còn phân phân biệt màu da, khác biệt tôn giáo, vượt qua mọi định kiến, toan tính cá nhân.</p> <p>- Tình yêu thương, sự đoàn kết, chia sẻ đùm bọc lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn tạo nên sức mạnh tập thể, đưa con người vượt lên sự nhỏ nhen, tầm thường, tỏa sáng nhân cách. Trong hoàn cảnh thử thách, con người có thể phát hiện ra những khả năng tiềm ẩn giúp họ đưa bản thân mình và người khác vượt lên khó khăn và giành chiến thắng.</p> <p style="text-align: center;"><i>Thí sinh cần lấy dẫn chứng minh họa</i></p>	
4	Bàn luận mở rộng	1,00
	<p>- Câu chuyện khẳng định một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: Con người cần vượt qua sự ích kỉ, khư khư giữ lợi ích của riêng mình, biết yêu thương, đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>- Làm thế nào để vượt để vượt lên sự toan tính, ích kỉ và những thành kiến:</p> <p>+ Hiểu được ý nghĩa và giá trị của cho và nhận, của tình yêu thương trong cuộc sống cùng những giá trị đạo đức, nhân văn tích cực.</p> <p>+ Hiểu được vai trò và sức mạnh của đoàn kết và chia sẻ, đặc biệt là trước những thử thách của cuộc sống.</p> <p>- Biểu dương những người có hành động ứng xử tốt đẹp, biết đoàn kết, sẻ chia, thậm chí hi sinh bản thân vì người khác.</p> <p>- Phê phán những người sống nhỏ nhen, ích kỉ, toan tính chỉ biết nghĩ đến bản thân, để cho những thành kiến trong đời sống phá vỡ những mối quan hệ và tình cảm tốt đẹp.</p> <p style="text-align: center;"><i>Thí sinh cần lấy dẫn chứng minh họa</i></p>	

5	Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động.	0,50
	<p>- Phải nhìn cuộc sống và con người bằng đôi mắt của tình thương và sự cảm thông khi ấy con người sẽ vượt qua mọi rào cản của thành kiến, phát hiện ra những điều tốt đẹp của người khác từ đó ta sẵn lòng chia sẻ, yêu thương và đoàn kết cùng họ. Không để những toan tính cá nhân điều khiển và chi phối bản thân.</p> <p>- Tu dưỡng, rèn luyện nhân cách theo chuẩn mực của đạo đức và đạo lí xã hội, lấy tình thương, lương tâm, trách nhiệm làm thước đo giá trị đời sống sẽ khiến con người có một cuộc sống thật sự có ý nghĩa, góp phần làm cho xã hội trở nên tốt đẹp.</p> <p>- Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người biết sẻ chia, có tấm lòng vị tha, đoàn kết để cùng nhau nỗ lực vượt khó, chinh phục mọi thử thách để sinh tồn và phát triển.</p>	

Câu 2 (6,0 điểm)

a. Về kĩ năng

Thí sinh tạo lập được một bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận.

Biết chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Về kiến thức

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của hiện thực đời sống đối với văn học nghệ thuật và yêu cầu đối với người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật.	0,25
2	Giải thích	0,75
	<p>- <i>Tác phẩm:</i> đưa con tinh thần, sản phẩm sáng tạo của người nghệ sĩ.</p> <p>- <i>Nghệ sĩ:</i> người sáng tạo tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>- <i>Vật liệu mượn ở thực tại:</i> hiện thực là chất liệu để xây dựng nên tác phẩm.</p> <p>- <i>Ghi lại cái đã có rồi:</i> sao chép y nguyên cuộc sống như nó vốn có.</p> <p>- <i>Muốn nói một điều gì mới mẻ:</i> tác phẩm thể hiện cách nhìn và cách khám phá riêng về hiện thực đồng thời gửi gắm những thông điệp của người nghệ sĩ.</p> <p>- <i>Cặp quan hệ từ: không những....mà còn.....:</i> chỉ quan hệ bổ sung.</p> <p>=> Ý kiến khẳng định vai trò của hiện thực đời sống đối với văn học và đề cao sự sáng tạo của người nghệ sĩ.</p>	
3	Lí giải vấn đề.	1,50
	3.1 Vì sao tác phẩm nào cũng xây dựng bằng chất liệu mượn ở thực tại ?	0,75
	<p>- Thực tại đời sống là cội nguồn của sáng tạo nghệ thuật, trong đó có sáng tác văn chương. Không có cuộc sống sẽ không có sáng tạo nghệ thuật.</p> <p>- Thực tại đời sống là đề tài vô tận cho văn chương khai thác và phản ánh, là nguồn chất liệu vô cùng phong phú sinh động cho nhà văn lựa chọn và sử dụng trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Nó còn là cái nôi nuôi dưỡng nhà</p>	

	<p>văn, là mảnh đất nhà văn sống và hình thành cảm xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn học trở thành tấm gương phản chiếu thực tại đời sống để qua tác phẩm, người đọc có thể hình dung được “sự sống muôn hình vạn trạng”. Không bám sát đời sống, nhà văn sẽ không thể cho ra đời những tác phẩm văn học giàu “chất sống”. Nếu thoát li thực tại văn chương sẽ rơi vào siêu hình, thần bí. 	
	<p>3.2 Vì sao nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thể đánh đồng thực tại đời sống với văn chương vì làm như vậy là hạ thấp văn chương và không hiểu về giá trị của những sáng tạo nghệ thuật. - Nếu chỉ ghi lại những cái đã có rồi sẽ không thỏa mãn được nhu cầu lí giải những vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Người đọc sẽ chỉ thấy trong tác phẩm văn học những điều họ đã thấy được ở ngoài cuộc đời, khi đó văn chương sẽ không còn cần thiết, người đọc chỉ cần sống với cuộc đời thực là đủ. Vì thế tác phẩm văn học sẽ nhạt nhẽo, vô vị thiếu sức cuốn hút. - Thực tại đời sống được cảm nhận dưới con mắt của người nghệ sĩ bao gồm những điều mà mọi người đều thấy và cả vấn đề mà người khác chưa thấy - những điều sâu sắc và mới mẻ luôn phát sinh từ cuộc sống. - Những chất liệu thực tại cần sự sắp xếp và tái hiện, sáng tạo trên cơ sở những gì đã có để từ những mảnh rời rạc của đời sống tạo thành một chỉnh thể nghệ thuật. Đó là nhờ tài năng và công phu lao động nghệ thuật của người nghệ sĩ. - Sáng tạo nghệ thuật thuộc lĩnh vực tinh thần mà đặc trưng của nó là tính cá thể hóa cao độ, đòi hỏi nhà văn phải đem đến cho văn chương một tiếng nói riêng, phong cách riêng, nếu không tác phẩm sẽ rơi vào quên lãng. - Thực tại đời sống được người nghệ sĩ ghi lại không phải là sự phản ánh một cách máy móc, rập khuôn mà được phản chiếu qua tâm hồn, trí tuệ, cảm xúc mãnh liệt của tác giả trước hiện thực. Người nghệ sĩ không chỉ phản ánh cuộc sống mà còn gửi gắm, kí thác những ước mơ khát vọng về cuộc đời. Qua tác phẩm ta thấy được thông điệp tinh thần người nghệ sĩ gửi vào tác phẩm. 	0,75
4	Chứng minh	3,00
	<p>4.1. Phân tích tác phẩm <i>Vội vàng</i> của Xuân Diệu.</p>	1,50
	<p>* <i>Chất liệu mượn từ thực tại đời sống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh mùa xuân (<i>ong bướm, hoa lá, đồng nội, chim muông, ánh sáng...</i>); bức tranh hoàng hôn buồn.... - Thời gian một đi không trở lại, trong cái tồn tại đã có cái mất đi, trong cái thắm tươi đã có dấu hiệu của sự phai tàn, rơi rụng. 	0,50
	<p>* <i>Cách nhìn, cách cảm riêng về cuộc sống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống hiện lên thật đẹp qua con mắt “xanh non” của nhà thơ. Ông đã phát hiện ra “<i>thiên đường trên mặt đất</i>”, bữa tiệc dưới trần gian, thiên nhiên rạo rực trong tình yêu đôi lứa . - Quan niệm thẩm mỹ mới mẻ: Con người giữa mùa xuân và tuổi trẻ giữa cuộc 	0,75

<p>đời là chuẩn mực, thước đo của mọi vẻ đẹp (<i>ánh sáng chớp hàng mi; tháng giêng ngon như cặp môi gần</i>).</p> <p>- Khẳng định bản sắc của cái tôi cá nhân: đó là người không lờ của khát vọng muốn đoạt quyền tạo hóa; cái tôi gắn bó với cuộc sống trần gian, thèm yêu, khát sống, muốn thâm vào mình mọi hương sắc, mật nhụy của cuộc đời; cái tôi đòi hưởng thụ. Cách hưởng thụ cuộc sống như tận hưởng tình yêu và thi sĩ là tình nhân của cuộc đời.</p> <p>- Quan niệm nhân sinh mới mẻ: hạnh phúc là được tận hưởng cuộc sống tối đa, chạy đua với thời gian, sống tích cực, sống cao độ để tận hưởng từng giây phút của cuộc đời. Tác phẩm truyền đến người đọc thông điệp hãy trân trọng mỗi phút giây của mùa xuân và tuổi trẻ, đừng sống hoài, sống phí.</p> <p><i>* Sáng tạo nghệ thuật mới mẻ:</i></p> <p>Thể thơ tự do, cấu trúc câu thơ hiện đại (câu vắt dòng, kiểu câu định nghĩa mang tính triết lí...). Nhịp hành khúc, giọng quyền uy; sử dụng các biện pháp điệp từ, điệp cấu trúc, liệt kê; nhiều động từ, tính từ mạnh (<i>ôm, riết, say, hôn, cắn; no nê, đã đầy, chuénh choáng...</i>), tất cả tạo nên chất nhạc tươi trẻ, sôi nổi, rạo rực, cuồng quýt, vội vàng. Nhạc điệu của thơ là nhạc của “<i>nguồn sống dào dạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này</i>”.</p> <p>Xuân Diệu xứng đáng là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới.</p>	0,25
<p>4.2. Phân tích tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao.</p>	1,50
<p><i>* Chất liệu từ thực tại đời sống.</i></p> <p>- Bức tranh nông thôn Việt Nam trước Cách mạng ngọt ngào, đen tối với nhiều mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ, địa chủ với địa chủ.</p> <p>- Cuộc sống nghèo khổ, bất hạnh và những thành kiến nặng nề ở nông thôn, những người nông dân lạnh lùng xa cách nhau.</p> <p><i>* Cách nhìn, cách cảm riêng về cuộc sống:</i></p> <p>- Khám phá hiện thực ở bề sâu: Viết về cuộc sống của những người nông dân Nam Cao không chỉ đề cập đến nỗi khổ đau về vật chất mà xoáy sâu vào bi kịch tinh thần đau đớn: bị kịch tha hóa, bị cự tuyệt quyền làm người. Khái quát hiện tượng mang tính quy luật: chừng nào xã hội còn những áp bức bất công thì những người nông dân bị tha hóa, bị cự tuyệt quyền làm người sẽ không chấm dứt.</p> <p>- Tiếng nói nhân đạo sâu sắc và mới mẻ: Nam Cao vẫn thể hiện niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người ngay cả khi họ bị hủy hoại cả nhân hình và nhân tính. Khẳng định tình thương có sức cảm hóa lớn, khơi dậy, đánh thức phần người bị vùi lấp, chà đạp. Trân trọng, đề cao khát vọng được làm người đúng nghĩa.</p>	0,50
<p><i>* Sáng tạo nghệ thuật mới mẻ:</i> Kết cấu vòng tròn, trần thuật theo mạch tâm lí, điểm nhìn trần thuật linh hoạt, tình huống truyện độc đáo, xây dựng nhân vật điển hình, kiểu nhân vật đa diện, miêu tả sâu sắc diễn biến tâm lí nhân vật; chi</p>	0,25

	tiết nghệ thuật độc đáo; ngôn ngữ đa thanh; có sự kết hợp hài hòa giữa đối thoại và độc thoại, giữa lời gián tiếp với lời nửa trực tiếp. Nam Cao đã góp phần cách tân văn xuôi Việt Nam.	
5	Bàn luận.	0,50
	<ul style="list-style-type: none">- Nhận định đã đề cập đến mối quan hệ mật thiết giữa cuộc sống và nghệ thuật, đồng thời khẳng định vị trí, tài năng của tác giả và giá trị, sức sống lâu bền của tác phẩm qua sự sáng tạo riêng mới mẻ, độc đáo của mỗi tác phẩm.- Người nghệ sĩ phải gắn bó với cuộc đời và cảm nhận cuộc sống ở bề sâu mới có thể phát hiện ra những điều mới mẻ nằm trong những chất liệu quen thuộc của thực tại. Người nghệ sĩ cũng cần phải có cá tính sáng tạo thể hiện bản sắc riêng của mình vào tác phẩm từ đó đóng góp cho văn chương những điều mới mẻ. Để làm được điều đó người nghệ sĩ phải có tài năng, lương tâm trách nhiệm nghề nghiệp.- Qua tác phẩm người đọc nắm bắt được hiện thực đời sống, khám phá cái nhìn, cách cảm mới mẻ mang phong cách riêng của người nghệ sĩ.- Tiêu chí đánh giá tác phẩm nghệ thuật không chỉ là phản ánh chân thực, thấu đáo bản chất của hiện thực cuộc sống mà còn ở những điều mới mẻ người nghệ sĩ gửi gắm, kí thác vào tác phẩm nghệ thuật của mình.	

-----Hết-----

SỞ GD – ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ

KÌ THI THỬ HỌC SINH GIỎI TỈNH LẦN 1

NĂM HỌC 2016- 2017

Môn: NGỮ VĂN - LỚP 12

Ngày thi 9/12/2016

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (4,0 điểm)

Bài thơ “*Tây Tiến*” (Quang Dũng) và đoạn trích “*Đất Nước*” (Nguyễn Khoa Điềm) đều xuất hiện rất nhiều tên địa danh.

Anh / chị có nhận xét gì về cách sử dụng tên địa danh trong hai văn bản?

Câu 2 (6,0 điểm)

*Chẳng ai muốn làm hành khát
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường, họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào.*

(...)

Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này

(Trần Nhuận Minh, “**Dặn con**”, rút từ tập thơ *Nhà thơ và hoa cỏ*, 1993)

Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về vấn đề được gợi ra từ ý thơ của Trần Nhuận Minh.

Câu 3 (10,0 điểm)

Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:

“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”

(*Mấy ý nghĩ về thơ*, Ngữ văn 12 Nâng cao, tập 1, tr. 52, NXBGD, 2008)

Qua bài thơ “**Sóng**” (Xuân Quỳnh), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

-----Hết-----

(Đề thi có 01 trang)

SỞ GD – ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỐ

KỶ THI THỬ HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN 1
NĂM HỌC 2016-2017
Ngày 9/12/2016

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

A/ Lưu ý chung

1. Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm để đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh. Chủ động, vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể cho điểm.

2. Những bài viết có sáng tạo hoặc có những kiến giải riêng nhưng hợp lí, thuyết phục cần được tôn trọng và khuyến khích điểm tùy theo mức độ.

B/ Hướng dẫn cụ thể và thang điểm

Câu 1	Về tên địa danh trong hai bài thơ “Tây Tiến” và “Đất Nước”	(4,0 điểm)
	Trên cơ sở những hiểu biết về hai văn bản “Tây Tiến”(Quang Dũng) và đoạn trích “Đất Nước”(Nguyễn Khoa Điềm), học sinh có thể làm rõ các nội dung sau: - Nêu những tên địa danh trong từng văn bản - Nêu ý nghĩa những tên địa danh đó trong việc làm rõ cảm hứng chủ đạo của từng tác phẩm	(1,0điểm) (3,0 điểm)

	<p>+ Địa danh trong “Tây Tiến” làm sống lại con đường hành quân của người lính Tây Tiến, mỗi tên địa danh xa lạ vừa làm hiện lên không gian núi rừng xa xôi vừa như một nốt nhạc của bản nhạc tình thương nỗi nhớ về một thời binh lửa.</p> <p>+ Địa danh trong “Đất Nước” lại gắn với những trầm tích văn hoá dân tộc, mỗi địa danh trước hết là một danh thắng của Tổ Quốc đồng thời là một huyền thoại về con người, về vẻ đẹp của địa lí, văn hoá, lịch sử dân tộc.</p> <p>+ Đưa tên địa danh vào văn bản là sáng tạo riêng của từng nhà thơ nhằm bày tỏ tình yêu quê hương, đất nước.</p>	
Câu 2	<p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần <i>ngắn gọn</i> và <i>đảm bảo</i> các ý cơ bản sau:</p> <p>A. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về hình thức: Viết bài văn nghị luận một vấn đề tư tưởng đạo lí, diễn đạt lưu loát; chữ viết, cách trình bày sạch đẹp. - Về nội dung: Từ hiểu biết nội dung của khổ thơ, học sinh bày tỏ suy nghĩ của mình về tình người trong cuộc đời. 	(6,0 điểm)
	<p>B. Yêu cầu cụ thể:</p> <p>Dẫn dắt - Nêu vấn đề: Lòng tốt trong cuộc đời</p>	(0,5 điểm)
	<p>1. Nội dung của đoạn thơ:</p> <p>Đoạn thơ là lời của người cha nói với con, dặn con: Cuộc sống hiện tại của ta cũng tạm gọi là no ấm, đầy đủ hơn nhiều người. Nhưng ai có thể biết trước được cuộc sống trong tương lai của mình giàu sang phú quý hay cơ cực bần hàn. Vậy con hãy đem lòng tốt của mình đến với mọi người, biết đâu sau này nếu có “sa cơ lỡ vận” mọi người lại sẵn lòng giúp đỡ con.</p>	(1,0 điểm)
	<p>2. Ý nghĩa của lời người cha dặn con:</p> <p>Con người ta sống phải biết yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau. Sống phải biết cho và lúc cần sẽ được nhận lại.</p>	(1,0 điểm)
	<p>3. Học sinh nêu suy nghĩ của mình về về lời dặn con của người cha:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau là truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam: “Lá lành đùm lá rách”, “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”. Đó là cái gốc đạo đức của mỗi con người, là nền tảng của luân lí xã hội, tạo nên sự đoàn kết trong cộng đồng. 	(1,0 điểm)

	- Cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu mỗi con người biết “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.	(1,0 điểm)
	- Chúng ta cần phải xác định rõ ý thức trách nhiệm của mình đối với mọi người: Mình vì mọi người...	(1,0 điểm)
	-Khái quát chung	(0,5 điểm)
Câu 3	Bàn về ngôn ngữ trong thơ qua ý kiến của Nguyễn Đình Thi	10 điểm
	I. Yêu cầu về kĩ năng Hiểu yêu cầu của đề, trên cơ sở những kiến thức về lý luận văn học và tác phẩm, biết cách làm bài văn nghị luận bàn về một ý kiến văn học. Biết cách giải thích, chứng minh, đánh giá, khái quát làm rõ ý kiến văn học; có năng lực cảm thụ phân tích bài thơ theo yêu cầu. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc, không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả. II. Yêu cầu về kiến thức Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần có các ý sau	
	1. Nêu vấn đề cần nghị luận	0,5 điểm
	2. Hiểu ý kiến của Nguyễn Đình Thi - Ngôn ngữ thơ (chữ và nghĩa trong thơ) vừa có nghĩa do bản thân câu chữ mang lại (<i>nghĩa của nó, nghĩa gọi tên</i>) vừa có nghĩa do câu chữ gợi ra (<i>cảm xúc, hình ảnh, vùng ánh sáng lay động, sức gợi</i>). - Khẳng định: Sức mạnh nhất của thơ là sức gợi ấy. => Bằng cách diễn đạt hình ảnh rất cụ thể và sinh động, Nguyễn Đình Thi đã nhấn mạnh và làm nổi bật một đặc trưng bản chất của thơ ca: ngôn ngữ trong thơ, vấn đề chữ và nghĩa. Tác giả vừa khẳng định vừa cắt nghĩa, lí giải sức mạnh của thơ nằm ở sức gợi.	1,5 điểm
	3. Chứng minh Học sinh phải chỉ ra và phân tích được đặc điểm ngôn ngữ thơ trong bài thơ <i>Sóng</i> (Xuân Quỳnh). Không nhất thiết phải phân tích cả bài mà có thể lựa chọn những câu thơ, đoạn thơ tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề. <i>Cụ thể:</i> - Về chữ: ngôn ngữ dung dị mà chọn lọc tinh tế, gợi cảm, hàm súc, giàu tính ẩn dụ.	7,0 điểm

	<p>- Về nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nghĩa câu chữ: con sóng thực và các đặc tính của nó (<i>dữ dội, dịu êm, trên mặt nước, dưới lòng sâu...</i>)+ Nghĩa mà sóng gợi ra (hình ảnh, cảm xúc...): những cung bậc tâm trạng người con gái trong tình yêu, những khát vọng hạnh phúc đời thường và khao khát tự hoàn thiện bản thân. <p>=> Ngôn ngữ thơ Xuân Quỳnh dung dị mà có sức gợi sâu xa từ hình ảnh thực mà liên tưởng đến tâm trạng người con gái trong tình yêu, khát vọng bất tử hóa, tự hoàn thiện bản thân để hướng tới những giá trị đích thực của cuộc sống. Chính sức gợi này đã tạo nên sức sống cho bài thơ.</p> <p>=> Ngôn ngữ thơ có nhiều đổi mới, giàu tượng trưng thiên về gợi, không coi trọng tả thực, mỗi từ ngữ, hình ảnh, câu thơ đều có độ mở cho phép tiếp nhận dân chủ, sáng tạo. Sức gợi của ngôn ngữ thơ tạo ra mạch ngầm đa nghĩa cho tác phẩm.</p>	
	<p>4. Đánh giá chung</p> <ul style="list-style-type: none">- Về ý nghĩa của vấn đề: ý kiến của Nguyễn Đình Thi về một trong những đặc trưng bản chất của thơ không chỉ có tác dụng nhất thời mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học đúng đắn.+ Đối với người sáng tác: định hướng cho sự sáng tạo, làm thơ phải biết lựa chọn ngôn ngữ hàm súc, giàu sức gợi, có sức hấp dẫn, lôi cuốn...+ Đối với người thưởng thức: định hướng tiếp nhận, đọc thơ không chỉ hiểu nghĩa câu chữ mà phải dựng dậy lớp nghĩa được gợi ra từ câu chữ. <p>- Về bài thơ <i>Sóng</i></p>	1,0 điểm

Câu 1(8,0 điểm):

Vụ tổ chức khủng bố IS đánh bom và xả súng đẫm máu ở Paris (Pháp) ngày 13-11-2015 khiến 129 người thiệt mạng và cả thế giới bàng hoàng. Tại buổi tưởng niệm các nạn nhân, một video của hãng truyền thông Le Perit Journal đã ghi lại cuộc đối thoại xúc động giữa một ông bố người Pháp gốc Việt và cậu con trai nhỏ về những kẻ khủng bố và thảm kịch vừa xảy ra. Chỉ sau một thời gian ngắn, video này đã lan truyền chóng mặt trên các trang mạng xã hội và ngay lập tức nhận được hơn 11 triệu lượt chia sẻ trên Facebook.

Khi được hỏi về chuyện xảy ra ở Paris, cậu bé hồn nhiên cho biết, đó là do những người độc ác gây ra. Cậu bé còn nói cần phải chuyển nhà vì người độc ác có súng, có thể bắn chết người. Người bố ở bên cạnh dịu dàng trấn an con trai đừng nên lo lắng, sau đó còn dạy cậu bé: *“Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng.”*

(Nguồn Baotreonline, ngày 30 tháng 01 năm 2016)

Anh/chị suy nghĩ gì về lời trấn an con trai của người bố: *“Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng.”*?

Câu 2 (12,0 điểm):

Bàn về thơ, Sóng Hồng khẳng định:

“Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp.”

Anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua một số tác phẩm thơ giai đoạn 1945-1975 trong chương trình Ngữ văn 12.

----- **HẾT** -----

Họ và tên thí sinh: Chữ kí giám thị 1:

Số báo danh:

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC KỶ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2017 - 2018

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề

Câu 1 (3,0 điểm).

Trong cuốn tiểu thuyết *Suối nguồn* của nữ nhà văn Mỹ Ayn Rand (1905-1982), nhân vật Howard Roark đã phát biểu:

Hàng ngàn năm trước, có một người lần đầu tiên tìm được cách tạo ra lửa. Người đó có lẽ đã bị thiêu sống bằng chính ngọn lửa mà anh ta dạy những người anh em của mình cách thấp lèn. Anh ta bị coi là một kẻ xấu vì đã có quan hệ với ma quỷ, thứ mà loài người luôn khiếp sợ. Nhưng từ đó trở đi, loài người có lửa để giữ ấm, để nấu nướng, để thấp sáng trong hang động. Anh ta đã để lại cho họ một món quà mà họ từng không hiểu và anh ta đã xua bóng tối ra khỏi trái đất này.

Nhiều thế kỉ sau, có một người lần đầu tiên tạo ra cái bánh xe. Người đó có lẽ đã tan xác dưới những bánh xe mà anh ta dạy những người anh em của mình cách làm. Anh ta bị coi là một kẻ phạm tội vì đã mạo hiểm vào vùng đất cấm. Nhưng từ đó trở đi, loài người có thể đi tới mọi chân trời. Anh ta đã để lại cho họ một món quà mà họ đã không hiểu được và anh ta đã mở những con đường trên mặt đất.

(Trích tiểu thuyết *Suối nguồn*, Ayn Rand, NXB Trẻ, 2017, tr.1170-1171).

Từ phát biểu của nhân vật Howard Roark, anh/chị hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ của mình về người mở đường trong cuộc sống.

Câu 2 (7,0 điểm).

Bàn về thơ, Xuân Diệu cho rằng:

Người đọc muốn rằng thơ phải xuất phát từ thực tại, từ đời sống, nhưng phải đi qua một tâm hồn, một trí tuệ và khi đi qua như vậy, tâm hồn, trí tuệ phải in dấu ấn vào đó thật sâu sắc, càng cá thể, càng độc đáo, càng hay.

(*Xuân Diệu*, Toàn tập, Tập 5, NXB Văn học, Hà Nội, 2001, tr 36).

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ *Từ ấy* của nhà thơ Tố Hữu (Ngữ văn 11, Tập 2, NXB Giáo dục) và bài thơ *Tây Tiến* của nhà thơ Quang Dũng (Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục), hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2017 - 2018
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN
(Gồm 05 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (3,0 điểm)

Ý	Nội dung	Điểm
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phẩm chất, vai trò, số phận của những người	0,25

	mở đường trong cuộc sống.	
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động:</i>	
1	Giải thích	0,25
	<p>- <i>Người mở đường</i>: là người khai phá và đặt những bước chân đầu tiên trên con đường mới (nghĩa gốc); là người tiên phong đi đầu, người đặt nền móng cho sự phát triển của một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống (nghĩa chuyển).</p> <p>- Những câu chuyện được dẫn ra trong lời phát biểu của nhân vật Howard Roark đề cập đến phẩm chất, vai trò, số phận của những người mở đường trong cuộc sống.</p>	
2	Bàn luận	1,25
	<p>a. Phẩm chất của người mở đường (0,5 điểm)</p> <p>- Những <i>người mở đường</i> thường là những con người có tài năng, ham thích đổi mới, tìm tòi và sáng tạo trong cuộc sống. Dũng cảm, táo bạo, giàu bản lĩnh và khí phách để có thể dấn thân vào hành trình sáng tạo và bảo vệ đến cùng chân lí khoa học, bảo vệ thành quả mà mình tạo ra.</p> <p>- Cao thượng, sẵn sàng cống hiến tận tụy, vô tư cho tương lai tốt đẹp của nhân loại, cho sự tiến bộ của xã hội dẫu có bị đọa đày, lên án, vùi dập hay có phải hi sinh.</p> <p>b. Vai trò của người mở đường (0,25 điểm)</p> <p>Họ là những người đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại, góp phần xoay chuyển thế giới và mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Nếu xã hội chỉ có những con người sống thụ động, yếu đuối, chỉ biết đi theo và làm theo thì không có cái mới, cái tiến bộ ra đời, xã hội không thể phát triển. Nhờ có người đầu tiên chấp nhận bị <i>thiêu sống</i> để mang về ngọn lửa mà <i>loài người có lửa để giữ ấm, để nấu nướng, để thắp sáng trong hang động, xua bóng tối ra khỏi trái đất</i>; nhờ có người dũng cảm chế tạo ra cái bánh xe và bị nghiền nát bởi chính cái bánh xe mà mình tạo ra ấy mà <i>loài người có thể đi tới mọi chân trời</i>. Dẫu hi sinh nhưng chính họ là người đã <i>mở những con đường trên mặt đất</i>, tạo ra những cái mới và tiến bộ.</p> <p>c. Số phận của người mở đường (0,5 điểm)</p> <p>- Khi đặt những bước chân đầu tiên trên con đường mới, những <i>người mở đường</i> thường đơn độc, có thể bị lên án, bị kết tội, bị vùi dập bởi không phải cái mới nào khi vừa ra đời cũng dễ dàng được chấp nhận. Những cái mới thường có xu hướng vượt ra ngoài quán tính thông thường trong tư duy loài người. Vì thế nó có thể phải nhận sự kì thị của cộng đồng, cũng có thể làm hại chính người đã sáng tạo ra nó.</p> <p>- Thành công họ đạt được là chưa từng có. Vinh quang luôn thuộc về người mở đường, người sáng tạo.</p>	
3	Bài học nhận thức và hành động	0,5
	<p>- Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, tinh táo và sáng suốt đón nhận cái mới nhưng cũng cần biết kế thừa và học hỏi những người đi trước. Khích lệ, cổ vũ, động viên những người có bản lĩnh tiên phong cho dù họ thất bại.</p> <p>- Nhận thức được trong bản thân mỗi người đều tiềm ẩn năng lực sáng tạo. Quan trọng là cần có bản lĩnh và có một cái tôi đủ mạnh dám đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, thử thách để có thể khơi dậy được tiềm năng ấy và dám đặt bước chân đầu tiên khai phá những con đường mới.</p>	

	d. Sáng tạo	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25

Câu 2 (7,0 điểm)

Ý	Nội dung	Điểm
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tác phẩm thơ ca cần bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, thể hiện những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, sâu sắc, độc đáo cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật; làm sáng tỏ qua hai bài thơ <i>Từ ấy</i> và <i>Tây Tiến</i> .	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng; đánh giá khái quát vấn đề nghị luận:	
1	Giải thích	0,5
	<p>- Nguồn gốc của thơ ca “<i>phải xuất phát từ thực tại</i>”: thơ được sinh ra từ trong hiện thực cuộc đời, từ thế giới tình cảm của con người, là người <i>thư kí trung thành</i> của tâm hồn con người. Nhưng hiện thực đó “<i>phải đi qua một tâm hồn, một trí tuệ</i>” là hiện thực được cảm nhận qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Thơ chính là “<i>hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan</i>”.</p> <p>- Nội dung của thơ ca phải thể hiện được tình cảm và tư tưởng (<i>tâm hồn, trí tuệ</i>) của thi nhân để rồi đưa tình cảm tư tưởng đó đến với người đọc. Thơ chính là tiếng nói của một cái tôi cá nhân trước cuộc đời.</p> <p>- Nghệ thuật sáng tạo thơ ca “<i>càng cá thể, càng độc đáo, càng hay</i>”: thơ phải mang dấu ấn sáng tạo, thể hiện chất riêng biệt của thi nhân.</p> <p>⇒ <i>Tóm lại</i>: Đối với Xuân Diệu, một tác phẩm thơ cần bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, thể hiện những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, sâu sắc, độc đáo cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật. Có như vậy, thơ mới trở thành một chỉnh thể nghệ thuật giàu giá trị thẩm mỹ.</p>	0,25 0,25
3	Lý giải ý kiến	1,25
	<p>- Cuộc sống là điểm xuất phát, là đề tài vô tận, là đối tượng khám phá của thơ ca nghệ thuật, gợi nhiều cảm xúc phong phú:</p> <p>+ Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ, nhưng tình cảm, cảm xúc ấy bao giờ cũng bắt rễ từ hiện thực cuộc đời. Hiện thực chính là điểm tựa cho cảm xúc, tình cảm, là cội nguồn không bao giờ vơi cạn để con người trữ tình bộc lộ cảm xúc và suy tưởng. Nếu tách rời hiện thực khách quan, thì cảm xúc và ý nghĩ sẽ không có cơ sở hiện thực để nảy sinh.</p> <p>+ Hiện thực chân thực bao giờ cũng có khả năng dồn nén sức biểu cảm, khơi gợi tình cảm mãnh liệt, có sức dư ba lớn.</p> <p>- Về đẹp của thơ ca trước hết thể hiện ở những tư tưởng, tình cảm mà tác phẩm hàm chứa, là dấu ấn trí tuệ, tâm hồn của thi sĩ. Thơ thể hiện thế giới chủ quan của người nghệ sĩ. Tình cảm, tư tưởng trong thơ trước hết là của cá nhân tác giả, là thế giới riêng tư của tác giả nảy sinh từ hiện thực.</p> <p>- Về đẹp của thơ còn được đánh giá ở sự sáng tạo hình thức “<i>càng cá thể, càng độc đáo, càng hay</i>”:</p>	0,5 0,25 0,5

	<p>+ Bản chất nghệ thuật là sáng tạo, vì thế thơ ca không chỉ đòi hỏi nhà thơ phải in dấu tâm hồn, thể hiện cảm xúc mà còn phải in dấu cả trí tuệ, thể hiện tài năng trong việc sáng tạo hình thức biểu hiện. Thiếu sự sáng tạo thì tác phẩm và tên tuổi của tác giả sẽ không thể tồn tại.</p> <p>+ Sự sáng tạo về hình thức biểu hiện của thơ ca rất phong phú, từ thể loại, cấu tứ, ngôn ngữ, hình ảnh thơ... Sự sáng tạo này tạo nên cách nói mới về những đề tài không mới, làm nên sự không lặp lại mình, không lặp lại người khác, đồng thời mang đến sức sống của thơ.</p>	
4	<p>Chứng minh qua bài <i>Từ ấy</i> của Tố Hữu và bài <i>Tây Tiến</i> của Quang Dũng</p>	3,5
	<p>a. Bài thơ <i>Từ ấy</i> của Tố Hữu (1,75 điểm)</p> <p>- <i>Từ ấy</i> “xuất phát từ thực tại”:</p> <p>Tháng 7/1938, sau thời gian tham gia phong trào đấu tranh cách mạng của Đoàn thanh niên Dân chủ ở Huế, Tố Hữu vinh dự được kết nạp vào Đảng cộng sản. Niềm vui sướng hân hoan và tự hào khi được đứng dưới hàng ngũ của Đảng là cảm xúc chân thực từ trái tim của người chiến sĩ trẻ. Ngày được đứng vào hàng ngũ những người cùng phấn đấu vì một lí tưởng cao đẹp là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời nhà thơ. Ghi nhận kỉ niệm đáng nhớ ấy với những cảm xúc, suy tư sâu sắc, Tố Hữu viết <i>Từ ấy</i>. Bài thơ <i>Từ ấy</i> là tiếng nói của riêng Tố Hữu, là tuyên ngôn về lẽ sống đích thực của nhà thơ.</p> <p>- <i>Từ ấy</i> thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ của Tố Hữu:</p> <p>+ Niềm vui sướng say mê khi bắt gặp lí tưởng của Đảng: giữa lúc đang “<i>Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời</i>”, đang “<i>Bâng khuâng đứng giữa hai dòng nước/Chọn một dòng hay để nước trôi</i>”, nhà thơ được giác ngộ lí tưởng cộng sản. Lí tưởng như nguồn sáng mặt trời chiếu rọi tâm hồn chàng thanh niên, khiến tâm hồn người thanh niên trẻ tuổi Tố Hữu vui sướng vô hạn, như được sưởi ấm và thức tỉnh.</p> <p>+ Những nhận thức sâu sắc mới mẻ về lẽ sống: khi được ánh sáng của lí tưởng soi rọi, Tố Hữu đã có những nhận thức mới về lẽ sống và có những chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của mình. Nhà thơ khẳng định quan niệm mới về lẽ sống là sự gắn bó hài hoà giữa cái tôi cá nhân và cái ta chung của cộng đồng. Không còn là con người “<i>Vẫn mơ theo mãi vòng quanh quẩn/Muốn thoát, than ôi, bước chẳng rời</i>”, tác giả đã tự <i>buộc lòng</i> mình với mọi người để sống chan hoà với trăm nơi, để có được sự đồng cảm chân thành, sâu sắc. Từ đó, nhà thơ đã hoà trong một khối đoàn kết, gắn bó với mọi người. Đó là tuyên ngôn sống và sáng tác nghệ thuật của một con người tự nguyện gắn bó cả cuộc đời mình với quần chúng lao khổ, phấn đấu vì cuộc sống hạnh phúc của đồng bào, vì tương lai tươi sáng của đất nước.</p> <p>- <i>Từ ấy</i> in dấu ấn rõ nét về đẹp sáng tạo độc đáo của thơ Tố Hữu:</p> <p>+ Tố Hữu đã dùng những hình ảnh <i>nắng hạ, mặt trời chân lí, vườn hoa lá</i> để chỉ lí tưởng. Những động từ <i>bừng, chói</i>, những cụm từ <i>đậm hương, rộn tiếng chim</i> đã được nhà thơ sử dụng sáng tạo nhằm thể hiện niềm vui sướng tột cùng khi nhà thơ được đứng trong hàng ngũ của những người cộng sản,</p> <p>+ Các biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hoá, điệp từ, điệp ngữ được tác giả dùng trong bài thơ vừa có tác dụng tạo nên những hình ảnh thơ trong sáng, gần gũi, có sức mạnh lôi cuốn sự chú ý của người đọc, người nghe lại vừa thể hiện được tâm tư, tình cảm của</p>	<p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p>

	<p>nhân vật trữ tình đang say mê lí tưởng. Đặc biệt, trong bài thơ, cách sử dụng kết hợp các điệp từ, điệp ngữ đã tạo được một nhịp điệu vui tươi, duyên dáng, giàu sức biểu cảm...</p> <p>=> <i>Từ ấy</i> được coi là thi phẩm có ý nghĩa mở đầu, định hướng cho toàn bộ quá trình sáng tác của Tố Hữu. Những sáng tạo độc đáo của thi phẩm tạo nên nét riêng cho phong cách thơ Tố Hữu: trữ tình - chính trị, giàu tính dân tộc.</p> <p>b. Bài thơ <i>Tây Tiến</i> của Quang Dũng (1,75 điểm)</p> <p>- <i>Tây Tiến</i> “xuất phát từ thực tại, từ đời sống”:</p> <p>Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào cũng như ở miền tây Bắc Bộ Việt Nam. Quang Dũng là đại đội trưởng của đoàn binh Tây Tiến. Cuối năm 1948 ông chuyển sang đơn vị khác. Rời xa đơn vị cũ chưa bao lâu, tại Phù Lưu Chanh, Quang Dũng viết bài thơ <i>Nhớ Tây Tiến</i>. Khi in lại, tác giả đổi tên bài thơ là <i>Tây Tiến</i>. <i>Tây Tiến</i> là cuộc sống, là tác lòng, là con người rất thật của Quang Dũng. Bài thơ được khơi nguồn từ những cảm xúc mãnh liệt và chân thực của nhà thơ khi nhớ về đồng đội và mảnh đất, con người Tây Bắc một thời gắn bó. Quang Dũng từng tâm sự: <i>Hồi ấy, tác lòng, cảm xúc của mình ra sao thì viết vậy.</i></p> <p>- <i>Tây Tiến</i> thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ của Quang Dũng:</p> <p>+ Vẻ đẹp lãng mạn, hào hoa: nhạy cảm trước thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ dữ dội mà huyền ảo, thơ mộng; đắm thắm tình người; những khao khát, mộng mơ mãnh liệt.</p> <p>+ Vẻ đẹp ý chí, lí tưởng: dù sống và chiến đấu trong điều kiện khó khăn, khắc nghiệt nhưng Quang Dũng cũng như đoàn binh Tây Tiến vẫn hiên ngang vượt lên, coi thường gian khổ, sẵn sàng hiến dâng cả tuổi thanh xuân cho Tổ quốc. Vẻ đẹp của họ vừa mang dáng dấp của các tráng sĩ thuở trước vừa mang đậm vẻ đẹp của người chiến sĩ thời kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- <i>Tây Tiến</i> in dấu ấn rõ nét vẻ đẹp sáng tạo độc đáo của thơ Quang Dũng:</p> <p>+ Khi viết về những người lính Tây Tiến, Quang Dũng không hề che giấu cái bi. Nhưng bi mà không bi lụy. Chất lãng mạn bi tráng là vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính cách mạng trong thơ Quang Dũng.</p> <p>+ Thể thơ bảy tiếng chắc khỏe mang giọng điệu hào hùng như một khúc quân hành; sử dụng phong phú các biện pháp tu từ; kết hợp hài hòa chất họa, chất nhạc trong thơ; bút pháp hiện thực kết hợp với cảm hứng lãng mạn; ngôn ngữ vừa giản dị, trong sáng vừa trang trọng, tài hoa; giọng điệu linh hoạt khi tha thiết, bồi hồi, khi hồn nhiên, vui tươi, lúc lại trở nên trang trọng rồi lắng xuống bi tráng...</p> <p>=> <i>Tây Tiến</i> là bài thơ tiêu biểu nhất cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện tập trung nét đặc sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ: hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. Với bài thơ <i>Tây Tiến</i> “<i>Quang Dũng đứng riêng một ốc đảo..., ông không có điểm gì chung với những nhà thơ khác, ông đứng biệt lập như một hòn đảo giữa các nhà thơ kháng chiến</i>” (Vũ Quần Phương).</p>	<p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p>
<p>5</p>	<p>Đánh giá, nâng cao vấn đề</p>	<p>0,5</p>
	<p>– Nhận định của Xuân Diệu không chỉ đúng trong lĩnh vực sáng tạo thơ ca mà còn</p>	<p>0,25</p>

đặt ra yêu cầu cho mọi sáng tạo nghệ thuật nói chung. Từ ấy (Tố Hữu) và Tây Tiến (Quang Dũng) được ra đời ở những thời điểm khác nhau, bởi hai phong cách nghệ thuật khác nhau nhưng đều là minh chứng rõ nét cho ý kiến của Xuân Diệu. - Bài học cho người nghệ sĩ sáng tạo và người tiếp nhận: + Đối với người sáng tạo: trau dồi vốn sống, sống sâu sắc với thế giới nội tâm của mình, lao động công phu, nỗ lực không ngừng trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật. + Đối với người đọc: tiếp nhận tác phẩm bằng toàn bộ thế giới tinh thần của mình trên tinh thần đối thoại, đồng sáng tạo với nhà thơ để thấy được những đóng góp của nhà thơ cả về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật.	0,25
d. Sáng tạo	0,5
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25

----- HẾT -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 12
NĂM HỌC 2015 – 2016

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

MÔN THI: Ngữ văn
Thời gian làm bài: 180 phút.
Ngày thi: 05/04/2016

Câu 1 (8,0 điểm)

Ngày 17/3/2016, nhạc sĩ – ca sĩ Trần Lập, người sáng lập ban nhạc Rock Bức Tường cùng ca khúc nổi tiếng “Đường đến vinh quang”, đã vĩnh viễn ra đi sau hơn bốn tháng chống chọi với căn bệnh ung thư. Báo Thanh niên (số ra ngày 18/3/2016) đăng bài “Trần Lập người thấp lửa”, trong đó có đoạn:

Mưa và lạnh như chẳng thể làm nguội đi những trái tim đang “nóng” lên với âm nhạc của Bức Tường. Hàng chục ngàn khán giả đã ở lại đến phút cuối cùng của chương trình “Đôi bàn tay thấp lửa” (diễn ra vào tối ngày 16/01/2016 tại Trung tâm triển lãm Giảng Võ Hà Nội), đêm nhạc mà những người bạn dành tặng cho Trần Lập và cũng là lần cuối người thủ lĩnh ấy đứng trên sân khấu.

[...] thời điểm đêm nhạc “Đôi bàn tay thấp lửa” diễn ra, sức khỏe Trần Lập đã yếu đi nhiều. Người anh của Trần Lập nói anh cần số tiền lớn để chữa trị. Vậy nhưng, Trần Lập vẫn tìm cách để hỗ trợ cho những người đang chống chọi với căn bệnh ung thư như anh. “Cuộc đời của con người như que diêm trước gió, một đôi bàn tay có đủ không? Tôi muốn có nhiều đôi bàn tay nhóm lên ngọn lửa, chia sẻ tấm lòng nhân ái”, Trần Lập nhấn nhủ.

[...] Anh đi xa, nhưng nụ cười, ánh mắt, tinh thần, nhiệt huyết và những bài ca của anh sẽ mãi thấp lửa cho những người ở lại.

Câu chuyện về nhạc sĩ – ca sĩ Trần Lập, “người thấp lửa” đã mang đến cho anh/chị những cảm xúc suy nghĩ gì?

Câu 2 (12,0 điểm)

Nhận định về sự chuyển biến của văn học Việt Nam giai đoạn từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX, sách giáo khoa Ngữ văn 12 nhận định: “Cái mới của văn học giai đoạn này là tính chất hướng nội, quan tâm nhiều hơn tới số phận cá nhân trong những hoàn cảnh phức tạp, đời thường”.

Qua truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) và đoạn trích kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (Lưu Quang Vũ), anh/chị hãy làm rõ nhận định trên.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Chữ kí giám thị 1:

Số báo danh:

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH BA

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
NĂM HỌC 2016-2017

MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 135 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (8,0 điểm):

Nhà thơ Robert Frost (1874 - 1936) từng nói:

“ Trong rừng có nhiều lối đi
Và tôi chọn lối đi không có dấu chân người”

Nhà văn Lỗ Tấn (1881- 1936) lại nói: “Kì thực trên mặt đất vốn làm gì có đường, người ta đi mãi thì thành đường thôi”.

Hãy viết bài văn nghị luận ngắn bày tỏ suy nghĩ của em về những ý kiến trên.

Câu 2 (12,0 điểm):

“ Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”

Hãy khám phá “ xứ sở của cái đẹp” qua bài thơ “ Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận, SGK Ngữ văn 9, tập 1.

----- HẾT -----

Họ tên thí sinh: Số báo danh:

Chú ý: - Đề thi gồm 01 trang. Thí sinh không được sử dụng bất cứ tài liệu gì
- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH BA

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
NĂM HỌC 2016-2017
MÔN: NGỮ VĂN.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN
(*Hướng dẫn chấm gồm có 03 trang*)

Câu 1 (8,0 điểm):

Yêu cầu chung:

- Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống và kỹ năng tạo lập văn bản để làm bài.
- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

Yêu cầu cụ thể:

1. Giải thích: (2,0 điểm)

- *Ý kiến thứ nhất:* Chọn lối đi không có dấu chân người: Là lối đi chưa có ai đi, là cách làm sáng tạo, mạo hiểm, dũng cảm đối đầu với khó khăn.

- *Ý kiến thứ hai:*

+ Kì thực trên mặt đất làm gì có đường: Con đường không tự nhiên mà có mà do nhiều người đi mãi, đi nhiều mà thành.

+ Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: Là lối đi cũ, cách làm cũ, dễ dàng, đã quen thuộc, đã nhiều người thực hiện.

- Nội dung của hai câu: Nêu lên những lựa chọn khác nhau để làm nên thành công trong hành trình cuộc sống của mỗi con người. Mỗi người sẽ có một lựa chọn về lối đi riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

2. Bàn luận: (4,0 điểm)

- Mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng:

+ Lối đi không có dấu chân người: Lối đi, cách thức sẽ có nhiều trở ngại, nhiều khó khăn phải đối đầu, buộc con người phải dũng cảm, phải sáng tạo, thậm chí phải mạo hiểm. Lối đi ấy có thể có rủi ro nhưng con người biết chấp nhận để có được thành công cho lần sau. Khi thành công con người có được niềm vui, niềm hạnh phúc của người đi tiên phong, người mở đường. (*Dẫn chứng*)

+ Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: Lối đi an toàn, thuận lợi vì đã có người đi trước, mình có thể rút kinh nghiệm để thành công đến đích sớm. Tuy nhiên, sẽ không có nhiều cơ hội để tìm ra cái mới, không có cơ hội chinh phục và khám phá. (*Dẫn chứng*)

- Hai ý kiến không mâu thuẫn mà là những cách thức khác nhau để giúp ta đạt được thành công trong cuộc sống:

+ Vì trong cuộc sống khó khăn, thử thách là điều không thể tránh khỏi, nên cần có những con người dám mạo hiểm, dám sáng tạo, xung kích đi đầu.

+ Con người sẽ đạt được thành công khi vừa biết kế thừa kinh nghiệm của người đi trước lại vừa biết phát huy khả năng khám phá, sáng tạo của bản thân.

- Tuy nhiên, chọn lối đi đã thành đường không có nghĩa là bảo thủ, không sáng tạo; “*lối đi không có dấu chân người*” không có nghĩa là liều lĩnh, đại dốt, mạo hiểm.

3. Bài học nhận thức và hành động: (2,0 điểm)

- Nhận thức được tính đúng đắn của mỗi quan niệm trên.

- Trong cuộc sống cần rèn luyện để có được sự linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm, lựa chọn được hướng đi phù hợp với từng tình huống cụ thể của cuộc sống.

Câu 2 (12,0 điểm):

Yêu cầu chung:

- Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lý luận văn học, khả năng cảm thụ thơ, kỹ năng tạo lập văn bản để làm bài.

- Thí sinh có thể cảm nhận và trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải rõ hệ thống luận điểm, có lý lẽ, căn cứ xác đáng.

Yêu cầu cụ thể:

I. Khái quát chung: (3,0 điểm)

1. Giải thích ý kiến: (2,0 điểm)

- *Nhà văn chân chính*: Là nhà văn luôn đặt cái đích vào con người và cuộc sống, đem tác phẩm của mình để phục vụ đời sống, có ích cho con người.

- *Xứ sở của cái đẹp*: Đó là cái đẹp muôn hình vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm (Vẻ đẹp của tự nhiên, của con người...). Vẻ đẹp ấy không chỉ thể hiện ở nội dung mà còn ở hình thức của tác phẩm đem đến cho người đọc những rung động thẩm mỹ, giúp con người thêm yêu cuộc sống, khát khao vươn tới những giá trị tốt đẹp của cuộc đời.

- Nội dung của cả câu: Khẳng định vai trò của nhà văn và tác phẩm trong việc giúp bạn đọc khám phá những vẻ đẹp của cuộc sống.

2. Giới thiệu hoàn cảnh ra đời của bài thơ: (1,0 điểm)

- Năm 1958, miền Bắc được hòa bình, nhân dân làm chủ cuộc đời, làm chủ đất nước, tác giả đi thực tế ở vùng biển Quảng Ninh chứng kiến cuộc sống mới của người lao động.

II. Chứng minh: Xứ sở cái đẹp trong văn bản “Đoàn thuyền đánh cá” của

Huy Cận: (8,0 điểm)

1. Luận điểm 1. Vẻ đẹp của thiên nhiên (3,0 điểm)

- Vẻ đẹp của cảnh hoàng hôn trên biển: Rực rỡ, kì vĩ, huy hoàng.
- Vẻ đẹp của cảnh biển đêm: Lung linh, huyền ảo, thơ mộng, vẻ đẹp giàu có, trù phú của biển cả.
- Vẻ đẹp của cảnh bình minh tươi sáng, tinh khôi, tràn đầy sức sống.

2. Luận điểm 2. Vẻ đẹp của con người (3,0 điểm)

- Khi ra khơi: Con người hào hứng, hăng say, phấn khởi tràn đầy hy vọng.
- Khi đánh cá trên biển: Con người với khí thế hăng hái, tư thế hùng dũng mạnh mẽ, với niềm vui phơi phới, lạc quan, với lòng yêu mến, biết ơn biển, với ý chí quyết tâm và sự nỗ lực khẩn trương.
- Khi trở về: Con người tràn đầy niềm vui, niềm tự hào, với tư thế tự tin của người lao động mới.

3. Luận điểm 3. Vẻ đẹp của nghệ thuật biểu hiện (2,0 điểm)

- Thể thơ 7 chữ, cách gieo vần biết hóa linh hoạt.
- Âm hưởng thơ khỏe khoắn sôi nổi vừa phơi phới, bay bổng vừa ngọt ngào, tha thiết.
- Kết cấu đầu cuối tương ứng thể hiện trọn vẹn hành trình ra khơi đánh cá và trở về.
- Bút pháp tả thực kết hợp với lãng mạn. Hình ảnh thơ kì vĩ tráng lệ, những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp được sáng tạo bằng cảm hứng lãng mạn, cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ và cảm hứng về lao động.

III. Đánh giá chung: (1,0 điểm)

- Khẳng định ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn: Cái đẹp trong tác phẩm văn học đa dạng, phong phú, được nhà văn khơi nguồn, kết tinh từ cuộc sống, là sản phẩm do tài năng, tâm huyết, trí tuệ của nhà văn nên có sức hấp dẫn với độc giả.
- Khẳng định tầm quan trọng của hiện thực cuộc sống và tài năng của nhà văn trong việc khám phá và sáng tạo cái đẹp.

*** Lưu ý:**

- Trên đây chỉ là những định hướng, giám khảo cần linh hoạt, tránh đếm ý cho điểm. Việc cho điểm từng ý cần thống nhất chung.
- Khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo.
- Điểm toàn bài là tổng điểm các câu đã chấm cho lẻ đến 0,25.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH BA**

ĐỀ DỰ BỊ

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
NĂM HỌC 2016-2017
MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 135 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (8,0 điểm):

Trong lời bài hát *Mẹ tôi* của nhạc sĩ Trần Tiến có câu hát:

“ *Mẹ ơi thế giới mênh mông, mênh mông không bằng nhà mình*”

Lời câu hát trên gợi cho em những suy nghĩ gì?

Câu 2 (12,0 điểm): Có ý kiến cho rằng:

“ *Cái đẹp mà văn học mang lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật*”

Qua tác phẩm “ *Bếp lửa*” của Bằng Việt, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

————— **Hết** —————

Họ tên thí sinh: *Số báo danh:*

Chú ý: - *Đề thi gồm 01 trang. Thí sinh không được sử dụng bất cứ tài liệu gì*
- *Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.*

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN THANH BA

ĐỀ DỰ BỊ

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
NĂM HỌC 2016-2017
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 135 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (8,0 điểm):

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

... “ Và chúng tôi một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đang chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mở
Mình vẫn là một thứ quả non xanh ”

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 2 (12,0 điểm):

“ Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người ”

(Nguyễn Ngọc, “ Báo văn nghệ ” số ra ngày 21/10/1987)

Qua truyện ngắn “ Bến quê ” của Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 9, tập 2, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

————— Hết —————

Họ tên thí sinh: **Số báo danh:**

Chú ý: - Đề thi gồm 01 trang. Thí sinh không được sử dụng bất cứ tài liệu gì
- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm

SỞ GD - ĐT VINH PHÚC

KỶ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG NĂM HỌC 2011 - 2012

TRƯỜNG THPT BÌNH SƠN

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề

—————
ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (3^đ)

Trình bày suy nghĩ của anh chị về ý kiến sau: “Trong thế giới này, chúng ta không chỉ xót xa vì những hành động và lời nói của người xấu mà còn cả vì sự im lặng đáng sợ của người tốt”.

Câu 2: (7^đ)

Hãy bày tỏ suy nghĩ của anh chị về ý kiến sau: “Văn chương có loại đáng thờ và không đáng thờ. Loại văn chương không đáng thờ là loại văn chương chỉ chuyên chú ở văn chương. Loại văn chương đáng thờ là chuyên chú ở con người” (Nguyễn Văn Siêu).

—Hết—

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh SBD

ĐÁP ÁN

Câu 1

1. Giải thích được ý kiến sau

(1^đ)

- *Xót xa*: cảm giác đau đớn, nuối tiếc rất sâu sắc
- *Người xấu*: người kém đạo đức, đáng khinh ghét.
- *Lời nói và hành động của người xấu*: có thể gây tổn thương, làm hại cho người khác.

- *Người tốt* : có biểu hiện đáng quý về tư cách, đạo đức, hành vi.

- *Im lặng*: Không có hành động gì trước sự việc đáng lẽ phải có thái độ, phản ứng. Sự im lặng ấy trở nên đáng sợ khi nó là một biểu hiện bất thường trong ứng xử của con người.

- *Nghĩa chung*: nỗi đau đớn, nuối tiếc do những hành động, lời nói của kẻ kém đạo đức không đau đớn bằng sự om lạng của người tốt.

2. Lí giải

(1^đ)

- Vì sao phải xót xa trước lời nói và hành động của người xấu
 - + Vì nó là biểu hiện sự thấp kém về nhận thức và ý thức của con người.
 - + Vì nó gây ra tổn thất về vật chất hoặc tinh thần cho con người và xã hội.
- Vì sao phải xót xa trước sự im lặng đáng sợ của người tốt
 - + Vì người tốt có đạo đức, có trách nhiệm. Thái độ im lặng của họ là một biểu hiện bất thường.
 - + Nguyên nhân của sự im lặng: có thể là bất lực, cảm thấy mất niềm tin hoặc việc làm của mình cô độc...

3. Đánh giá và đề xuất ý kiến (1^d)

- Ý kiến có ý nghĩa như lời cảnh báo nghiêm khắc để cảnh tỉnh con người trước nguy cơ về sự băng hoại của băng hoại của những giá trị tinh thần, biểu hiện qua hành vi, ứng xử
- Là một thái độ đúng, thái độ tích cực xuất phát từ nhận thức sâu sắc về yêu cầu đối với hành vi của con người trong xã hội tiến bộ.
- Làm thế nào để người tốt không im lặng:
 - + Trao quyền và khuyến khích người tốt cất lên tiếng nói bằng thái độ trân trọng lắng nghe.

Câu 2: (7^d)

1. Cốt nghĩa ý kiến của tác giả (2^d)

- Tác giả đưa ra tiêu chí đánh giá văn chương chính là ở mục đích của nó. Văn chương vì con người hay văn chương vì văn chương.
- Văn chương chuyên chú ở con người là văn chương đáng thờ. Vì đó là văn chương hữu ích cho đời, cho con người.
 - + Văn chương chuyên chú ở con người sẽ phong phú về đài, nội dung, về sức sống vì: cuộc đời con người bao giờ cũng là nguồn sống bất tận cho văn chương.
- Ngược lại văn chương chỉ thu hẹp trong kỹ thuật, chữ nghĩa đơn thuần, xa lạ với con người, thì nhất định sẽ héo úa tàn lụi.
- Ông nhấn mạnh mục đích của văn chương chân chính nhưng không coi nhẹ giá trị nghệ thuật. Ông phê phán loại văn chương coi nghệ thuật là tất cả mà coi nhẹ cuộc sống con người trong văn chương.

2. Bình luận

(2^d)

- Mục đích, chức năng của văn nghệ vận động trong mối quan hệ nội dung- hình thức, quan hệ giữa con người nghệ sĩ và con người công dân trong sáng tác, tiêu chí đánh giá sáng tạo văn chương.
- Đây là vấn đề có ý nghĩa thời sự trong đời sống văn nghệ, trong việc chống lại khuynh hướng, hình thức chủ nghĩa, đi vào tĩa tổ văn chương mà coi nhẹ nội dung.

3. Lấy các tác phẩm văn học đã học để chứng minh trên cơ sở lí luận văn học ấy.

(3^d)

Câu 1 (4,0 điểm)

Bài thơ “*Tây Tiến*” (Quang Dũng) và đoạn trích “*Đất Nước*” (Nguyễn Khoa Điềm) đều xuất hiện rất nhiều tên địa danh.

Anh / chị có nhận xét gì về cách sử dụng tên địa danh trong hai văn bản?

Câu 2 (6,0 điểm)

Chẳng ai muốn làm hành khất

Tội trời đày ở nhân gian

Con không được cười giễu họ

Dù họ hôi hám úa tàn

Nhà mình sát đường, họ đến

Có cho thì có là bao

Con không bao giờ được hỏi

Quê hương họ ở nơi nào.

(...)

Mình tạm gọi là no ấm

Ai biết cơ trời vẫn xoay

Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bố sau này

(Trần Nhuận Minh, “*Dặn con*”, rút từ tập thơ *Nhà thơ và hoa cỏ*, 1993)

Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về vấn đề được gọi ra từ ý thơ của Trần Nhuận Minh.

Câu 3 (10,0 điểm)

Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:

“*Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những*

hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”

(*Mấy ý nghĩ về thơ*, Ngữ văn 12 Nâng cao, tập 1, tr. 52, NXBGD, 2008) Qua bài thơ “*Sóng*” (Xuân Quỳnh), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

-----Hết-----

SỞ GD – ĐT BẮC NINH TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ

KỶ THI THỬ HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN 1

NĂM HỌC 2016-2017

Ngày 9/12/2016

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

A/ Lưu ý chung

1. Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm để đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh. Chủ động, vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể cho điểm.

2. Những bài viết có sáng tạo hoặc có những kiến giải riêng nhưng hợp lí, thuyết phục cần được tôn trọng và khuyến khích điểm tùy theo mức độ.

B/ Hướng dẫn cụ thể và thang điểm

Câu 1	Về tên địa danh trong hai bài thơ “Tây Tiến” và “Đất Nước”	(4,0 điểm)
	<p>Trên cơ sở những hiểu biết về hai văn bản “Tây Tiến”(Quang Dũng) và đoạn trích “Đất Nước”(Nguyễn Khoa Điềm), học sinh có thể làm rõ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu những tên địa danh trong từng văn bản- Nêu ý nghĩa những tên địa danh đó trong việc làm rõ cảm hứng chủ đạo của từng tác phẩm+ Địa danh trong “Tây Tiến” làm sống lại con đường hành quân của người lính Tây Tiến, mỗi tên địa danh xa lạ vừa làm hiện lên không gian núi rừng xa xôi vừa như một nốt nhạc của bản nhạc tình thương nỗi nhớ về một thời binh lửa.+ Địa danh trong “Đất Nước” lại gắn với những trầm tích văn hoá dân tộc, mỗi địa danh trước hết là một danh thắng của Tổ Quốc đồng thời là một huyền thoại về con người, về vẻ đẹp của địa lí, văn hoá, lịch sử	<p>(1,0 điểm)</p> <p>(3,0 điểm)</p>

	<p>dân tộc.</p> <p>+ Đưa tên địa danh vào văn bản là sáng tạo riêng của từng nhà thơ nhằm bày tỏ tình yêu quê hương, đất nước.</p>	
Câu 2	<p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần <i>ngắn gọn</i> và <i>đảm bảo</i> các ý cơ bản sau:</p> <p>A. Yêu cầu chung:</p> <p>- Về hình thức: Viết bài văn nghị luận một vấn đề tư tưởng đạo lí, diễn đạt lưu loát; chữ viết, cách trình bày sạch đẹp.</p> <p>- Về nội dung: Từ hiểu biết nội dung của khổ thơ, học sinh bày tỏ suy nghĩ của mình về tình người trong cuộc đời.</p>	(6,0 điểm)
	<p>B. Yêu cầu cụ thể:</p> <p>Dẫn dắt - Nêu vấn đề: Lòng tốt trong cuộc đời</p>	(0,5 điểm)
	<p>1. Nội dung của đoạn thơ:</p> <p>Đoạn thơ là lời của người cha nói với con, dặn con: Cuộc sống hiện tại của ta cũng tạm gọi là no ấm, đầy đủ hơn nhiều người. Nhưng ai có thể biết trước được cuộc sống trong tương lai của mình giàu sang phú quý hay cơ cực bần hàn. Vậy con hãy đem lòng tốt của mình đến với mọi người, biết đâu sau này nếu có “sa cơ lỡ vận” mọi người lại sẵn lòng giúp đỡ con.</p>	(1,0 điểm)
	<p>2. Ý nghĩa của lời người cha dặn con:</p> <p>Con người ta sống phải biết yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau. Sống phải biết cho và lúc cần sẽ được nhận lại.</p>	(1,0 điểm)
	<p>3. Học sinh nêu suy nghĩ của mình về về lời dặn con của người cha:</p> <p>- Yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau là truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam: “Lá lành đùm lá rách”, “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”. Đó là cái gốc đạo đức của mỗi con người, là nền tảng của luân lí xã hội, tạo nên sự đoàn kết trong cộng đồng.</p>	(1,0 điểm)
	<p>- Cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu mỗi con người biết “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.</p>	(1,0 điểm)
	<p>- Chúng ta cần phải xác định rõ ý thức trách nhiệm của mình đối với mọi người: Mình vì mọi người...</p>	(1,0 điểm)
	<p>-Khái quát chung</p>	(0,5 điểm)

Câu 3	Bàn về ngôn ngữ trong thơ qua ý kiến của Nguyễn Đình Thi	10 điểm
	<p>I. Yêu cầu về kĩ năng</p> <p>Hiểu yêu cầu của đề, trên cơ sở những kiến thức về lý luận văn học và tác phẩm, biết cách làm bài văn nghị luận bàn về một ý kiến văn học.</p> <p>Biết cách giải thích, chứng minh, đánh giá, khái quát làm rõ ý kiến văn học; có năng lực cảm thụ phân tích bài thơ theo yêu cầu.</p> <p>Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc, không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.</p> <p>II. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần có các ý sau</p>	
	1. Nêu vấn đề cần nghị luận	0,5 điểm
	<p>2. Hiểu ý kiến của Nguyễn Đình Thi</p> <p>- Ngôn ngữ thơ (chữ và nghĩa trong thơ) vừa có nghĩa do bản thân câu chữ mang lại (<i>nghĩa của nó, nghĩa gọi tên</i>) vừa có nghĩa do câu chữ gợi ra (<i>cảm xúc, hình ảnh, vùng ánh sáng lay động, sức gợi</i>).</p> <p>- Khẳng định: Sức mạnh nhất của thơ là sức gợi ấy.</p> <p>=> Bằng cách diễn đạt hình ảnh rất cụ thể và sinh động, Nguyễn Đình Thi đã nhấn mạnh và làm nổi bật một đặc trưng bản chất của thơ ca: ngôn ngữ trong thơ, vấn đề chữ và nghĩa. Tác giả vừa khẳng định vừa cắt nghĩa, lí giải sức mạnh của thơ nằm ở sức gợi.</p>	1,5 điểm
	<p>3. Chứng minh</p> <p>Học sinh phải chỉ ra và phân tích được đặc điểm ngôn ngữ thơ trong bài thơ <i>Sóng</i> (Xuân Quỳnh). Không nhất thiết phải phân tích cả bài mà có thể lựa chọn những câu thơ, đoạn thơ tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề.</p> <p><i>Cụ thể:</i></p> <p>- Về chữ: ngôn ngữ dung dị mà chọn lọc tinh tế, gợi cảm, hàm súc, giàu tính ẩn dụ.</p> <p>- Về nghĩa:</p> <p>+ Nghĩa câu chữ: con sóng thực và các đặc tính của nó (<i>dữ dội, dịu êm, trên mặt nước, dưới lòng sâu...</i>)</p>	7,0 điểm

	<p>+ Nghĩa mà sóng gợi ra (hình ảnh, cảm xúc...): những cung bậc tâm trạng người con gái trong tình yêu, những khát vọng hạnh phúc đời thường và khao khát tự hoàn thiện bản thân.</p> <p>=> Ngôn ngữ thơ Xuân Quỳnh dung dị mà có sức gợi sâu xa từ hình ảnh thực mà liên tưởng đến tâm trạng người con gái trong tình yêu, khát vọng bất tử hóa, tự hoàn thiện bản thân để hướng tới những giá trị đích thực của cuộc sống. Chính sức gợi này đã tạo nên sức sống cho bài thơ.</p> <p>=> Ngôn ngữ thơ có nhiều đổi mới, giàu tượng trưng thiên về gợi, không coi trọng tả thực, mỗi từ ngữ, hình ảnh, câu thơ đều có độ mở cho phép tiếp nhận dân chủ, sáng tạo. Sức gợi của ngôn ngữ thơ tạo ra mạch ngầm đa nghĩa cho tác phẩm.</p>	
	<p>4. Đánh giá chung</p> <p>- Về ý nghĩa của vấn đề: ý kiến của Nguyễn Đình Thi về một trong những đặc trưng bản chất của thơ không chỉ có tác dụng nhất thời mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học đúng đắn.</p> <p>+ Đối với người sáng tác: định hướng cho sự sáng tạo, làm thơ phải biết lựa chọn ngôn ngữ hàm súc, giàu sức gợi, có sức hấp dẫn, lôi cuốn...</p> <p>+ Đối với người thưởng thức: định hướng tiếp nhận, đọc thơ không chỉ hiểu nghĩa câu chữ mà phải dựng dậy lớp nghĩa được gợi ra từ câu chữ.</p> <p>- Về bài thơ <i>Sóng</i></p>	1,0 điểm

Trường THPT Nguyễn Duy Thi

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VÒNG TRƯỜNG LẦN 1 NĂM HỌC 2016 – 2017 Môn:

Ngữ Văn 12

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1: (3,0 điểm)

NGỌN NÉN

Bất ngờ mất điện, một ngọn nến được đem ra thắp lên và đang lung linh tỏa sáng. Nến hân hoan khi thấy mọi người trầm trồ: “May quá, nếu không có cây nến này, chúng ta sẽ không thấy gì mất!”. Thế nhưng khi dòng sáp nóng bắt đầu chảy ra, nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến chợt nghĩ: “Chết thật, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy nhỉ?”. Nghĩ rồi nến nương theo một cơn gió thoảng qua để tắt phụt đi. Mọi người trong phòng xôn xao: “Nến tắt rồi, tối quá, làm sao bây giờ?”. Cây nến mỉm cười tự mãn vì sự quan trọng của mình. Bỗng có người nói: “Nến dễ tắt, để tôi đi tìm cái đèn dầu...”. Mò mẫm trong bóng tối ít phút, người ta tìm được cây đèn dầu. Đèn dầu được thắp lên, còn cây nến cháy dở thì người ta bỏ vào ngăn kéo. Thế là từ hôm đó, nến bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai nhớ đến nó nữa. Nến hiểu ra rằng, hạnh phúc của nó là được cháy sáng, dù có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.

(Theo Quà tặng cuộc sống)

Từ câu chuyện trên, anh/chị hãy viết bài văn chia sẻ những suy nghĩ của mình?

Câu 2: (7,0 điểm)

Văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả.

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy phân tích bài thơ Tây Tiến để làm sáng tỏ ý kiến đó.

Trường THPT Nguyễn Duy Thi

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	Chia sẻ suy nghĩ từ câu chuyện Ngọn nến	3,0
	1. Kỹ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội, hệ thống luận điểm	0.5

rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	
2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau:	2,5
a. Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận.	0,5
b. Giải thích - Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu chuyện: ngọn nến ban đầu cũng thấy mình vui sướng vì được cháy sáng nhưng khi bắt đầu tan chảy ra, nó thấy mình thiệt thòi vì vậy mà tìm cách tự tắt sáng đi -> Muốn tỏa sáng nhưng lại không muốn tan chảy -> Đó là thói ích kỉ của con người, sợ mình bị thiệt hơn người khác nên chỉ lo nghĩ cho bản thân mình. - Cây nến nhận ra một cách muộn màng rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng dù sau đó có tan chảy đi -> Con người cần nhận thức đúng về vị trí, vai trò của mình trong cộng đồng, gia đình và xã hội. Dù ở vị trí nào, con người cũng phải biết cống hiến toàn bộ khả năng của mình để trở thành người sống có ích cho xã hội. Có như thế con người mới không hối tiếc vì đã sống hoàì, sống phí. => Câu chuyện giản dị nhưng chứa đựng một bài học nhân sinh sâu sắc. Từ việc phê phán lối sống ích kỉ người viết nhắn gửi: sống là phải cống hiến, làm được những điều có ích. Đó cũng là cách để tự khẳng định giá trị bản thân.	0.5

<p><i>b. Bàn luận</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Ích kỉ là một thói xấu hay gặp và dễ mắc phải. Con người phải có bản lĩnh, sự nhân hậu để vượt lên trên thói ích kỉ cá nhân để sống có ích, đem lại niềm vui cho nhiều người và chính bản thân mình.- <i>Điện, đèn, nến</i>: ẩn ý về cá nhân trong quan hệ với cộng đồng, gia đình, xã hội; con người không thể sống tách mình ra khỏi cộng đồng, phải hòa nhập, bổ sung, tương hỗ cho nhau.- Con người sống ở trên đời ai cũng có ý thức về cái tôi của mình, thậm chí sự tự ý thức về cái tôi để nâng mình lên, để tự khẳng định mình là một nhu cầu chính đáng. Song cần phải phân biệt rõ khát vọng “<i>tỏa sáng</i>” với tham vọng “<i>đánh bóng</i>” bản thân; ý thức khẳng định bản thân khác hẳn với sự ích kỉ, cá nhân chủ nghĩa.- Mỗi quan hệ biện chứng giữa “<i>cho</i>” và “<i>nhận</i>”, “<i>được</i>” và “<i>mất</i>” rất tinh tế. “<i>Giọt nước muốn không khô cạn phải hòa vào biển cả</i>”. Khi sống cống hiến vô tư, con người sẽ nhận được nhiều hạnh phúc.- Ngọn nến chỉ thực sự sống hết cuộc đời của nó khi cháy hết mình và tan chảy. Nếu không nó hoàn toàn bị quên lãng và vô nghĩa. Cháy còn đồng nghĩa với đam mê.- Trong cuộc sống, rất nhiều tấm gương cố gắng cống hiến năng lực, trí tuệ, thậm chí dâng hiến cả cuộc đời mình cho đất nước, nhân dân. (Những người lính hi sinh bản thân mình bảo vệ đất nước; những bạn trẻ đam mê học tập lao động làm giàu cho quê hương; những thầy cô giáo miệt mài bên con chữ dạy bao thế hệ học sinh nên người...); bên cạnh đó không ít người sống ích kỉ, tự mãn chỉ biết vun vén cho bản thân, không biết cống hiến.	<p>1.5</p>
<p><i>d. Bài học</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đừng sống ích kỉ, hãy sống cống hiến trong mỗi vị trí, công việc để mang lại hạnh phúc cho nhiều người.- Đừng bao giờ như ngọn nến “<i>bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai</i>	<p>0,5</p>

	<i>nhớ đến nó nữa</i> ”. Hãy dừng cảm hành động, có thể bản thân phải chịu thiệt thòi nhưng để tỏa sáng cho cuộc đời.	
2	<i>Văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả.</i> Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy phân tích bài thơ Tây Tiến để làm sáng tỏ ý kiến đó.	7,0
	1. Kỹ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	0,5
	2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau:	6,5
	* Giải thích nhận định: – Riêng: nét mới, cái độc đáo. – Vì sao văn chương phải có cái riêng: văn chương là lĩnh vực của cái độc đáo. Mỗi tác phẩm văn chương phải có nét riêng, nét mới ở ý tưởng nghệ thuật cũng như ở hình thức biểu hiện. Mỗi nhà văn phải có một thế giới nghệ thuật riêng, một “chân trời” riêng, một “biên cương” riêng. Nhà văn có phong cách thì mới được người đọc chấp nhận và yêu mến. Phong cách càng độc đáo thì sức hấp dẫn càng lớn. – Vì sao văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả: mới mẻ, độc đáo là điều kiện tồn tại của tác phẩm văn chương. Tác phẩm chương không có gì mới sẽ không được người đọc tiếp nhận. Nhà văn có phong cách nghệ thuật mờ nhạt sẽ bị người đọc quên lãng ; lặp lại mình hoặc lặp lại người khác đều là điều tối kị trong hoạt động sáng tác của nhà văn. Cái bình thường là cỗi chết của nghệ thuật (M.Gorki). => Nhận định nhấn mạnh tầm quan trọng của phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ ngôn từ trong việc đem đến cái độc đáo cho tác phẩm.	1,0
	* Phân tích bài thơ để làm rõ vấn đề nghị luận: – Nét riêng trong lựa chọn, xử lí đề tài, xác định chủ đề: Người lính Tây Tiến xuất thân là những trí thức Hà Thành. Họ vừa có dáng dấp của những tráng sĩ	0,5

<p>thở trước vừa mang đậm vẻ đẹp của người lính chống Pháp, vừa mang vẻ đẹp lãng mạn vừa có chất bi tráng.</p> <p>– Cách nhìn, cách cảm thụ giàu khám phá nghệ thuật (cách nhìn, cách cảm mới mẻ về người lính): trong số những bài thơ viết về người lính năm 1948 như Nhớ của Hồng Nguyên, Cá nước của Tố Hữu, Đồng chí của Chính Hữu.....thì Tây Tiến của Quang Dũng nói nhiều đến sự hi sinh. Tác giả không ngần ngại nói đến cái chết của người lính ở chiến trường, ở rừng sâu nước độc, ở biên giới Tây Bắc, cái chết vì súng đạn, cái chết vì bệnh tật, thiếu thốn.... nhưng đoạn thơ và cả bài thơ vẫn không hề gây cảm giác bi lụy.</p> <p>– Giọng điệu riêng của bài thơ: Cả bài thơ được bao trùm trong nỗi nhớ. Nỗi nhớ ấy gợi về những kỉ niệm, những hình ảnh với nhiều trạng thái cảm xúc</p>	<p>1,0</p>
<p>khác nhau, được diễn tả bằng những giọng điệu phù hợp với mỗi trạng thái cảm xúc.</p> <p>+ Đoạn 1: giọng tha thiết, bồi hồi, được cất lên thành những tiếng gọi những từ cảm thán.</p> <p>+ Đoạn 2: tái hiện kỉ niệm về những đêm liên hoan thắm tình quân dân, giọng điệu chuyển sang hồn nhiên, tươi vui; sau đó băng khuâng, man mác khi gợi lại một cảnh chia tay trong một chiều sương mờ bao phủ Châu Mộc.</p> <p>+ Đoạn 3: giọng thơ trang trọng bi tráng, tái hiện hình ảnh người lính Tây Tiến và sự hi sinh cao cả của họ.</p> <p>+ Đoạn 4: tha thiết, bồi hồi....</p> <p>=> Giọng điệu chủ đạo của bài thơ là bi tráng.</p> <p>– Sử dụng các thủ pháp nghệ thuật mang đậm dấu ấn riêng:</p> <p>+ Hình ảnh trong bài thơ được sáng tạo bằng nhiều bút pháp khác nhau, tạo nên những sắc thái thẩm mỹ phong phú. Trong bài thơ có hai hình ảnh chính: thiên nhiên miền Tây và người lính Tây Tiến. Ở mỗi loại hình ảnh có hai dạng chính, tạo nên sắc thái thẩm mỹ phối hợp, bổ sung cho nhau. Thiên nhiên có cái dữ dội, khắc nghiệt, hoang sơ, hùng vĩ: thanh trắc, nét vẽ</p>	<p>2,5</p>

khỏe khoắn, dữ dằn. Bên cạnh đó, có những hình ảnh thiên nhiên đầy thơ mộng, ẩn hiện trong sương khói, trong màn mưa, hoa đong đưa: thanh bằng, nét vẽ nhoè mờ kiểu tranh lụa. Tác giả đã sử dụng nhiều bút pháp để miêu tả, dựng hình ảnh, có khi tả cận cảnh, dừng lại ở những chi tiết khá cụ thể, có khi lại lùi xa để bao quát khung cảnh rộng, mở ra bức tranh phóng khoáng và hùng vĩ của miền Tây.

Hình ảnh người lính Tây Tiến cũng hiện ra với nhiều sắc thái, chủ yếu là hào 0,5 hùng và hào hoa. Hào hùng ở ý chí, tư thế hiên ngang, coi thường gian khổ.

Hào hoa ở tâm hồn nhạy cảm trước thiên nhiên, đắm thắm tình người và cả những khát khao, mơ mộng.

=> Trong thơ có nhạc, có hoạ, có chạm khắc theo một cách riêng.

+ Đặc sắc ngôn ngữ của Tây Tiến là sự phối hợp, hòa trộn của nhiều sắc thái phong cách với ngôn ngữ những lớp từ vựng đặc trưng. Có thứ ngôn ngữ trang trọng, mang màu sắc cổ kính, chủ yếu miêu tả hình ảnh Tây Tiến và sự hi sinh bi tráng của họ. Có lớp từ ngữ sinh động của tiếng nói hàng ngày, in đậm phong cách người lính.

Một nét sáng tạo trong ngôn ngữ là có những kết hợp từ độc đáo mới lạ tạo nghĩa mới hoặc sắc thái mới: nhớ chơi vơi, đêm hơi, súng ngửi trời, mưa xa khơi, mùa em thơm nếp xôi...

Sử dụng địa danh: tạo ấn tượng về tính cụ thể, xác thực của bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người; gợi được vẻ heo hút nhưng cũng rất hấp dẫn của xứ lạ phương xa.

+ Thể thơ 7 chữ với các biện pháp tu từ: nhân hoá, sử dụng từ láy, liệt kê, nghệ thuật đối...

*** Đánh giá chung:**

– Nội dung: Tây Tiến của Quang Dũng đã dựng lên được một bức tượng đài bất tử về người lính Tây Tiến hào hoa, dũng cảm. Nhà thơ đã tái hiện được hiện thực bi hùng của cuộc kháng chống Pháp trong niềm cảm hứng lãng mạn

	<p>dạt dào.</p> <p>Nghệ thuật: Bài thơ hội tụ nhiều nét tiêu biểu trong phong cách nghệ thuật thơ Quang Dũng.</p> <p>Tây Tiến là một đóng góp đặc biệt của Quang Dũng cho thơ ca viết về người lính của văn học dân tộc.</p>	
--	--	--

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH
LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2013 - 2014
MÔN THI: NGỮ VĂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể giao đề)

Đề thi gồm: 01 trang

Câu 1 (3,0 điểm)

Câu chuyện của hai hạt mầm

Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói: Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên...

Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.

Và rồi hạt mầm mọc lên.

Hạt mầm thứ hai bảo:

- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.

Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.

Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạch lững trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

(THẢO NGUYỄN, Nguồn: Hạt giống tâm hồn - Từ những điều bình dị - First News và NXB Tổng hợp TPHCM phối hợp ấn hành)

Suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt ra trong câu chuyện trên?

Câu 2 (7,0 điểm)

Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxr cho rằng:

“Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới”.

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao và bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng, hãy làm rõ quan niệm nghệ thuật của Mác-xen Pruxr.

.....Hết.....

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ ký giám thị 1:.....Chữ ký giám thị 2:.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH
LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2013 - 2014
MÔN THI: NGỮ VĂN

Hướng dẫn chấm gồm: 03 trang

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (3,0 điểm)

a. Về kĩ năng

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.

b. Về kiến thức

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

	Nội dung	Điểm tối đa
1.	Giới thiệu câu chuyện và quan niệm sống tích cực mà truyện gợi ra: Sống phải có ước mơ cao đẹp, dám đương đầu với những khó khăn thử thách để thực hiện ước mơ.	0,25 đ
2.	Giải thích	0,5đ

	<p>- Tóm tắt thật ngắn gọn truyện: Hạt mầm thứ nhất muốn lớn lên, bén rễ, đâm chồi nảy lộc, nở hoa dịu dàng nên đã mọc lên. Hạt mầm thứ hai sợ đất sâu tối tăm, sợ chồi non bị côn trùng nuốt, sợ trẻ con vấp hoa nên nằm im, chờ đợi, kết cục bị gà mổ tức khắc.</p> <p>- Mượn câu chuyện hai hạt mầm, tác giả đã nêu lên và khẳng định một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: Con người sống phải có ước mơ (mong muốn những điều tốt đẹp trong tương lai), dám đối đầu với khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực và tỏa sáng. Sống không có ước mơ, hèn nhát, sợ hãi, thụ động... chỉ nhận được sự thất bại, thậm chí bị hủy diệt.</p>	
3	Lí giải vấn đề	1,25 đ
	<p>- Cuộc sống rất đa dạng và phong phú: có cơ hội cho con người lựa chọn nhưng cũng lắm thử thách gian nan. Hành trình sống của con người là không ngừng vươn lên để sáng tạo, in dấu ấn trong cuộc đời. Khó khăn không hoàn toàn là trở lực mà chính là động lực thôi thúc hành động, đạt tới thành công.</p> <p>- Ước mơ tạo nên bản lĩnh, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp con người vượt qua khó khăn “xuyên qua đá cứng” để sống và tận hưởng hương vị, vẻ đẹp của cuộc đời; là động lực thôi thúc con người tìm tòi, khám phá, đóng góp sức mình làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp hơn.</p> <p>- Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người có ước mơ, khát vọng và nỗ lực vượt khó, chinh phục mọi thử thách để sinh tồn và phát triển.</p> <p>- Sợ hãi trước cuộc sống, không dám làm bất cứ điều gì, chỉ biết thu mình trong vỏ bọc hèn nhát, thụ động chờ đợi con người sẽ trở nên yếu hèn.</p> <p>- Cuộc sống không ước mơ, không dám đương đầu với thực tế là cuộc sống vô vị, nhàm chán, sống thừa, sống vô ích, con người sẽ chỉ nhận được thất bại, thậm chí có thể tan biến trong cuộc đời.</p> <p><i>(Trong quá trình lí giải cần chọn dẫn chứng minh họa)</i></p>	
4.	Bàn luận	0,75đ

	<p>- Bên cạnh những người có ước mơ, không ngừng vươn lên để sáng tạo, cũng còn không ít người sợ hãi, né tránh gian khổ, khó khăn. Bên cạnh những ước mơ chính đáng, phù hợp với mục tiêu cao đẹp của cộng đồng cũng còn có ước mơ vụn vặt, tầm thường, vị kỉ.</p> <p>- Biểu dương những người có ước mơ, có nghị lực vươn lên. Phê phán những người sống không có ước mơ, thụ động, ngại khó ngại khổ, không có ý chí, nghị lực.</p> <p>(dẫn chứng minh họa)</p>	
5	Liên hệ rút ra bài học về nhận thức và hành động.	0,25 đ

* **Ghi chú:** Nếu học sinh có ý kiến ngoài hướng dẫn nhưng có những kiến giải hợp lý, thuyết phục thì giám khảo vẫn đánh giá, cho điểm (không vượt quá điểm tối đa của từng phần).

Câu 2 (7,0 điểm)

a. Về kĩ năng

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...

- Văn viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b. Về kiến thức

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

	Nội dung	Điểm
1	Giới thiệu được vấn đề nghị luận và truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao, bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng.	0,5đ
2	Giải thích ý kiến	1,5đ
	<p>- Giải thích từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none">+ “<i>Cuộc thám hiểm thực sự</i>”: Quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian khổ và đầy bản lĩnh của nhà văn để sáng tạo nên tác phẩm đích thực.+ “<i>Vùng đất mới</i>”: Hiện thực đời sống chưa được khám phá (đề tài mới).+ “<i>Đôi mắt mới</i>”: Cái nhìn, cách cảm thụ con người và đời sống mới mẻ. <p>→ Hàm ý câu nói: Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, điều cốt yếu là nhà văn phải có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, giàu tính phát hiện về</p>	

	<p>con người và đời sống.</p> <p>- Bàn luận</p> <p>+ Để tạo nên tác phẩm nghệ thuật đích thực, nhà văn phải có tài năng, tâm huyết, có bản lĩnh và phải biết lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian khổ giống như “<i>cuộc thám hiểm thực sự</i>”. Nếu dấn thân vào “<i>vùng đất mới</i>” mà nhà văn không có cách nhìn, cách cảm thụ đời sống mới mẻ thì cũng không thể tạo nên tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực.</p> <p>+ Dù viết về đề tài đã cũ nhưng bằng cái nhìn độc đáo, giàu tính khám phá, phát hiện, nhà văn vẫn thấu suốt bản chất đời sống, mang lại cho tác phẩm giá trị tư tưởng sâu sắc.</p> <p>+ Nếu nhà văn có “<i>đôi mắt mới</i>”, biết nhìn nhận con người và đời sống giàu tính khám phá, phát hiện lại tiếp cận với một “<i>vùng đất mới</i>”, thì sức sáng tạo của nhà văn và giá trị của tác phẩm càng độc đáo, càng cao. Vì thế, coi trọng vai trò quyết định của “<i>đôi mắt mới</i>” nhưng cũng không nên phủ nhận ý nghĩa của “<i>vùng đất mới</i>” trong thực tiễn sáng tác.</p> <p>+ Để có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo nhà văn phải bám sát vào hiện thực đời sống; trau dồi tài năng, bản lĩnh (sự tinh tế, sắc sảo...); bồi dưỡng tâm hồn (tấm lòng, tình cảm đẹp với con người và cuộc đời...); xác lập một tư tưởng, quan điểm đúng đắn, tiến bộ.</p> <p><i>(Trong quá trình bàn luận có thể lấy dẫn chứng minh họa)</i></p>	
<p>4.</p>	<p>Phân tích, chứng minh</p>	<p>4,5đ</p>
	<p>- Truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao</p> <p>+ Đề tài: Cuộc sống của người nông dân nghèo Việt Nam thời kì trước Cách mạng tháng Tám. Đây là đề tài quen thuộc, được nhiều nhà văn khai thác và đã xây dựng được những hình tượng điển hình như trong: Tắt đèn (Ngô Tất Tố), Bước đường cùng (Nguyễn Công Hoan),...</p> <p>+ Cũng viết về cuộc sống của người nông dân thời kì trước Cách mạng tháng Tám, Nam Cao không chỉ đề cập đến nỗi khổ đau về vật chất của người nông dân mà còn xoáy sâu vào bi kịch tinh thần đau đớn: Bị kịch bị tha hóa, bị cự tuyệt quyền sống làm người lương thiện.</p> <p>+ Nhà văn trân trọng phát hiện phẩm chất tốt đẹp của con người. Khẳng định bản chất lương thiện của con người không bao giờ mất đi</p>	<p>2,0đ</p>

	<p>cho dù họ có bị hủy hoại và tàn phá cả nhân hình lẫn nhân tính...</p> <p>- Bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng</p> <p>Khác với các thi sĩ cùng thời, khi viết về đề tài người lính (anh bộ đội Cụ Hồ) thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Quang Dũng thể hiện một cách nhìn mới, một “đôi mắt mới”:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhà thơ không né tránh hiện thực mà nhìn thẳng vào cuộc chiến khốc liệt để làm nổi bật những hi sinh, mất mát.+ Con đường Tây Tiến hiện ra vừa dữ dội, hùng vĩ vừa thơ mộng, mỹ lệ một thời.+ Bức tượng đài người lính Tây Tiến (xuất thân từ tầng lớp trí thức Hà Nội) hào hoa, lãng mạn, đậm tinh thần bi tráng. <p>- Đánh giá khái quát</p> <p>Nếu có “đôi mắt mới”, cách nhìn mới thì cho dù có viết về “vùng đất cũ” nhà văn vẫn tạo ra được những áng thơ, thiên truyện độc đáo, có giá trị, có phẩm chất và cốt cách văn học, có sức lay động lòng người, có khả năng sống mãi với thời gian.</p>	<p>2,0đ</p> <p>0,5đ</p>
4.	Kết luận vấn đề	0,5đ

..... Hết

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016

ĐỀ THI MÔN: NGŨ VĂN – THPT

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề

Câu 1 (3,0 điểm)

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau:

Để giàu sang, một người có thể chỉ mất vài ba năm, nhưng để trở thành người có văn hóa có thể phải mất hàng chục năm, có khi cả cuộc đời.

(Vũ Khiêu - Bài phát biểu nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

Câu 2 (7,0 điểm)

Cổ nhân từng nói: “*Thi trung hữu họa*”, “*Thi trung hữu nhạc*”.

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng sự hiểu biết của mình về bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng) và *Việt Bắc* (Tố Hữu), hãy làm sáng tỏ.

----- **HẾT** -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ tên học sinh.....;Số báo danh.....

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016**
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN – THPT
(Gồm 04 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (3,0 điểm)

a. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

- Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ

pháp. **b. Về kiến thức:**

Học sinh có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề	0,25
2	Giải thích ý kiến	0,5
	- Văn hóa: Một khái niệm rộng bao gồm mọi lĩnh vực của đời sống, từ khoa học cho đến nghệ thuật, từ đời sống tâm hồn, tâm linh đến thói quen sinh	0,25

1		
	<p>hoạt, thị hiếu thẩm mỹ, giao tiếp ứng xử,... của con người.</p> <p>- Khái niệm văn hóa trong câu nói của Vũ Khiêu bàn đến văn hóa của một người. Bằng những mệnh đề tương phản: <i>giàu sang - có văn hóa; ba năm - chục năm, cả cuộc đời</i>, nhà văn hóa Vũ Khiêu muốn khẳng định sự dày công trong việc dạy dỗ, giáo dục, rèn luyện để một con người trở nên có văn hóa.</p>	0,25
3	Bàn luận, mở rộng vấn đề	1,75
	<p>- Khẳng định ý kiến hoàn toàn đúng đắn và xác đáng.</p> <p>- <i>Để giàu sang, một người có thể chỉ mất vài ba năm</i>: Với một con người, việc tạo lập một sản nghiệp, một cuộc sống đủ đầy có thể chỉ mất một thời gian ngắn. Sự cần cù và sáng tạo trong lao động có thể khiến họ nhanh chóng trở thành người giàu có.</p> <p>- <i>Để trở thành một người có văn hóa, có thể phải mất hàng chục năm, có khi cả cuộc đời</i>:</p> <p>+ Để hình thành nền tảng văn hóa tri thức, con người cần rèn luyện, tích lũy trong khoảng thời gian <i>hàng chục năm</i> khi ngồi trên ghế nhà trường và trong suốt cả cuộc đời, <i>Học, học nữa, học mãi</i> (Lênin).</p>	0,25 0,25 1,0
	<p>+ Mỗi người phải mất <i>cả cuộc đời</i> để hoàn thiện những giá trị văn hóa tinh thần: Đó là vẻ đẹp tâm hồn với các giá trị đạo đức như: tình yêu thương, nhân ái, lòng vị tha, khoan dung, sự sẻ chia, đồng cảm; lòng yêu nước, ý thức dân tộc, cộng đồng; thái độ trân trọng lịch sử, trân trọng quá khứ; văn hóa giao tiếp ứng xử giữa người với người trong cuộc sống...</p> <p>- Văn hóa tri thức và đạo đức nhân cách của con người có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Những người có trình độ văn hóa cao thường là những nhân cách đáng trọng. Tuy nhiên điều đó không hoàn toàn đúng với mọi trường hợp bởi trên thực tế, nhiều người có trình độ văn hóa cao vẫn có thể có những suy nghĩ ấu trĩ, vẫn có thể mắc những sai lầm trong giao tiếp ứng xử. Vì vậy song song với việc bồi đắp tri thức văn hóa, con người ta còn phải học làm người, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống.</p>	0,25
4	Bài học nhận thức và hành động	0,5

	<p style="text-align: center;">2</p> <ul style="list-style-type: none">- Việc rèn luyện để trở thành con người có văn hóa là quan trọng, cần thiết.- Để đào luyện một con người có văn hóa cần có sự chung tay của cả gia đình, nhà trường, xã hội. Tuy nhiên yếu tố quyết định là ở mỗi người, ở việc trau dồi ý thức làm người.	

0,25

0,25

Câu 2 (7,0 điểm)

a. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
- Biết cách phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.
- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ

pháp. b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề	0,5
2	Giải thích	2,0
	<p><i>* Cắt nghĩa ý kiến: (0,75 điểm)</i></p> <p>- <i>Thi</i>: thơ. Thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm.</p> <p>- <i>Thi trung hữu họa</i>: Trong thơ có họa (có tranh, có cảnh). <i>Thi trung hữu nhạc</i>: Trong thơ có nhạc.</p> <p>=> Ý kiến trên của người xưa nói đến đặc trưng của thơ trữ tình là giàu hình ảnh và nhạc điệu. Ý kiến của cổ nhân hoàn toàn đúng đắn và xác đáng.</p> <p><i>* Lí giải ý kiến: (1,25 điểm)</i></p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>- Thơ - nhạc - họa đều là các loại hình nghệ thuật, song có sự khác biệt, đặc biệt là về chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật để phản ánh cuộc sống. Nếu họa dùng đường nét, màu sắc, nhạc dùng giai điệu, âm thanh thì thơ cũng như các tác phẩm văn chương lại sử dụng ngôn từ làm chất liệu. Ngôn từ có đặc điểm riêng: đó là chất liệu phi vật thể, vì vậy, tác động nhận thức không trực tiếp bằng các loại hình nghệ thuật khác song sức gợi mở của nó lại hết sức dồi dào, mạnh mẽ. Nó tác động vào liên tưởng của con người và khơi dậy những cảm nhận cụ thể về màu sắc, đường nét, hình khối, âm thanh, giai điệu.</p> <p>- <i>Thi trung hữu họa</i> bởi vì: Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống, thơ ca cũng không nằm ngoài quy luật đó. Thơ ca phản ánh cuộc sống qua hệ thống ngôn từ giàu hình ảnh. Không ở thể loại văn học nào ta bắt gặp nhiều hình ảnh, biểu tượng (hình ảnh có ngụ ý), hình tượng (hình ảnh có ngụ ý xuyên suốt tác phẩm) nổi bật như thơ ca. Hình ảnh trong thơ là sự khách thể hóa những rung cảm nội tâm bởi thế giới tinh thần vốn vô hình nên nhất thiết phải dựa vào những điểm tựa tạo hình cụ thể để hữu hình hóa. Hình ảnh trong thơ nổi bật vì còn mang màu sắc của cảm xúc mãnh liệt và trí tưởng tượng phong phú.</p> <p>- <i>Thi trung hữu nhạc</i> bởi vì: Thơ ca là sự biểu hiện trực tiếp cảm xúc, tình cảm của con người. Cảm xúc biểu lộ mạnh mẽ ở thanh điệu, nhịp điệu của lời nói (ngôn từ). Tính nhạc là đặc thù cơ bản của việc phô diễn tình cảm của thơ ca. Âm thanh và nhịp điệu làm tăng hàm nghĩa cho từ ngữ, gợi ra những điều từ ngữ không thể nói hết. Nhạc điệu trong thơ thể hiện nhịp vận động của đời sống, của nhịp đập trái tim, bước đi của tình cảm con người.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p>3</p>	<p>Chứng minh qua hai bài thơ <i>Tây Tiến</i> và <i>Việt Bắc</i></p>	<p>4,0</p>
	<p><i>a. Thi trung hữu họa: (2,0 điểm)</i></p> <p>- Với trí tưởng tượng bay bổng, phong phú, kết hợp bút pháp miêu tả khái quát và cận cảnh, thủ pháp đối lập tương phản... Bài thơ <i>Tây Tiến</i> đã vẽ lên trước mắt người đọc:</p>	<p>1,0</p>

	<p>+ Bức tranh chân thực về khung cảnh núi rừng miền Tây hiểm trở hùng vĩ nhưng vô cùng trữ tình thơ mộng.</p> <p>+ Bức chân dung về người lính Tây Tiến hào hùng nhưng cũng rất đỗi hào hoa.</p> <p>- Bằng lối nói giàu hình ảnh, các cách chuyển nghĩa truyền thống (so sánh, ẩn dụ, tượng trưng, ước lệ...) được sử dụng thích hợp... Bài thơ <i>Việt Bắc</i> đã tái hiện thành công:</p> <p>+ Bức tranh thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc.</p> <p>+ Bức tranh về cuộc sống con người trong kháng chiến, bức tranh Việt Bắc ra quân hào hùng.</p>	1,0
	<p><i>b. Thi trung hữu nhạc: (2,0 điểm)</i></p> <p>- Xuân Diệu nhận xét: <i>Đọc bài thơ Tây Tiến như ngâm âm nhạc trong 1,0 miêng. Tính nhạc trong Tây Tiến thể hiện ở:</i></p> <p>+ Thể thơ thất ngôn mang âm hưởng trầm hùng phù hợp với việc biểu đạt nội dung.</p> <p>+ Phối hợp nhịp nhàng giữa các thanh bằng trắc, sự hiệp vần: <i>ơi, biện pháp điệp từ: nhớ, ngàn thước...</i></p> <p>+ Sử dụng thành công hệ thống từ láy.</p> <p>+ Nhạc điệu của bài thơ còn được tạo nên từ nỗi nhớ tha thiết, tình yêu sâu đậm của nhà thơ với mảnh đất Tây Bắc, với binh đoàn Tây Tiến, với quê hương, đất nước. Đó là nhạc điệu tâm hồn của thi nhân.</p> <p>- Tính nhạc trong <i>Việt Bắc</i> thể hiện ở:</p> <p>+ Thể thơ lục bát: Nhịp nhàng, tha thiết, ngọt ngào, sâu lắng nhưng biến hóa sáng tạo không đơn điệu.</p> <p>+ Sử dụng cặp đại từ: <i>mình - ta</i>.</p> <p>+ Nghệ thuật đối: Được sử dụng với tần số cao, biểu đạt xúc động nỗi lòng sâu kín của kẻ đi - người ở đồng thời tạo ra sự cân xứng về cấu trúc về</p>	1,0

	<p>đẹp nhịp nhàng của ngôn từ. Tất cả tạo nên nhạc điệu đầy quyến luyến, trầm bổng, ngân nga. <i>Việt Bắc</i> ru người trong nhạc.</p> <p>+ Biện pháp điệp: điệp từ: <i>nhớ, có nhớ</i>; điệp cấu trúc: <i>mình đi - mình về</i>; câu hỏi tu từ... tạo nên nhịp ru cho bài thơ, diễn tả thành công nỗi lòng kẻ đi - người ở.</p> <p>+ Cách gieo vần và sử dụng từ láy cũng góp phần tạo nên nhạc điệu cho bài thơ.</p> <p>+ <i>Việt Bắc</i> có giọng điệu tâm tình, tự nhiên, đầm thắm, là tiếng nói của tình thương mến ngọt ngào, là khúc tình ca và bản hùng ca về kháng chiến và con người kháng chiến... Thơ Tố Hữu phong phú nhạc điệu, một thứ nhạc giàu có tự bên trong của tâm hồn hoà với nhạc điệu lời cuốn của đời sống.</p>	
4	Đánh giá, nâng cao vấn đề	0,5
	<p>- Khẳng định câu nói của cổ nhân là hoàn toàn đúng với thơ ca và được minh chứng rõ qua hai bài thơ <i>Tây Tiến</i> và <i>Việt Bắc</i>.</p> <p>- Hai bài thơ giàu chất nhạc, chất họa, thể hiện tài năng của hai nhà thơ trong việc sử dụng ngôn từ nghệ thuật.</p> <p>- Bài học cho người nghệ sĩ và người tiếp nhận.</p>	

----- HẾT -----

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn: Ngữ văn - Lớp 12 Chuyên

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 24 tháng 3 năm 2016

=====

Câu 1 (8 điểm). Đọc bài thơ sau:

Bản hợp đồng cuối cùng

Buổi sáng tôi đi trên con đường lát đá
Và rao lên: “Nào, ai thuê tôi thì đến thuê”
Ông vua ngồi trên xe đi tới,
kiếm cầm trong tay.
Ông nắm tay tôi và bảo
“Ta muốn thuê người bằng quyền lực của ta”
Nhưng quyền lực của y thì có gì đáng kể,
và thế là y lại đi

Dưới trời trưa nóng bỏng
Những ngôi nhà đóng cửa đứng yên.
Tôi lang thang trên con đường nhỏ quanh co
Một ông già bước ra, mang một túi vàng.
Ông suy nghĩ rồi bảo:
“Ta sẽ thuê người bằng tiền bạc của ta”.
Ông ta nhấc tiền lên, đồng này rồi đồng khác
nhưng tôi đã quay lưng.

Chiều đã xuống, khu vườn nở hoa đầy giậu.
Một cô gái xinh đẹp đến vào bảo
“Tôi sẽ thuê anh bằng một nụ cười”
Nụ cười của cô ta đã nhạt đi
và tan thành nước mắt,
và cô trở về trong bóng tối một mình

Ánh mặt trời long lanh trên cát

và sóng vỗ rì rào

*Một cậu bé ngồi chơi với dăm vỏ ốc
Cậu ngẩng đầu lên và dường như cậu nhận ra
tôi rồi nói: “Tôi thuê anh với hai bàn tay trắng”
Và từ khi bản hợp đồng được kí chơi với cậu bé
tôi đã thành người tự do.*

(Thơ Ta-go - Bản dịch của Đào Xuân Quý)

Từ ý nghĩa của “bản hợp đồng cuối cùng” trong bài thơ, anh/chị hãy bình luận *quan niệm về tự do của Ta-go*.

Câu 2. (12 điểm)

Trong bài văn “*Đọc Kiều một ngày kia*”, Chế Lan Viên viết: “*Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du và tìm ra chính mình*”.

Anh (chị) suy nghĩ gì về câu văn trên? Bằng các tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, anh (chị) hãy làm sáng tỏ.

=====Hết=====

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thích gì thêm

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn thi: Văn - Lớp 12 Chuyên

-----//-----

Câu 1: 8 điểm

A. Gọi ý chung:

- Vấn đề nghị luận: quan niệm về tự do của Ta-go: tự do nghĩa là sự giải thoát khỏi ràng buộc của những dục vọng, ham muốn tầm thường.

- Thao tác nghị luận hỗn hợp: bình luận, phân tích, giải thích, chứng minh...

B. Gọi ý triển khai vấn đề:

1. Phân tích ý nghĩa của bài thơ:

- Bài thơ có dáng dấp như một câu chuyện dân gian với tình huống đặc biệt: một chàng trai ra giá thuê mình, đi tìm kiếm một bản hợp đồng. Lần lượt, nhà vua thuê bằng quyền lực, ông già thuê bằng tiền bạc, cô gái xinh đẹp thuê bằng nhan sắc... nhưng anh ta đều không đồng ý. Cuối cùng, chàng trai kí kết một bản hợp đồng đặc biệt với một cậu bé, một thứ hợp đồng như trò chơi thuần túy tinh thần và phi vật chất: chơi với cậu bé một ngày trên bãi biển, cậu bé chẳng có gì trả cho anh và thực ra, anh không phải lao động đúng nghĩa. Chính lúc kí bản hợp đồng cuối cùng này, anh cảm thấy “mình thành người tự do”.

- Ẩn sau mạch tự sự là mạch triết lí. Chàng trai ra giá thuê mình mà tại sao lại không chấp nhận kí hợp đồng với người có quyền lực, có tiền bạc, có nhan sắc? Là bởi vì những điều đó đều khiến anh ta thấy mất tự do. Bản hợp đồng với cậu bé đã được kí kết vì anh thấy mình tự do. Như vậy, bài thơ là hành trình tìm kiếm tự do, hành trình của một khát vọng. Từ đó, triết lí nảy ra: chỉ khi nào tâm hồn con người được giải thoát khỏi sự cám dỗ, ràng buộc của quyền lực, tiền tài, sắc đẹp... nghĩa là những ham muốn, dục vọng vật chất, thì mới có được sự tự do đích thực trong tinh thần.

2. Bàn luận quan niệm về tự do của Ta-go.

2.1. Giải thích khái niệm

- Tự do (của cá nhân) là trạng thái con người tự mình làm chủ mình, không lệ thuộc vào người khác, không bị người khác chi phối và được nghĩ, được hành động theo đúng những đòi hỏi của tâm hồn mình trên cơ sở nhận thức về lẽ phải.

- Tự do vừa là bản chất tự nhiên, vừa là khát vọng thường trực của mỗi con người. Tìm kiếm tự do trở thành bản năng sống của mỗi người. Càng thiếu tự do, con người càng khao khát tự do.

2.2. Lí giải quan niệm của Ta-go.

Vì sao giải thoát khỏi quyền lực, tiền bạc, sắc đẹp con người sẽ có tự do?

- Bản chất của con người khi sinh ra là tự do. Đó là quyền tự nhiên của mỗi con người. Quyền lực, tiền bạc, sắc đẹp... là hiện thân cho những mong muốn, dụng vọng vật chất có thể điều khiển, chi phối suy nghĩ, hành động của con người, khiến con người không được sống đúng với mong muốn thực sự của mình, nghĩa là mất tự do. Ngược lại, thoát khỏi cái nhà tù vô hình của dụng vọng, con người sẽ có được tự do trong tinh thần- một biểu hiện cao nhất, sâu sắc nhất của tự do.

- Tinh thần và thể xác của con người dù thống nhất nhưng luôn có sự độc lập tương đối. Tự do thể xác đôi khi không đồng nghĩa với tự do tinh thần. Và tự do tinh thần lại quyết định tự do thể xác. Tinh thần cảm thấy không tự do thì thể xác tự do cũng vô nghĩa. Tinh thần tự do thì ngay cả khi thể xác bị cầm tù, con người vẫn thấy tự do. Vì thế, tự do tinh thần là biểu hiện cao nhất và sâu sắc nhất của tự do.

- Tự do tinh thần đem đến sự thanh thản và cảm giác sung sướng thỏa nguyện, tức là cảm giác hạnh phúc nên nó là thứ tự do cao nhất mà con người luôn khao khát, kiếm tìm.

2.3. Đánh giá quan niệm của Ta-go

- Bài thơ thể hiện một quan niệm đúng đắn, sâu sắc về tự do.

- Quan niệm này định hướng cho con người cách giải thoát khỏi những ràng buộc của cuộc sống, tìm được sự an nhiên, thanh thản trong tâm hồn để có niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực.

2.4. Mở rộng, liên hệ:

- Tự do tinh thần phải đi cùng với hiểu biết về lẽ phải, nó không bao giờ có nghĩa là vô chính phủ, là hoang dã, không luật lệ... Không thể dựa vào tự do để làm những điều bất nghĩa, phi nghĩa, không có đạo đức và văn hóa...

- Tự do không có nghĩa là không ham muốn bất kì điều gì... mà chỉ là làm như lời nhà Phật dạy: “tri túc, tiểu dục” (biết đủ, muốn ít).

- Tự do của mỗi cá nhân phải gắn liền với tự do, độc lập của đất nước, dân tộc...

- Lối sống thực dụng của con người hiện đại cho thấy con người đang đánh mất tự do tinh thần của chính mình...

3. Bài học rút ra:

- Để có được hạnh phúc trong cuộc sống, con người cần tìm cho mình sự tự do trong tinh thần.

- Giảm bớt ham muốn, làm điều thiện, sống đúng với suy nghĩ, mong muốn của chính mình ta sẽ cảm thấy tự do.

C. Biểu điểm:

- Điểm 7 - 8: Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt yêu cầu của đề, của bài văn nghị luận xã hội, có ý kiến sắc sảo, sáng tạo, có kiến thức xã hội phong phú.

- Điểm 5 - 6: Hiểu vấn đề, biết làm văn nghị luận xã hội, dẫn chứng sống động song chưa phong phú, không mắc lỗi.

- Điểm 3 - 4: Hiểu vấn đề nhưng chưa lập luận chặt chẽ, ý văn chưa sáng, còn vài lỗi diễn đạt.

- Điểm 1 - 2: Hiểu vấn đề lơ mơ, dẫn chứng nghèo nàn, diễn đạt còn lỗi

- Điểm 0: Không viết bài.

Câu 2: 12 điểm

A. Gọi ý chung:

- Vấn đề nghị luận: mối quan hệ tri âm giữa tác giả và người đọc trong quá trình tiếp nhận văn học; giá trị nhận thức to lớn của văn học..

- Thao tác nghị luận hỗn hợp: bình luận, phân tích, giải thích, chứng minh...

B. Gọi ý triển khai vấn đề:

1. Giải thích + chứng minh + bình luận:

a. Vế 1: “Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du”.

- Câu văn gọi cho ta suy nghĩ về hoạt động tiếp nhận một tác phẩm văn học, về mối quan hệ giữa nhà văn và người đọc. Người đọc tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều nghĩa là tìm ra, thấu hiểu tâm tư, tình cảm của tác giả, tìm thấy cả nỗi đau, nỗi cô đơn, niềm hi vọng... của họ gửi gắm trong tác phẩm. Khi ấy người đọc và người viết có quan hệ tri âm. Đây là quan hệ lí tưởng của hoạt động tiếp nhận văn học.

- Vì sao? Vì quá trình sáng tác văn chương là quá trình nhà văn mã hóa những tâm tư, tình cảm của mình bằng văn bản ngôn từ. Người viết luôn kì vọng ở người đọc hiểu được tác phẩm của mình, hiểu mình (*Bất tri tam bách dư niên hậu/ Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?*). Quá trình tiếp nhận là quá trình người đọc giải mã tác phẩm để hiểu, đồng cảm với tâm tư, tình cảm của nhà văn.

- Làm thế nào để tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều?

Người đọc - người viết có sự tri âm là điều không dễ. Để có được quan hệ lí tưởng đó yêu cầu người đọc cần : hiểu đúng tác phẩm để đồng cảm với nhà văn; có tri thức văn hóa; có sự từng trải trong cuộc sống... Những tác phẩm càng lớn thì quá trình mã hóa càng phức tạp và vì vậy quá trình tri âm càng nhọc nhằn.

- Chứng minh: cần chứng minh bằng những tác phẩm đã học trong chương trình ở các thể loại thơ, truyện như: *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử), *Chí Phèo* (Nam Cao), *Tây Tiến* (Quang Dũng), *Đàn ghi ta của Loca* (Thanh Thảo), *Chiếc thuyền ngoài xa*

(Nguyễn Minh Châu)... Ở mỗi tác phẩm cần chỉ rõ: con người tác giả ở bề sâu bề xa câu chữ của tác phẩm là con người như thế nào? Tâm tư, tình cảm gì của nhà văn được gửi gắm?... (Bài viết giỏi có thể chứng minh mở rộng: không phải tác phẩm nào cũng có hạnh phúc tìm được tri âm ngay).

b. Vế 2: “*Trong câu Kiều xưa ta tìm ra chính mình*”.

- Giải thích: tìm ra chính mình nghĩa là hiểu mình, là soi vào tác phẩm ta thấy rõ tình cảm của mình, thấy cả sự thiếu hụt, bất toàn của mình. Đây chính là giá trị to lớn mà văn chương đem lại, cũng là chức năng nhận thức của văn chương..

- Vì sao? Vì hoạt động tiếp nhận là hoạt động đối thoại (trương thoại). Người đọc luôn phải chủ động. Muốn hiểu được người khác thì ta phải nhìn lại chính mình. Và khi hiểu người khác thì càng hiểu mình hơn.

- Chứng minh: chọn những tác phẩm như trên và làm rõ: soi vào tác phẩm thấy tình cảm, cảm xúc của mình trong đó như thế nào? Thấy được cả phần chưa biết hết của tâm hồn mình ra sao?...

2. Bình luận mở rộng:

+ Đọc văn chương để đạt được yêu cầu trên là phải đọc như thế nào?

- Không thể đọc hời hợt mà phải đọc nghiền ngẫm

- Đọc phải sống với từng con chữ trong tác phẩm...

+ Bài học cho người cầm bút

C. Biểu điểm

- Điểm 11-12: Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt yêu cầu của đề, của bài văn nghị luận văn học, có kiến thức lí luận, kiến thức văn học sử và kiến thức tác phẩm tốt, có ý kiến sắc sảo, sáng tạo, luận điểm rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt.

- Điểm 8-10: Hiểu đề, biết làm văn nghị luận văn học, có kiến thức lí luận, kiến thức văn học sử và kiến thức tác phẩm khá vững chắc, luận điểm tương đối rõ ràng, có thể mắc một vài lỗi diễn đạt nhỏ.

- Điểm 6 - 7: Hiểu vấn đề nhưng lí luận chưa chặt chẽ, ý văn chưa sáng, còn vài lỗi diễn đạt

- Điểm 4 - 5: Chưa thật hiểu yêu cầu của đề, có kiến thức tác phẩm nhưng chưa sâu.

- Điểm 1 - 3: Hiểu sai đề.

- Điểm 0: Không viết bài.

(Lưu ý: GK có thể vận dụng biểu điểm một cách linh hoạt)

=====

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC

KỶ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN – THPT

Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề

Câu 1 (3,0 điểm)

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau:

Đề giàu sang, một người có thể chỉ mất vài ba năm, nhưng để trở thành người có văn hóa có thể phải mất hàng chục năm, có khi cả cuộc đời.

(Vũ Khiêu - Bài phát biểu nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

Câu 2 (7,0 điểm)

Cổ nhân từng nói: “*Thi trung hữu họa*”, “*Thi trung hữu nhạc*”.

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng sự hiểu biết của mình về bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng) và *Việt Bắc* (Tố Hữu), hãy làm sáng tỏ.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ tên học sinh.....;Số báo danh.....

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC

KỶ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN – THPT

(Gồm 04 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (3,0 điểm)

a. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

- Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Về kiến thức:

Học sinh có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề	0,25
2	Giải thích ý kiến	0,5
	- Văn hóa: Một khái niệm rộng bao gồm mọi lĩnh vực của đời sống, từ khoa học cho đến nghệ thuật, từ đời sống tâm hồn, tâm linh đến thói quen sinh hoạt, thị hiếu thẩm mỹ, giao tiếp ứng xử,... của con người.	0,25
	- Khái niệm văn hóa trong câu nói của Vũ Khiêu bàn đến văn hóa của một người. Bằng những mệnh đề tương phản: <i>giàu sang - có văn hóa; ba năm - chục năm, cả cuộc đời</i> , nhà văn hóa Vũ Khiêu muốn khẳng định sự dày công trong việc dạy dỗ, giáo dục, rèn luyện để một con người trở nên có văn hóa.	0,25

3	Bàn luận, mở rộng vấn đề	1,75
	<p>- Khẳng định ý kiến hoàn toàn đúng đắn và xác đáng.</p> <p>- <i>Để giàu sang, một người có thể chỉ mất vài ba năm:</i> Với một con người, việc tạo lập một sản nghiệp, một cuộc sống đủ đầy có thể chỉ mất một thời gian ngắn. Sự cần cù và sáng tạo trong lao động có thể khiến họ nhanh chóng trở thành người giàu có.</p> <p>- <i>Để trở thành một người có văn hóa, có thể phải mất hàng chục năm, có khi cả cuộc đời:</i></p> <p>+ Để hình thành nền tảng văn hóa tri thức, con người cần rèn luyện, tích lũy trong khoảng thời gian <i>hàng chục năm</i> khi ngồi trên ghế nhà trường và trong suốt cả cuộc đời, <i>Học, học nữa, học mãi</i> (Lênin).</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>
	<p>+ Mỗi người phải mất <i>cả cuộc đời</i> để hoàn thiện những giá trị văn hóa tinh thần: Đó là vẻ đẹp tâm hồn với các giá trị đạo đức như: tình yêu thương, nhân ái, lòng vị tha, khoan dung, sự sẻ chia, đồng cảm; lòng yêu nước, ý thức dân tộc, cộng đồng; thái độ trân trọng lịch sử, trân trọng quá khứ; văn hóa giao tiếp ứng xử giữa người với người trong cuộc sống...</p> <p>- Văn hóa tri thức và đạo đức nhân cách của con người có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Những người có trình độ văn hóa cao thường là những nhân cách đáng trọng. Tuy nhiên điều đó không hoàn toàn đúng với mọi trường hợp bởi trên thực tế, nhiều người có trình độ văn hóa cao vẫn có thể có những suy nghĩ ấu trĩ, vẫn có thể mắc những sai lầm trong giao tiếp ứng xử. Vì vậy song song với việc bồi đắp tri thức văn hóa, con người ta còn phải học làm người, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống.</p>	0,25
4	Bài học nhận thức và hành động	0,5
	<p>- Việc rèn luyện để trở thành con người có văn hóa là quan trọng, cần thiết.</p> <p>- Để đào luyện một con người có văn hóa cần có sự chung tay của cả gia đình, nhà trường, xã hội. Tuy nhiên yếu tố quyết định là ở mỗi người, ở việc trau dồi ý thức làm người.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

Câu 2 (7,0 điểm)

a. Về kỹ năng:

2

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.

	<p>ảnh có ngụ ý), hình tượng (hình ảnh có ngụ ý xuyên suốt tác phẩm) nổi bật như thơ ca. Hình ảnh trong thơ là sự khách thể hóa những rung cảm nội tâm bởi thế giới tinh thần vốn vô hình nên nhất thiết phải dựa vào những điểm tựa tạo hình cụ thể để hữu hình hóa. Hình ảnh trong thơ nổi bật vì còn mang màu sắc của cảm xúc mãnh liệt và trí tưởng tượng phong phú.</p> <p>- <i>Thi trung hữu nhạc</i> bởi vì: Thơ ca là sự biểu hiện trực tiếp cảm xúc, tình cảm của con người. Cảm xúc biểu lộ mạnh mẽ ở thanh điệu, nhịp điệu của lời nói (ngôn từ). Tính nhạc là đặc thù cơ bản của việc phô diễn tình cảm của thơ ca. Âm thanh và nhịp điệu làm tăng hàm nghĩa cho từ ngữ, gợi ra những điều từ ngữ không thể nói hết. Nhạc điệu trong thơ thể hiện nhịp vận động của đời sống, của nhịp đập trái tim, bước đi của tình cảm con người.</p>	0,5
		0,5
3	Chứng minh qua hai bài thơ <i>Tây Tiến</i> và <i>Việt Bắc</i>	4,0
	<p><i>a. Thi trung hữu họa: (2,0 điểm)</i></p> <p>- Với trí tưởng tượng bay bổng, phong phú, kết hợp bút pháp miêu tả khái quát và cận cảnh, thủ pháp đối lập tương phản... Bài thơ <i>Tây Tiến</i> đã vẽ lên trước mắt người đọc:</p> <p>+ Bức tranh chân thực về khung cảnh núi rừng miền Tây hiểm trở hùng vĩ nhưng vô cùng trữ tình thơ mộng.</p> <p>+ Bức chân dung về người lính Tây Tiến hào hùng nhưng cũng rất đổi hào hoa.</p> <p>- Bằng lối nói giàu hình ảnh, các cách chuyển nghĩa truyền thống (so sánh, ẩn dụ, tượng trưng, ước lệ...) được sử dụng thích hợp... Bài thơ <i>Việt Bắc</i> đã tái hiện thành công:</p> <p>+ Bức tranh thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc.</p> <p>+ Bức tranh về cuộc sống con người trong kháng chiến, bức tranh Việt Bắc ra quân hào hùng.</p>	1,0
	<p><i>b. Thi trung hữu nhạc: (2,0 điểm)</i></p> <p>- Xuân Diệu nhận xét: <i>Đọc bài thơ Tây Tiến như ngâm âm nhạc trong miệng.</i></p>	1,0

<p>+ Thể thơ thất ngôn mang âm hưởng trầm hùng phù hợp với việc biểu đạt nội dung.</p> <p>+ Phối hợp nhịp nhàng giữa các thanh bằng trắc, sự hiệp vần: <i>oi</i>, biện pháp điệp từ: <i>nhớ, ngàn thước...</i></p>	
--	--

+ Sử dụng thành công hệ thống từ láy.

+ Nhạc điệu của bài thơ còn được tạo nên từ nỗi nhớ tha thiết, tình yêu sâu đậm của nhà thơ với mảnh đất Tây Bắc, với binh đoàn Tây Tiến, với quê hương, đất nước. Đó là nhạc điệu tâm hồn của thi nhân.

1,0

- Tính nhạc trong *Việt Bắc* thể hiện ở:

+ Thể thơ lục bát: Nhịp nhàng, tha thiết, ngọt ngào, sâu lắng nhưng biến hóa sáng tạo không đơn điệu.

+ Sử dụng cặp đại từ: *mình - ta*.

+ Nghệ thuật đối: Được sử dụng với tần số cao, biểu đạt xúc động nổi lòng sâu kín của kẻ đi - người ở đồng thời tạo ra sự cân xứng về cấu trúc vẻ đẹp nhịp nhàng của ngôn từ. Tất cả tạo nên nhạc điệu đầy quyến luyến, trầm bổng, ngân nga. *Việt Bắc* ru người trong nhạc.

+ Biện pháp điệp: điệp từ: *nhớ, có nhớ*; điệp cấu trúc: *mình đi - mình về*; câu hỏi tu từ... tạo nên nhịp ru cho bài thơ, diễn tả thành công nỗi lòng kẻ đi - người ở.

+ Cách gieo vần và sử dụng từ láy cũng góp phần tạo nên nhạc điệu cho bài thơ.

+ *Việt Bắc* có giọng điệu tâm tình, tự nhiên, đầm ấm, là tiếng nói của tình thương mến ngọt ngào, là khúc tình ca và bản hùng ca về kháng chiến và con người kháng chiến... Thơ Tố Hữu phong phú nhạc điệu, một thứ nhạc giàu có tự bên trong của tâm hồn hoà với nhạc điệu lời cuốn của đời sống.

4 Đánh giá, nâng cao vấn đề

0,5

- Khẳng định câu nói của cổ nhân là hoàn toàn đúng với thơ ca và được minh chứng rõ qua hai bài thơ *Tây Tiến* và *Việt Bắc*.

- Hai bài thơ giàu chất nhạc, chất họa, thể hiện tài năng của hai nhà thơ trong việc sử dụng ngôn từ nghệ thuật.

- Bài học cho người nghệ sĩ và người tiếp nhận.

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Kỳ thi thứ nhất - Năm học 2012 – 2013

MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 09/10/2012

(Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề)

Đề thi gồm 02 câu, trong 01 trang

Câu 1 (8 điểm):

Nhân hính cũng vừa toan cất bút,

Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

(Thu vịnh, Nguyễn Khuyến)

Anh (chị) hãy phát biểu suy nghĩ của mình từ ý nghĩa của hai câu thơ trên.

Câu 2 (12 điểm):

Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân thể hiện qua đoạn trích *Người lái đò Sông Đà*.

HẾT

Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh

Họ và tên, chữ ký: Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....

SỞ GD&ĐT NINH BÌNH HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT
Kỳ thi thứ nhất - Năm học 2012 – 2013

MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi 09/10/2012

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

Câu 1 (8 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí được thể hiện qua hai câu thơ của Nguyễn Khuyến: vai trò lòng tự trọng, ý thức về liêm sỉ trong cuộc sống cộng đồng, trong đời sống riêng của mỗi con người.

- Bài viết có kết cấu chặt chẽ, lí lẽ và chứng cứ thuyết phục, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi các loại.

2. Yêu cầu về nội dung:

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cơ bản nêu được những ý sau:

- Giải thích ngắn gọn về ý nghĩa câu thơ: trước cảnh thu đẹp nhà thơ nổi hứng muốn làm thơ, nhưng không làm được vì thẹn với nhân cách cao khiết của Đào Tiềm, một nhà thơ, danh sĩ treo ấn từ quan từ đời Tấn ở Trung Hoa thời cổ trung đại. Thẹn với cổ nhân cũng là tự thẹn với lòng mình, đó là cái thẹn khiến tư cách con người sang trọng hơn, cao quý hơn.

- Vì sao người tử tế giàu lòng tự trọng phải biết thẹn với người đời và tự thẹn? Bởi đó là khi tiếng nói của lương tâm, lương tri, lương năng trong mỗi con người lên tiếng phán xét không khoan nhượng trước những yếu kém không đúng, không phải, thậm chí những hèn kém, lỗi lầm của chính mình để vượt lên hướng thiện, hướng tới những giá trị người cao đẹp. Nó giữ cho con người không bị rơi vào tình trạng vô liêm sỉ, đánh mất lòng tự trọng, mất tư cách người...

- Mở rộng: Con người không chỉ cần biết thẹn, biết cúi đầu trước những gì là vẻ đẹp người cao đẹp, mà còn phải biết ngẩng đầu trước cái xấu cái ác, cái đê tiện, không sợ cường quyền bạo ngược và thế lực của đồng tiền phi nghĩa. Biết thẹn trước cái gì đáng thẹn, biết tự hào trước những gì đáng tự hào, biết sợ và cũng không biết sợ tức phải cương nhu đúng và đúng để không rơi vào tình trạng thảm hại tự ti quá mức hay bi hài vì không biết mình là ai. Biết ngẩng đầu và cúi đầu trước cái đẹp đã có một truyền thống lâu đời của người Việt ta (Phạm Ngũ Lão trong *Thuật hoài*, Nguyễn Khuyến còn nhiều lần nhắc đến chữ thẹn trong thơ mình, Cao Bá Quát, Nguyễn Tuân trong *Chữ người tử tù*... Thực trạng tình trạng không biết thẹn trong xã hội đương đại (chạy chức chạy

Dethihsg247.Com – Kho Tài Liệu Học Tập Miễn Phí – Kho Văn Mẫu Hơn 25 Nghìn Bài
quyền, chạy dự án, chạy bằng cấp, chạy danh hiệu, các vụ án tham nhũng lớn...) đây là vấn nạn
nhức nhối cần lên án, loại trừ.

- Bài học chân thành thiết thực cho bản thân.

3. Thang điểm:

- *Điểm 8:* Đáp ứng tốt nội dung trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểu biết sâu sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.

- *Điểm 6:* Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sự hiểu biết và lập luận thuyết phục, lí lẽ đúng đắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.

- *Điểm 4:* Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn thiện.

- *Điểm 2:* Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi các loại.

- *Điểm 0:* Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Câu 2 (12 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm một bài nghị luận văn học đúng và trúng yêu cầu của đề bài. Bài viết có bố cục rõ ràng mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, văn viết có cảm xúc, không sai các loại lỗi.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

* Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân độc đáo, tài hoa uyên bác, thường nhìn thiên nhiên, con người, sự vật... ở nhiều góc nhìn đặc biệt ở phương diện: văn hóa, thẩm mỹ.

- Trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông chỉ thấy cái đẹp ở một thời đã qua nay chỉ còn vang bóng; sau Cách mạng Nguyễn Tuân không đối lập xưa với nay mà tìm thấy sự gắn bó giữa quá khứ, hiện tại và tương lai; phát hiện chất tài hoa nghệ sĩ không chỉ có ở những con người phi thường mà ở cả những người lao động bình thường nhất.

- Một trong những đề tài yêu thích của ông là *xê dịch*. Ông là nhà văn của những cảm giác mãnh liệt, phong cảnh tuyệt mỹ, tính cách độc đáo...

- Thể loại yêu thích nhất của ông: tùy bút.

- Ngôn ngữ giàu có, khả năng tổ chức câu văn xuôi đầy giá trị tạo hình, nhạc điệu trầm bổng.

* Tài hoa uyên bác Nguyễn Tuân thể hiện qua đoạn trích tùy bút *Người lái đò Sông Đà*.

- Hoàn cảnh ra đời tác phẩm: những năm 60 của thế kỉ XX, mục đích của tác phẩm không chỉ minh họa cho một chủ trương kinh tế, xã hội cụ thể mà vươn tới tầm khái quát: đi tìm *chất vàng mười của thiên nhiên và con người Tây Bắc*, khẳng định cái đẹp hiện diện ngay trong cuộc sống hiện tại của những người lao động bình thường.

Dethihsg247.Com – Kho Tài Liệu Học Tập Miễn Phí – Kho Văn Mẫu Hơn 25 Nghìn Bài

- Chất tài hoa uyên bác Nguyễn Tuân thể hiện qua việc khám phá vẻ đẹp của nhân vật Sông Đà với “tiêu sử” tường tận tỉ mỉ và hai nét “tính cách” *hung bạo và trữ tình* (Đá bờ sông, ghềnh, thác... được nhìn ở nhiều góc nhìn (võ thuật, điện ảnh, bóng đá, thơ ca, lịch sử..., nhìn Sông Đà như một người đẹp..., sắc nước Sông Đà thay đổi...).

- Ông lái đò là người nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật vượt thác dữ (nhân vật chân dung: ngoại hình, am hiểu binh pháp thần sông thần đá, trí dũng vượt qua cửa tử thác dữ ngạo nghễ mà bình thản...). Ông chính là người nghệ sĩ ngay trong nghề nghiệp của mình, điều mà tác giả không tìm thấy trước Cách mạng.

- Đặc sắc của nghệ thuật tùy bút Nguyễn Tuân qua đoạn trích: Mạch văn phóng túng ở bề nổi nhưng chặt chẽ ở bề sâu; ngôn ngữ đa dạng, sống động, giàu hình ảnh, gợi cảm cao; nhiều câu, đoạn thực sự là thơ văn xuôi; liên tưởng, tưởng tượng bất ngờ thú vị; giọng điệu khi cổ kính trang trọng, khi trẻ trung tinh nghịch, khi hời hả, mau lẹ, khi chậm rãi...

3. Thang điểm:

- *Điểm 12:* Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
- *Điểm 10:* Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể.
- *Điểm 8:* Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
- *Điểm 6:* Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thể thiếu ý hoặc mắc một số lỗi.
- *Điểm 4:* Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quá nhiều lỗi các loại.
- *Điểm 2:* Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triển khai vấn đề.
- *Điểm 0:* Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Lưu ý:

Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.

-----Hết-----

MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 10/10/2012

(Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề)

Đề thi gồm 02 câu, trong 02 trang

Câu 1 (8 điểm):

Con người ta sớm muộn gì cũng nhận thấy rằng chính họ là người làm vườn cho tâm hồn và là đạo diễn cho cuộc đời họ. (Giêm A-len)

Hãy trình bày suy nghĩ của anh (chị) về câu nói trên.

Câu 2 (12 điểm):

Phong trào Thơ mới không chỉ là một cuộc cách mạng về cảm xúc thơ, thể thơ, mà còn là cuộc cách mạng về lời thơ. Màu sắc cá thể của cảm xúc in rất đậm trong mọi khía cạnh của ngôn từ như vốn từ, các phép tu từ hay ngữ điệu, giọng điệu riêng. Lời thơ được tổ chức theo hình thức gắn với chuỗi lời nói tự nhiên của cá nhân hơn, không câu nệ vào những qui định gò bó về số lượng từ, về âm thanh, về vần, về luật, về niêm...

(Ngữ văn 11, SGK thí điểm, Ban KHXH&NV, bộ I, trang 68)

Anh (chị) hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy phân tích bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu để làm sáng tỏ nhận định trên.

Văn bản: *Vội vàng*

- Tôi muốn tắt nắng đi Cho
màu đừng nhạt mát; Tôi
muốn buộc gió lại Cho
hương đừng bay đi.*
- Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì; Này
đây lá của cành tơ phơ phất;*

Của yển anh này đây khúc tình si;

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,

10. *Mỗi buổi sớm, thân Vui hăng gõ cửa; Tháng
giêng ngon như một cặp môi gần; Tôi sung sướng.
Nhưng vội vàng một nửa: Tôi không chờ nắng hạ
mới hoài xuân.*

Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,

15. *Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,*

20. *Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại! Còn trời
đất, nhưng chẳng còn tôi mãi, Nén bâng
khuâng tôi tiếc cả đất trời; Mùì tháng năm đều
rớm vị chia phôi,*

25. *Con gió xinh thì thào trong lá biếc, Phải chăng
hờn vì nổi phải bay đi? Chim rộn ràng bỗng
đứt tiếng reo thi, Phải chăng sợ độ phai tàn
sấp sửa? Chẳng bao giờ, ôi! Chẳng bao giờ
nữa...*

30. *Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm,*

35. *Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều Và non
nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,*

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Ngữ văn 11, tập 2 nâng cao, NXB Giáo dục, 2007, trang 27-29)

HẾT

Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh

Họ và tên, chữ ký: Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....

SỞ GD&ĐT NINH BÌNH

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT

Kỳ thi thứ nhất - Năm học 2012 – 2013

MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi 10/10/2012

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

Câu 1(8 điểm)

1. Về kĩ năng:

Thí sinh biết làm bài văn nghị luận xã hội theo đúng yêu cầu của đề bài: lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt tốt, dẫn chứng có sức thuyết phục. Không mắc các loại lỗi.

2. Về kiến thức:

Có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải đáp ứng được các ý cơ bản sau đây:

a) Giải thích:

**Chính họ là người làm vườn cho tâm hồn: cách diễn đạt giàu hình ảnh về khả năng tự giáo dục, là trách nhiệm của mỗi người đối với quá trình hình thành, hoàn thiện nhân cách bản thân.*

Dethihsg247.Com – Kho Tài Liệu Học Tập Miễn Phí – Kho Văn Mẫu Hơn 25 Nghìn Bài

**Chính họ...là đạo diễn cho cuộc đời họ*: cách nói hàm súc về khả năng làm chủ cuộc đời của mỗi cá nhân.

**Con người ta sớm muộn gì cũng nhận thấy chính họ...*: khẳng định mỗi con người đều có khả năng tự nhận thức, tự giáo dục bản thân.

*Câu nói giúp mỗi người nhận ra được chính mình (Ta là ai? Ta đang ở đâu? Ta cần đi đến đâu?). Làm thế nào để thành công, hạnh phúc; nhưng không làm phương hại đến người khác, cộng đồng? Mỗi người sẽ tự quyết định nhân cách và cuộc đời mình. b) Bàn luận:

Câu nói trên đúng nhưng chưa đủ vì: cuộc đời, quá trình hình thành nhân cách của mỗi người không chỉ chịu tác động của nhiều yếu tố chủ quan: (vốn sống, sự hiểu biết, bản lĩnh, nghị lực, ước mơ, khát vọng, niềm đam mê, năng lực tự nhận thức, tự giáo dục... Đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng có tính quyết định) mà còn chịu tác động không kém phần quan trọng của những yếu tố khách quan: gia đình, nhà trường, xã hội...

*Để trở thành *người làm vườn, là đạo diễn* của tâm hồn, của cuộc đời mình, mỗi cá nhân cần:

- Nhận thức đúng và trúng về chính mình (điều này không phải dễ).
- Chủ động trang bị cho mình những hành trang cần thiết:
 - + Hoạch định, phác thảo những việc cần làm.

+ Tự bồi dưỡng kiến thức, phẩm chất, năng lực cho bản thân.

*Khi làm chủ được cuộc đời mình, con người ta dễ dàng hòa nhập và đứng vững trên đường đời để đi đến thành công...

c) Bài học đích đáng cho bản thân.

3. Thang điểm:

- *Điểm 8*: Đáp ứng tốt nội dung trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểu biết sâu sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.

- *Điểm 6*: Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sự hiểu biết và lập luận thuyết phục, lí lẽ đúng đắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.

- *Điểm 4*: Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn thiện.

- *Điểm 2*: Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi các loại.

- *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Câu 2(12điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề văn học, làm rõ được cuộc cách mạng trong việc

đổi mới thơ ca của phong trào Thơ mới từ phạm trù thơ ca trung đại sang hiện đại. Làm sáng tỏ nhận định qua việc phân tích bài thơ *Vội vàng* từ đặc trưng thể loại và phong cách nghệ thuật Xuân Diệu trên cơ sở so sánh với thơ ca trung đại về phương diện thi pháp học.

- Bài viết có kết cấu chặt chẽ, kiến thức phong phú, chính xác, diễn đạt mạch lạc, có chất văn, không mắc lỗi về câu, từ, chính tả.

2. Yêu cầu về nội dung:

Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày nhưng cơ bản cần đảm bảo những ý sau:

*Giải thích nhận định: Đánh giá công lao, thành tựu lí luận và thực tiễn to lớn của Thơ mới (1932 – 1945) trong công cuộc hiện đại hóa thơ tiếng Việt; đưa thơ tiếng Việt vào quỹ đạo văn học thế giới, mới về cảm xúc, thể thơ, mới về lời thơ, phủ định những yếu tố gò bó của thơ trung đại nhưng không phải không tiếp thu những tinh hoa của thơ cổ điển. Thơ mới mang dấu ấn *cái tôi cá nhân* của nhà thơ so với thơ trung đại là *cái ta cộng đồng*, gò bó về niêm, luật, đối, hạn chế ngặt nghèo về câu chữ, vần điệu, nhịp điệu.

- Nguyên nhân:

- + Do sự trỗi dậy mạnh mẽ của ý thức cá nhân.
- + Sự ảnh hưởng của văn hóa và văn học phương Tây, đặc biệt là văn hóa văn học Pháp.
- + Sức sống mãnh liệt của lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trong huyết quản các nhà thơ mới.

*Phân tích bài thơ *Vội vàng* trên các phương diện: cảm hứng thời gian mới, cấu tứ mới mẻ, thể thơ mới mẻ, bố cục mới mẻ, lời thơ mới mẻ, các biện pháp tu từ mới mẻ, thi pháp mới, thơ điệu nói mang cái gấp gáp vội vàng của hơi thở nồng đượm tình yêu cuộc sống... tất cả mang đậm dấu ấn Xuân Diệu - nhà thơ của khát vọng giao cảm với đời sống, sống cuống quýt, hối hả, vội vàng. Không gian là mảnh vườn tình ái thắm sắc đượm hương, thời gian như một đại lượng tiêu cực làm tiêu ma những giá trị sự sống; yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời như là tình tự với thiên nhiên, ái ân với cuộc sống...

3. Thang điểm:

- *Điểm 12*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
- *Điểm 10*: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể.
- *Điểm 8*: Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
- *Điểm 6*: Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thể thiếu ý hoặc mắc một số lỗi.
- *Điểm 4*: Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quá nhiều lỗi các loại.
- *Điểm 2*: Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triển khai vấn đề.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Lưu ý:

Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.

-----Hết-----

SỞ GD&ĐT NINH BÌNH

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu 1 (8,0 điểm):

2012 – 2013

MÔN: NGŨ VĂN

Ngày thi: 18/12/2012

(Thời gian 180 phút không kể thời gian phát đề)

Đề thi gồm 02 câu, trong 02 trang

Anh Hai

(Lý Thanh Thảo)

- Ăn thêm cái nữa đi con!
- Ngán quá, con không ăn đâu!
- Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!
- Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!

Thằng bé lắc đầu quây quây, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cống. Chiếc xe hơi láng bóng rờ máy chạy đi.

Hai đứa trẻ đang bới móc đồng rác gần đó, thấy chiếc bánh nằm chỏng chơ xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, đứa con gái nuốt nước miếng bảo thằng con trai:

- Anh Hai thổi sạch rồi mình ăn.

Thằng anh phùng má thổi. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thổi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tồm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.

- Ai biểu anh Hai thổi chi cho mạnh - Con bé nói rồi thút thít.
- Ủa. Tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi!

(Trích “Bốn mươi truyện rất ngắn”, NXB Hội nhà văn

1994) Câu chuyện trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì?

Câu 2 (12 điểm):

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Văn bản: *Tây Tiến*

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*

*Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

*Quân xanh màu lá dữ oai hùng
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

*Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.*

(*Tây Tiến*, *Ngữ văn 12* tập một, NXB Giáo dục)

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:.....SBD:.....Chữ
kí:.....

Chữ ký của giám thị số 1.....Chữ ký của giám thị số
2.....

HDC ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12
THPT

Kỳ thi thứ hai - Năm học 2012 – 2013

MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 18/12/2012

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

Câu 1 (8,0 điểm):

1. Yêu cầu về kỹ năng:

Biết cách làm một bài nghị luận xã hội đúng và trúng yêu cầu của đề bài. Bài viết có bố cục rõ ràng mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không sai các loại lỗi.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

* **Nêu vấn đề nghị luận.**

* **Giải quyết vấn đề nghị luận:**

- Phân tích ngắn gọn ý nghĩa của câu chuyện:

+ Thí sinh có thể hiểu, cảm nhận câu chuyện ở những vấn đề sau: vấn đề giàu nghèo, đồng cảm và chia sẻ, đặc biệt là tình cảm anh em ruột thịt...

+ Câu chuyện cho ta một bài học sâu sắc về tình người: lòng yêu thương, sự đùm bọc, nhường nhịn, chia sẻ.

- Bàn luận:

+ Tình cảm anh em ruột thịt là vô cùng thiêng liêng cao đẹp (dù hoàn cảnh nghèo khổ nhưng vẫn thương yêu, đùm bọc nhau...).

+ Thực tế cuộc sống, nhiều người không biết trân trọng tình cảm anh em; vì lợi ích cá nhân mà chà đạp lên những luân thường đạo lý (vì tiền sẵn sàng tranh chấp, bán đứng tình anh em...).

+ Trong xã hội, đôi khi cuộc sống của con người dư thừa về vật chất khiến họ không biết trân trọng những gì mình có.

* **Liên hệ bản thân và rút ra bài học.**

3. Thang điểm:

- **Điểm 8:** Đáp ứng tốt nội dung trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểu biết sâu sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.

- **Điểm 6:** Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sự hiểu biết và lập luận thuyết phục, lí lẽ đúng đắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.

- **Điểm 4:** Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn thiện.

- **Điểm 2:** Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi các loại.

- **Điểm 0:** Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Câu 2 (12,0 điểm):

1. Yêu cầu về kỹ năng:

Biết làm kiểu bài nghị luận văn học, phân tích, **chứng minh** văn bản *Tây Tiến* của Quang Dũng để làm sáng tỏ một vấn đề lí luận văn học. Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát có cảm xúc, ngôn ngữ chọn lọc, không mắc các loại lỗi.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau:

* **Giới thiệu vấn đề nghị luận.**

* **Giải thích ý kiến:**

- **Thơ là thơ:** Thơ trước hết phải là chính nó, nghĩa là phải mang đầy đủ những đặc trưng riêng khác với bất kì loại hình nghệ thuật nào: truyện, kịch... Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc được thể hiện bằng một cấu tạo ngôn ngữ đặc biệt.

- Thơ đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng:

+ *Thơ là họa*: Họa có nghĩa là hội họa, đặc trưng ngôn ngữ thơ giàu tính tạo hình, thơ có thể gọi lên trong tâm trí người đọc những hình ảnh, chi tiết sống động, chân thực như bản thân sự sống vốn có.

+ *Thơ là nhạc*: Nhạc là âm nhạc. Ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính. Tính nhạc của thơ thể hiện ở: thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu,...

+ *Thơ còn là chạm khắc*: Khả năng tạo dựng hình khối, đường nét sống động, chân thực của ngôn ngữ thơ ca.

=> Sóng Hồng đã khẳng định tính chất kì diệu của thơ ca: thơ là thơ nhưng thơ còn có màu sắc, đường nét của hội họa, thanh âm của âm nhạc và hình khối của chạm khắc. Tuy nhiên, tất cả những biểu hiện ấy phải được thể hiện theo “*một cách riêng*” nghĩa là nhà thơ phải có phong cách nghệ thuật riêng.

*** Chứng minh qua bài *Tây Tiến*:**

- Chất thơ của *Tây Tiến*:

+ Bài thơ thể hiện cảm xúc mãnh liệt của Quang Dũng: nỗi nhớ đơn vị cũ, nhớ thiên nhiên núi rừng, con người Tây Bắc.

+ Ngôn ngữ thơ hàm súc, đa nghĩa, có tính biểu cảm cao.

- *Tây Tiến* cũng là bài thơ giàu chất họa, chất nhạc và điệu khắc:

+ Chất họa: Bức tranh thiên nhiên, núi rừng Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ, bí ẩn, dữ dội, mà mỹ lệ thơ mộng trữ tình.

+ Chất nhạc: phép đối, điệp âm, sử dụng từ láy, cách ngắt nhịp, phối thanh Bằng

– Trắc... => tạo nên giọng điệu gân guốc, mạnh mẽ khi nói về con đường hành quân gập ghềnh, trắc trở; giọng điệu êm đềm man mác khi nói về thiên nhiên thơ mộng trữ tình; giọng thơ vui tươi, khoẻ khoắn khi tái hiện kỉ niệm về tình quân dân thắm thiết trong đêm liên hoan.

+ Đường nét của điệu khắc: chạm khắc bức tượng đài về người lính Tây Tiến sống động, chân thực, mang vẻ đẹp lẫm liệt, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn mà bi tráng.

- Bài thơ *Tây Tiến* thể hiện phong cách riêng, độc đáo của Quang Dũng: bút pháp lãng mạn và tinh thần bi tráng, hồn thơ bay bổng và ngôn ngữ sáng tạo, tinh tế, tài hoa.

*** Đánh giá chung**

- Ý kiến của Sóng Hồng đã khẳng định sức sống và vẻ đẹp của thơ ca.
- Bài thơ *Tây Tiến* xứng đáng là một trong những thi phẩm xuất sắc của nền thi ca cách mạng Việt Nam.

3. Thang điểm:

- *Điểm 12*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
- *Điểm 10*: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể.
- *Điểm 8*: Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
- *Điểm 6*: Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thể thiếu ý hoặc mắc một số lỗi.
- *Điểm 4*: Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quá nhiều lỗi các loại.
- *Điểm 2*: Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triển khai vấn đề.
- *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Lưu ý:

Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.

SỞ GD&ĐT NINH BÌNH

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**ĐỀ THI CHỌN HỌC VIÊN GIỎI LỚP 12
BTTHPT Năm học 2012 – 2013**

MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 18/12/2012

(Thời gian 180 phút không kể thời gian phát đề)

Đề thi gồm 02 câu, trong 01 trang

Câu 1 (8,0 điểm):

Suy nghĩ của anh (chị) về lối sống thờ ơ, vô cảm của một bộ phận người trong xã hội hiện nay.

Câu 2 (12 điểm):

Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà* (Nguyễn Tuân).

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:.....SBD:.....Chữ kí:.....
Chữ kí của giám thị số 1..... Chữ ký của giám thị số 2.....

MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 18/12/2012

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

Câu 1 (8,0 điểm):

1. Yêu cầu về kỹ năng:

Biết cách làm một bài nghị luận xã hội đúng và trúng yêu cầu của đề bài. Bài viết có bố cục rõ ràng mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không sai các loại lỗi.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

* **Nêu vấn đề nghị luận.**

* **Giải quyết vấn đề nghị luận:**

- Thờ ơ, vô cảm là không biết quan tâm, chia sẻ, không có trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh.

- Thực tế hiện nay xuất hiện ngày càng nhiều cá nhân có lối sống thờ ơ, vô cảm, →
dửng dưng, làm ngơ trước nỗi đau, hoàn cảnh khó khăn của người khác... thực chất đó là lối sống ích kỉ, hẹp hòi => cần lên án và phê phán.

- Tác hại:

+ Người sống thờ ơ, vô cảm là người “*để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống*”, phải sống cô độc, sống vô danh, vô nghĩa.

+ Làm băng hoại những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phá vỡ những chuẩn mực giá trị đạo đức của con người.

+ Trong một số trường hợp thờ ơ, vô cảm đồng nghĩa với tội ác.

* **Bài học:** Luôn luôn bồi dưỡng tình cảm, biết quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh.

3. Thang điểm:

- *Điểm 8*: Đáp ứng tốt nội dung trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểu biết sâu sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.

- *Điểm 6*: Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sự hiểu biết và lập luận thuyết phục, lí lẽ đúng đắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.

- *Điểm 4*: Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn thiện.

- *Điểm 2*: Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi các loại.

- *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Câu 2 (12,0 điểm):

1. Yêu cầu về kỹ năng:

Biết làm kiểu bài nghị luận văn học; phân tích, đánh giá vẻ đẹp của hình tượng sông Đà. Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát có cảm xúc, ngôn ngữ có chọn lọc, không mắc các loại lỗi.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau:

* **Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, hình tượng sông Đà.**

* **Cảm nhận về đẹp của hình tượng sông Đà:**

- Hướng chảy đặc biệt của sông Đà (*Chúng thủy giai đông tâu – Đà giang độc bắc lưu*).

- Hình tượng sông Đà hiện lên như một “*nhân vật*” có hai tính cách trái ngược nhau:

+ Vẻ hung bạo, dữ dằn: đó là cảnh đá bờ sông “*dựng vách thành*”, lòng sông bị thất lại như cái yết hầu; là cảnh “*nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè*”; là những “*hút nước*” sẵn sàng nhấn chìm, đập tan chiếc thuyền lọt vào; là

những thạch trận, phòng tuyến, luồng thác,... sẵn sàng “*ăn chết*” con thuyền và người lái đò => Nó như một loài thủy quái khổng lồ, nham hiểm mang “*diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một*” của con người.

+ Về trữ tình, thơ mộng: con sông có dòng chảy uốn lượn như “*áng tóc trữ tình*” của thiếu nữ kiều diễm; nước sông Đà biến đổi theo mùa, mỗi mùa một vẻ đẹp riêng; bờ sông mang một vẻ đẹp nguyên sơ “*hoang dại như một bờ tiền sử*”,... như “*một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*”; sông Đà “*đầm đăm ảm ảm*” như một “*cổ nhân*”,...

=> Vẻ đẹp của sông Đà là biểu tượng cho vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc: khắc nghiệt mà hùng vĩ, hoang sơ, thơ mộng; gắn bó với cuộc sống của con người.

- Đặc sắc nghệ thuật:

- + Những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị.
- + Ngôn ngữ đa dạng, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.
- + Câu văn có nhịp điệu, lúc thì hối hả, mau lẹ, khi thì chậm rãi.

=> Qua hình tượng sông Đà thấy được phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân.

* **Đánh giá chung**

3. Thang điểm:

- *Điểm 12*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
- *Điểm 10*: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể.
- *Điểm 8*: Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
- *Điểm 6*: Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thể thiếu ý hoặc mắc một số lỗi.
- *Điểm 4*: Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quá nhiều lỗi các loại.
- *Điểm 2*: Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triển khai vấn đề.
- *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Lưu ý:

Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.

Sở GD & ĐT Thanh Hoá

Trường THPT Lam Kinh

Kỳ thi khảo sát chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh lần 3

Năm học 2015 – 2016

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1: (8,0 điểm)

NGỌN NÉN

Bất ngờ mất điện, một ngọn nến được đem ra thắp lên và đang lung linh tỏa sáng. Nến hân hoan khi thấy mọi người trầm trồ: “May quá, nếu không có cây nến này, chúng ta sẽ không thấy gì mát!”. Thế nhưng khi dòng sáp nóng bắt đầu chảy ra, nến thấy mình càng lúc càng ngăn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến chợt nghĩ: “Chết thật, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy nhỉ?”. Nghĩ rồi nến nương theo một cơn gió thoảng qua để tắt phụt đi. Mọi người trong phòng xôn xao: “Nến tắt rồi, tối quá, làm sao bây giờ?”. Cây nến mỉm cười tự mãn vì sự quan trọng của mình. Bỗng có người nói: “Nến dễ tắt, để tôi đi tìm cái đèn dầu...”. Mò mẫm trong bóng tối ít phút, người ta tìm được cây đèn dầu. Đèn dầu được thắp lên, còn cây nến cháy dở thì người ta bỏ vào ngăn kéo. Thế là từ hôm đó, nến bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai nhớ đến nó nữa. Nến hiểu ra rằng, hạnh phúc của nó là được cháy sáng, dù có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.

(Theo *Quà tặng cuộc sống*)

Từ câu chuyện trên, anh/chị hãy viết bài văn chia sẻ những suy nghĩ của mình?

Câu 2 12,0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”

(Trích “Nhà văn nói về tác phẩm”, NXB Văn học, 1998)

Anh/ chị hiểu điều đó thế nào? Bằng hiểu biết của mình về tác phẩm “Chí Phèo” của nhà văn Nam Cao, anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

.....HẾT.....

Trường THPT Lam Kinh	Năm học 2015 – 2016	
	Môn: Ngữ văn	
	ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM	
Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	Chia sẻ suy nghĩ từ câu chuyện Ngọn nến	8,0
	1. Kỹ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội, hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	1,0
	2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau:	7,0
	a. Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận.	0,5
	b. Giải thích	2,0
	- Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu chuyện: ngọn nến ban đầu cũng thấy mình vui sướng vì được cháy sáng nhưng khi bắt đầu tan chảy ra, nó thấy mình thiệt thòi vì vậy mà tìm cách tự tắt sáng đi -> Muốn tỏa sáng nhưng lại không muốn tan chảy -> Đó là thói ích kỉ của con người, sợ mình bị thiệt hơn người khác nên chỉ lo nghĩ cho bản thân mình.	
	- Cây nến nhận ra một cách muộn màng rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng dù sau đó có tan chảy đi -> Con người cần nhận thức đúng về vị trí, vai trò của mình trong cộng đồng, gia đình và xã hội. Dù ở vị trí nào, con người cũng phải biết cống hiến toàn bộ khả năng của mình để trở thành người sống có ích cho xã hội. Có như thế con người mới không hối tiếc vì đã sống hoàì, sống phí.	
	=> Câu chuyện giản dị nhưng chứa đựng một bài học nhân sinh sâu sắc. Từ việc phê phán lối sống ích kỉ người viết nhắn gửi: sống là phải cống hiến, làm được những điều có ích. Đó cũng là cách để tự khẳng định giá trị bản thân.	
	b. Bàn luận	4,0
	- Ích kỉ là một thói xấu hay gặp và dễ mắc phải. Con người phải có bản lĩnh, sự nhân hậu để vượt lên trên thói ích kỉ cá nhân để sống có ích, đem lại niềm vui	

- *Điện, đèn, nến*: ẩn ý về cá nhân trong quan hệ với cộng đồng, gia đình, xã

	<p>hội; con người không thể sống tách mình ra khỏi cộng đồng, phải hòa nhập, bổ sung, tương hỗ cho nhau.</p> <p>- Con người sống ở trên đời ai cũng có ý thức về cái tôi của mình, thậm chí sự tự ý thức về cái tôi để nâng mình lên, để tự khẳng định mình là một nhu cầu chính đáng. Song cần phải phân biệt rõ khát vọng “<i>tỏa sáng</i>” với tham vọng “<i>đánh bóng</i>” bản thân; ý thức khẳng định bản thân khác hẳn với sự ích kỉ, cá nhân chủ nghĩa.</p> <p>- Mọi quan hệ biện chứng giữa “<i>cho</i>” và “<i>nhận</i>”, “<i>được</i>” và “<i>mất</i>” rất tinh tế. “<i>Giọt nước muốn không khô cạn phải hòa vào biển cả</i>”. Khi sống cống hiến vô tư, con người sẽ nhận được nhiều hạnh phúc.</p> <p>- Ngọn nến chỉ thực sự sống hết cuộc đời của nó khi cháy hết mình và tan chảy. Nếu không nó hoàn toàn bị quên lãng và vô nghĩa. Cháy còn đồng nghĩa với đam mê.</p> <p>- Trong cuộc sống, rất nhiều tấm gương cố gắng cống hiến năng lực, trí tuệ, thậm chí dâng hiến cả cuộc đời mình cho đất nước, nhân dân. (Những người lính hi sinh bản thân mình bảo vệ đất nước; những bạn trẻ đam mê học tập lao động làm giàu cho quê hương; những thầy cô giáo miệt mài bên con chữ dạy bao thế hệ học sinh nên người...); bên cạnh đó không ít người sống ích kỉ, tự mãn chỉ biết vun vén cho bản thân, không biết cống hiến.</p> <p><i>d. Bài học</i></p> <p>- Đừng sống ích kỉ, hãy sống cống hiến trong mỗi vị trí, công việc để mang lại hạnh phúc cho nhiều người.</p> <p>- Đừng bao giờ như ngọn nến “<i>bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai nhớ đến nó nữa</i>”. Hãy dũng cảm hành động, có thể bản thân phải chịu thiệt thòi nhưng để tỏa sáng cho cuộc đời.</p>	0,5
2a	Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”	12,0

(Trích “Nhà văn nói về tác phẩm”, NXB Văn học, 1998)

Anh/ chị hiểu điều đó thế nào? Bằng hiểu biết của mình về tác phẩm “Chí

Phèo” của nhà văn Nam Cao, anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

1. Kỹ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	0,5
2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau	11,0
*) Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi:	

- “Cách nhìn nhận mới” (còn gọi là cái nhìn): chỉ thái độ, lập trường của người nghệ sĩ trước hiện thực cuộc sống. Cái nhìn mới mẻ, độc đáo luôn được coi là dấu hiệu bản chất nhất của phong cách nghệ thuật.

- “Tình cảm mới” là những cảm xúc mãnh liệt, được thể hiện theo một cách riêng của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác.

- Ý kiến của Nguyễn Đình Thi nhấn mạnh: Chỉ khi có những khám phá và thể hiện mới mẻ về con người, cuộc đời của nhà văn mới tạo nên tác phẩm lớn, làm phong phú thêm cho nền văn học và tác phẩm mới tìm được chỗ đứng trong lòng độc giả.

*) Phân tích, bình luận về tác phẩm “Chí Phèo”:

- Giới thiệu ngắn gọn tác giả, tác phẩm.

- Phân tích được cái nhìn mới, tình cảm mới của Nam Cao đối với người nông dân VN trước cách mạng trong một đề tài không còn là mới mẻ:

+ Nhà văn phát hiện ra nỗi đau nhức nhối hơn cả chuyện “bần cùng”, ấy là bi kịch của người nông dân bị lưu manh hóa. Để rồi chỉ đến khi “Chí Phèo ngật

ngưỡng bước ra từ trang sách ... người đọc thấy rằng đây mới là kẻ khốn cùng nhất của nông thôn ta ngày trước”.

+ Với tình cảm nhân đạo sâu sắc, nhà văn còn trân trọng, tin tưởng

vào ngọn lửa lương tri với một quá trình hồi sinh kì diệu để bùng cháy thành một khát khao mãnh liệt trong Chí Phèo: Khao khát trở về cuộc sống lương thiện mà bị xã hội lạnh lùng cự tuyệt.

3. Đánh giá khái quát về ý kiến

0,5

- Đánh giá được giá trị tư tưởng, giá trị nghệ thuật, vị trí và những đóng góp của tác giả với nền văn học.

Lưu ý chung:

1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm ở các phần nội dung lớn nhất thiết cần phải có
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, chấp nhận những bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ chính xác và lý lẽ thuyết phục
4. Không cho điểm cao với những bài chỉ nêu chung chung
5. Cần trừ điểm với những lỗi về hành văn, ngữ pháp, chính tả...

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

Năm học 2011 - 2012

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12 THPT

(Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (8 điểm)

Suy nghĩ của anh (chị) về câu ngạn ngữ Nga:

Câu 2 (12 điểm)

Bàn về bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng, sách giáo viên Ngữ văn 12

Nâng cao khẳng định:

“*Là một thi phẩm xuất sắc, gần như đạt đến sự toàn bích, bài thơ Tây Tiến ở đoạn nào cũng có những câu đặc sắc, những hình ảnh thơ độc đáo*”.

Anh (chị) hãy dựa vào những hiểu biết về bài thơ để trình bày quan điểm của mình về nhận định trên.

----- Hết -----

Họ và tên thí sinh: **SBD:**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM
THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

Năm học 2011 - 2012

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 THPT

(Gồm có 03 trang)

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giám khảo cần vận dụng chủ động, linh hoạt với tình thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện. Những ý kiến ngoài đáp án nếu có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

- Nếu có việc chi tiết hóa các ý cần phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm và được thống nhất trong toàn Hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1

ĐÁP ÁN

Học sinh có thể tự do trình bày những suy nghĩ của mình nhưng cần đảm bảo những yêu cầu sau:

1. Về kiến thức

a. Giải thích để rút ra ý nghĩa của câu ngôn ngữ

- *Đối xử với bản thân bằng lí trí*: cách ứng xử với bản thân mình. Mỗi người cần có khả năng tự nhận thức, tự đánh giá về mình một cách tỉnh táo, sáng suốt và có phần khắt khe.

Chính điều đó mới giúp ta có thể nhận ra những ưu điểm và hạn chế của bản thân để phát huy và khắc phục.

- *Đối xử với người khác bằng tấm lòng*: cách ứng xử với mọi người. Với người khác chúng ta luôn nhìn nhận, đánh giá bằng lòng yêu thương và sự bao dung. Điều đó sẽ giúp người gần người hơn, tâm hồn sẽ thanh thản, nhẹ nhàng. Khi đối xử với người khác bằng tấm lòng ta sẽ được đón nhận tấm lòng. Cái được nhận lại cũng chính là cái mà ta đã từng cho đi.

=> Câu ngôn ngữ Nga đã nêu ra bài học về cách ứng xử của con người với bản thân và với người khác: Với bản thân phải nghiêm khắc, với mọi người phải vị tha, độ lượng.

b. Suy nghĩ của cá nhân

- Câu ngôn ngữ đúng. Bởi trong thực tế cuộc sống việc lí trí với bản thân và độ lượng với mọi người là rất cần thiết.

- Tuy nhiên cũng cần phải linh hoạt để tránh những cách ứng xử cực đoan không mang lại kết quả tốt đẹp:

+ Quá *lí trí* với bản thân sẽ khiến ta trở thành người sống nguyên tắc, cứng nhắc, thậm chí khô khan, giáo điều. Người như vậy sẽ không biết cách đối xử với người khác bằng tấm lòng. Vì vậy trong những tình huống khác nhau của cuộc sống mỗi người cũng cần phải biết đối xử với chính mình bằng *tấm lòng*. Một người chỉ có thể khoan dung với người khác khi biết độ lượng với bản thân mình.

+ Quá dễ dãi khi dành *tấm lòng* cho người khác như: yêu thương không đúng cách, bao dung không đúng việc, vị tha không đúng người...cũng sẽ làm hại đến mọi người xung quanh, bản thân dễ bị người xấu lạm dụng. Đối xử với người khác bằng tấm lòng là đúng nhưng cũng có

lúc, có người, có việc rất cần sự *lí trí*. Có như vậy ta mới đủ tỉnh táo và sáng suốt nhìn nhận, đánh giá vấn đề để có cách ứng xử cho đúng.

- Bài học nhân sinh cho bản thân: Cần vận dụng linh hoạt ý nghĩa của câu ngôn ngữ trên. Hãy tùy vào thực tế cuộc sống mà ta lựa chọn cách ứng xử phù hợp với bản thân mình và mọi người.

* **Lưu ý:** Khi làm bài thí sinh cần đưa dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề.

2. Về kĩ năng

- Biết cách làm một bài văn NLXH về một tư tưởng đạo lý.
- Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo.
- Hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp...

BIỂU ĐIỂM

- **Điểm 7 - 8:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
- **Điểm 5 - 6:** Đáp ứng ở mức độ tương đối các yêu cầu đã nêu. Còn mắc một số lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp.
- **Điểm 3 - 4:** Về cơ bản đáp ứng các yêu cầu của bài. Có thể mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp nhưng vẫn rõ ý của mình.
- **Điểm 1 - 2:** Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề. Bài viết lan man không thoát ý hoặc quá sơ sài.
- **Điểm 0:** Lạc đề, hoặc không làm bài.

Câu 2

ĐÁP ÁN

Bài làm của học sinh cần đảm bảo những yêu cầu sau đây:

1. Về kiến thức

a. Giải thích và bày tỏ quan điểm về nhận định

- Nhận định của SGK Ngữ văn Nâng cao lớp 12 đánh giá về vị trí, thành công của bài thơ *Tây Tiến* và nguyên nhân đưa tới những thành công ấy.

- Đã có nhiều nhà phê bình nghiên cứu văn học cũng có chung quan điểm. Hs có thể dẫn ra để minh chứng. Ở đây xin được giới thiệu một vài ý kiến tiêu biểu:

+ GS Hà Minh Đức: *Tây Tiến* là một sáng tác có giá trị về tư tưởng, về nghệ thuật. Bài thơ được viết ra với những màu sắc thẩm mỹ phong phú. Có cái đẹp hùng tráng của núi rừng hiểm trở, và vẻ đẹp bình dị nên thơ của cuộc sống nơi bản làng quê hương, có cảm hứng mạnh mẽ hòa hợp với chất trữ tình nhẹ nhàng mềm mại trong thơ. Đặc biệt *Tây Tiến* là bài thơ giàu nhạc điệu,

nhạc điệu của cuộc sống và của tâm hồn. Mỗi đoạn thơ mang một nhạc điệu riêng vừa mạnh mẽ, vừa uyển chuyển khi đưa người đọc về với những kỉ niệm xa nên thơ và gợi cảm.

+ Đỗ Kim Hồi: *Tây Tiến* là đóa hoa thơ vào loại đẹp nhất của thơ ca trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

...

b. Làm sáng tỏ vấn đề qua bài thơ

- Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ: hoàn cảnh ra đời cùng những nét nổi bật về nội dung và nghệ thuật.

- Nhận định đưa ra: *bài thơ Tây Tiến ở đoạn nào cũng có những câu đặc sắc, những hình ảnh thơ độc đáo* nên học sinh phải biết dựa vào bài thơ lựa chọn các câu thơ đặc sắc, hình ảnh thơ độc đáo để làm sáng tỏ vấn đề (*Đây là phần trọng tâm của bài làm*).

* **Lưu ý:** Đề không yêu cầu phân tích bài thơ mà tập trung vào những câu thơ hay, những hình ảnh thơ độc đáo vì vậy học sinh phải lựa chọn đúng những câu thơ, hình ảnh thơ đặc sắc. Những câu thơ, hình ảnh thơ ấy không phải chỉ ở một đoạn mà ở tất cả các đoạn trong bài.

c. Bình luận mở rộng

Thành công của bài thơ *Tây Tiến* thể hiện tài năng và phong cách nghệ thuật đặc sắc của Quang Dũng. Mặc dầu có những thăng trầm ở giai đoạn khi mới ra đời nhưng với thời gian bài thơ đã có được vị trí xứng đáng trên thi đàn văn học Việt Nam và trong lòng bạn đọc. Điều đó khẳng định giá trị đích thực của nghệ thuật không gì có thể phủ nhận, sẽ trường tồn với cuộc đời.

2. Về kỹ năng

- Biết vận dụng linh hoạt những kiến thức Ngữ văn đã học để làm bài văn NLVH.
- Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo.
- Hành văn trôi chảy, mạch lạc, có cảm xúc. Chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp...

BIỂU ĐIỂM

- **Điểm 11 - 12:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, bài làm có sự sáng tạo.
- **Điểm 9 - 10:** Đáp ứng ở mức độ khá các yêu cầu của bài. Có thể có một vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ, chính tả...
- **Điểm 7 - 8:** Về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đề, nhưng bài làm chưa sâu, còn mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp...
- **Điểm 5 - 6:** Hiểu được yêu cầu của đề, cơ bản hiểu bài thơ nhưng giải thích, chứng minh và bình luận còn lúng túng. Mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả, ngữ pháp...
- **Điểm 3 - 4:** Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề. Bài làm sơ sài, thiên về phân tích đơn thuần.

- **Điểm 1 - 2:** Chưa hiểu đề, bài làm quá sơ sài, mắc quá nhiều lỗi.
- **Điểm 0:** Lạc đề, không làm bài.

----- Hết -----

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐAKLAK
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU

ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ THI HỌC SINH GIỎI
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12
NĂM HỌC: 2013-2014

Thời gian làm bài 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (8.0 điểm)

CÁI NHIỆT KẾ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

Bạn có biết sự khác biệt giữa cái nhiệt kế và máy điều hòa nhiệt độ không? Cái nhiệt kế đơn thuần chỉ cho chúng ta biết nhiệt độ của từng vùng riêng biệt. Ví dụ như nếu cái nhiệt kế của bạn đang chỉ 35 độ C, và bạn đem nó vào trong phòng lạnh có nhiệt độ là 28 độ C thì nó sẽ thay đổi chỉ số của mình để phù hợp với nhiệt độ của phòng là 28 độ C. Cái nhiệt kế luôn điều chỉnh để hòa hợp với nhiệt độ của môi trường chung quanh. Còn máy điều hòa nhiệt độ thì ngược lại, nó điều chỉnh nhiệt độ trong phòng. Nếu trong phòng đang có nhiệt độ là 28 độ C và máy điều hòa được cài đặt ở 20 độ C thì chẳng bao lâu, nhiệt độ trong căn phòng sẽ là 20 độ C phù hợp với chỉ số của máy điều hòa. Thế đấy, đời sống các bạn hoặc sẽ là cái nhiệt kế hay sẽ là máy điều hòa nhiệt độ?

Bạn hoặc sẽ hòa hợp theo môi trường hay sẽ thay đổi theo môi trường hiện tại?

Bạn hoặc sẽ ảnh hưởng người khác hay sẽ bị những người khác tác động?

(Trích Bài học cuộc sống – NXB TPHCM)

Câu chuyện trên đã cho anh (chị) bài học sâu sắc nào?

Câu 2: (12.0 điểm)

Trong cuốn Hoa đạo Oshawa đã kể chuyện về một họa sĩ vẽ hoa chuyên nghiệp. Gần cuối đời, ông ta bày triển lãm những tranh hoa đặc ý nhất của mình. Người đến xem rất đông, ai cũng tấm tắc khen. Họa sĩ rất hãnh diện. Đến ngày cuối, một bác nông

Dethihsg247.Com – Kho Tài Liệu Học Tập Miễn Phí – Kho Văn Mẫu Hơn 25 Nghìn Bài dân ghé vào. Bác chăm chú xem hết bức này đến bức khác. Xong bức nào Bác cũng lắc đầu. Họa sĩ chột dạ, bèn hỏi vì sao. Bác thật thà hỏi lại:

Có phải các bức tranh này, ông đều vẽ theo mẫu là các bông hoa ngắt từ ngoài vườn vào không?

Họa sĩ thú thực rằng đúng như vậy. Thảo nào! – Bác nông dân nói – Tranh hoa của ông rất đẹp, rất giống, nhưng tôi cứ thấy thiếu thiếu một cái gì đó. Khi xem đến bức cuối

cùng thì tôi hiểu. Tôi là người cả đời trồng hoa, tôi biết, mỗi bông hoa sống, bao giờ cũng có một vàng sáng mờ ảo tỏa ra xung quanh. Tôi cố tìm mà chả có bông hoa nào của ông có cái vàng sáng ấy cả

Nhà họa sĩ đã bị sốc khá lâu. Nhưng chính lúc này ông chợt ngộ ra: Cái thiếu ấy là gì nếu không phải là hồn hoa! Rồi ông lặng lẽ xé bỏ toàn bộ số tranh. Từ hôm sau, người ta thấy ông cặm cụi ở ngoài vườn.

Câu chuyện trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về nhà văn và tác phẩm văn học.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – LỚP 12

Câu 1: (8.0 điểm)

a/ Yêu cầu về kĩ năng:

Biết kết hợp các thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận xã hội; kết cấu bài viết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp

b/ Yêu cầu về kiến thức :
Đây là dạng đề nghị luận về một tư tưởng đạo lí, qua một câu chuyện học sinh cần rút ra bài học ý nghĩa sâu sắc được gửi gắm qua hình ảnh cái nhiệt kế và máy điều hòa nhiệt độ

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các ý sau:

* Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: (2.0 điểm)

- Cái nhiệt kế cho biết nhiệt độ của từng vùng riêng biệt và nó điều chỉnh để phù hợp
- Máy điều hòa nhiệt độ thì ngược lại điều chỉnh nhiệt độ trong phòng

=> Từ câu chuyện về 2 chiếc máy trên đã nêu vấn đề về cách sống: bạn hãy là chính mình, hay bạn phải thay đổi để hoàn thiện bản thân. Liệu chừng hai cách ứng xử này có mâu thuẫn không?.

Hai cách sống đó không mâu thuẫn nhau, mà còn bổ sung cho nhau để trở thành những cách ứng xử không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người, tùy từng trường hợp cụ thể, mỗi cách ứng xử có cái đúng riêng...

* Bàn bạc và đánh giá: (4.0 điểm)

Máy điều hòa nhiệt độ kiểm soát nhiệt độ trong căn phòng hay nhiệt độ cần thiết cho một ngành công nghiệp nào đó. Chẳng hạn, máy điều nhiệt kiểm soát nhiệt của cái bàn ủi,

máy đun nước... Trong một căn phòng được điều hòa nhiệt độ, máy điều nhiệt sẽ ra lệnh cho bộ phận làm lạnh hoạt động hoặc ngưng khi nhiệt độ trong phòng lên cao xuống thấp

- Máy điều hòa nhiệt độ tiêu biểu cho lời khuyên: Bạn hãy là chính mình
- Cái nhiệt kế tiêu biểu: bạn nên thay đổi nên điều chỉnh để hoàn thiện bản thân

=> Hãy là chính mình: đó là lời khuyên chúng ta đừng đánh mất những bản chất tốt đẹp, tài năng tính cách hay sở thích của mình để trở thành một người hoàn toàn khác.

Tạo hóa sinh ra mỗi người là một cá thể độc lập không ai là "bản sao" của ai cả cho dù người đó tốt hay xấu. Hãy thật tự tin vào chính mình, trong bất kỳ công việc gì vì chỉ thực sự tự tin vào bản thân bạn mới thành công được....

=> Hãy thay đổi để hoàn thiện bản thân: câu nói khuyên chúng ta khắc phục những khuyết điểm của bản thân, vượt qua nỗi sợ hãi, cố gắng trui rèn luyện tập để phát triển thể mạnh và tìm tòi năng khiếu của mình, để mình được là chính mình hơn.

Hai cách sống này không những không mâu thuẫn nhau, mà ngược lại bổ sung cho nhau để trở thành những đạo lý sống không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người. Việc thay đổi, hoàn thiện bản thân là luôn luôn cần thiết, nhưng chỉ thay đổi những cái xấu, chưa tốt thôi chứ, còn những cái hay, điểm riêng biệt của mình thì phải luôn giữ gìn và phát huy.

Chúng ta cũng giống như 2 chiếc máy kia, phải luôn thay đổi sao cho có thể thích ứng với từng giai đoạn của cuộc sống.

* Bài học rút ra: (2.0 điểm)

- Con người phải biết thích nghi phải thay đổi để hoàn thiện bản thân
- Sẵn sàng vươn lên, thích ứng với mọi điều kiện trong cuộc sống
- Tự điều chỉnh mình giúp ta hòa nhập nhanh với cái mới. Cuộc sống luôn phải thay đổi và ta phải thích nghi với sự thay đổi đó

- Có khi ta hãy là chính mình đừng bao giờ mô phỏng người khác. Hãy tự phát hiện, khám phá bản thân mình, hãy mang đậm cá tính của bản thân, hãy trung thực với chính mình và chấp nhận nhân cách của mình.

- Biết mình muốn gì, năng lực của mình đến đâu, điểm mạnh, điểm yếu của mình là gì là điều kiện đầu tiên của thành công.

=> Hai cách sống ấy bổ sung cho nhau, ta sống hòa nhập nhưng không hòa tan...

a/ Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm chắc và vận dụng tốt kiến thức, phương pháp, kĩ năng của kiểu bài bình luận một vấn đề văn học.

- Hiểu được nội dung đề, vận dụng tốt kiến thức văn học và lí luận văn học.

- Phạm vi tư liệu phải phù hợp và phong phú. Biết chọn lọc và phân tích dẫn chứng tiêu biểu.

- Lập luận chặt chẽ, văn viết giàu hình ảnh, có cảm xúc và có sự khám phá tìm tòi b/

Yêu cầu cụ thể:

1. Hiểu được nội dung ý nghĩa câu chuyện:

a. Đối với tác phẩm: (3.0 điểm)

- Cái hồn của văn chương không phải là ngôn ngữ mà là cái vàng sáng tỏ mờ bao quanh mỗi chữ. Nó là tinh chất của sự sống nhà văn đã gửi gắm qua từ ngữ. Mà tinh chất của sự sống chính là xúc cảm, suy cảm của nhà văn - cảm xúc hóa thân vào ngôn ngữ - cái tình của nhà văn.

- Đọc tác phẩm văn chương người đọc hiểu, cảm nhận được hình tượng nghệ thuật xem như đã nhập được vào cái hồn của tác phẩm, hiểu được tấm lòng nhà văn.

- Muốn hiểu được tác phẩm văn chương người đọc phải biết sống trong tác phẩm, sống cùng tác phẩm.

b. Đối với nhà văn: (3.0 điểm)

- Đặc trưng của nghệ thuật là sự sáng tạo độc đáo, mới mẻ đòi hỏi sự khám phá, phát hiện ở người đọc nên nhà văn phải biết sáng tạo “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có” (Đời thừa – Nam Cao)

- Nhà văn không được lặp lại nhàm chán, sự sao chép vụng về về những cái mà người khác đã nói, đã thể hiện.

- Văn học bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, nhà văn phải thâm nhập thực tế mới khơi nguồn sáng tạo.

- Chính cái tài, cái tâm sẽ giúp người nghệ sĩ tạo nên tác phẩm nghệ thuật độc đáo, ấn

tượng, có sức lay động sâu xa.

c. Chọn và chứng minh qua các tác phẩm: (4.0 điểm)

Các nhà văn đã có sự tìm tòi sáng tạo như thế nào... (ví dụ cùng một đề tài nông dân mỗi nhà văn có hướng khai thác riêng)

2. Từ câu chuyện nêu lên một cách nhìn, một quan điểm đúng đắn, cần thiết cho nhà văn và người đọc văn. (2.0 điểm)

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2015- 2016

Môn: Ngữ văn - Lớp 12

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 24 tháng 3 năm 2016

=====

Câu 1. (4,0 điểm)

Hãy làm rõ chất “chân quê” và tinh thần Thơ mới thể hiện trong đoạn thơ sau:

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,

Một người chín nhớ, mười mong một người.

Gió mưa là bệnh của giờ,

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.

(*Tương tư* - Nguyễn Bính)

Câu 2. (6,0 điểm)

Trong lời tựa cuốn tiểu thuyết *Tiếng chim hót trong bụi mận gai*, Colleen McCullough có viết:

Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi, và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại... Ít ra là truyền thuyết nói như vậy.

Anh (chị) hãy viết bài văn (khoảng 600 từ) trình bày cảm nhận, suy nghĩ của mình về đoạn văn bản trên.

Câu 3. (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng:

Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi trong giai đoạn văn học 1945-1975 luôn đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam.

Qua *Đất Nước* (trích *Trường ca Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm) và *Sóng* (Xuân Quỳnh), anh (chị) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

===== Hết =====

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2015- 2016
Môn: Ngữ văn - Lớp 12
(*Hướng dẫn chấm có 06 trang*)

Câu 1. (4,0 điểm)

Hãy làm rõ chất chân quê và tinh thần Thơ mới thể hiện trong đoạn thơ sau:

“Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,

Một người chín nhớ, mười mong một người.

*Gió mưa là bệnh của giờ,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*

(*Tương tư* - Nguyễn Bính)

I. Yêu cầu về kĩ năng

Đảm bảo một văn bản nghị luận ngắn có bố cục rõ ràng, hợp lí; tổ chức sắp xếp ý một cách logic, chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; chữ viết rõ ràng, cẩn thận; không mắc lỗi chính tả, dùng từ ...

II. Yêu cầu về kiến thức

1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.(0,5 điểm)

- Nguyễn Bính là một trong những đại diện tiêu biểu của phong trào Thơ mới với nét phong cách nổi bật “chân quê”.

- *Tương tư* là bài thơ đặc sắc, thể hiện rõ nét phong cách ấy của tác giả đồng thời thể hiện được tinh thần của Thơ mới.

2. Giải thích sơ lược “chất chân quê và tinh thần Thơ mới”.(0,5 điểm)

- “Chất chân quê” là nét riêng của thơ Nguyễn Bính. Đó là cái gốc, là bản sắc văn hoá của con người Việt Nam. Chất “chân quê” ấy được biểu hiện ở giọng quê, tình quê, hồn quê, thể thơ, ngôn ngữ, hình ảnh, cảm xúc...

- “Tinh thần Thơ mới” trong thơ Nguyễn Bính chính là tiếng nói, là khát vọng của một cái tôi cá thể tràn đầy cảm xúc, cảm giác.

3. Biểu hiện của chất chân quê và tinh thần Thơ mới trong đoạn thơ.(2,5 điểm)

a. Chất chân quê.(1,5 điểm)

- Thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc; cách biểu đạt đậm chất dân gian qua hệ thống ngôn từ giản dị, mộc mạc, sử dụng hoán dụ, nhân hóa và thành ngữ “*chín nhớ mười mong*”... Tất cả gọi lên được phong vị chân quê, hồn quê của người Việt bao đời nay.

- Hình ảnh thôn Đoài, thôn Đông gợi ra một không gian làng quê cổ xưa và thân thuộc của xứ Bắc.

- Lời nói vòng vo, bóng gió có duyên, giọng điệu kể lể phù hợp với việc bộc bạch nỗi tương tư của nhân vật trữ tình - một chàng trai quê.

b. Tinh thần Thơ mới.(1,0 điểm)

- Tiếng nói của nhân vật trữ tình “tôi” là tiếng nói đĩnh đạc của cái tôi cá nhân, cá thể không còn là tiếng nói của cái “ta” gắn với bổn phận, trách nhiệm. Cái “tôi” bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên, chân thành, mãnh liệt.

- Lời tỏ bày của chàng trai không chỉ duyên dáng, tế nhị mà còn thông minh, táo bạo. Từ thuộc tính của tự nhiên, chàng trai khẳng định thuộc tính của trái tim mình và bật lên thành lời yêu thương “*tôi yêu nàng*”.

4. Đánh giá chung.(0,5 điểm)

- Đoạn thơ thể hiện được tài năng Nguyễn Bính: Vừa chân quê, hồn hậu vừa mới mẻ. Chất “chân quê” và “tinh thần” Thơ mới hòa quyện làm nên nét riêng trong phong cách thơ Nguyễn Bính.

- Thơ Nguyễn Bính đã đánh thức người nhà quê vẫn ẩn náu trong lòng ta làm thức dậy hồn xưa đất nước và góp phần làm nên diện mạo phong phú đa dạng của phong trào thi ca thời đại.

Câu 2. (6,0 điểm)

Trong lời tựa cuốn tiểu thuyết *Tiếng chim hót trong bụi mận gai*, Colleen McCullough có viết:

Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi, và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại... Ít ra là truyền thuyết nói như vậy.

Anh (chị) hãy viết bài văn (khoảng 600 từ) trình bày cảm nhận, suy nghĩ của mình về đoạn văn bản trên.

I. Yêu cầu về kĩ năng.

- Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề xã hội thông qua ý nghĩa của một văn bản văn học.

- Bài viết có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ.

- Diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo, giàu chất văn

II. Yêu cầu về kiến thức.

Đề bài có tính chất gợi mở vì vậy thí sinh có thể bộc lộ quan điểm của mình theo những cách khác nhau nhưng cần hợp lý, chặt chẽ và thuyết phục. Về cơ bản cần đạt được một số ý chính sau:

1. Cảm nhận câu chuyện về loài chim trong truyền thuyết và rút ra thông điệp thấm mĩ. (1,5 điểm)

- Truyền thuyết kể về một loài chim “*chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian*”. Khi nó cất tiếng hót cũng đồng nghĩa với việc nó phải từ bỏ sự sống. Hình ảnh trung tâm ấy đã khiến ta liên tưởng đến quy luật cuộc đời: trong cuộc sống, những điều tốt đẹp nhất không phải bao giờ ta cũng dễ dàng có được mà phải trả giá bằng sự hi sinh, công hiến.

- Cái chết của con chim ấy thật đau đớn, đẹp đẽ và bi tráng. “*Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi*”. Nhưng tiếng hót của nó cũng thật vô giá “*tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đình cũng mỉm cười*”. Điều đó chứng tỏ rằng khi chúng ta càng biết chấp nhận khó khăn gian khổ, những đau đớn về thể xác và tinh thần, vượt lên sóng gió cuộc đời bằng ý chí, nghị lực, niềm đam mê, khát khao cống hiến thì khi đó những thành quả ta có được càng trở nên đẹp đẽ, có giá trị.

- Thông điệp mà truyền thuyết gửi đến người đọc là ý nghĩa sau cùng được gửi gắm trong những lời văn “*Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại...*”. Những gì tốt đẹp nhất ở đây phải chăng là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người luôn khát khao hướng tới. Trong cuộc sống để có được “*những gì tốt đẹp nhất*” chúng ta phải biết chấp nhận đối diện và vượt qua những khó khăn, gian khổ, đớn đau thậm chí hi sinh.

2. Bàn luận mở rộng vấn đề. (3,5 điểm)

- Cuộc sống luôn tồn tại những trạng thái đối cực: niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và khổ đau, thành công và thất bại... Tuy nhiên, con người luôn có khát vọng hướng tới những điều tốt đẹp. Đó là sự đủ đầy về vật chất, thành công trong sự nghiệp, có được những giá trị tinh thần cao quý: tình bạn, tình yêu, sự bình yên, hạnh phúc, hòa bình...

- Những điều tốt đẹp nhất ấy rất có giá trị trong cuộc sống con người nhưng không dễ dàng có được. *Bạn đừng nên chờ đợi những món quà bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.*

- Để có được những điều tốt đẹp nhất ấy, con người phải trải qua những “*nỗi đau khổ vĩ đại*”, nghĩa là biết dũng cảm đương đầu với khó khăn, gian khổ, biết chấp nhận hi sinh. Bởi lẽ *sự sống nảy sinh từ trong cái chết, hạnh phúc hiện hình từ những gian khổ hi sinh, trên đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có đủ sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy.*

- Loài chim trong truyền thuyết lựa chọn cái chết đau đớn để lại cho đời tiếng hót trong veo - tài sản lớn nhất, quý giá nhất của nó. Những điều tốt đẹp nhất ấy đôi khi không phải cho chính mình mà còn mang đến cho cuộc đời, cho nhân loại. Vì thế, truyền thuyết giáo dục chúng ta về tinh thần hi sinh cao thượng. *Trong cuộc sống, nơi nào có một người chiến thắng, nơi đó có một người thua cuộc. Nhưng người biết hi sinh vì người khác luôn luôn là người chiến thắng. Và tìm thấy niềm vui của mình trong niềm vui của người khác đó chính là bí mật của hạnh phúc.*

- Phê phán những người sống nhút nhát, ích kỷ, cá nhân; những kẻ không biết trân quý sự hi sinh của người khác.

3. Bài học nhận thức và hành động.(1,0 điểm)

- Bài học nhận thức: thấy được giá trị của những điều tốt đẹp trong cuộc sống; cần biết khao khát đam mê, đương đầu với giông tố cuộc đời và sẵn sàng cho đi, hi sinh, cống hiến (*Tôi thà làm ngôi sao băng rực rỡ còn hơn làm một hành tinh vĩnh cửu nhưng mờ nhạt và tôi muốn mỗi nguyên tử của tôi bốc cháy trong ánh sáng chói lọi* – G. London); trân trọng giá trị của sự hi sinh; lên án lối sống tầm thường, hèn nhát, ích kỉ...

- Bài học về hành động: không ngừng nỗ lực xây dựng ước mơ tốt đẹp, sự đam mê cho mình và cho mọi người bằng những hành động cụ thể (đặc biệt là thế hệ trẻ).

Lưu ý: Mỗi luận điểm cần có dẫn chứng minh họa cụ thể

III. Biểu điểm.

- Điểm 5- 6: Đáp ứng được yêu cầu nêu trên; văn viết có cảm xúc. Dẫn chứng chọn lọc và thuyết phục. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 3- 4: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu nêu trên. Dẫn chứng thật phong phú. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 1-2: Chưa hiểu chắc yêu cầu của đề bài. Kiến thức sơ sài. Còn mắc nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không hiểu đề, sai lạc phương pháp.

Giám khảo có thể chấm theo ý: điểm nội dung kết hợp với hình thức.

Ý 1: 1,5 điểm.

Ý 2: 3,5 điểm.

Ý 3: 1,0 điểm

Câu 3. (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng:

Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi trong giai đoạn văn học 1945-1975 luôn đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam.

Qua *Đất Nước* (trích *Trường ca Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm) và *Sóng* (Xuân Quỳnh), anh (chị) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

I. Yêu cầu về kĩ năng:

Thí sinh biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, lời văn trong sáng; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

II. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:

1. Giới thiệu vấn đề (1,0 điểm)

- Tình yêu là đề tài muôn thuở của thơ ca và là nguồn cảm hứng bất tận của văn học qua các thời kì. Điểm sáng nổi bật trong đề tài tình yêu là sự hòa quyện giữa tình yêu lứa đôi với tình yêu đất nước.

- Khẳng định sự thống nhất hòa hợp của tình yêu lứa đôi với tình yêu đất nước trong thơ ca giai đoạn 1945- 1975 và nêu giới hạn vấn đề qua *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm và *Sóng* của Xuân Quỳnh.

2. Khái quát chung (1,0 điểm)

- Thơ ca giai đoạn 1945-1975 có nhiều sáng tác đặc sắc về đề tài đất nước như *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, *Mùi Cà Mau* của Xuân Diệu, *Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?* của Chế Lan Viên... Các sáng tác kể trên đều có sức sống lâu bền bởi những đóng góp riêng độc đáo. Đoạn trích *Đất Nước* (trường ca *Mặt đường khát vọng*) của Nguyễn Khoa Điềm là một minh chứng điển hình. Tác phẩm được hoàn thành ở chiến khu Trị - Thiên năm 1971 với mục đích viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước và sứ mệnh của thế hệ mình, xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược.

- Xuân Quỳnh viết *Sóng* vào năm 1967 trong chuyến đi thực tế tại vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), in trong tập *Hoa dọc chiến hào* (1968). *Sóng là một bài thơ tình tiêu biểu của Xuân Quỳnh thuở ban đầu, giai đoạn đầu*. Đó là lời tự bạch của một trái tim phụ nữ đang yêu nồng nàn, tha thiết, thủy chung như nhất và khao khát bất tử cùng tình yêu.

3. Chứng minh tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi luôn đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam qua *Đất Nước* (Nguyễn Khoa Điềm), *Sóng* (Xuân Quỳnh). (7,0 điểm)

a. Đoạn thơ *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm (3,5 điểm)

* Từ nhiều bình diện: không gian địa lí, thời gian lịch sử, bề dày văn hóa, cốt cách tâm hồn dân tộc, Nguyễn Khoa Điềm đã làm sáng lên tư tưởng cốt lõi Đất Nước Nhân Dân đồng thời gửi gắm một tình yêu sâu sắc, mãnh liệt đối với đất nước. (2,0 điểm)

- Tình yêu đất nước gắn liền với những gì bình dị, thân thuộc, gắn bó trong cuộc sống hàng ngày; tình cảm gia đình, tình yêu nguồn cội (Cái kèo, cái cột, hạt gạo, miếng trầu, gừng cay, muối mặn, bà, cha mẹ, dân mình ...)

- Tình yêu đất nước gắn liền với tình yêu thiên nhiên, yêu cảnh sắc quê hương, đất nước từ những không gian hẹp cho đến không gian rộng lớn, từ những cảnh sắc đời thường cho tới những di tích, danh thắng trên khắp mọi miền (nơi anh đến trường, nơi em tắm, nơi dân mình đoàn tụ, núi Vọng Phu, Hòn Trống Mái, Núi Bút, non Nghiên, Cừ Long giang ...)

- Tình yêu đất nước gắn liền với niềm tự hào về lịch sử, truyền thống cha ông, về đẹp văn hóa, tâm hồn, cốt cách dân tộc thấm nhuần nhận thức Nhân Dân – chủ thể sáng tạo, giữ gìn và bảo vệ đất nước qua trường kì lịch sử (truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ, truyền thuyết vua Hùng và ngày Giỗ Tổ, sự hóa thân của nhân dân vào hình sông dáng núi, nhân dân sáng tạo và truyền lại cho thế hệ sau những giá trị vật chất và tinh thần, những con người vô danh đã hi sinh để bảo vệ đất nước “*Họ đã sống và chết, giản dị và bình tâm / Không ai nhớ mặt đặt tên / Nhưng họ đã làm ra Đất Nước*”). Tình yêu đất nước còn được thể hiện trong việc vận dụng hiệu quả, sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học dân gian: tục ngữ, ca dao, truyền thuyết, cổ tích...

- Tình yêu đất nước gắn liền với ý thức trách nhiệm với tổ quốc, tinh thần đoàn kết sẵn sàng xả thân vì độc lập tự do của dân tộc (*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình / Phải biết gắn bó và san sẻ / Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở / Làm nên Đất Nước muôn đời ...*)

Dethihsg247.Com – Kho Tài Liệu Học Tập Miễn Phí – Kho Văn Mẫu Hơn 25 Nghìn Bài

* Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam trong *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm. (1,5 điểm)

- Chủ thể trữ tình trong *Đất Nước* là tiếng lòng của người con trai nói với người con gái, một người yêu nói với một người yêu, người chồng nói với người vợ nên lời trái tim chạm đến trái tim đọng lại tâm hồn và xốn xang nơi xúc cảm. Giọng điệu tâm tình thủ thi, vì thế triết luận về đất nước mà không khô khan, triết luận về đất nước mà vẫn đậm đà chất trữ tình.

- Đất Nước hiện lên vừa lớn lao, cao cả vừa bình dị gần gũi, Đất Nước có trong anh, trong em, trong mỗi chúng ta, trong mỗi kỉ niệm của tình yêu đôi lứa... :

Trong anh và em hôm nay

Đều có một phần Đất Nước

Sự sống của mỗi cá nhân luôn là sự thể hiện cụ thể sinh động hình ảnh của Đất Nước trong mọi giá trị, mỗi con người Việt Nam luôn thừa hưởng, tiếp nối và phát triển những giá trị văn hóa, tinh thần, vật chất của cộng đồng từ hạt gạo ta ăn, ngôi nhà ta ở, ngôn ngữ ta trò chuyện tâm tình, những đạo lí nghĩa tình khi ứng xử...

- Cá nhân có mối quan hệ chặt chẽ gắn bó máu thịt với đất nước, hài hòa, gắn kết giữa tôi và ta, riêng và chung, cá nhân và cộng đồng:

Khi hai đứa cầm tay

Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm

Khi chúng ta cầm tay mọi người

Đất Nước ven tròn to lớn

Hình ảnh *cầm tay* là sự biểu hiện cụ thể của mối quan hệ gắn bó giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng. Tiếp nhận những giá trị bền vững thiêng liêng trong đời sống tinh thần, tình cảm mấy nghìn năm của Đất Nước, tình yêu lứa đôi của *anh* và *em* luôn *hài hòa nồng thắm* thủy chung son sắt gắn kết với tình cảm cộng đồng tạo nên sự *ven tròn to lớn*. Tương lai hạnh phúc của lứa đôi nằm trong tương lai hạnh phúc của Đất Nước:

Mai này con ta lớn lên

Con sẽ mang Đất Nước đi xa

b. Sóng của Xuân Quỳnh (3,5 điểm)

* *Sóng* của Xuân Quỳnh tô đậm nét đẹp tình yêu đôi lứa.(2,5 điểm)

Hình ảnh trung tâm của bài thơ là sóng và vì thế mạch thơ cũng giống như từng lớp sóng trào dâng. Ngoài ra, sóng còn ẩn dụ cho tình yêu, nỗi nhớ của em - của nhân vật trữ tình. Sóng và em hợp thành cặp hình ảnh song hành, quấn quýt, soi chiếu vào nhau tô đậm vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam khi yêu với tất cả sắc thái, cung bậc. Bài thơ thể hiện tiếng nói của một trái tim phụ nữ hồn hậu, chân thành, nhiều lo âu và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc đời thường.

- Sóng thể hiện tiếng nói tình yêu của một cái tôi có khát vọng sống, khát vọng yêu chân thành mãnh liệt.

+ Cái tôi khát vọng được sống đúng với cá tính của mình, được thấu hiểu và được yêu thương nên đã dấn thân vào hành trình gian truân tìm kiếm hạnh phúc. Cái tôi còn khát vọng khám phá bản chất, nguồn gốc của tình yêu để rồi nhận ra rằng tình yêu là quyến rũ, thiêng liêng và không thể nào lí giải.

+ Cái tôi mang nỗi nhớ nồng nàn da diết, nỗi nhớ ấy vượt qua mọi khoảng cách không gian, mọi giới hạn thời gian, không chỉ tồn tại trong ý thức mà còn len lỏi cả trong tiềm thức, cõi vô thức và hiện hữu trong mỗi giấc mơ.

+ Cái tôi khát vọng và tin tưởng tình yêu chung thủy vượt qua những biến động của cuộc sống, những thăng trầm của cuộc đời để đến được bến bờ hạnh phúc.

- Sóng thể hiện tiếng nói tình yêu của một cái tôi nhạy cảm, day dứt về giới hạn của tình yêu và sự hữu hạn của kiếp người.

Dethihsg247.Com – Kho Tài Liệu Học Tập Miễn Phí – Kho Văn Mẫu Hơn 25 Nghìn Bài

+ Cái tôi bằng sự chiêm nghiệm của một trái tim đa cảm và sự từng trải đã sớm nhận ra nghịch lí: đời người là ngắn ngủi so với thời gian vô thủy vô chung, khát vọng tình yêu là không cùng mà kiếp sống của mỗi người là hữu hạn.

+ Cái tôi tìm cách hóa giải nghịch lí và nỗi day dứt ấy bằng khát vọng hóa thân vào sóng hòa nhập vào biển lớn tình yêu để đạt đến sự đồng cảm, thấu hiểu tuyệt đích, để mãi mãi còn được yêu thương và dâng hiến.

* Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam trong *Sóng* của Xuân Quỳnh (1,0 điểm)

- *Sóng* được viết vào một ngày cuối năm (29/12/1967) khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang bước vào giai đoạn ác liệt. Thi phẩm trở thành đóa hoa thơ nở dọc chiến hào, là minh chứng cho sức sống mãnh liệt, khát vọng hạnh phúc, tình yêu bất diệt của tuổi trẻ Việt Nam những năm chống Mỹ.

- Tình yêu của cái tôi trữ tình trong *Sóng* luôn có sự hòa hợp, đan xen giữa tình yêu lứa đôi với tình yêu đất nước. Đó là khát vọng cháy bỏng đem tình yêu của cái tôi cá nhân hòa trong biển lớn tình yêu cuộc đời để tình yêu ấy trở nên bất tử.

*Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.*

4. Đánh giá chung. (1,0 điểm)

- *Sóng* của Xuân Quỳnh và *Đất nước* (trích Trường ca *Mặt đường khát vọng*) của Nguyễn Khoa Điềm đều là những bản tình ca, hòa quyện đậm đà tình yêu đất nước và tình yêu đôi lứa.

- Thơ Việt Nam 1945 – 1975 tập trung khắc họa hình ảnh con người với những phẩm chất tốt đẹp, đời sống cá nhân gắn bó chặt chẽ với đời sống dân tộc. Đó là khả năng khám phá, tái hiện đời sống con người qua những trang thơ. Điều đó đã được nhà nghiên cứu Vũ Duy Thông khẳng định: “*Thơ từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975 vẫn là nguồn năng lượng quý giá, bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách Việt Nam hôm nay và những thế hệ mai sau*”.

III. Biểu điểm:

- Điểm 9-10: Đáp ứng được các yêu cầu trên, còn mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 7- 8: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, còn mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 5- 6: Đáp ứng được khoảng 2/3 các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi về diễn đạt.
- Điểm 3- 4: Đáp ứng được khoảng 1/2 các yêu cầu trên, mắc nhiều lỗi diễn đạt.
- Điểm 1- 2: Phân tích sơ sài, diễn đạt yếu.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

Giám khảo có thể chấm theo ý: điểm nội dung kết hợp với hình thức.

Ý 1: 1,0 điểm.

Ý 2: 1,0 điểm.

Ý 3: 7,0 điểm

Ý 4: 1,0 điểm

Lưu ý: *Giám khảo chấm điểm linh hoạt, khuyến khích những bài viết sáng tạo, độc đáo, giàu chất văn.*

SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN QUANG ĐIỀU

KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN I
NĂM HỌC 2012 -2013

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 04/8/2013

Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (8,0 điểm)

Suy nghĩ của anh/chị sau khi đọc bài báo *Tôi ước được nhận hoa 8/3 từ 3 con học đại học.*

“...Vì muốn con cái của mình không vất vả, bà Vi lăn ra làm những công việc chỉ dành cho nam giới. Từng bao xi măng đè lên vai, từng thùng cát đè lên đầu, từng xô xi măng thoăn thoắt đổ nền nhà, làm mái cho các công trình,...Hết mùa bê tông, lại đến mùa phun thuốc sâu thuê. Nhiều người trong làng bận việc hoặc tránh độc hại nên đến nhà nhờ bà Vi. Dù biết đi phun thuốc sâu, thuốc cỏ,... đều rất độc hại nhưng vì cơm áo, gạo, tiền và muốn 3 đứa con được ở lại Thủ đô nên bà chấp nhận tất cả. Bà lý giải, “ *Tôi biết mấy đứa con tôi học đại học ngoài đó vất vả lắm. Tiền triệu ở nhà quê thì to nhưng so với Hà Nội thì chả thấm tháp vào đâu cả. Vì sợ ngoài đó chúng nó ăn mì tôm, lại còn đi làm thêm nữa thì khổ lắm, mình khổ quen rồi nên ráng...*” Bà Vi chỉ chiếc áo công nhân kẻ: đứa con gái của tôi đã từng viết bài văn khiến cả trường xúc động về “*chiếc áo phong sương*” của mẹ.

...nhưng 26 năm qua, mẹ vẫn chờ một lần được nhận hoa 8/3

Niềm vui lớn nhất của tôi là nhìn thấy các con lần lượt được đội mũ cử nhân ra trường. Nó như một cái cây đến ngày hái quả. Tôi lấy đó mà cố gắng. Cũng có những lúc mũi lòng lấm, sinh ba đứa con ngày nào ríu rít chạy nhảy bên bố mẹ. Thoáng cái giờ đã khôn lớn, trưởng thành rồi đi học hết. Nhiều hôm đi làm về cảnh nhà vắng vẻ, tôi cũng buồn lắm. Nhưng rồi lại xua đi những cảm xúc đó. Vì tôi nghĩ hạnh phúc còn dài ở phía trước...Lặng đọng, suy nghĩ xa xôi, nước mắt của người mẹ này lăn dài trên đôi má đen sạm vì sương gió, vì nhớ con. Và vì những phút mũi lòng cần được an ủi...Tôi biết ba đứa con tôi có hiếu lắm, chúng nó từ nhỏ vất vả nên có nghị lực, cả ba đứa phần đầu vào đại học để trả công cho tôi. Không phải mấy đứa không tặng hoa cho tôi là không có hiếu. Không phải vì chúng không nhớ hay vô tâm đâu. Có lẽ vì con nhà quê nên vụng về, e ngại không dám thể hiện tình cảm với mẹ.

Nhưng dù sao, suốt 26 năm qua tôi vẫn ao ước được một lần được cầm đoá hoa tươi thắm do chính tay các con tặng... Tôi vẫn chờ đến ngày đó”.

(Báo điện tử *Bee.net.vn* ngày 06/3/2012)

Câu 2: (12 điểm)

Nhà văn Nga M.Gorki, trong một bức thư gửi nhà đạo diễn Xtanixlapxki năm 1912 có viết: “ *Nghệ sĩ là con người biết khai thác những ấn tượng riêng - chủ quan của mình, tìm thấy trong những ấn tượng đó là cái giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng ấy có được hình thức riêng.*” (M.Gorki bàn về văn học, NXB văn học, Hà Nội) .

Anh/chị hãy chọn phân tích một số tác phẩm để làm sáng tỏ chất nghệ sĩ độc đáo theo quan niệm của M.Gorki.

- HẾT-

SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN QUANG ĐIỀU

KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN I
NĂM HỌC 2012 -2013
MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu	Nội dung	Điểm
1	Suy nghĩ của anh/chị sau khi đọc bài báo <i>Tôi ước được nhận hoa 8/3 từ con học đại học</i>	8,0
	Nêu vấn đề	0,5
	Vấn đề đặt ra từ bài báo	0,5
	- Tình cảm của mẹ đối với con: Hết lòng vì con, luôn bao dung độ lượng,	

	không bao giờ trách cứ các con... nhưng trong sâu thẳm trái tim mẹ luôn mong cảm nhận được tình cảm của các con dành cho mình. - Cách ứng xử của con đối với mẹ: Vô tâm lãng quên hay cố tình quên đi công lao to lớn, tình cảm sâu sắc của mẹ dành cho con.	
	Bàn luận	6,0
	a. Phân tích – chứng minh - Dù chọn nói về vấn đề nào thì người viết cũng cần thuyết phục được người đọc bằng lý lẽ và cách lập luận chặt chẽ của mình. - Điều quan trọng là người viết rút ra cho mình và mọi người là mỗi người cần hiểu được công lao trời bẻ và tình cảm của cha mẹ dành cho mình để làm tròn chữ hiếu từ những việc làm cụ thể, thiết thực nhất. - Không phải cứ thành đạt: giàu có, làm ông nọ bà kia mới là có hiếu, ai cũng có thể giữ tròn đạo hiếu khi ta thực sự yêu thương và quan tâm đến cha mẹ.	4,5
	b. Đánh giá – mở rộng - Bài báo như một lời cảnh tỉnh, nhắc nhở mỗi người về đạo làm con đối với cha mẹ. - Phê phán những con người báo hiếu hình thức, giả tạo... - Cuộc sống hiện đại bận rộn, con người dễ bị cuốn theo vòng quay gấp gáp của cuộc sống, nhưng không vì thế mà tự cho phép mình biện hộ cho sự vô tình, vô tâm đối với cha mẹ.	1,5
	Bài học nhận thức và hành động	1,0
	a. Nhận thức - Bài học sâu sắc về đạo làm con: phải biết giữ đạo hiếu. Đó là nền tảng của đạo đức, nhân cách con người.	
	b. Hành động - Cần thể hiện sự quan tâm, có cách thể hiện tình cảm với cha mẹ từ những hành động, việc làm nhỏ nhất.	
2	: " Nghệ sĩ là con người biết khai thác những ấn tượng riêng - chủ quan của mình, tìm thấy trong những ấn tượng đó là cái giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng ấy có được hình thức riêng. " (M.Gorki bàn về văn học, NXB văn học, Hà Nội) .Anh/chị hãy chọn phân tích một số tác phẩm để làm sáng tỏ chất nghệ sĩ độc đáo theo quan niệm của M.Gorki.	12,0
	Nêu vấn đề	0,5
	Giải thích - Những " ấn tượng riêng – chủ quan " của người nghệ sĩ chính là cách nhìn, cách cảm nhận cuộc sống mang tính khám phá và sáng tạo. - Nhà văn " sống sâu " với cuộc đời với trái tim nghệ sĩ giàu rung cảm và tinh tế nên tìm thấy được " cái giá trị khái quát ", tức phát hiện những vấn đề bản chất, sâu sắc của cuộc sống. - Nhà văn biết thể hiện " những ấn tượng " bằng " hình thức riêng " thông qua cách sử dụng ngôn từ, cách sử dụng các phương thức nghệ thuật, thể loại... mang dấu ấn của một cá tính nghệ thuật – thể hiện nét độc đáo, sáng tạo của người nghệ sĩ ngôn từ.	1,5
	Phân tích để làm rõ ý kiến	9,0
	* Học sinh có thể chọn một số tác phẩm văn chương phân tích để làm rõ dấu ấn phong cách nghệ thuật của nhà văn trên cơ sở làm rõ các ý sau:	

- Không phải ai cầm bút cũng đều là nghệ sĩ, sáng tác văn chương nếu thực sự là lao động sáng tạo thì tác phẩm mới có sức sống, có chỗ đứng trong tâm hồn độc giả.

- Tác phẩm văn chương đích thực bao giờ cũng in dấu ấn của một cá tính nghệ thuật qua sự khám phá những vấn đề có ý nghĩa của cuộc sống, tức người nghệ sĩ phải thể hiện được “*ấn tượng riêng*” của chính mình về cuộc sống trên trang viết.

- Nhà văn không chỉ viết bằng trí tưởng tượng, cảm xúc mà còn bằng vốn sống, vốn hiểu biết và tài năng của bản thân. Tất cả có được là do quá trình sống sâu với cuộc đời tìm hiểu con người – cuộc sống và hiểu rõ bản thân mình cùng quá trình lao động nghệ thuật. Từ đó, nhà văn tạo được *giá trị khái quát* theo *hình thức riêng*.

*** Bài " *Đây mùa thu tới*" của Xuân Diệu (lớp 11)**

- Cách nhìn những hàng liễu với sự liên tưởng ở nhiều chiều đem đến cho người đọc cảm nhận khác nhau, đa dạng, thú vị. Đó là kết quả khai thác những *ấn tượng riêng* của nhà thơ vì thế khác với nhà thơ xưa khi tả liễu.

- Đi vào thế giới của bài *Đây mùa thu tới* ta bắt gặp những cảm quan riêng rất độc đáo của một thi sĩ đích thực. (So sánh đề tài thu xưa với cách nhìn mới của Xuân Diệu. Tác giả luôn nhìn cuộc sống trên đà vận động. Thấy được chất trẻ, say mê, nhiệt tình cứ tràn đầy trong giọng điệu vồn vã làm cho thơ Xuân Diệu có sức lôi cuốn hấp dẫn riêng...)

- Ấn đặng sau những tình cảm tinh tế là tâm sự chung cho tầng lớp thanh niên thời bấy giờ. Cái "*Tôi*" được giải phóng làm cho nhiều người ham sống, cảm giác cô đơn, cái lạnh lẽo của cuộc đời mới thực sự ngấm vào hồn người. Thơ Xuân Diệu với khao khát được hoà hợp, được gần gũi, cảm thông đã nhanh chóng chiếm được vị trí trong lòng người đọc. Đó chính là giá trị *khái quát* được khai thác trong những *ấn tượng riêng* của thi sĩ.

- Tất cả được thể hiện bằng "*hình thức riêng*" của "*nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới*"

*** Hai đứa trẻ của Thạch Lam**

- *Ấn tượng riêng*: những kiếp người nhỏ nhoi, lầm lũi bị đời lãng quên mà cuộc sống chìm trong nghèo khổ, tăm tối, tù đọng của cái "*ao đời phẳng lặng*" nơi phố huyện hay những miền quê xa xôi, khuất nẻo. → dấu ấn *chủ quan* của một tâm hồn đôn hậu, tinh tế, giàu trắc ẩn.

- *Giá trị khái quát*: Bức tranh phố huyện với cảnh chợ tàn, những kiếp đời tàn và nổi thào thức đợi tàu gợi về những cảnh đời đáng thương ngay trong cuộc sống tù đọng vẫn thào thức những khát khao, những hoài niệm về những gì tốt đẹp. (Cảnh đợi tàu và ý nghĩa của nó)

- *Hình thức riêng*:

+ truyện không có cốt truyện

+ miêu tả thế giới tâm hồn con người với những cảm xúc, cảm giác mơ hồ mong manh

+ chất hiện thực hòa quyện với chất lãng mạn → Tác phẩm là một *bài thơ trữ tình đượm buồn...*

+ giọng điệu tâm tình, thủ

+ văn phong dung dị mà thấm đẫm chất

*** Chí Phèo của Nam Cao**

*** HS có thể chọn những bài thơ khác miễn khai thác được yêu cầu của đề ra.**

Đánh giá

1,0

	<p>- Ý kiến của Mac-xim Gorki khái quát được những yếu tố cốt lõi làm nên phong cách nghệ thuật của nhà văn. Điều này có ý nghĩa sâu sắc góp phần định hướng cho độc giả cảm thụ tác phẩm và khám phá thế giới nghệ thuật của nhà văn.</p> <p>- Cái tài và cái tâm của người nghệ sĩ là tiền đề làm nên phong cách nghệ thuật nhà văn và sức sống của một tác phẩm văn chương đích thực.</p>	
<u>Lưu ý:</u>	<p><i>Thí sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo những yêu cầu về kiến thức và kỹ năng. Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng, việc cho điểm cụ thể từng câu cần dựa vào bản hướng dẫn chấm.</i></p>	

SỞ GD&ĐT VĨNH LONG
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1: (8.0 điểm)

Cái giá của im lặng.

Câu 2: (12.0 điểm)

Tác giả Huỳnh Trọng Khang chia sẻ:

“Tôi cũng không thích khi đọc một tờ báo phỏng vấn một tác giả trẻ thì anh ta luôn nói rằng tôi đến với văn chương như là một cuộc chơi. Sau đó, có vẻ hơi hờ, anh ta sẽ nói thêm; nhưng mà nghề chơi cũng lắm công phu. Xem văn chương là một cuộc chơi là cách nói làm nhẹ trách nhiệm của ngòi bút.”.

(Theo Sứ mệnh trên vai cây bút trẻ, www.vnca.cand.com.vn, 01/7/2017)

Bằng trải nghiệm văn học, qua một tác phẩm thơ và một tác phẩm văn xuôi, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về quan niệm văn chương được tác giả đề cập trong phát biểu trên.

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/ngu-van-lop-12>

SỞ GD&ĐT CAO BẰNG
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1. (8,0 điểm)

Phải chăng sức mạnh của tuổi trẻ là tinh thần dấn thân, nhập cuộc để hướng tới các giá trị sống tích cực

Là một người trẻ tuổi, anh/chị có suy nghĩ gì về quan điểm trên?

Câu 2. (12,0 điểm)

Trong bài viết Sáng tạo cái mới trong văn học nghệ thuật, Giáo sư Trần Đình Sử cho rằng:

"Điều then chốt là phải luôn sáng tạo ra cái mới... cái quý của nhà văn là sáng tạo cái mới, chứ không phải viết được nhiều".

(Văn học và thời gian - NXB Văn học, 2001 - trang 183)

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua một truyện ngắn đã học trong Chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông.

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/ngu-van-lop-12>



SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12
MÔN: NGŨ VĂN
Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1 (8,0 điểm)

Tại Lễ khai mạc Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (TECHFEST) được chúc vào tối 29/1/2018 ở thành phố Đà Nẵng. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã phát biểu:

Nhân loại không còn nhiều tài nguyên tự nhiên để khai thác và Việt Nam cũng vậy, nhưng chúng ta lại có thứ tài nguyên vô tận, đó chính là sự sáng tạo của con người, của chính tiềm năng trong mỗi chúng ta.

(<http://baochinhphu.vn>)

Từ lời phát biểu của Thủ tướng, anh/chị có suy nghĩ gì về khát vọng sáng tạo của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay?

Câu 2 (12,0 điểm)

Nhà thơ Tố Hữu nói: Thơ phải chăng là điều ấy, mơ ở trong thực, cái vô hình trong cái hữu hình. Những màu sắc trong màu trắng,

(Trích Lí luận văn học - Trần Đình Sử, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, 2012, tr.265)

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến của nhà thơ Tố Hữu? Hãy làm sáng tỏ ý kiến ấy.

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/thi-thpt-quoc-gia-mon-van>

SỞ GD&ĐT LÀO CAI
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1: (3,0 điểm)

Suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa được gọi ra từ đoạn trích sau:

Này bông hoa hồng

Giá trị của mày là khoảnh khắc

Ai biết mày khi đang hết nụ?

Ai để ý mày khi mày úa tàn?

Ôi hoa hồng, hoa hồng

Phút giây này thật tuyệt vời

(Trích truyện ngắn Mưa Nhã Nam, Nguyễn Huy Thiệp)

Câu 2: (12,0 điểm)

Bàn về hoạt động sáng tạo của người nghệ sĩ, nhà thơ Tố Hữu cho rằng:

"Cuộc bể dâu mà con người nhìn thấy trong văn thơ dân tộc là màu trong trái tim của người nghệ sĩ".

Tác giả Nguyễn Quang Thiều thì chia sẻ: "... khi tôi viết nghĩa là tôi đang hồi tưởng về một đời sông tôi đã sống. Tôi đang tự mang đến cho mình một nền tự do, một trí tưởng tượng và một giấc mơ".

Bằng sự hiểu biết về tác giả, tác phẩm văn học, anh (chị) hãy làm sáng tỏ các ý kiến trên.

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/ngu-van-lop-12>



Ngày thi: 22/10/2014

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1. (8,0 điểm)

Dân gian Việt Nam có câu:

*“Không có mợ thì chợ vẫn đông
Mợ đi lấy chồng thì chợ vẫn vui”.*

Nhà thơ Nga lại viết:

*“Chẳng có ai tế nhạ ở trên đời
Mỗi số phận chứa một phần lịch sử
Mỗi số phận rất riêng, dù rất nhỏ
Chẳng hành tinh nào sánh nổi đâu?”*

(“Chẳng có ai tế nhạ mãi trên đời” - Evtushenko)

Từ vấn đề đặt ra trong hai trích dẫn trên, anh (chị) hãy trình bày quan niệm sống của mình?

Câu 2. (12,0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Minh Châu nhận định: “ Văn học và đời sống là những vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người”.

Bằng những hiểu biết về văn học, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên?

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

Giám thị 1..... Giám thị 2.....

Ngày thi: 22/10/2014

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian phát đề)

Câu 1. (8,0 điểm)

Dân gian Việt Nam có câu:

*“Không có mợ thì chợ vẫn đông
Mợ đi lấy chồng thì chợ vẫn vui”.*

Nhà thơ Nga lại viết:

*“Chẳng có ai tế nhạ ở trên đời
Mỗi số phận chứa một phần lịch sử
Mỗi số phận rất riêng, dù rất nhỏ
Chẳng hành tinh nào sánh nổi đâu?”*

(“Chẳng có ai tế nhạ mãi trên đời” - Evtushenko)

Từ vấn đề đặt ra trong hai trích dẫn trên, anh (chị) hãy trình bày quan niệm sống của mình?

Câu 2. (12,0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Minh Châu nhận định: “ Văn học và đời sống là những vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người”.

Bằng những hiểu biết về văn học, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên?

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

Giám thị 1..... Giám thị 2.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỒNG NAI

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2020-2021

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 180 phút

Ngày thi: 15/01/2021

(Đề thi gồm 01 trang, có 02 câu)

Câu 1 (8.0 điểm)

ĐƯỜNG

[...]

Con đường lên đạo cung trăng,

Xưa là hư ảo nay gần tác gang.

Sao đường ở giữa thế gian,

Người không mở được lối sang với người?

(Trích tập thơ *Lời khẩn nguyện*, Lê Quốc Hán,

Nxb Hội Nhà văn, Tr.37, 1996)

Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về bản khoăn của tác giả qua đoạn thơ trên.

Câu 2 (12.0 điểm)

Một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu. (L. Tolstoy)

Hãy bàn về “tình yêu” ấy trong một tác phẩm văn học mà anh/ chị tâm đắc nhất.

- HẾT -

Họ và tên học sinh:SBD.....

Chữ kí của giám thị 1:

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 01 trang)

Môn thi : NGỮ VĂN

Thời gian: 180 phút (không tính thời gian giao đề)

Ngày thi : 12/3/2021

Câu 1. (8.0 điểm)

Theo Daily Mail, vào tối ngày 31.7.2020, cậu bé Raviyaj Saini (10 tuổi) bị cuốn ra biển tại khu vực gần Scarborough Spa, Yorkshire, Anh. Cậu bình tĩnh làm theo chỉ dẫn đã được xem trong một phim tài liệu về cứu mạng trên biển, và được cứu sống, khiến nhiều người ngạc nhiên. Khi được cứu sống, cậu bé đã nói: *“Thông điệp của cháu với những người khác là nếu họ ở tình trạng tương tự thì đừng bao giờ bỏ cuộc. Hãy mạnh mẽ và hi vọng ở bản thân”*. (Theo Hoài Linh, Vietnamnet, 5.8.2020)

Từ câu chuyện trên, anh/chị có suy nghĩ gì về thông điệp của cậu bé Raviyaj Saini?

Câu 2. (12.0 điểm)

Có lần trả lời phỏng vấn về công việc của nhà văn, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều cho rằng: *“Tôi nghĩ các nhà văn luôn bắt đầu tác phẩm của mình bằng cả hai con đường: cảm giác từ trái tim và ý thức tỉnh táo từ cái đầu”*.

(Theo Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều - Ngôn từ thơ ca mang tới sự tận cùng tự do; báo Đại đoàn kết ngày 28.7.2020)

Bằng những trải nghiệm văn học, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

----- **HẾT** -----

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm -

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN
Môn: NGŨ VĂN

(Hướng dẫn chấm này gồm có 03 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

Phát hiện và trân trọng những bài viết sáng tạo, tư duy độc lập, có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng, sáng tạo nhưng hợp lí.

Tổng điểm toàn bài là 20.0 điểm và điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1 (8.0 điểm)

I. Yêu cầu về hình thức và kĩ năng:	1.0
- Nắm vững cách làm bài văn nghị luận xã hội. - Bài viết có bố cục đầy đủ 03 phần, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt sáng rõ, trôi chảy; hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. - Có những cách diễn đạt hay, hấp dẫn, văn phong giàu hình ảnh, cảm xúc.	
II. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:	
Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần hướng đến các ý sau:	
1. Giải thích vấn đề	2.0
- <i>Tình trạng tương tự</i> : ở đây được hiểu là những hoàn cảnh khắc nghiệt, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng, đối diện với cái chết, tương chừng như tuyệt vọng... - <i>Bỏ cuộc</i> : là đầu hàng số phận, tuyệt vọng, bất lực, buông xuôi... - <i>Mạnh mẽ và hi vọng ở bản thân</i> : là không yếu đuối, có bản lĩnh, nghị lực, có niềm tin vào chính bản thân mình... → Từ câu chuyện trên hiểu được thông điệp: Trong những hoàn cảnh khắc nghiệt, nguy hiểm, thậm chí đối diện với cái chết, không được tuyệt vọng buông xuôi, đầu hàng số phận mà phải tự tin, có bản lĩnh, nghị lực, ý chí để vượt lên nghịch cảnh, số phận...	
2. Bàn luận vấn đề:	4.0
- Khi rơi vào nghịch cảnh, con người dễ yếu đuối tuyệt vọng, buông xuôi, có tâm lí bi quan nên thường dẫn đến thất bại. - Mạnh mẽ và hi vọng ở bản thân tạo cho con người dũng khí, sức mạnh tinh thần, nguồn năng lượng tích cực, sự lạc quan... để chiến thắng hoàn cảnh, sự yếu đuối của lòng mình... - Con người phải bình tĩnh, làm chủ bản thân trong mọi tình huống, dám đối diện với nghịch cảnh một cách tự tin để làm chủ hoàn cảnh, vượt lên chính mình. - Phê phán những người luôn có tâm lí bi quan, thất bại, buông xuôi trước số phận, trước khó khăn, thử thách, thiếu tự tin vào bản thân. - Tuy nhiên, đôi khi con người cũng cần biết linh hoạt, biết chấp nhận, biết “giới hạn”	

của bản thân. Đó không phải là đầu hàng số phận mà là sự dung hòa giữa khát vọng sống và hoàn cảnh sống. - Sống mạnh mẽ, có niềm tin ở bản thân nhưng cũng cần có niềm tin với mọi người. Biết yêu thương, sẻ chia.	
3. Bài học nhận thức và hành động	1.0
- Hiểu được sức mạnh của niềm tin, sự hi vọng của bản thân, sự mạnh mẽ, quyết đoán trước nghịch cảnh, và không bao giờ buông xuôi, tuyệt vọng, bỏ cuộc trước khó khăn, thử thách, nguy hiểm... - Dũng cảm đối diện với khó khăn của hoàn cảnh, có nghị lực, ý chí vươn lên làm chủ số phận.	
<i>* Lưu ý: Xem xét cả hai yêu cầu về hình thức, kỹ năng và kiến thức để cho điểm.</i>	

Câu 2 (12 điểm)

I. Yêu cầu về hình thức và kỹ năng:	1.0
Bài viết phải có bố cục đầy đủ; hệ thống luận điểm rõ ràng; biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận để làm sáng tỏ luận điểm; kết cấu chặt chẽ, văn viết lưu loát, có hình ảnh và cảm xúc ; hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
II. Yêu cầu về nội dung:	
Học sinh có thể trình bày vấn đề theo nhiều cách, sau đây là một số ý cơ bản cần hướng đến.	
1. Giải thích ý kiến - <i>Cảm giác từ trái tim</i> : là những rung động, cảm xúc, là tiếng nói của tình cảm... - <i>Ý thức tinh táo từ cái đầu</i> : là tiếng nói tinh táo của lí trí, trí tuệ => Ý cả câu: Nhà văn thai nghén và sáng tác một tác phẩm phải xuất phát từ cả hai yếu tố: tình cảm và lí trí, cảm xúc và trí tuệ.	2.0
2. Bình luận ý kiến - Cảm giác từ trái tim gợi cảm hứng, rung động, thúc đẩy nhà văn sáng tác và nuôi dưỡng niềm đam mê trong quá trình sáng tạo; giúp cho tác phẩm dạt dào, phong phú về cảm xúc, từ đó khơi gợi hứng thú ở người đọc; giúp cho tác phẩm tránh được sự khô cứng, đơn điệu, mà mượt mà, linh hoạt... - Ý thức tinh táo từ cái đầu mang đến cho tác phẩm chiều sâu tư tưởng, trí tuệ, tính triết lí; đưa đến cho người đọc những tri thức, nhận thức, hiểu biết mới mẻ về con người, cuộc sống; giúp cho nhà văn triển khai ý tưởng sáng tác một cách khoa học, logic... - Một tác phẩm văn học phải tác động đến người đọc từ cả hai bình diện: Tình cảm và trí tuệ. Có như thế, tác phẩm mới có sức sống bền vững trong lòng công chúng. Tình cảm và trí tuệ, cảm xúc và lí trí luôn hòa quyện, kết hợp, thống nhất trong một tác phẩm để làm nên giá trị lâu bền cho văn học. - Tránh việc đề cao một yếu tố, tình cảm hoặc trí tuệ, mà cần có sự kết hợp để tránh sự phiến diện trong quá trình sáng tác cũng như tiếp nhận văn học.	5.0

<p>- Tuy nhiên, nhà văn không chỉ cần sự sâu sắc về trí tuệ, sự rung động trong cảm xúc mà còn cần có tài năng nghệ thuật để sáng tạo ra một tác phẩm nghệ thuật giàu giá trị thẩm mỹ.</p>	
<p>3. Chứng minh: Học sinh có thể chọn những tác phẩm thơ hoặc văn xuôi đã học và đã đọc để phân tích, khái quát làm rõ hai yếu tố: tình cảm, cảm xúc và lí trí, trí tuệ trong tác phẩm văn học; trong quá trình sáng tác của nhà văn để chứng minh ý kiến trên.</p>	3.0
<p>4. Đánh giá chung - Khẳng định vai trò quan trọng của cả hai yếu tố: tình cảm và trí tuệ trong tác phẩm văn học; trong quá trình sáng tạo của nhà văn, trong tiếp nhận văn học.</p>	1.0
<p><i>* Lưu ý: Xem xét cả hai yêu cầu về kĩ năng và kiến thức để cho điểm.</i></p>	

(Đề gồm có 01 trang)

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: SBD:

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Câu 1 (8,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

<p>Làm người “Ngồi thì co đứng thì thẳng làm người thật khó” (Lời người Dáy) để trở thành một người biết sinh con đẻ cái như thế chưa khó để trở thành người biết ăn ngon mặc đẹp như thế cũng chưa khó để trở thành một người giàu có như thế vẫn chưa khó để trở thành một người sống lâu trăm tuổi như thế cũng vẫn chưa khó vậy làm người khó nhất là gì?</p>	<p>nghĩ đi nghĩ lại nghĩ gần nghĩ xa nghĩ cao nghĩ thấp nghĩ hẹp nghĩ rộng có người đẹp ngoài mà xấu trong có người xấu ngoài mà đẹp trong có người già mà vẫn trẻ có người trẻ mà đã già có người sống mà đã chết có người chết mà vẫn sống làm người khó nhất là: Sống! (Lò Ngân Sùn – Người trên đá, NXB Văn hóa – dân tộc, 2000, tr.6)</p>
--	--

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về thông điệp của nhà thơ

Lò Ngân Sùn trong những câu thơ: có người sống mà đã chết

có người chết mà vẫn sống

làm người khó nhất là: **Sống!**

Câu 2 (12,0 điểm)

Bàn về thơ, trong bài **Liên tưởng tháng hai**, Lưu Quang Vũ viết:

Mỗi bài thơ của chúng ta

Phải như một ô cửa

Mở tới tình yêu

Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến trên của Lưu Quang Vũ? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ **Sống** của Xuân Quỳnh.

===== Hết =====

(Hướng dẫn có 06 trang)

Câu 1 (8,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

<p>Làm người <i>“Ngồi thì co đứng thì thẳng làm người thật khó” (Lời người Dáy) để trở thành một người biết sinh con đẻ cái như thế chưa khó để trở thành người biết ăn ngon mặc đẹp như thế cũng chưa khó để trở thành một người giàu có như thế vẫn chưa khó để trở thành một người sống lâu trăm tuổi như thế cũng vẫn chưa khó vậy làm người khó nhất là gì?</i></p>	<p><i>nghĩ đi nghĩ lại nghĩ gần nghĩ xa nghĩa cao nghĩ thấp nghĩ hẹp nghĩ rộng có người đẹp ngoài mà xấu trong có người xấu ngoài mà đẹp trong có người già mà vẫn trẻ có người trẻ mà đã già có người sống mà đã chết có người chết mà vẫn sống làm người khó nhất là: Sống! (Lò Ngân Sùn – Người trên đá, NXB Văn hóa – dân tộc, 2000, tr.6)</i></p>
---	--

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về thông điệp của nhà thơ Lò Ngân Sùn trong những câu thơ:

*có người sống mà đã chết
có người chết mà vẫn sống
làm người khó nhất là: **Sống!***

I. Yêu cầu về kĩ năng:

- Thí sinh biết cách làm bài nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí đặt ra trong những câu thơ.
- Bài viết có bố cục rõ ràng, đầy đủ, các luận điểm, luận cứ xác đáng.
- Vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh...
- Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

II. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể bày tỏ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình đối với quan điểm của tác giả, đưa ra sự lựa chọn của mình. Tuy nhiên cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật, lựa chọn lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục.

Thí sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần làm rõ những nội dung cơ bản sau:

1. Giới thiệu vấn đề nghị luận (0,5 điểm)

- Cách sống đẹp, sống ý nghĩa của con người

2. Giải thích (2,0 điểm)

- Bài thơ **Làm người** của nhà thơ Lò Ngân Sùn lấy cảm hứng từ lời của người Giáy (Dáy) – dân tộc ông (ở Bát Xát – Lào Cai). Những câu thơ ít vần điệu nhưng dân dã, giàu hình ảnh và triết lí, khiến mỗi người đọc phải trầm trồ về cách sống đẹp, sống ý nghĩa trong cuộc đời.

- Giải thích ý nghĩa 3 câu thơ cuối:

+ *có người sống mà đã chết*: sống cuộc đời mờ nhạt, vô vị, nhàm chán, vô nghĩa, không mục đích, không lí tưởng, đam mê, không bút phá, sống vô ích, vô cảm, thậm chí sa đọa, ích kỉ, xấu xa,...

+ *có người chết mà vẫn sống*: sống đẹp, sống công hiến, sống có ý nghĩa, để lại dấu ấn trong cuộc đời, sống mãi trong lòng người, lưu danh muôn thuở.

+ *làm người khó nhất là: sống!* – Sự trăn trở về lẽ sống, cách sống sao cho có ích, có ý nghĩa của con người

=> Mỗi người có sự sống đích thực, ý nghĩa chỉ khi sống đẹp, biết tận hiến và tận hưởng, sống hết mình từng giây phút cuộc đời để không hổ thẹn, tiếc nuối, không sống mòn, vô nghĩa...

3. Bàn luận (4,5 điểm)

a. Bàn luận về sự sống ý nghĩa (4,0 điểm)

*** Vì sao cần phải sống đẹp, sống ý nghĩa? (2,0 đ)**

- Cuộc đời mỗi người ngắn ngủi nhưng *Con người sinh ra không phải để tan biến đi như một hạt cát vô danh. Họ sinh ra để lưu lại dấu ấn trên mặt đất, trong trái tim người khác* (O. Sukhomlynsky).

- Tất cả chúng ta đều khát khao, nỗ lực kiếm tìm hạnh phúc nhưng không phải lúc nào cũng có được hạnh phúc đích thực. Sống đẹp, sống ý nghĩa sẽ cho ta hạnh phúc đích thực mỗi ngày, được mọi người yêu mến, trân trọng, ta cũng thêm yêu đời và ham sống.

- Con người là bộ phận của tổng thể xã hội, vì thế lối sống của mỗi người sẽ tác động hình thành xã hội. Khi mỗi người sống tích cực, sống đẹp, sống có ích, xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

- Ngược lại sống vô ích, vô nghĩa, sống mà như đã chết thì sự tồn tại của ta trở thành gánh nặng cho xã hội, thậm chí gây nguy hại cho người khác, sống không tìm thấy niềm vui đích thực.

- Giá trị và ý nghĩa sự sống mỗi người không đo bằng số năm ta sống mà đo bằng chất lượng sống mỗi ngày: *Có những người chết ở tuổi 25 và đến khi 75 tuổi mới được chôn cất* (Benjamin Franklin).

=> Cuộc sống tuy ngắn ngủi nhưng nếu đã sống đẹp, có ích, sống tận độ, tận hiến, sống trọn vẹn tuổi trẻ, tuổi đời cho những giá trị tốt đẹp của loài người thì luôn là một đời sống ý nghĩa - *chết mà vẫn sống!* Bởi như nhân vật Pavel Korchagin từng nói: *Cái quý nhất của con người ta là sự sống! Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình, để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người... (Thép đã tôi thế đấy – Nikolai A. Ostrovsky)*

*** Biểu hiện của sống đẹp, ý nghĩa (2,0 đ)**

- Sống có lí tưởng, mục tiêu, khát vọng tốt đẹp, cống hiến tối đa cho cuộc đời, sáng tạo ra những giá trị vượt trội, những kì tích cho bản thân và xã hội.
- Sống vui tươi, hạnh phúc, lạc quan, yêu đời, sống lành mạnh, phong phú; không ngừng học hỏi, trau dồi nhân cách, tri thức, tâm hồn, trí tuệ, biết lựa chọn những giá trị đẹp để tiếp thu và học hỏi, làm bản thân đẹp lên mỗi ngày.

- Sống văn minh, theo chuẩn mực văn hóa, pháp luật, theo đạo lí con người, sống đúng với lương tâm, phù hợp với thời đại và hoàn cảnh.
- Biết yêu thương bản thân nhưng phải luôn biết nghĩ cho người khác, giàu nhân ái, khoan dung, yêu thương, đồng cảm và quan tâm, sẻ chia với mọi người quanh mình, cho đi mà không cầu nhận lại.

(Thí sinh lấy dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu, điển hình để minh chứng)

b. Bàn luận mở rộng (0,5 điểm)

- Phê phán lối sống tầm thường, vô nghĩa: không dám xông pha, dang hiến, tỏa sáng, bị chi phối bởi sự ích kỉ, ham muốn, dục vọng, cảm dỗ mà đánh mất đi ý nghĩa sống, hoặc sống hời hợt, bằng phẳng, mờ nhạt, vô vị, nhàm chán, không mục đích, lí tưởng, đam mê, không bút phá, sống vô ích, vô cảm, thậm chí sa đọa, xấu xa,... *sống mà đã chết!*

- *Làm người khó nhất là: sống!* – sống theo nghĩa đích thực tuy không dễ dàng nhưng hoàn toàn nằm trong tầm tay và sự lựa chọn của mỗi người: *Vấn đề không phải là một người đã được sinh ra như thế nào, mà là họ sẽ trở thành ai khi lớn lên (Harry Potter và chiếc cốc lửa – J.K. Rowling), Ta không được chọn nơi mình sinh ra nhưng ta được chọn cách mình sẽ sống.*

4. Bài học nhận thức, hành động (1,0 điểm)

- Ý thức đúng đắn về giá trị và ý nghĩa đích thực của đời người.

- Không sống tầm thường, ích kỉ, không để bị cuốn theo lợi danh và vật chất phù du mà đánh mất ý nghĩa đích thực của sự sống.

- Sống tích cực, yêu đời, bao dung, nhân ái, chia sẻ, yêu thương, biết tận hiến và tận hưởng.

- Không ngừng trau dồi vẻ đẹp bên ngoài và bên trong, nhân cách và trí tuệ, sáng tạo không ngừng nghỉ để mang đến cái đẹp cho đời,...

=> Sống đẹp đã trở thành triết lí sống, phương châm sống của mọi thời: *Ôi! Sống đẹp là thế nào hồi bạn? – Nếu là con chim, chiếc lá/ Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh/ Lẽ nào vay mà không có trả/ Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình (Tố Hữu), Sống trong đời sống cần có một tấm lòng/ Để làm gì, em biết không?/ Để gió cuốn đi...(Trịnh Công Sơn), Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí (N. A. Ostrovsky), có người sống mà đã chết/ có người chết mà vẫn sống/ làm người khó nhất là: Sống! (Lò Ngân Sùn)...*

III. Biểu điểm.

- **Điểm 7-8:** Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt những yêu cầu của kiểu bài nghị luận xã hội, có ý kiến sắc sảo, có kiến thức xã hội phong phú.

- **Điểm 5-6:** Bài viết hiểu vấn đề, biết làm bài nghị luận xã hội, dẫn chứng sinh động, không mắc lỗi.

- **Điểm 3-4:** Hiểu vấn đề nhưng lập luận chưa chặt chẽ, ý chưa sáng rõ, còn mắc lỗi về diễn đạt.

- **Điểm 1-2:** Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề, chưa làm rõ quan niệm, chưa chú ý minh họa bằng dẫn chứng cụ thể, diễn đạt còn nhiều lỗi.

- **Điểm 0:** Không viết gì, hoặc không hiểu gì về đề.

Câu 2 (12,0 điểm).

Bàn về thơ, trong bài *Liên tưởng tháng hai*, Lưu Quang Vũ viết:

Mỗi bài thơ của chúng ta

Phải như một ô cửa

Mở tới tình yêu

Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến trên của Lưu Quang Vũ? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua bài thơ **Sóng** của Xuân Quỳnh.

I. Yêu cầu về kĩ năng

- Biết cách làm bài nghị luận văn học có liên quan đến lí luận về đặc trưng của thơ ca.

- Sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận giải quyết một vấn đề văn học theo định hướng yêu cầu của đề bài: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ...

- Bài viết có bố cục chặt chẽ, khoa học, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

II. Yêu cầu về kiến thức

- Hiểu được quan niệm về thơ của Lưu Quang Vũ.

- Có kiến thức lí luận văn học, đặc biệt là về đặc trưng và giá trị của thơ ca.

- Làm sáng tỏ vấn đề qua tác phẩm của Xuân Quỳnh.

Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo rõ các ý sau:

1. Giải thích, bàn luận (2,0 điểm)

a. Giải thích (1,0 đ)

- *Bài thơ*: tác phẩm trữ tình lấy xúc cảm, suy tư kết hợp nhuần nhuyễn với chất liệu cuộc sống để bộc bạch thế giới bên trong mỗi nhà thơ.

- *Phải như một ô cửa/ Mở tới tình yêu*: mỗi bài thơ là một nguồn sáng, một con đường dẫn dắt người đọc đến với những xúc cảm, những rung động đẹp đẽ, nhân văn trong tâm hồn nghệ sĩ, hướng người đọc đến với tình yêu: yêu cuộc sống, con người, yêu cái đẹp, trân trọng những chân lí vĩnh hằng, bất biến của loài người,...

→ Ý kiến giản dị, sâu sắc của Lưu Quang Vũ đã khẳng định đặc trưng và giá trị cốt lõi của thơ ca nói riêng, văn chương nghệ thuật nói chung: mở ra trước người đọc thế giới tâm hồn nhà thơ với những xúc cảm nhân văn sâu sắc. Đồng thời, Lưu Quang Vũ nêu lên yêu cầu, sứ mệnh, vai trò của người cầm bút, cũng như khẳng định sợi dây kết nối người nghệ sĩ sáng tạo và tâm hồn độc giả, kết nối tâm hồn độc giả với đời sống.

b. Bàn luận (1,0 đ)

- Thơ ca ngoài việc phản ánh đời sống, còn thể hiện rõ thái độ, tư tưởng, tình cảm của nhà thơ. Mỗi bài thơ là một lời giải bày thế giới tâm hồn với bao suy tư và xúc cảm trước con người và cuộc sống. *Thơ là người thư kí chân thành của trái tim* (Duybralay), *Thơ chính là tâm hồn* (Macxim Gorki).

- Thế giới tâm hồn ấy trong thơ phải chứa đựng những tình cảm đẹp đẽ, nhân văn, phải là ô cửa mở tới tình yêu. Lev Tolstoi từng khẳng định: *Một tác phẩm nghệ thuật là kết quả của tình yêu*; Raxun Gamzatov cũng từng nói: *Thơ sinh ra từ tình yêu*... Còn Shelly thì nói: *Thơ ca làm cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trên đời trở thành bất tử*.

- Thơ ca nói riêng, văn học nói chung là tiếng nói của tâm hồn đến với tâm hồn. Mỗi bài thơ là một sợi dây kết nối nhà thơ và độc giả. Qua bài thơ, người nghệ sĩ sáng tạo dẫn dắt người đọc đến với xứ sở của tình yêu: yêu cuộc sống, con người, yêu cái đẹp, trân trọng những

chân lí vĩnh hằng, bất biến của loài người,...*Niềm vui của nhà thơ chân chính là niềm vui của người mở đường vào xứ sở của cái đẹp* (Pautovski)

- Người đọc mở được ô cửa tới tình yêu trong tâm hồn nhà thơ để rồi biết làm đẹp chính tâm hồn mình: biết rung động, biết yêu những điều đẹp đẽ, biết trân quý những giá trị thiêng liêng, bất biến, vĩnh hằng. Có thể nói thơ ca hướng con người tới Chân – Thiện – Mỹ: *Thơ ca chân chính phải là nguồn thức ăn tinh thần, nuôi tâm hồn phát triển* (Phương Lưu). Mỗi bài thơ chứa đựng tình yêu, khát vọng cao cả sẽ nuôi dưỡng cảm xúc, tâm hồn độc giả, để họ sống nhân văn hơn, sống đẹp và tìm thấy hạnh phúc.

2. Phân tích và chứng minh qua bài thơ *Sóng – Xuân Quỳnh* (9,0 điểm)

a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khẳng định quan niệm của Lưu Quang Vũ (0,5 đ)

- Xuân Quỳnh là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ chống Mĩ, là thi sĩ của tình yêu, lòng trắc ẩn và hồn thơ nữ tính.

- ***Sóng***: sáng tác năm 1967, in trong tập *Hoa dọc chiến hào*, là bài thơ viết về tình yêu giàu nữ tính và khát vọng yêu bất diệt, vĩnh hằng.

- Bài thơ chính là *một ô cửa mở tới tình yêu*.

b. Bài thơ mở ô cửa vào tâm hồn Xuân Quỳnh với xúc cảm chan chứa nhân văn: tình yêu nồng nàn, thủy chung, tha thiết và khát vọng về tình yêu vĩnh cửu, vĩnh hằng (5,5đ)

- Mượn hình tượng sóng, Xuân Quỳnh diễn tả cụ thể, sinh động những trạng thái, cung bậc, vẻ đẹp kì diệu của tình yêu:

+ Tình yêu với những cung bậc kì lạ, trạng thái đối lập: *dữ dội/ dịu êm, ồn ào/ lặng lẽ*

+ Tiếng nói của trái tim với khát vọng tình yêu muôn thuở: *Nỗi khát vọng tình yêu/ Bồi hồi trong ngực trẻ*

+ Tình yêu sôi nổi, đắm say, nồng nàn, mãnh liệt với nỗi nhớ cồn cào, da diết chiếm lĩnh cả thời gian, không gian: *Con sóng dưới lòng sâu.../ lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức*

+ Tình yêu tha thiết, thủy chung, son sắt: *Nơi nào em cũng nghĩ/ Hướng về anh một phương*

-Mượn hình ảnh sóng hòa vào biển cả mênh mông, nhà thơ bày tỏ khát vọng về một tình yêu vĩnh hằng, bất tử, vượt lên trên cái hữu hạn của đời người, hòa vào biển cả tình yêu nhân loại

Làm sao được tan ra/ Thành trăm con sóng nhỏ/ Giữa biển lớn tình yêu/ Để ngàn năm còn vỗ

-Nghệ thuật:

+ Thể thơ năm chữ tạo âm điệu sâu lắng, dạt dào, như âm điệu của những con sóng biển và cũng là sóng lòng của người phụ nữ khi yêu.

+ Cách ngắt nhịp linh hoạt, phóng khoáng và cách gieo vần, phối âm điệu đáo, giàu sức liên tưởng

+ Giọng thơ vừa thiết tha, đắm thắm, vừa mãnh liệt sôi nổi, vừa hồn nhiên, nữ tính

+ Xây dựng hình ảnh ẩn dụ - với hình tượng sóng, vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa biểu tượng

+ Bài thơ sử dụng các biện pháp nhân hóa, ẩn dụ, đối lập - tương phản,...

=> Bài thơ đã mở ra ô cửa đến tình yêu, đến tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu lứa đôi: nồng nàn, tha thiết, chân thành, chung thủy, khao khát vươn tới tình yêu bất diệt, vĩnh hằng,...

c. Bài thơ là ô cửa hướng tâm hồn độc giả tới quan niệm đúng đắn, triết lí sâu sắc về tình yêu (3,0 đ)

- Tình yêu đôi lứa là tình cảm tự nhiên, là khát vọng chính đáng, nhân bản của mỗi con người. Khao khát và kiếm tìm tình yêu là hành trình đẹp đẽ của bất cứ ai trong cuộc đời. Đọc thơ Xuân Quỳnh, mỗi độc giả không chỉ tìm thấy tiếng lòng đồng điệu với từng nhịp thốn thức của trái tim yêu mà còn tìm thấy cho mình những phẩm chất của tình yêu chân chính: yêu chân thành, tha thiết, thủy chung, yêu mãnh liệt, say đắm bằng tất cả trái tim mình.

- Mỗi độc giả còn nghiệm ra chân lí bất biến, vĩnh hằng của tình yêu: tình yêu chân chính có thể vượt lên trên cái hữu hạn của thời gian cuộc đời, hòa vào cái lớn lao, vĩ đại của tình yêu nhân loại. Từ khát vọng của Xuân Quỳnh, mỗi bạn đọc biết nuôi dưỡng khát vọng cho riêng mình: vươn tới một tình yêu cao cả, vĩnh hằng, bất diệt.

=> Người đọc đến với *Sóng* là đến với ô cửa dẫn vào thế giới tình yêu trong tâm hồn Xuân Quỳnh, đồng thời cũng tìm được đường đến với lẽ sống cao đẹp, đúng đắn trong tình yêu. Có thể nói, thơ ca đã hướng bạn đọc đến những tình cảm đẹp đẽ, nhân văn, để biết sống đẹp, yêu đẹp, vươn tới những giá trị Chân – Thiện – Mỹ.

3. Đánh giá chung (1,0 điểm)

- Thơ ca có một vai trò, giá trị quan trọng trong đời sống con người. Nhà thơ cần ý thức sứ mệnh đó để mở ra những ô cửa hướng con người đến tình yêu, đến những giá trị nhân văn, những chân lí vĩnh hằng, bất biến. Muốn vậy, bản thân người nghệ sĩ phải sống hết mình, trải nghiệm sâu sắc để tìm cho chính tâm hồn mình những tình cảm đẹp đẽ, nhân văn nhất, rồi gửi gắm vào trang thơ.

- Người đọc cần hiểu được giá trị cao cả của thơ ca để biết mở rộng tâm hồn và trái tim mình, đón nhận những tình cảm đẹp đẽ, nhân văn ấy, để biết sống đẹp, yêu đẹp, vươn tới những giá trị Chân – Thiện – Mỹ của đời sống con người.

- Quan niệm về thơ của nhà thơ Lưu Quang Vũ giản dị mà sâu sắc. Nó đã được chứng minh trong chính đời thơ Lưu Quang Vũ và trong bài thơ *Sóng* của nữ sĩ Xuân Quỳnh – người bạn đời gắn bó tha thiết với tâm hồn ông. Quan niệm ấy cũng là triết lí, phương châm sáng tạo của mọi nhà thơ chân chính.

=> Ý kiến không chỉ đề cao vai trò, chức năng, giá trị của thơ ca mà còn nêu lên yêu cầu, sứ mệnh, vai trò của người cầm bút, cũng như khẳng định sợi dây kết nối người nghệ sĩ sáng tạo và tâm hồn độc giả, kết nối tâm hồn độc giả với đời sống.

III. Biểu điểm.

- **Điểm 11-12:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, lập luận chặt chẽ, văn viết có cảm xúc, dẫn chứng chọn lọc, chính xác, có sức thuyết phục, có thể mắc một vài sai sót không đáng kể.

- **Điểm 9-10:** Đáp ứng phần lớn những yêu cầu trên, lập luận tương đối chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, chính xác. Có thể mắc những lỗi nhỏ.

- **Điểm 7-8:** Tương đối đủ các ý lớn tuy còn sơ sài, biết chọn và phân tích dẫn chứng, còn mắc một số lỗi.

- **Điểm 5-6:** Hiểu yêu cầu của đề, các ý lớn còn thiếu, nội dung sơ sài.

- **Điểm 3-4:** Chưa thật hiểu yêu cầu của đề, nội dung sơ sài.

- **Điểm 1-2:** Hiểu sai đề, diễn đạt yếu.

(Lưu ý: Giám khảo khi chấm bài cần linh hoạt, trân trọng và khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu chất văn. Điểm bài thi là tổng điểm các câu hỏi trong bài theo thang điểm 20, cho điểm lẻ đến 0,25)

Câu 1 (8,0 điểm)

Giữa thế kỉ 20, nhà toán học cũng đồng thời là nhà khí tượng học Edward Norton Lorenz đã nhập các chỉ số thời tiết vào máy tính theo kiểu làm tròn con số. Ví dụ chỉ số 0,56123 được ông nhập tròn lại thành 0,56 với suy nghĩ những con số còn lại là những phần trăm li ti bé nhỏ, không đáng kể gì. Ấy vậy mà một tập hợp những dữ liệu được làm tròn sau đó đã cho ra một kết quả dự báo hoàn toàn khác so với dữ liệu gốc, dù giá trị làm tròn của mỗi dữ liệu là không đáng kể. Từ đây, Lorenz kết luận: việc cố gắng dự báo thời tiết xa hơn một tuần là vô tác dụng, bởi những diễn biến cụ thể của thời tiết với hệ thống dữ liệu ban đầu có độ nhạy cảm rất cao. Sau đó, Lorenz phát biểu điều này bằng câu nói nổi tiếng: “Chỉ cần một con bướm đập cánh ở Brazil có thể gây ra một cơn lốc xoáy ở Texas.”

(Trích *Tại sao một cánh bướm có thể tạo nên một cuộc cách mạng?*,
Phan Đăng, 39 câu hỏi dành cho người trẻ, NXB Kim Đồng, 2021, tr. 214)

Hiệu ứng cánh bướm được đề cập trong đoạn trích trên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về những cú hích nhỏ trong cuộc sống?

Câu 2 (12,0 điểm)

Nhà phê bình Hoài Thanh cho rằng: *Cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần.*

Trong diễn từ Nobel, nhà văn Peter Handke gửi gắm quan niệm: *Văn chương bảo vệ tâm hồn.*

Từ những phát biểu trên, anh/chị có suy nghĩ gì về sức mạnh của văn chương đối với con người?

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1:.....Chữ kí giám thị số 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 12 CHUYÊN
(*Hướng dẫn chấm gồm 03 trang*)

Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá được một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Vận dụng linh hoạt những yêu cầu của Hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
3. Điểm toàn bài để lẻ đến 0,25.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (8,0 điểm)	I. Về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí. Lập luận chặt chẽ; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, có chất văn, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	II. Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng luận điểm phải rõ ràng, lí lẽ và dẫn chứng hợp lí; làm rõ được các ý chính sau:	
	1. Nêu vấn đề nghị luận	0,5
	2. Giải thích	1,0
	- <i>Hiệu ứng cánh bướm:</i> + <i>một con bướm đập cánh ở Brazil:</i> Hình ảnh nói đến những tác động rất nhỏ bé, tưởng như không đáng kể. + <i>có thể gây ra một cơn lốc xoáy ở Texas:</i> Hình ảnh diễn tả tác động dữ dội, thay đổi mạnh mẽ của thế giới xung quanh do lực đập cánh của con bướm tạo ra dù ở khoảng cách rất xa.	0,5
	- <i>Cú hích nhỏ:</i> Là bất cứ nhân tố nhỏ bé nào (lời nói, hành động,..) có tác động lớn, làm thay đổi hành vi của người khác và cộng đồng, gây ra <i>cơn lốc xoáy</i> trong đời sống. => Ngữ liệu trên nhấn mạnh hiệu ứng của những xuất phát điểm tưởng như nhỏ nhất trong cuộc sống, dù rất nhỏ bé, thoáng qua nhưng có thể tạo ra sự thay đổi lớn lao.	0,5
	3. Phân tích, chứng minh	4,0
	- Phải coi trọng những cú hích nhỏ bởi thế giới tự nhiên và cuộc sống con người luôn là một thể thống nhất, hài hòa. Ở đó, mọi cá thể, nhân tố... đều có <i>mối liên hệ</i> chặt chẽ, tác động qua lại, chịu ảnh hưởng lẫn nhau, không thể tách rời, hành động nào dù nhỏ bé cũng dẫn tới một hệ quả nhất định. Những điều vĩ đại hoặc khủng khiếp đều bắt đầu từ những gì nhỏ bé, tinh vi nhất.	1,0
	- <i>Ý nghĩa của những cú hích nhỏ:</i> + Giúp mỗi người và cộng đồng có <i>cảm hứng, niềm tin</i> hướng tới những điều mới mẻ. + Giúp <i>giải phóng</i> nguồn nội lực ở dạng tiềm năng, tạo nên những quyết định táo bạo, những việc làm phi thường; những bước tiến nhảy vọt, nắm bắt được cơ hội để thành công. + Tạo <i>động lực</i> thúc đẩy xã hội tiến bước. + Có khả năng <i>lan tỏa</i> những điều tốt đẹp, tạo nên hiệu ứng đám đông tích cực.	2,0
	- Bên cạnh sức mạnh, những cú hích nhỏ cũng có thể tạo nên <i>dư chấn</i> dữ dội, gây tổn thương sâu sắc cho người khác, tổn thất lớn cho xã hội. <i>Lưu ý: Thí sinh cần lấy dẫn chứng minh họa để làm sáng tỏ cho luận điểm.</i>	1,0
4. Bàn luận, mở rộng vấn đề	2,0	
- Những cú hích nhỏ thường xuất hiện thoáng qua, trong những cảnh huống bình	0,5	

	thường, quen thuộc. Vì vậy, để tạo nên hay nắm bắt được cú hích tích cực không quá khó khăn nhưng cần nhạy bén, táo bạo; ta cũng có thể vô tình tạo ra cú hích tiêu cực nếu thiếu thận trọng.	
	- Phê phán thái độ phiến diện, chỉ chăm chú hướng tới những điều vĩ mô mà xem thường, bỏ qua những cú hích nhỏ.	0,5
	- Coi trọng những cú hích nhỏ trong cuộc đời không đồng nghĩa với thái độ cẩn trọng thái quá, dè chừng với mọi điều nhỏ nhặt.	0,5
	- Bản thân mỗi người hãy biết tạo ra những cú hích và khi có cú hích đến với mình, hãy biến nó thành lực đẩy để tiến nhanh, tiến xa hơn.	0,5
	5. Kết thúc vấn đề nghị luận	0,5
Câu 2 (12,0 điểm)	I. Về kĩ năng: Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận về ý kiến bàn về một vấn đề lí luận văn học. Lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, trong sáng, có chất văn, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	
	II. Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	1. Giới thiệu vấn đề nghị luận	0,5
	2. Giải thích ý kiến	2,0
	- <i>Văn chương</i> : tác phẩm nghệ thuật được nhà văn sáng tạo bằng chất liệu ngôn từ và phương tiện là hình tượng nghệ thuật.	0,5
	- <i>Cuộc đời phù phiếm và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần</i> : Nhờ văn chương mà con người cá nhân với giới hạn nhất định về nhận thức được trải nghiệm cuộc sống, sống thêm nhiều cuộc đời, biết thêm nhiều thời đại, khám phá những điều mới mẻ về cuộc sống và chính mình, giúp tinh thần con người thoát khỏi sự nghèo nàn, tẻ nhạt, đơn điệu. Từ đó, trí tuệ, tâm hồn con người được mở rộng ra, lớn thêm lên, sâu sắc hơn. <i>Văn chương giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc</i> (Thanh Thảo).	0,5
	- <i>Văn chương bảo vệ tâm hồn</i> : Văn chương khơi dậy chất người trong con người, làm nảy nở những xúc cảm cao đẹp, giúp con người hướng thiện, vươn tới những giá trị cao cả, <i>giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn</i> (Thanh Thảo).	0,5
	=> Hai ý kiến trên khẳng định, đề cao các <i>chức năng nhận thức và chức năng giáo dục</i> của văn học: Văn chương có sứ mệnh cao cả là làm giàu nhận thức của con người về thế giới xung quanh, về chính bản thân mình; bồi đắp, giáo dục, nâng đỡ, thanh lọc tâm hồn con người.	0,5
	3. Bình luận	2,0
	* Khẳng định : Hai kiến đúng đắn, sâu sắc, là sự đúc kết từ trải nghiệm văn học những nhà phê bình, nhà văn lớn trong quá trình nghiên cứu, sáng tác văn chương.	0,25
* Lý giải : a. <i>Văn học có khả năng giúp cho cuộc đời của cá nhân trở nên “thâm trầm và rộng rãi đến trăm nghìn lần”</i> vì: - Xuất phát từ đặc trưng nội dung của văn học: Văn học phản ánh cuộc sống một cách tổng hợp, toàn vẹn trong mọi quan hệ. Tác phẩm văn học là kết quả nhận thức, khám phá mới mẻ, sâu rộng của nhà văn về cuộc sống, con người. Nội dung của tác phẩm văn học vô cùng phong phú, đa diện, văn học là cuốn bách khoa thư về muôn mặt phức tạp của đời sống. Do đó, văn chương có khả năng mang cho con người những chân trời tri thức <i>rộng rãi</i> về mọi thời đại, mọi không gian. - Xuất phát từ nội dung văn học và quá trình tiếp nhận: Ngoài hiện thực khách quan, văn học tập trung khám phá là thế giới tâm hồn tinh vi, sâu kín khó nắm bắt của con người. Và người đọc không chỉ muốn tìm hiểu về thế giới xung quanh mà còn có nhu cầu hiểu về con người, tự nhận thức về mình. Do đó, văn chương còn tiềm tàng khả năng giúp con người trở nên <i>thâm trầm, sâu sắc</i> hơn.	0,75	

	<p><i>b. Văn học có khả năng “bảo vệ tâm hồn” vì:</i></p> <p>- Xuất phát từ đặc trưng đối tượng của văn học: <i>Văn học là nhân học</i> (M. Gorki). Một tác phẩm chân chính phải lấy con người làm gốc, hướng con người tới chân - thiện - mỹ. <i>Văn học là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người trong mỗi con người</i> (Nguyễn Ngọc).</p>	1,0
	<p>- Xuất phát từ đặc trưng của quá trình sáng tạo và tiếp nhận: Nhà văn bao giờ cũng muốn trao gửi đến người đọc những thông điệp nhân văn qua tác phẩm. Còn độc giả không chỉ có nhu cầu hiểu biết, thụ hưởng giá trị thẩm mỹ mà còn có nhu cầu hướng thiện. Tư tưởng của nhà văn có tác động đến suy nghĩ, thái độ của người đọc, giúp họ được thanh lọc, thức tỉnh.</p>	
	<p>4. Phân tích, chứng minh</p>	5,0
	<p>- Thí sinh lựa chọn một hoặc một số tác phẩm tiêu biểu, phù hợp với vấn đề.</p> <p>- Trong quá trình phân tích, chứng minh cần làm rõ các điểm sau:</p>	
	<p>+ <i>Văn học giúp con người trở nên thâm trầm và rộng rãi</i>: tác phẩm mang lại cho người đọc những tri thức, trải nghiệm về cuộc sống; giúp thấu hiểu về số phận, nhân cách, chiều sâu tâm hồn con người; giúp con người hiểu về chính mình;</p>	2,5
	<p>+ <i>Văn học bảo vệ tâm hồn</i>: giúp con người biết ghê sợ, tránh xa cái ác, vượt lên cái xấu; biết trân trọng, nâng niu cái đẹp, cái thiện; đem lại cho con người niềm vui trong sáng, thánh thiện, làm nảy nở trong tâm hồn ta những xúc cảm cao đẹp, những phẩm chất nhân văn,...</p>	2,5
	<p>5. Mở rộng, nâng cao vấn đề</p>	2,0
	<p>- Mối quan hệ giữa hai chức năng trên.</p>	0,5
	<p>- Những tác động trên của văn chương chỉ thực sự thấm thía khi được chuyển tải thông qua phương thức, phương tiện đặc thù là hình tượng và ngôn từ nghệ thuật độc đáo, sáng tạo, giàu tính thẩm mỹ.</p>	0,5
	<p>- Hai ý kiến là kim chỉ nam cho người sáng tác để tạo nên tác phẩm đích thực và định hướng cho người đọc khi tiếp nhận văn chương:</p> <p>+ Nhận thức được chức năng của văn học, nhà văn phải không ngừng trải nghiệm, tích lũy vốn sống, bồi đắp tình cảm, tư tưởng, trau dồi bút pháp để mang lại những trang viết <i>thâm trầm và rộng rãi</i> cho độc giả, trở thành người bảo vệ tâm hồn bằng ngòi bút.</p> <p>+ Người tiếp nhận cần chủ động lĩnh hội những tri thức mới mẻ, hấp dẫn mà văn học mang lại; đồng thời soi mình vào trang sách để tự “bảo vệ tâm hồn” thanh cao.</p>	1,0
	<p>6. Kết thúc vấn đề nghị luận</p>	0,5

----- Hết -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LẠNG SƠN**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
LỚP 12 NĂM HỌC 2021 - 2022**

Môn thi: Ngữ văn lớp 12 THPT

Thời gian: **180** phút (*không kể thời gian giao đề*)
(Đề thi gồm 01 trang, 02 câu)

Câu 1 (8,0 điểm)

Suy nghĩ của anh/chị về câu nói của nhà bác học Marie Curie:

Cuộc sống không phải để sợ, mà là để hiểu.

Câu 2 (12,0 điểm)

Nhà văn Nga Sô-lô-khốp từng chia sẻ:

Tôi mong muốn những tác phẩm của tôi sẽ làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn, thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người.

Những mong muốn của nhà văn Sô-lô-khốp gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về tác động của văn chương? Qua một hoặc một số tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn THPT, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----**Hết**-----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị số 1:..... Chữ kí giám thị số 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN NGỮ VĂN LỚP 12 THPT
(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Chú ý: Những cách giải khác HDC mà đúng thì cho điểm theo thang điểm đã định.

I. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
- Cần vận dụng linh hoạt những yêu cầu của Hướng dẫn chấm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Điểm toàn bài để lẻ đến 0,25

II. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
1 (8,0 điểm)	I. Về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí. Lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	II. Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng luận điểm phải rõ ràng, lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, làm rõ được các ý chính sau:	
	1. Nêu vấn đề nghị luận	0,5
	2. Giải thích	1,5
	- <i>Cuộc sống:</i> là tổng thể những hoạt động trong đời sống của một con người hay một xã hội. - <i>sợ hãi:</i> là cảm xúc lo lắng, bất an, e ngại khi đối diện với một mối đe dọa, hiểm nguy nào đó bản thân không thể chống lại hoặc không thể tránh khỏi. => Ý nghĩa của câu nói: Chúng ta không nên sợ hãi trước cuộc sống mà cần phải tìm hiểu về bản chất, nhận thức đúng về giá trị đích thực của cuộc sống.	1,0 0,5
	3. Bàn luận, mở rộng vấn đề	4,5
	- Trong cuộc sống hàng ngày, con người phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Tuy vậy, chúng ta không nên sợ hãi trước cuộc sống, vì: + Cuộc sống con người rất quý giá, mỗi người chỉ được sống một lần. + Sợ hãi trước cuộc sống sẽ khiến chúng ta mất tự tin, giảm năng lực phán đoán, phân tích, dẫn ta đến những suy nghĩ tiêu cực, bi quan, biến cuộc sống của chính mình thành chuỗi ngày ảm đạm. + Sợ hãi khiến con người mất đi những cơ hội quý báu trong cuộc sống, không dám khẳng định bản thân, khó dẫn đến thành công.	1,5
	- Chúng ta cần tìm hiểu về cuộc sống, bởi: + Cuộc sống ẩn chứa những điều kì diệu xen lẫn những bất trắc. + Hiểu bản chất cuộc sống giúp ta biết cách đối diện với khó khăn, trở ngại; biết thích nghi với mọi hoàn cảnh để biến thách thức thành cơ hội vươn tới thành công, hạnh phúc.	2,0
	- Phê phán những người luôn sống trong sợ hãi, trốn tránh, thu mình, không có bản lĩnh, không dám đối mặt với cuộc sống. - Sống không sợ hãi không đồng nghĩa với sống liêu lĩnh. - Việc hiểu về cuộc sống giúp ta chế ngự và vượt lên nỗi sợ.	1,0
	4. Bài học nhận thức và hành động Cần trang bị cho mình tri thức, bản lĩnh, kinh nghiệm sống để sẵn sàng đối mặt với mọi tình huống trong cuộc sống; đón nhận thử thách và tận hưởng niềm vui mà	1,0

	cuộc sông mang lại.	
	5. Khẳng định vấn đề nghị luận, liên hệ bản thân	0,5
	<i>Lưu ý: Trong quá trình bàn luận, thí sinh cần kết hợp hài hòa giữa lí lẽ và dẫn chứng minh họa để tăng sức thuyết phục; nếu thí sinh có suy nghĩ riêng, hợp lí, sáng tạo thì vẫn chấp nhận; chỉ cho điểm tối đa khi bài làm đạt cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.</i>	
2 (12,0 điểm)	I. Về kĩ năng: Thí sinh biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn văn học, diễn đạt logic và giàu chất văn; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Bài viết có cảm xúc và sáng tạo.	
	II. Về kiến thức: Trên cơ sở hiểu biết về giá trị, chức năng của văn học, thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, cần nêu được các ý chính sau:	
	1. Nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến	0,5
	2. Giải thích - Tác phẩm văn học làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn: Văn học tác động tích cực tới tâm hồn người đọc, hướng con người đến những điều cao cả, những phẩm chất tốt đẹp. - thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ: Văn học giúp con người nhận thức được cái đúng - sai, thiện - ác, từ đó có những hành động đúng đắn để bảo vệ lẽ phải, sự công bằng; hướng tới giá trị sống cao đẹp, vì quyền lợi của dân tộc, cộng đồng. => Ý kiến trên đề cập đến sức mạnh của văn chương là khả năng thay đổi, nâng cao tư tưởng, tình cảm của con người; giúp họ ngày càng hoàn thiện hơn về phẩm chất, nhân cách, biết hướng tới những giá trị sống cao đẹp, nhân ái, tiến bộ. Đó là chức năng giáo dục của văn học.	2,0
	3. Bàn luận - Do đâu mà văn học có khả năng giáo dục con người? + Xuất phát từ đặc trưng về đối tượng của văn học: Một tác phẩm chân chính phải lấy con người làm gốc, làm cho tâm hồn con người trở nên trong sạch, nhân ái, lạc quan yêu đời, biết đấu tranh chống lại cái xấu cái ác, hướng con người tới chân - thiện - mỹ. + Xuất phát từ đặc trưng của quá trình sáng tạo: Khi phản ánh hiện thực, dù trực tiếp hay gián tiếp, bao giờ nhà văn cũng bộc lộ thái độ, tư tưởng, tình cảm,... tất cả đều ít nhiều tác động tới người đọc, khiến họ được lay động, thức tỉnh, cảm hóa bởi những rung cảm thẩm mỹ và suy tư sâu sắc của nhà văn. + Xuất phát từ đặc trưng của quá trình tiếp nhận: Đến với văn học, con người không chỉ có nhu cầu hiểu biết mà còn có nhu cầu hướng thiện, khao khát vươn tới một cuộc sống thanh cao. - Văn học tác động đến con người như thế nào? + Văn học giúp người đọc cảm nhận tình cảm, ước mơ, khát vọng của con người và của chính mình; bồi đắp tư tưởng, tình cảm, hình thành phẩm chất cao đẹp; làm thay đổi tư tưởng, hành động của con người, biết đấu tranh để bảo vệ những giá trị tốt đẹp của cuộc sống. + Văn học thực hiện chức năng giáo dục thông qua những phương thức, phương tiện đặc thù là hình tượng và ngôn từ nghệ thuật độc đáo, giàu tính thẩm mỹ.	2,0 1,0
	4. Phân tích, chứng minh - Thí sinh lựa chọn một hoặc một số tác phẩm thơ, văn xuôi, kịch trong chương trình Ngữ văn THPT tiêu biểu, phù hợp với vấn đề nghị luận. - Cần làm rõ những điểm sau: + Tác phẩm đã thức tỉnh, bồi đắp cho con người những điều gì (về tư tưởng, tình cảm, hành động...) + Tác động ấy được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc như thế nào?	5,0 3,0 2,0

	<p>5. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định rất sâu sắc, xác đáng, được rút ra từ chính sự trải trở của Sô-lô-khốp trong suốt cuộc đời cầm bút. - Quan niệm của Sô-lô-khốp đã có sự gặp gỡ với quan niệm của rất nhiều nhà văn tiên bộ (mở rộng các ý kiến tương đồng). - Giá trị của ý kiến: Ý kiến trên đặt ra yêu cầu đối với nhà văn và bạn đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Người nghệ sĩ cần có cảm quan hiện thực sắc sảo, chan chứa tình yêu thương con người, có tâm tư tưởng lớn lao, có khát vọng đấu tranh cho hạnh phúc của con người và công phu trong sáng tạo nghệ thuật. + Người đọc phải luôn có khát vọng hướng thiện, không ngừng tích lũy vốn sống, nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm để đón nhận những tác động tích cực của văn chương, đưa những thông điệp nhân văn từ trang sách đến cuộc đời. 	<p>2,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
	<p>6. Kết thúc vấn đề nghị luận</p>	<p>0,5</p>

-----Hết-----

Câu 1 (8,0 điểm)

Suy nghĩ của anh (chị) về bài học được rút ra từ câu chuyện sau đây:

NGƯỜI TIỀU PHU VÀ HỌC GIẢ

Tiều phu cùng học giả đi chung một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình hiểu biết sâu rộng nên đề nghị chơi trò đoán chữ cho đỡ nhàm chán, đồng thời giao kèo, nếu mình thua sẽ mất cho tiều phu mười đồng. Ngược lại, tiều phu thua sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường tiều phu để thể hiện trí tuệ hơn người.

Đầu tiên, tiều phu ra câu đố:

- "Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân?"

Học giả vắt óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiều phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiều phu câu trả lời là gì.

- "Tôi cũng không biết!", tiều phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm:

- "Thật ngại quá, tôi kiếm được năm đồng rồi." Học giả vô cùng sùng sốt.

Câu 2 (12,0 điểm)

Cô nhân từng nói: “*Thi trung hữu họa*”, “*Thi trung hữu nhạc*”.

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng) và trích đoạn *Việt Bắc* (Tố Hữu), hãy làm sáng tỏ.

===== **Hết** =====

Họ và tên thí sinh: Số báo danh

(Hướng dẫn chấm có 05 trang)

Câu 1 (8,0 điểm)

Suy nghĩ của anh (chị) về bài học được rút ra từ câu chuyện sau đây:

NGƯỜI TIÊU PHU VÀ HỌC GIẢ

Tiêu phu cùng học giả đi chung một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình hiểu biết sâu rộng nên đề nghị chơi trò đoán chữ cho đỡ nhàm chán, đồng thời giao kèo, nếu mình thua sẽ mất cho tiêu phu mười đồng. Ngược lại, tiêu phu thua sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường tiêu phu để thể hiện trí tuệ hơn người.

Đầu tiên, tiêu phu ra câu đố:

- "Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân?"

Học giả vắt óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiêu phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiêu phu câu trả lời là gì.

- "Tôi cũng không biết!", tiêu phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm:

- "Thật ngại quá, tôi kiếm được năm đồng rồi." Học giả vô cùng sùng sốt.

A. Yêu cầu về kỹ năng:

Biết cách làm bài nghị luận xã hội, bố cục mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, sinh động, văn giàu cảm xúc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt.

B. Yêu cầu về kiến thức:

- Hiểu và đánh giá, bàn luận thuyết phục vấn đề mà đề bài nêu ra.

- Học sinh có thể có những kiến giải, đánh giá theo quan điểm riêng của mình song cần logic, hợp lí và đảm bảo những ý sau :

1. Giải thích (1, 5 điểm)

- Vị học giả tự cho rằng mình là người hiểu biết sâu rộng, thông tường tri thức, xem thường người tiêu phu, kết quả bị rơi vào tình huống “*dở khóc dở cười*”. Người tiêu phu bình tĩnh, khiêm nhường, không khoa trương nhưng lại rất thông minh.

=> Bài học rút ra trong cuộc sống: Không nên tự cao tự đại, quá đề cao bản thân, cần rèn luyện cho mình đức tính khiêm tốn.

- Khiêm tốn không chỉ là lối sống tích cực mà còn là nghệ thuật sống, là nền tảng giúp mỗi người trong vấn đề gây dựng sự nghiệp. Người sống khiêm tốn thường không tự kiêu, họ luôn biết vị trí của mình ở đâu và không ngừng học hỏi; họ biết cách kiểm soát bản thân, vì vậy thường có lời nói, hành động rất chuẩn mực và luôn được mọi người yêu mến.

2. Bàn luận (5,0 điểm)

- Trong cuộc sống, nhiều người hay tỏ ra mình là người thông minh tài giỏi, luôn coi thường người khác, không suy xét cẩn thận, thâu đáo, nhìn nhận mọi việc chỉ qua vẻ bề ngoài; và cũng có những người thực chất không thông minh tài giỏi nhưng luôn muốn chứng tỏ, sẵn sàng làm bất cứ điều gì để chứng minh rằng họ tài giỏi hơn người, dẫn đến chủ quan, có những quyết định sai lầm, trở thành trò cười trong mắt người khác.

- Ngược lại, người khiêm tốn sẽ luôn biết cách cư xử, nói năng hành động đúng lúc, đúng nơi, không khoa trương, khoe khoang; không so sánh thiệt hơn, không đề cao mình và hạ thấp giá trị của người khác. Họ có thể nhìn nhận đúng khả năng của mình, ý thức được bản thân còn nhiều khuyết điểm gì và không bao giờ tự mãn với những gì mình đạt được. Họ luôn có ý chí vươn xa, có khả năng tự chủ cao, chiến thắng được cái tôi của bản thân, không kiêu ngạo khi chiến thắng.

- Người sống khiêm tốn sẽ luôn được mọi người kính trọng, yêu thương, sẵn lòng giúp đỡ, nhờ vậy sẽ dễ dàng thành công. Khiêm tốn còn giúp con người có được sức mạnh, sự tự tin, lạc quan, đồng thời làm phong phú thêm kiến thức, kinh nghiệm sống cho bản thân. Sống khiêm tốn, biết tôn trọng người khác, được mọi người yêu quý, coi trọng, đó cũng là cách tự nâng cao giá trị của bản thân.

- Cần phân biệt giữa đức tính khiêm tốn, khiêm nhường với sự tự ti, mặc cảm, thiếu tự tin,

đánh giá thấp năng lực của cá nhân, không tạo được động cơ phấn đấu và không khẳng định được giá trị của bản thân, dễ trở thành người giả tạo, thiếu trung thực.

(Trong quá trình lập luận, nêu lí lẽ, HS đưa dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề).

3. Bài học nhận thức và hành động (1,5 điểm)

- Câu chuyện *Người tiều phu và học giả* đã đem đến cho người đọc một triết lí nhân sinh sâu sắc và sự cần thiết phải rèn luyện đức tính khiêm tốn. Một câu chuyện nhỏ - một bài học lớn về cách ứng xử và thái độ sống tích cực.

- Vốn hiểu biết của mỗi người là hữu hạn giữa kho kiến thức vô hạn của nhân loại, xung quanh ta có biết bao điều mới lạ về cuộc sống mà bản thân ta chưa thể khám phá hết. Vì vậy, chúng ta phải biết khiêm tốn, không ngừng học hỏi để có thể tiếp thu được những tri thức bổ ích mà con người đã tích lũy được qua bao thế hệ. Hãy rèn luyện tính khiêm tốn từ những điều nhỏ nhất, đó là nhân tố thiết yếu giúp mỗi người thành công trong cuộc sống bởi “*kiến thức của con người chỉ là một giọt nước trong biển cả mênh mông*”, “*Sông càng sâu càng tĩnh, người càng hiểu biết càng khiêm nhường*”.

C. Biểu điểm:

- Điểm 7-8: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, có thể còn một vài sai sót không đáng kể.

- Điểm 5-6: Đáp ứng khá tốt các yêu cầu trên, còn một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 3- 4: Hiểu vấn đề, đáp ứng khoảng ½ yêu cầu; mắc một số lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

- Điểm 1- 2: Chưa hiểu vấn đề, bài làm sơ sài, hời hợt, mắc quá nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc sai lạc hoàn toàn về kĩ năng và kiến thức.

Câu 2 (12,0 điểm)

Cổ nhân từng nói: “*Thi trung hữu họa*”, “*Thi trung hữu nhạc*”.

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng) và trích đoạn *Việt Bắc* (Tố Hữu), hãy làm sáng tỏ.

A. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.

- Biết cách phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

B. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Giải thích (0,5 điểm)

- *Thi*: thơ. Thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm.

- *Thi trung hữu họa*: Trong thơ có họa (có tranh, có cảnh).

- *Thi trung hữu nhạc*: Trong thơ có nhạc.

=> Ý kiến trên của người xưa bàn đến đặc trưng của thơ trữ tình là giàu hình ảnh và nhạc điệu.

Đây là một ý kiến hoàn toàn đúng đắn và xác đáng.

2. Lí giải ý kiến (2,0 điểm)

- Thơ - nhạc - họa đều là các loại hình nghệ thuật, song có sự khác biệt, đặc biệt là về chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật để phản ánh cuộc sống. Nếu hội họa dùng đường nét, màu sắc, âm nhạc dùng giai điệu, âm thanh thì thơ cũng như các tác phẩm văn chương lại sử dụng ngôn từ làm chất liệu. Ngôn từ có đặc điểm riêng: đó là chất liệu phi vật thể, vì vậy, tác động nhận thức không trực tiếp bằng các loại hình nghệ thuật khác song sức gợi mở của nó lại hết sức dồi dào, mạnh mẽ. Nó tác động vào liên tưởng của con người và khơi dậy những cảm nhận cụ thể về màu sắc, đường nét, hình khối, âm thanh, giai điệu.

+ *Thi trung hữu họa* bởi vì: Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống, thơ ca cũng không nằm ngoài quy luật đó. Thơ ca phản ánh cuộc sống qua hệ thống ngôn từ giàu hình ảnh. Không ở thể loại văn học nào ta bắt gặp nhiều hình ảnh, biểu tượng (hình ảnh có ngụ ý), hình tượng (hình ảnh có ngụ ý xuyên suốt tác phẩm) nổi bật như thơ ca. Hình ảnh trong thơ là sự khách thể hóa những rung cảm nội tâm bởi thế giới tinh thần vốn vô hình nên nhất thiết phải dựa vào những điểm tựa tạo hình cụ thể để hữu hình hóa. Hình ảnh trong thơ nổi bật vì còn mang màu sắc của cảm xúc mãnh liệt và trí tưởng tượng phong phú.

+ *Thi trung hữu nhạc* bởi vì: Thơ ca là sự biểu hiện trực tiếp cảm xúc, tình cảm của con người. Cảm xúc biểu lộ mạnh mẽ ở thanh điệu, nhịp điệu của lời nói (ngôn từ). Tính nhạc là đặc thù cơ bản của việc phô diễn tình cảm của thơ ca. Âm thanh và nhịp điệu làm tăng hàm nghĩa cho từ ngữ, gọi ra những điều từ ngữ không thể nói hết. Nhạc điệu trong thơ thể hiện nhịp vận động của đời sống, của nhịp đập trái tim, bước đi của tình cảm con người.

=> Thơ là họa, bởi vậy đi vào thế giới thơ ca cũng là đặt chân vào thế giới tràn đầy đường nét, rực rỡ sắc màu, đẹp và sinh động như chính cuộc đời thực tại. Nhưng làm nên thơ văn không chỉ có họa mà còn là nhạc. Âm nhạc với những thanh âm, giai điệu, tiết tấu... luôn có khả năng cuốn hút, gọi dậy những cảm xúc trong lòng người. Đọc thơ ta luôn cảm nhận được sự réo rắt gọi lên từ câu chữ, âm vần. Thế giới âm thanh cũng là sự biểu đạt rõ nét thế giới tâm hồn và nhịp cảm xúc của chính người nghệ sĩ, *Thơ ca là nhạc của tâm hồn* (Vôn te). Hội họa và âm nhạc đã góp phần tạo nên linh hồn của tác phẩm thơ ca làm thỏa mãn con mắt và tâm hồn của người thưởng thức.

3. Chứng minh qua hai văn bản: bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng), trích đoạn *Việt Bắc* (Tố Hữu) (8,0 điểm)

a. Khái quát ngắn gọn về hai tác giả, hai tác phẩm (0,5 điểm)

b. *Thi trung hữu họa*: (4,0 điểm)

- Với trí tưởng tượng bay bổng, phong phú, kết hợp bút pháp miêu tả khái quát và cận cảnh, thủ pháp đối lập tương phản..., bài thơ *Tây Tiến* đã vẽ lên trước mắt người đọc:

+ Bức tranh chân thực về khung cảnh núi rừng miền Tây hiểm trở, hùng vĩ trữ tình thơ mộng. Bức tranh thiên nhiên miền Tây được gọi lên từ ba nét vẽ: một nét tả thung sâu, một nét tả núi cao, một nét tả thác chiều. Ba nét vẽ tạo thành ba mảng, mảng nào cũng dữ dằn, gân guốc, vừa hùng vĩ, hiểm trở, vừa duyên dáng thơ mộng, trữ tình. Ở đây có cái nhìn lên cao vời vợi, cái nhìn xuống sâu thăm thẳm, cái nhìn ngang rộng đến mênh mang, có cái bàng lãng của chiều sương Châu Mộc, cái dữ dội của nước lũ cuộn trôi, cái duyên dáng của dáng thuyền độc mộc, cái mộng mơ của những sắc hoa rừng...

+ Bức chân dung về người lính Tây Tiến hào hùng nhưng cũng rất đời hào hoa: ngoại hình mang dấu ấn của hiện thực khốc liệt, gian khổ của chiến tranh dữ dằn và cân quắc, họ ốm mà không yếu, tiêu tụy trong hình hài nhưng luôn chói ngời sức mạnh lí tưởng bên trong, ý chí của họ mạnh mẽ nhưng tâm hồn mơ mộng đắm say, khát vọng sống cao đẹp, sự hi sinh cao cả, bi tráng...

- Bằng lối nói giàu hình ảnh, các cách chuyển nghĩa truyền thống (so sánh, ẩn dụ, tượng trưng, ước lệ...) được sử dụng thích hợp..., bài thơ *Việt Bắc* đã tái hiện thành công:

+ Bức tranh thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc: thiên nhiên Việt Bắc hiện lên với vẻ đẹp vừa hiện thực, vừa thơ mộng, thi vị, gọi rõ những nét riêng biệt, độc đáo. Đó là vẻ đẹp của ánh nắng ban chiều, ánh trăng buổi tối, những bản làng mờ trong sương sớm, những bếp lửa hồng trong đêm khuya, những núi rừng sông suối mang những cái tên thân thuộc. Vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc được thể hiện tập trung trong đoạn bức tranh tứ bình – nỗi nhớ Việt Bắc gắn liền với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi bức tranh có vẻ đẹp riêng hòa kết bên nhau tạo ra vẻ đẹp chung. Đó là sự hài hòa giữa âm thanh và màu sắc: tiếng ve của mùa hè, tiếng hát của đêm thu, màu xanh của rừng già, sắc đỏ của hoa chuối rừng, sắc trắng tinh khôi của rừng mơ, sắc vàng lộng lẫy của rừng phách...

+ Bức tranh về cuộc sống con người trong kháng chiến, bức tranh Việt Bắc ra quân hào hùng: Con người Việt Bắc bình dị, khéo léo, cần mẫn luôn gắn bó với lao động, giàu tình nặng nghĩa, chia ngọt sẻ bùi, thủy chung với cách mạng và kháng chiến. Đồng thời bài thơ cũng dẫn người đọc vào khung cảnh Việt Bắc chiến đấu với những hoạt động tập nập, những hình ảnh hào hùng, những âm thanh sôi nổi, rộn rập, náo nức. Bức tranh Việt Bắc ra trận là bức tranh về cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện gọi tả khí thế vô cùng mạnh mẽ của cả một dân tộc đứng lên chiến đấu vì tổ quốc độc lập tự do. Đó là hình ảnh đoàn quân ra trận trong khí thế hào hùng làm rung chuyển cả đất trời – những cuộc hành quân long trời chuyển đất (*rầm rập đất rung*), là vẻ đẹp của người chiến sĩ với *ánh sao* lấp lánh giữa trời đêm vừa hiện thực vừa lãng mạn, nâng tầm vóc của người chiến sĩ lên ngang tầm vũ trụ, là hình ảnh từng đoàn dân công với *bước chân nát đá* vừa làm sống dậy sức mạnh to lớn của dân tộc vừa thân thiện hóa sức mạnh của con người...

c. *Thi trung hữu nhạc* (4,0 điểm)

- Xuân Diệu nhận xét: *Đọc bài thơ Tây Tiến như ngâm âm nhạc trong miệng*. Tính nhạc trong *Tây Tiến* thể hiện ở:

+ Thể thơ thất ngôn mang âm hưởng trầm hùng phù hợp với việc biểu đạt nội dung.
+ Phối hợp nhịp nhàng giữa các thanh bằng trắc, sự hiệp vần: *oi*, biện pháp điệp từ: *nhớ*, *ngàn thước*...

+ Sử dụng thành công hệ thống từ láy.

+ Nhạc điệu của bài thơ còn được tạo nên từ nỗi nhớ tha thiết, tình yêu sâu đậm của nhà thơ với mảnh đất Tây Bắc, với binh đoàn Tây Tiến, với quê hương, đất nước. Đó là nhạc điệu tâm hồn của thi nhân.

- Tính nhạc trong *Việt Bắc* thể hiện ở:

+ Thể thơ lục bát: Nhịp nhàng, tha thiết, ngọt ngào, sâu lắng như ru vỗ con người vào nhịp nhớ đều đặn của những kỉ niệm.

+ Sử dụng cặp đại từ: *mình- ta* kết hợp với nghệ thuật đối: tạo ra sự cân xứng về cấu trúc về đẹp nhịp nhàng của ngôn từ. Tất cả tạo nên nhạc điệu đầy quyến luyến, trầm bổng, ngân nga. *Việt Bắc* ru người trong nhạc.

+ Biện pháp điệp: điệp từ: *nhớ*, *có nhớ*; điệp cấu trúc: *mình đi-mình về*; câu hỏi tu từ... tạo nên nhịp ru cho bài thơ, diễn tả thành công nỗi lòng kẻ đi - người ở.

+ Cách gieo vần và sử dụng từ láy cũng góp phần tạo nên nhạc điệu cho bài thơ.

+ *Việt Bắc* có giọng điệu tâm tình, tự nhiên, đầm thắm, là tiếng nói của tình thương mến ngọt ngào, là khúc tình ca và bản hùng ca về kháng chiến và con người kháng chiến... Thơ Tố Hữu phong phú nhạc điệu, một thứ nhạc giàu có tự bên trong của tâm hồn hoà với nhạc điệu lời cuốn của đời sống.

4. Đánh giá, nâng cao vấn đề (1,0 điểm)

- Khẳng định câu nói của cổ nhân là hoàn toàn đúng với thơ ca và được minh chứng rõ qua hai bài thơ *Tây Tiến* và đoạn trích *Việt Bắc*.

+ Câu nói trên khẳng định và làm nổi bật đặc trưng của thơ ca và mối quan hệ giữa thơ ca, hội họa và âm nhạc. *Thơ là nhạc, là họa chạm khắc theo một cách riêng, thơ còn là thơ nữa*. Việc tiếp cận thế giới trần đầy âm thanh, khuôn nhạc trong mỗi tác phẩm văn chương cũng là một cách tiếp cận, nắm bắt những cảm xúc mà nhà thơ, nhà văn mang lại. Mặt khác muốn tác động trực quan đến người đọc, nhà thơ giống như người nghệ sĩ tài ba phải đem những đường nét và gam màu tinh tế vẽ nên những tuyệt tác bằng ngôn từ.

+ Hai bài thơ giàu chất nhạc, chất họa, thể hiện tài năng, sự độc đáo trong phong cách của hai nhà thơ trong việc sử dụng ngôn từ nghệ thuật.

- Bài học cho người nghệ sĩ và người tiếp nhận.

C. Biểu điểm:

- Điểm 11 – 12: Đáp ứng tốt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức, có thể còn mắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể. Khuyến khích những bài viết sắc sảo, sáng tạo, thuyết phục, tạo ấn tượng riêng.

- Điểm 9- 10: Đáp ứng được khá tốt các yêu cầu, có thể còn mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt và chính tả.

- Điểm 7- 8: Đáp ứng khoảng 2/3 các yêu cầu, còn mắc một số lỗi về diễn đạt và chính tả.

- Điểm 5-6: Đáp ứng khoảng 1/2 các yêu cầu, lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục, mắc nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.

- Điểm 3- 4: Chưa hiểu rõ nội dung yêu cầu câu đề, thiếu nhiều ý, phân tích chứng minh còn chung chung không đúng trọng tâm, mắc nhiều lỗi về diễn đạt và chính tả.

- Điểm 1- 2: Không hiểu đề, trình bày quá sơ sài, diễn đạt lủng củng, tối nghĩa, mắc quá nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

Lưu ý: Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25

Câu 1 (6,0 điểm)

Tôi hỏi đất:

- Đất sống với nhau như thế nào?

- Chúng tôi tôn cao nhau.

Tôi hỏi nước:

- Nước sống với nhau như thế nào?

- Chúng tôi làm đầy nhau.

Tôi hỏi cỏ:

- Cỏ sống với nhau như thế nào?

- Chúng tôi đan vào nhau,

Làm nên những chân trời.

Tôi hỏi người:

- Người sống với nhau như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với nhau như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với nhau như thế nào?

(Hỏi - HỮU THỊNH)

Từ ý thơ trên, trình bày suy nghĩ của anh /chị về những bài học trong cách sống của con người.

Câu 2 (14,0 điểm)

Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxt cho rằng: “*Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới*”.

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn **Chí Phèo** của Nam Cao và bài thơ **Tây Tiến** của Quang Dũng, hãy làm rõ quan niệm nghệ thuật của Mác-xen Pruxt.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh.....

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.
- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
1	Suy nghĩ của anh /chị về những bài học trong cách sống của con người	6,0
	Yêu cầu về kĩ năng trình bày: Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lý, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 03 lỗi dùng từ, diễn đạt...	0,5
	Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	
	1. Giải thích nội dung ý thơ	
	- Từ sự nhận thức về phương thức tồn tại của tự nhiên (<i>đất, nước, cỏ</i>), nhà thơ thể hiện nỗi trăn trở, chiêm nghiệm, day dứt về lẽ sống của con người trước cuộc đời.	0,5
	- Phương thức tồn tại của tự nhiên: + Phương thức tồn tại của đất: <i>tôn cao nhau</i> - Là cách tồn tại trong sự bổ sung, bồi đắp lẫn nhau. + Phương thức tồn tại của nước: <i>làm đầy nhau</i> - Là cách tồn tại trong sự san sẻ, cảm thông với nhau. + Phương thức tồn tại của cỏ: <i>đan vào nhau</i> - Là cách tồn tại trong sự gắn bó chặt chẽ với nhau.	0,5
	=> Đó là cách diễn đạt hình ảnh để khẳng định một phương châm sống cao đẹp, luôn bồi đắp, tôn vinh, chia sẻ và gắn bó với nhau trong cuộc sống. Đó là cách sống cao thượng, vượt lên trên cái tôi cá nhân ích kỉ đời thường để hướng tới một lẽ sống lớn lao, đích thực.	0,5
	2. Những bài học về cách sống của con người	

	Cần phải xác định một phương châm sống cao đẹp	
	- Trong cuộc sống, cần phải học cách hi sinh và dâng hiến.	1,0
	- Cần phải sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông.	1,0
	- Sức mạnh của sự sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.	1,0
	- Phải áp dụng phương châm sống một cách đúng đắn, hợp lí, tránh những sự hi sinh mù quáng, sự sẻ chia không đúng chỗ, nhắm mắt làm ngơ trước hành vi tội lỗi của người khác, gây bè kết phái với mục đích không trong sáng...	0,5
	3. Liên hệ bản thân	0,5
	- Học sinh cần phải luôn học hỏi nâng cao, trau dồi nhận thức để có một phương châm sống cao đẹp.	
	- Cần phải vận dụng phương châm sống một cách linh động và phù hợp trong thực tiễn, tránh áp dụng một cách máy móc, khô cứng.	
2	Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxx cho rằng: “Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới”. Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn <i>Chí Phèo</i> của Nam Cao và bài thơ <i>Tây Tiến</i> của Quang Dũng, hãy làm rõ quan niệm nghệ thuật của Mác-xen Pruxx.	14,0
	Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... - Văn viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	1,0
	Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	
	1. Giới thiệu được vấn đề nghị luận và truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao, bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng.	0,75
	2. Giải thích và bàn luận ý kiến - Giải thích từ ngữ + “Cuộc thám hiểm thực sự”: Quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc,	2,5

	<p>gian khổ và đầy bản lĩnh của nhà văn để sáng tạo nên tác phẩm đích thực.</p> <p>+ “Vùng đất mới”: Hiện thực đời sống chưa được khám phá (đề tài mới).</p> <p>+ “Đôi mắt mới”: Cái nhìn, cách cảm thụ con người và đời sống mới mẻ.</p> <p>→ Hàm ý câu nói: Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, điều cốt yếu là nhà văn phải có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, giàu tính phát hiện về con người và đời sống.</p> <p>- Bàn luận</p> <p>+ Để tạo nên tác phẩm nghệ thuật đích thực, nhà văn phải có tài năng, tâm huyết, có bản lĩnh và phải biết lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian khổ giống như “cuộc thám hiểm thực sự”. Nếu dấn thân vào “vùng đất mới” mà nhà văn không có cách nhìn, cách cảm thụ đời sống mới mẻ thì cũng không thể tạo nên tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực.</p> <p>+ Dù viết về đề tài đã cũ nhưng bằng cái nhìn độc đáo, giàu tính khám phá, phát hiện, nhà văn vẫn thấu suốt bản chất đời sống, mang lại cho tác phẩm giá trị tư tưởng sâu sắc.</p> <p>+ Nếu nhà văn có “đôi mắt mới”, biết nhìn nhận con người và đời sống giàu tính khám phá, phát hiện lại tiếp cận với một “vùng đất mới”, thì sức sáng tạo của nhà văn và giá trị của tác phẩm càng độc đáo, càng cao. Vì thế, coi trọng vai trò quyết định của “đôi mắt mới” nhưng cũng không nên phủ nhận ý nghĩa của “vùng đất mới” trong thực tiễn sáng tác.</p> <p>+ Để có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo nhà văn phải bám sát vào hiện thực đời sống; trau dồi tài năng, bản lĩnh (sự tinh tế, sắc sảo...); bồi dưỡng tâm hồn (tấm lòng, tình cảm đẹp với con người và cuộc đời...); xác lập một tư tưởng, quan điểm đúng đắn, tiến bộ.</p> <p>(Trong quá trình bàn luận có thể lấy dẫn chứng minh họa)</p>	
	<p>3. Phân tích, chứng minh</p>	
	<p>- Truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao</p> <p>+ Đề tài: Cuộc sống của người nông dân nghèo Việt Nam thời kì trước Cách mạng tháng Tám. Đây là đề tài quen thuộc, được nhiều nhà văn khai thác và đã xây dựng được những hình tượng điển hình như trong: <i>Tắt đèn</i> (Ngô Tất Tố), <i>Bước đường cùng</i> (Nguyễn Công Hoan),...</p> <p>+ Cũng viết về cuộc sống của người nông dân thời kì trước Cách mạng tháng Tám, Nam Cao không chỉ đề cập đến nỗi khổ đau về vật chất của người nông dân mà còn xoáy sâu vào bi kịch tinh thần đau đớn: Bi kịch bị tha hóa, bị cự tuyệt quyền sống làm người lương thiện.</p> <p>+ Nhà văn trân trọng phát hiện phẩm chất tốt đẹp của con người. Khẳng định bản chất lương thiện của con người không bao giờ mất đi cho dù họ có bị hủy hoại và tàn phá cả nhân hình lẫn nhân tính...</p>	4,0
	<p>- Bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng</p> <p>Khác với các thi sĩ cùng thời, khi viết về đề tài người lính (anh bộ đội Cụ Hồ) thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Quang Dũng thể hiện một cách nhìn mới, một “đôi mắt mới”:</p>	4,0

	<p>+ Nhà thơ không né tránh hiện thực mà nhìn thẳng vào cuộc chiến khốc liệt để làm nổi bật những gian khổ, mất mát, hi sinh.</p> <p>+ Con đường Tây Tiến hiện ra vừa dữ dội, hùng vĩ vừa thơ mộng, mỹ lệ một thời.</p> <p>+ Bức tượng đài người lính Tây Tiến (xuất thân từ tầng lớp trí thức Hà Nội) hào hoa, lãng mạn, đậm tinh thần bi tráng.</p>	
	<p>- Đánh giá khái quát: Nếu có “đôi mắt mới”, cách nhìn mới thì cho dù có viết về “vùng đất cũ” nhà văn vẫn tạo ra được những áng thơ, thiên truyện độc đáo, có giá trị, có phẩm chất và cốt cách văn học, có sức lay động lòng người, có khả năng sống mãi với thời gian.</p>	1,0
	<p>4. Kết luận vấn đề</p>	0,75

----- Hết -----

Câu 1 (6,0 điểm)

Tôi hỏi đất:

- Đất sống với nhau như thế nào?

- Chúng tôi tôn cao nhau.

Tôi hỏi nước:

- Nước sống với nhau như thế nào?

- Chúng tôi làm đầy nhau.

Tôi hỏi cỏ:

- Cỏ sống với nhau như thế nào?

- Chúng tôi đan vào nhau,

Làm nên những chân trời.

Tôi hỏi người:

- Người sống với nhau như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với nhau như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với nhau như thế nào?

(Hỏi - HỮU THỊNH)

Từ ý thơ trên, trình bày suy nghĩ của anh /chị về những bài học trong cách sống của con người.

Câu 2 (14,0 điểm)

Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxt cho rằng: “*Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới*”.

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn **Chí Phèo** của Nam Cao và bài thơ **Tây Tiến** của Quang Dũng, hãy làm rõ quan niệm nghệ thuật của Mác-xen Pruxt.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh.....

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.
- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
1	Suy nghĩ của anh /chị về những bài học trong cách sống của con người	6,0
	Yêu cầu về kĩ năng trình bày: Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lý, tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 03 lỗi dùng từ, diễn đạt...	0,5
	Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	
	1. Giải thích nội dung ý thơ	
	- Từ sự nhận thức về phương thức tồn tại của tự nhiên (<i>đất, nước, cỏ</i>), nhà thơ thể hiện nỗi trăn trở, chiêm nghiệm, day dứt về lẽ sống của con người trước cuộc đời.	0,5
	- Phương thức tồn tại của tự nhiên: + Phương thức tồn tại của đất: <i>tôn cao nhau</i> - Là cách tồn tại trong sự bổ sung, bồi đắp lẫn nhau. + Phương thức tồn tại của nước: <i>làm đầy nhau</i> - Là cách tồn tại trong sự san sẻ, cảm thông với nhau. + Phương thức tồn tại của cỏ: <i>đan vào nhau</i> - Là cách tồn tại trong sự gắn bó chặt chẽ với nhau.	0,5
	=> Đó là cách diễn đạt hình ảnh để khẳng định một phương châm sống cao đẹp, luôn bồi đắp, tôn vinh, chia sẻ và gắn bó với nhau trong cuộc sống. Đó là cách sống cao thượng, vượt lên trên cái tôi cá nhân ích kỉ đời thường để hướng tới một lẽ sống lớn lao, đích thực.	0,5
	2. Những bài học về cách sống của con người	

	Cần phải xác định một phương châm sống cao đẹp	
	- Trong cuộc sống, cần phải học cách hi sinh và dâng hiến.	1,0
	- Cần phải sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông.	1,0
	- Sức mạnh của sự sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.	1,0
	- Phải áp dụng phương châm sống một cách đúng đắn, hợp lí, tránh những sự hi sinh mù quáng, sự sẻ chia không đúng chỗ, nhắm mắt làm ngơ trước hành vi tội lỗi của người khác, gây bè kết phái với mục đích không trong sáng...	0,5
	3. Liên hệ bản thân	0,5
	- Học sinh cần phải luôn học hỏi nâng cao, trau dồi nhận thức để có một phương châm sống cao đẹp.	
	- Cần phải vận dụng phương châm sống một cách linh động và phù hợp trong thực tiễn, tránh áp dụng một cách máy móc, khô cứng.	
2	Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxx cho rằng: “Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới”. Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn <i>Chí Phèo</i> của Nam Cao và bài thơ <i>Tây Tiến</i> của Quang Dũng, hãy làm rõ quan niệm nghệ thuật của Mác-xen Pruxx.	14,0
	Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... - Văn viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	1,0
	Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	
	1. Giới thiệu được vấn đề nghị luận và truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao, bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng.	0,75
	2. Giải thích và bàn luận ý kiến - Giải thích từ ngữ + “Cuộc thám hiểm thực sự”: Quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc,	2,5

	<p>gian khổ và đầy bản lĩnh của nhà văn để sáng tạo nên tác phẩm đích thực.</p> <p>+ “Vùng đất mới”: Hiện thực đời sống chưa được khám phá (đề tài mới).</p> <p>+ “Đôi mắt mới”: Cái nhìn, cách cảm thụ con người và đời sống mới mẻ.</p> <p>→ Hàm ý câu nói: Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, điều cốt yếu là nhà văn phải có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, giàu tính phát hiện về con người và đời sống.</p> <p>- Bàn luận</p> <p>+ Để tạo nên tác phẩm nghệ thuật đích thực, nhà văn phải có tài năng, tâm huyết, có bản lĩnh và phải biết lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian khổ giống như “cuộc thám hiểm thực sự”. Nếu dấn thân vào “vùng đất mới” mà nhà văn không có cách nhìn, cách cảm thụ đời sống mới mẻ thì cũng không thể tạo nên tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực.</p> <p>+ Dù viết về đề tài đã cũ nhưng bằng cái nhìn độc đáo, giàu tính khám phá, phát hiện, nhà văn vẫn thấu suốt bản chất đời sống, mang lại cho tác phẩm giá trị tư tưởng sâu sắc.</p> <p>+ Nếu nhà văn có “đôi mắt mới”, biết nhìn nhận con người và đời sống giàu tính khám phá, phát hiện lại tiếp cận với một “vùng đất mới”, thì sức sáng tạo của nhà văn và giá trị của tác phẩm càng độc đáo, càng cao. Vì thế, coi trọng vai trò quyết định của “đôi mắt mới” nhưng cũng không nên phủ nhận ý nghĩa của “vùng đất mới” trong thực tiễn sáng tác.</p> <p>+ Để có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo nhà văn phải bám sát vào hiện thực đời sống; trau dồi tài năng, bản lĩnh (sự tinh tế, sắc sảo...); bồi dưỡng tâm hồn (tấm lòng, tình cảm đẹp với con người và cuộc đời...); xác lập một tư tưởng, quan điểm đúng đắn, tiến bộ.</p> <p>(Trong quá trình bàn luận có thể lấy dẫn chứng minh họa)</p>	
	<p>3. Phân tích, chứng minh</p>	
	<p>- Truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao</p> <p>+ Đề tài: Cuộc sống của người nông dân nghèo Việt Nam thời kì trước Cách mạng tháng Tám. Đây là đề tài quen thuộc, được nhiều nhà văn khai thác và đã xây dựng được những hình tượng điển hình như trong: <i>Tắt đèn</i> (Ngô Tất Tố), <i>Bước đường cùng</i> (Nguyễn Công Hoan),...</p> <p>+ Cũng viết về cuộc sống của người nông dân thời kì trước Cách mạng tháng Tám, Nam Cao không chỉ đề cập đến nỗi khổ đau về vật chất của người nông dân mà còn xoáy sâu vào bi kịch tinh thần đau đớn: Bi kịch bị tha hóa, bị cự tuyệt quyền sống làm người lương thiện.</p> <p>+ Nhà văn trân trọng phát hiện phẩm chất tốt đẹp của con người. Khẳng định bản chất lương thiện của con người không bao giờ mất đi cho dù họ có bị hủy hoại và tàn phá cả nhân hình lẫn nhân tính...</p>	4,0
	<p>- Bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng</p> <p>Khác với các thi sĩ cùng thời, khi viết về đề tài người lính (anh bộ đội Cụ Hồ) thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Quang Dũng thể hiện một cách nhìn mới, một “đôi mắt mới”:</p>	4,0

	<p>+ Nhà thơ không né tránh hiện thực mà nhìn thẳng vào cuộc chiến khốc liệt để làm nổi bật những gian khổ, mất mát, hi sinh.</p> <p>+ Con đường Tây Tiến hiện ra vừa dữ dội, hùng vĩ vừa thơ mộng, mỹ lệ một thời.</p> <p>+ Bức tượng đài người lính Tây Tiến (xuất thân từ tầng lớp trí thức Hà Nội) hào hoa, lãng mạn, đậm tinh thần bi tráng.</p>	
	<p>- Đánh giá khái quát: Nếu có “đôi mắt mới”, cách nhìn mới thì cho dù có viết về “vùng đất cũ” nhà văn vẫn tạo ra được những áng thơ, thiên truyện độc đáo, có giá trị, có phẩm chất và cốt cách văn học, có sức lay động lòng người, có khả năng sống mãi với thời gian.</p>	1,0
	<p>4. Kết luận vấn đề</p>	0,75

----- Hết -----

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 04/3/2022

Đề thi gồm 01 trang, 02 câu

Câu 1. Nghị luận xã hội (8,0 điểm)

Một hòn đá xù xì án ngữ trước cửa nhà từ lâu. Mọi người định dùng nó để xây tường, làm bậc hè, làm cối,... nhưng nhận thấy không thể được. Một hôm, có một nhà thiên văn đi qua và phát hiện ra hòn đá này. Cuối cùng, người ta đem một chiếc ô tô đến cẩn thận chở nó đi trước sự ngạc nhiên của người dân. Hoá ra hòn đá này rơi từ vũ trụ xuống đã mấy trăm năm. Nhà thiên văn nói rằng đó không phải là hòn đá thông thường, “*đương nhiên không thể xây tường, lát bậc lên xuống, không thể điêu khắc và giặt vò quần áo. Nó không phải là thứ để làm những trò ấy, cho nên thường bị người đời chê bai*”.

(Theo *Ngữ văn 10*, tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 63-64)

Trình bày ý kiến của anh/chị về vấn đề gợi ra từ câu chuyện trên.

Câu 2. Nghị luận văn học (12,0 điểm)

“*Văn học soi sáng các giá trị, dẫn dắt con người vượt lên trên các giá trị nhất thời, vươn tới các giá trị bền vững*”.

(Theo *Ngữ văn 12 nâng cao*, tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 83)

Bằng hiểu biết và trải nghiệm văn học, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về quan điểm trên.

-----HẾT-----

- Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu;
- Giám thị **KHÔNG** được giải thích gì thêm.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2021-2022****HƯỚNG DẪN CHẤM THI** Môn: **NGŨ VĂN****Đề thi chính thức**Thời gian: **180 phút** (*không kể thời gian giao đề*)Ngày thi: **04/3/2022**

Hướng dẫn chấm thi gồm 03 trang

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo chấm đúng như đáp án, biểu điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ trưởng Tổ chấm thi cần tổ chức để các giám khảo thảo luận kỹ trước khi chấm.

2. Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì giám khảo vẫn chấm điểm theo biểu điểm của Hướng dẫn chấm thi.

3. Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.

4. Đề thi gồm hai câu thuộc dạng mở, khuyến khích thí sinh:

- Làm bài có cảm xúc, cá tính; trình bày vấn đề một cách có hệ thống, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng đa dạng, tiêu biểu; có thể định dạng văn bản theo những kiểu khác nhau (trừ thơ) miễn là bám sát yêu cầu của đề và có sức thuyết phục.

- Có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng, có những tìm tòi, sáng tạo riêng (ví dụ: biết vận dụng những quan sát, suy nghĩ và trải nghiệm riêng về cuộc sống hay văn chương để bàn luận vấn đề; biết kết hợp linh hoạt các thao tác nghị luận để làm nổi bật luận điểm của bài viết,...).

5. Giám khảo căn cứ vào tình hình và chất lượng thực tế của mỗi bài làm để chấm điểm thích hợp.

II. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

CÂU	Ý	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
1	1	Hình thức, kĩ năng	1,0
		Đáp ứng yêu cầu một bài làm văn nghị luận xã hội.	0,5
		Trình bày vấn đề một cách khoa học, hấp dẫn.	0,5
	2	Nội dung	7,0
	2.1	Câu chuyện về hòn đá	1,0
	- Hòn đá trong sự nhận thức và đánh giá phổ biến của mọi người: vô dụng. - Hòn đá trong sự nhận thức và đánh giá chuyên biệt của nhà thiên văn: rất giá trị.		
	2.2	Vấn đề gợi ra từ câu chuyện về hòn đá: cách nhận thức và đánh giá một sự vật, hiện tượng, con người	4,0
2.2.1	Cách nhận thức, đánh giá phổ biến - Theo bề ngoài, giá trị vật chất cụ thể.		

		- Theo công dụng, chức năng phổ biến. - Theo thói quen, định kiến, kinh nghiệm thông thường.	
	2.2.2	Cách nhận thức, đánh giá chuyên biệt - Theo phương diện bên trong, bản chất. - Theo công dụng, chức năng chuyên biệt. - Theo suy nghĩ độc lập, sáng tạo.	
	2.3	Mở rộng, liên hệ Chủ thể nhận thức, đánh giá - Cần có tư duy độc lập. - Cần có tiêu chí đánh giá phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt trong việc phát hiện, sử dụng nguồn lực. - Rèn luyện phẩm cách, trau dồi chuyên môn để đánh giá đúng sự vật, hiện tượng, con người. Đối tượng nhận thức, đánh giá - Tự chủ, cởi mở khi tiếp nhận sự đánh giá của người khác. - Tự tin khẳng định giá trị bản thân.	2,0
	Tổng điểm câu 1		8,0
	1	Hình thức, kĩ năng	1,0
		Đáp ứng yêu cầu một bài làm văn nghị luận văn học. Trình bày vấn đề một cách khoa học, hấp dẫn.	
2	2	Nội dung	11,0
	2.1	Giải thích - “giá trị”: điều làm cho một vật có ích lợi, ý nghĩa, đáng quý theo một cách nào đó; “giá trị nhất thời”: giá trị chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian nhất định, không lâu dài; “giá trị bền vững”: giá trị tồn tại vững chắc, bền lâu. - “soi sáng”: làm cho rõ; “dẫn dắt”: đưa đi đúng hướng, đúng đường. Ý nghĩa bao quát của nhận định: khẳng định vai trò của văn học là giúp con người nhận diện và hướng đến những giá trị tốt đẹp, vững bền.	1,0
	2.2	Bàn luận	10,0
	2.2.1	Văn học soi sáng các giá trị - Vai trò tất yếu của văn học là soi sáng các giá trị, đặc biệt là các giá trị chân, thiện, mỹ. - Vai trò quan trọng này được thể hiện qua chiều sâu của tình cảm, tư tưởng và sự độc đáo của hình thức nghệ thuật.	
	2.2.2	Văn học dẫn dắt con người vượt lên những giá trị nhất thời - Một mặt, mối quan hệ giữa văn học và đời sống đòi hỏi văn học	

	<p>đáp ứng yêu cầu của thời đại, nhu cầu tức thời của con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt khác, ý nghĩa đích thực của văn học là hướng con người vượt lên những giá trị bị quy định bởi hoàn cảnh cụ thể bằng những tìm tòi mới mẻ về hình thức nghệ thuật. 	
2.2.3	<p>Văn học dẫn dắt con người vươn tới các giá trị bền vững</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn học là cầu nối con người với những giá trị bền vững thông qua các phương tiện nghệ thuật đặc sắc. - Nhà văn giúp người đọc lựa chọn và tìm đến những giá trị bền vững thông qua tính phản tư, tính đối thoại của văn học. 	
2.3	<p>Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đọc cần có năng lực nhận chân được giá trị nhất thời và giá trị bền vững của văn học. - Người sáng tạo và người tiếp nhận cần hiểu được mối quan hệ giữa giá trị nhất thời và giá trị bền vững. - Cần tránh thái độ phủ định cực đoan giá trị nhất thời, tuyệt đối hoá giá trị bền vững. 	2,0
Tổng điểm câu 2		12,0
Tổng điểm toàn bài (1 + 2)		20,0

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: **NGŨ VĂN**

Thời gian: **180** phút (*không kể thời gian giao đề*)

Ngày thi: **18/3/2021**

(*Đề thi có 01 trang, gồm 02 câu*)

Câu 1. (8 điểm).

“Thời gian của bạn không nhiều, vì vậy đừng lãng phí nó để sống cuộc đời của người khác. Đừng nghe những lời giáo điều - đó là sống với kết quả suy nghĩ của người khác. Đừng để âm thanh của những quan điểm khác lấn át đi giọng nói bên trong bạn. Và quan trọng nhất, hãy giữ lấy sự can đảm để đi theo trái tim và trực giác. Chúng biết bạn thực sự muốn trở thành con người như thế nào. Mọi thứ khác chỉ là thứ yếu.”

(*Steve Jobs – nhà sáng chế người Mỹ, đồng sáng lập viên, chủ tịch, cựu tổng giám đốc điều hành hãng máy tính Apple*).

Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến trên.

Câu 2. (12 điểm)

Giáo sư Trần Đình Sử đã viết: “Tính mơ hồ, đa nghĩa không chỉ là đặc trưng mà còn là số phận của văn học. Tính mơ hồ, đa nghĩa là sự mê hoặc hấp dẫn của nghệ thuật. Hoàn toàn kín mít, không nhìn thấy ý nghĩa là vô vị, mà nhìn một cái nhận ra ngay hết mọi ý nghĩa cũng là hết vị. Tính mơ hồ, đa nghĩa đảm bảo thu hút người đọc đi vào cuộc tìm tòi bất tận về ý nghĩa, và chỉ có tác phẩm đích thực, phong phú mới giữ được sức quyến rũ lâu bền.”.

(*Trần Đình Sử - Lí luận và phê bình văn học, NXB Giáo dục, 2008, trang 182*).

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ quan điểm trên qua một số tác phẩm đã đọc, đã học trong chương trình trung học phổ thông.

-----**HẾT**-----

Ghi chú:

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

Môn: **NGŨ VĂN**
Thời gian: **180 phút** (*không kể thời gian giao đề*)
Ngày thi: **18/3/2021**
(*Hướng dẫn chấm có 05 trang, gồm 02 câu*)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo căn cứ vào nội dung triển khai và mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng để cho điểm tối đa hoặc thấp hơn đối với mỗi ý.
- Điểm toàn bài là tổng số điểm của hai câu, không làm tròn số, có thể cho: 0; 0,25; 0,5; 0,75 ... đến tối đa là 20 điểm.
- Cần khuyến khích những bài viết có lập luận chặt chẽ, văn viết sáng tạo, giàu cảm xúc, trình bày thẩm mỹ, đạt chuẩn chính tả.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.
- Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Câu/Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (8,0 điểm)	<p>“Thời gian của bạn không nhiều, vì vậy đừng lãng phí nó để sống cuộc đời của người khác. Đừng nghe những lời giáo điều - đó là sống với kết quả suy nghĩ của người khác. Đừng để âm thanh của những quan điểm khác lấn át đi giọng nói bên trong bạn. Và quan trọng nhất, hãy giữ lấy sự can đảm để đi theo trái tim và trực giác. Chúng biết bạn thực sự muốn trở thành con người như thế nào. Mọi thứ khác chỉ là thứ yếu.”</p> <p>(<i>Steve Jobs – nhà sáng chế người Mỹ, đồng sáng lập viên, chủ tịch, cựu tổng giám đốc điều hành hãng máy tính Apple</i>).</p> <p>Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến trên.</p>	8,0
1	<p>1. Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận:</p> <p>- Theo tác giả, thời gian là vô tận, nhưng thời gian của đời người là hữu hạn; thế nên, mỗi người không nên lãng phí nó... và càng không</p>	1,0

	<p>nên lãng phí thời gian để “sống cuộc đời của người khác”, “sống với kết quả suy nghĩ của người khác...”</p> <p>- Và điều quan trọng nhất là lòng can đảm, dũng khí, chính kiến của mỗi người trong hành trình sống - sống với niềm yêu thích, đam mê, hứng khởi, khát mong chân chính... của bản thân.</p>	
2	<p>2. Suy nghĩ, ý kiến, quan điểm của thí sinh:</p> <p>2.1. Giải thích</p> <p>- “sống cuộc đời của người khác”: là cuộc sống không xuất phát từ trái tim và trực giác của bản thân (niềm khát mong, yêu thích... của bản thân) mà sống theo cách sống của người khác hoặc sống vì yêu cầu của người khác, sống để thỏa mãn người khác..., sống bằng vỏ bọc, danh nghĩa, hư vị của người khác...(sống trong bóng, dưới bóng phủ che của người khác).</p> <p>- “những lời giáo điều”: những lời nói, lời rao giảng, ý kiến, nhận định, quan điểm... có tính giáo huấn như một chân lý, nhưng phiến diện, cảm tính, áp đặt..., có khi phi thực tiễn, phi khoa học.</p> <p>- “sống với kết quả suy nghĩ của người khác”: là cách sống theo suy nghĩ, mong muốn, nhu cầu, lợi ích... của người khác, mà quên đi, hoặc không được sống, không thể sống theo suy nghĩ của chính bản thân.</p> <p>→ Những người phải “sống cuộc đời của người khác”, “sống với kết quả suy nghĩ của người khác” là những người chịu nhiều mất mát, thiệt thòi, dễ bị tổn thương, luôn phải giằng xé nội tâm...; vì thế, họ đã tự lãng phí thời gian cuộc đời mình, không tự quyết định tương lai, số phận mình...</p>	1,5
3	<p>2.2. Bàn luận</p> <p>- Trong cuộc sống, không ít người thường cố gắng làm hài lòng người khác thay vì làm những điều mà mình mong muốn...; như thế là sống ảo, sống giả tạo, sống theo yêu cầu của người khác, sống cho người khác...</p> <p>- Sống cuộc đời của người khác cũng có thể là cách sống bắt chước người khác, làm vừa lòng người khác; đó là điều vô nghĩa. Mỗi người phải biết thay đổi thích hợp để bản thân trở thành một người tốt hơn chứ không phải giả vờ là ai khác không phải là mình.</p> <p>- Chúng ta khó biết điều mà người khác cần gì, càng không thể biết tất cả mọi thứ người khác muốn. Do vậy, ta không thể làm hài lòng tất cả mọi người. Sống với kết quả suy nghĩ của người khác chỉ khiến cho bản thân thêm giằng xé, chán nản, mệt mỏi; cảm thấy yếu đuối, hèn nhát, ti tiện... Đừng biến mình trở nên giả tạo trong mắt người khác; thay vào đó là bản thân hãy cố gắng trân trọng sự trung</p>	3,5

	<p>thực, chân thành bằng cách là chính bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn sẽ lãng phí thời gian (lãng phí xa xỉ nhất), đánh mất tương lai, đánh mất chính mình... khi cố sống cuộc đời của người khác. <p>→ Có dẫn chứng phù hợp, thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi sống là chính mình sẽ khiến mọi người tôn trọng và ấn tượng với bạn hơn bởi trí tuệ, năng lực, kinh nghiệm, bản lĩnh của bạn. - Sự trung thực của bạn sẽ khiến mọi người yêu mến hơn nhiều. - Khi bạn không phải gồng mình “diễn” với bất kỳ ai và cả chính bạn, bạn sẽ hạnh phúc hơn, dễ dàng với cuộc sống hơn khi bạn được sống là chính mình. - Bạn sẽ không thể che giấu bản thân mình lâu hơn: Tự biến mình thành một người khác khiến bạn không thể khám phá con người thật của mình; đừng lãng phí thời gian bằng cách sống giả dối với bản thân... <p>→ Có dẫn chứng phù hợp, thuyết phục.</p>	
4	<p>3. Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người phải trân quý, nâng niu thời gian cuộc đời mình; bởi lẽ, đời người là hữu hạn; chúng ta không được lãng phí thời gian, không nên, không thể sống cuộc đời của người khác, sống với kết quả suy nghĩ của người khác... Điều này chỉ có thể có được khi mỗi người phải có nhận thức sâu sắc (biết nuôi dưỡng niềm đam mê, yêu thích; có trực giác đúng đắn, chân chính; chủ động khẳng định năng lực, phẩm chất của bản thân trong mọi hoàn cảnh...); có lòng can đảm, dũng khí... để vượt qua chính mình, chiến thắng chính mình. - Không được lãng phí thời gian; lãng phí thời gian là tự đánh mất tương lai, cuộc đời. Phải dám sống là chính mình, cho mình (thực hiện được niềm yêu thích, khát mong chân chính của bản thân...); từ đó, nâng cao ý nghĩa, giá trị sống của bản thân và cộng đồng. 	1,0
5	<ul style="list-style-type: none"> * Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. * Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo viết đúng chính tả, dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp. 	1,0
Câu 2 (12,0 điểm)	<p>Giáo sư Trần Đình Sử đã viết: “Tính mơ hồ, đa nghĩa không chỉ là đặc trưng mà còn là số phận của văn học. Tính mơ hồ, đa nghĩa là sự mê hoặc hấp dẫn của nghệ thuật. Hoàn toàn kín mít, không nhìn thấy ý nghĩa là vô vị, mà nhìn một cái nhận ra ngay hết mọi ý nghĩa cũng là hết vị. Tính mơ hồ, đa nghĩa đảm bảo thu hút người đọc đi vào cuộc tìm tòi bất tận về ý nghĩa, và chỉ có tác phẩm đích thực, phong phú mới giữ được sức quyến rũ lâu bền.”</p>	12,0

	<p>(Trần Đình Sử - Lí luận và phê bình văn học, NXB Giáo dục, 2008, trang 182).</p> <p>Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ quan điểm trên qua một số tác phẩm đã đọc, đã học trong chương trình trung học phổ thông.</p>	
1	<p>1. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tính mơ hồ, đa nghĩa sẽ quyết định số phận của văn học. Tính mơ hồ, đa nghĩa sẽ thu hút người đọc càng đi vào tìm tòi tác phẩm thì càng nhận ra ý nghĩa sâu xa. Và chỉ có tác phẩm văn học đích thực, phong phú mới làm được điều đó.</p>	1,0
2	<p>2. Giải thích nhận định của giáo sư Trần Đình Sử:</p> <p>- Theo giáo sư Trần Đình Sử, một tác phẩm văn học nếu viết đơn giản quá người đọc chỉ đọc qua mà nhận ra được hết ý nghĩa thì tác phẩm đó rất là vô vị. Ngược lại, một tác phẩm làm cho người đọc không hiểu bất kì ý nghĩa nào được truyền tải trong đó cũng làm mất hết thú vị. Cho nên một tác phẩm văn học có giá trị phải là tác phẩm làm cho người đọc càng tìm tòi càng phát hiện ra nhiều ý nghĩa.</p> <p>- Hiểu rộng ra:</p> <p>+ Một tác phẩm văn học thành công không phải là tác phẩm trong đó tác giả nêu lên hết ý mình muốn nói. Tác phẩm văn học thành công phải là một tác phẩm truyền tải được những ý mà tác giả muốn gửi đến người đọc với lớp từ mơ hồ, đa nghĩa làm cho người đọc càng tìm hiểu càng hứng thú (và có khi còn phát hiện ra nhiều nghĩa mới mà tác giả chưa nghĩ đến). Đó là tác phẩm đặc sắc cả về nội dung và nghệ thuật.</p> <p>+ Nhà văn cần có cái nhìn sâu sắc để truyền tải ý nghĩ của mình đến với người đọc. Muốn thuyết phục độc giả, nhà văn cần có tài năng sử dụng ngôn ngữ, tạo ra tính mơ hồ, đa nghĩa về nghệ thuật, tạo nên giá trị, sức hấp dẫn cho tác phẩm.</p>	2,0
3	<p>3. Phân tích, chứng minh:</p> <p>- Làm sáng tỏ nhận định qua một số tác phẩm đã đọc, đã học (thí sinh có thể lựa chọn những tác phẩm, hoặc đoạn trích tiêu biểu trong chương trình Ngữ văn THPT như: <i>Truyện Kiều</i> (Nguyễn Du), <i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ</i> (Trích Chinh phụ ngâm - Đặng Trần Côn), <i>Chí Phèo</i> (Nam Cao), <i>Hai đứa trẻ</i> (Thạch Lam),...</p> <p>- Khi phân tích, thí sinh cần chú ý làm sáng tỏ các vấn đề sau:</p> <p>+ Điều kiện đầu tiên để có thể tạo nên một tác phẩm văn học hay, có ý nghĩa đòi hỏi nhà văn phải truyền tải được những nội dung, ý nghĩa sâu sắc. Nhưng nếu chỉ đơn thuần là nêu ra các nội dung, ý nghĩa mà người đọc nhìn vào thấy ngay thì tác phẩm đó trở nên đơn giản, khô khan hoặc có phần khô hời. Còn nếu người đọc không tìm thấy</p>	6,0

	<p>được bất kì ý nghĩa nào trong đó thì tác phẩm đó cũng mất hết thú vị.</p> <p>+ Điều cần thiết là nhà văn phải viết như thế nào để người đọc nhận ra ngay cái ý nghĩa bên ngoài của tác phẩm. Sau đó, càng tìm hiểu thì sẽ càng thấy thú vị, ý nghĩa hơn; thu hút người đọc càng đọc đi đọc lại sẽ càng phát hiện ra nhiều điều lí thú, hấp dẫn.</p> <p>+ Để làm tốt được vấn đề trên, nhà văn cần phải có cái nhìn thấu đáo, có sự am hiểu sâu sắc về cuộc sống mới có thể tạo ra được những tác phẩm giàu ý nghĩa.</p> <p>* Lưu ý: Khi phân tích, thí sinh cần chỉ ra được tầm quan trọng của tính mơ hồ, đa nghĩa trong tác phẩm. Khẳng định được những tác phẩm đích thực mới có thể có sức thuyết phục lâu bền, nhà văn tài năng mới có thể tạo ra được những tác phẩm đích thực như thế.</p> <p>- Dẫn chứng hợp lí, lập luận thuyết phục.</p>	
	<p>4. Đánh giá, mở rộng:</p> <p>- Với ý kiến trên, giáo sư Trần Đình Sử đòi hỏi nhà văn:</p> <p>+ Vai trò của tác giả không phải là truyền đạt hết nội dung, ý nghĩa đến cho người đọc thông qua tác phẩm văn học mà phải để người đọc tự chiêm nghiệm, tự nhận ra thì mới có ý nghĩa.</p> <p>+ Khi sáng tác, tác giả cần chú ý cả giá trị nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm.</p> <p>+ Người viết phải có tâm lòng và tài năng thì mới có thể tạo ra một tác phẩm có giá trị, thu hút người đọc.</p> <p>- Bên cạnh đó, giáo sư Trần Đình Sử cũng muốn nhắc nhở người đọc: Không nên đọc sơ sài, qua loa mà phải thông qua hoàn cảnh sáng tác, thông qua những câu từ, hình ảnh... của tác phẩm để cảm nhận được phân ý nghĩa ẩn sâu bên trong của nó. Có như vậy mới cảm nhận, thẩm thấu hết giá trị của tác phẩm.</p>	2,0
	<p>* Sáng tạo: Bài viết có chất văn, giàu cảm xúc, có lối diễn đạt, chính tả, dùng từ, tư duy sáng tạo.</p> <p>* Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo viết đúng chính tả, dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp.</p>	1,0

-----HẾT-----

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Bạn có là chất tương ớt trong mối quan hệ không? Tôi đang nói đến món lẩu Thái Lan dùng chung với mì. Nếu quá nhiều tương ớt trong lẩu sẽ khiến tất cả thành phần trong đó chỉ có vị cay mà thôi. Các mối quan hệ cũng vậy. Thêm quá nhiều các chất cay nồng như sự giận dữ, cứng đầu, kiêu hãnh thì bạn chỉ nhận lấy ngọn lửa bùng lên thôi - phải mát thật nhiều nỗ lực để dập tắt đi. Đó là một cách nói ẩn dụ. Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ, bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống.

Đứng đầu danh sách chất cay đó là tính nóng nảy. Nếu kiểm soát được, bạn sẽ ít cãi nhau với người khác, bớt căng thẳng, khỏe mạnh hơn, hòa đồng hơn. Một cách thức để làm dịu đi là đếm tới mười khi bạn cảm thấy nổi nóng. Một cách khác nữa là kiểm soát hơi thở, hoặc tập trung tâm trí vào chuyện khác như ném bóng, chạy bộ, chơi đàn.

Một thói quen khác bào mòn mối quan hệ đó là luôn cho mình đúng và luôn muốn làm theo ý mình. Khi cởi mở lòng ra và sẵn sàng lắng nghe quan điểm người khác, bạn sẽ hiểu sâu sắc hơn về bối cảnh hiện có. [...] Cách dễ nhất để cởi mở đó là hỏi người khác họ đang nghĩ gì hay đang cảm thấy gì, và kiên nhẫn lắng nghe họ giải thích.

Không ai thích thua cuộc khi tranh cãi hoặc bị dồn vào chân tường, nhưng trong cuộc sống đôi khi lại xảy ra như thế... Tuy nhiên, có thói quen xin lỗi một cách chân thành và kết thúc những xung đột nhỏ trong cuộc sống hàng ngày sẽ giúp chuẩn bị đối phó hữu hiệu với những sai lầm nghiêm trọng trong tương lai.

(Trích Thay đổi nhỏ kết quả lớn, Phạm Anh Tuấn tổng hợp, tr.72-73, Nxb Trẻ)

Câu 1. Theo tác giả, làm cách nào để dịu đi tính nóng nảy?

Câu 2. Anh/Chị hiểu như thế nào về lời khuyên: Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ, bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: có thói quen xin lỗi một cách chân thành và kết thúc những xung đột nhỏ trong cuộc sống hàng ngày sẽ giúp chuẩn bị đối phó hữu hiệu với những sai lầm nghiêm trọng trong tương lai?

Câu 4. Nêu và bình luận ngắn gọn về thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích trên.

II. LÀM VĂN (16,0 điểm)

Câu 1. (6,0 điểm)

Diễn giả nổi tiếng Nick Vujicic - chàng trai khuyết tật kỳ diệu nhất thế giới đã từng nói: Nếu tôi thất bại tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tồi tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?

Từ quan điểm cá nhân, anh/chị sẽ đối thoại với Nick như thế nào?

Câu 2. (10,0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng:

Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống.

(Tình yêu cuộc sống, báo Nhân dân, ngày 03/02/1982)

Bằng sự trải nghiệm về các tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn THPT, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--- HẾT ---

Họ và tên thí sinh: _____
Chữ ký GT1: _____

Số báo danh: _____
Chữ ký GT2: _____



I. Hướng dẫn chung

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

NỘI DUNG	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU	4,0
Câu 1. Theo tác giả, làm cách nào để dịu đi tính nóng nảy? - Đếm tới mười khi bạn cảm thấy nổi nóng. - Kiểm soát hơi thở, hoặc tập trung tâm trí vào chuyện khác như ném bóng, chạy bộ, chơi đàn.	0,5
Câu 2. Anh/Chị hiểu như thế nào về lời khuyên: <i>Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ, bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống?</i> - <i>Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ:</i> khi bản thân chủ động vượt qua, chế ngự được những thói quen xấu - tính nóng nảy, luôn cho mình đúng, luôn muốn làm theo ý mình... làm ảnh hưởng không tốt đến các mối quan hệ trong cuộc sống. - <i>bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống:</i> sẽ làm cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp, tích cực; bản thân vui vẻ, yêu đời; đón nhận được sự quý mến, tôn trọng... cuộc sống tươi đẹp, ý nghĩa hơn.	1,0
Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: <i>có thói quen xin lỗi một cách chân thành và kết thúc những xung đột nhỏ trong cuộc sống hàng ngày sẽ giúp chuẩn bị đối phó hữu hiệu với những sai lầm nghiêm trọng trong tương lai?</i> - Thói quen xin lỗi một cách chân thành thể hiện sự khiêm nhường, cầu thị, tôn trọng người khác... sẽ tạo được thiện cảm tích cực, giúp thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ; không để xảy ra những xung đột nhỏ là cách hóa giải, chấm dứt mọi nguy cơ của sự mâu thuẫn, hiểu lầm. - Trong sự vận động phức tạp của cuộc sống, con người dễ mắc phải sai lầm. Nhưng khi hình thành cho mình thói quen tích cực, có thiện chí xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp, chúng ta sẽ có sự chủ động và có cách hành xử hiệu quả để tránh xa những sai lầm nghiêm trọng.	1,0
Câu 4. Nêu và bình luận ngắn gọn về thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích trên. - Về hình thức: viết một đoạn văn ngắn. - Về nội dung: + Thông điệp có ý nghĩa. + Bình luận hợp lí, thuyết phục.	1,5

II. LÀM VĂN	16,0
<p>Câu 1. Diễn giả nổi tiếng Nick Vujicic – chàng trai khuyết tật kỳ diệu nhất thế giới đã từng nói: <i>Nếu tôi thất bại tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tồi tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?</i> Từ quan điểm cá nhân, anh/chị sẽ đối thoại với Nick như thế nào?</p>	6,0
<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề nghị luận; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài kết thúc được vấn đề.</p>	0,5
<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nick muốn đề cập đến sức mạnh ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống; cách con người đối diện với thất bại để đi đến thành công.</p>	0,5
<p>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	
<p>* Giải thích: - <i>Nếu tôi thất bại tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa:</i> dám đối đầu với thất bại, quyết không từ bỏ. - <i>Điều quan trọng là cách bạn đến đích:</i> tìm được cách giải quyết hiệu quả thì bạn mới có thể đạt được thành công đúng nghĩa. → Câu nói của Nick Vujicic đề cập đến sức mạnh ý chí và nghị lực của con người; khẳng định vai trò của sự sáng suốt, niềm tin và dũng khí... không lùi bước trước khó khăn để vượt lên chính mình, vươn đến thành công.</p>	0,5
<p>* Bàn luận: - Mỗi người đều có những ước muốn, mục đích tốt đẹp để vươn tới nhưng trở ngại, thất bại trong quá trình thực hiện là khó tránh khỏi. - Điều quan trọng là khi thất bại, chúng ta không bỏ cuộc mà phải dũng cảm đương đầu, giữ vững lòng tin, sáng suốt hành động... - Sức mạnh tinh thần lớn lao có thể giúp con người vượt qua những thử thách của cuộc sống và giới hạn của bản thân là: ý chí, nghị lực, niềm tin, lòng lạc quan tích cực, sự nỗ lực, quyết tâm... - Phê phán sự buông xuôi, bỏ cuộc, dễ dàng chấp nhận thất bại ...</p>	2,0
<p>* Bài học nhận thức và hành động: - Câu nói của Nick bao hàm một quan niệm sống tích cực và lời khuyên đúng đắn: Hãy vươn lên sau mỗi lần thất bại; hãy dũng cảm, lạc quan... bản lĩnh thép sẽ dẫn bước thành công. - Cách nói còn có ý nghĩa an ủi, động viên những ai đang gặp thất bại; truyền cảm hứng để mỗi người phấn đấu, mạnh mẽ hơn. - Liên hệ bản thân - trả lời Nick: <i>Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?</i></p>	1,0
<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	1,0
<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,5
<p>Câu 2. Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: <i>Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một</i></p>	10,0

<p>tình yêu bất ngát đối với cuộc sống. (<i>Tình yêu cuộc sống</i>, báo Nhân dân, ngày 03/02/1982)</p> <p>Bằng sự trải nghiệm về các tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn THPT, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.</p>	
<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề nghị luận; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài kết thúc được vấn đề.</p>	0,5
<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trình bày sự hiểu biết về ý kiến của Nguyễn Minh Châu: <i>Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống</i>; chứng minh qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu trong chương trình Ngữ văn THPT.</p>	1,0
<p>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	
<p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường:</i> <ul style="list-style-type: none"> + nhà văn có quyền chọn lựa nội dung, hình thức... để phản ánh hiện thực. + nhưng sự chọn lựa ấy phải có ý nghĩa và giá trị đích thực đối với con người. - <i>thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống:</i> <ul style="list-style-type: none"> + khẳng định mục đích cuối cùng của nhà văn là tác động đến cảm xúc, tình cảm. + mang đến cho người đọc niềm tin và tình yêu cuộc sống. <p>→ Nguyễn Minh Châu khẳng định: nhà văn có thể viết như thế nào, viết về bất cứ đề tài gì, phản ánh hiện thực ra sao thì mục đích cuối cùng cũng để mang đến cho người đọc niềm tin và tình yêu cuộc sống.</p>	1,0
<p>* Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn không chỉ viết về cái đẹp, cái cao cả mà còn phản ánh cái xấu, cái đen tối, đau khổ hướng con người đến cái đẹp đích thực góp phần làm nên giá trị thẩm mỹ cho tác phẩm. - Ý kiến của Nguyễn Minh Châu xuất phát từ yêu cầu và thiên chức của nhà văn, từ đặc trưng và chức năng của văn học. <ul style="list-style-type: none"> + Nhà văn phải là người có trái tim yêu thương, tin tưởng ở con người và cuộc đời; thông qua tác phẩm của mình phải truyền được niềm tin tưởng, lòng yêu thương đến với người đọc. + Văn học tác động từ cảm xúc đến nhận thức, đem đến cho người đọc niềm tin vào những giá trị chân, thiện, mỹ và tình yêu cuộc sống. - Để truyền tải đến tâm hồn người đọc thông điệp về <i>một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống</i> ngay khi <i>viết xuôi viết ngược...</i>, <i>viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường</i> đòi hỏi người cầm bút phải có cái tâm trong sáng; đứng vững trên lập trường của cái tốt, cái thiện; nhân danh công lí và những giá trị nhân bản cao đẹp. <p>Chứng minh: Học sinh có thể lựa chọn một số tác phẩm phù hợp trong chương trình Ngữ văn THPT để làm rõ vấn đề nghị luận.</p>	4,5
<p>* Đánh giá:</p>	1,0

<p>- Ý kiến trên là lời khẳng định về sự đa dạng trong phong cách sáng tác, sự trong sáng của cái tâm cùng thiên chức cao cả của người cầm bút; đồng thời đề cao giá trị của một tác phẩm văn học chân chính.</p> <p>- Lời khẳng định có ý nghĩa sâu sắc đối với nhà văn trong quá trình sáng tác và định hướng cho độc giả trong quá trình tiếp nhận.</p>	
<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	1,5
<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,5

--- HẾT ---

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Bạn có là chất tương ớt trong mối quan hệ không? Tôi đang nói đến món lẩu Thái Lan dùng chung với mì. Nếu quá nhiều tương ớt trong lẩu sẽ khiến tất cả thành phần trong đó chỉ có vị cay mà thôi. Các mối quan hệ cũng vậy. Thêm quá nhiều các chất cay nồng như sự giận dữ, cứng đầu, kiêu hãnh thì bạn chỉ nhận lấy ngọn lửa bùng lên thôi - phải mát thật nhiều nỗ lực để dập tắt đi. Đó là một cách nói ẩn dụ. Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ, bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống.

Đứng đầu danh sách chất cay đó là tính nóng nảy. Nếu kiểm soát được, bạn sẽ ít cãi nhau với người khác, bớt căng thẳng, khỏe mạnh hơn, hòa đồng hơn. Một cách thức để làm dịu đi là đếm tới mười khi bạn cảm thấy nổi nóng. Một cách khác nữa là kiểm soát hơi thở, hoặc tập trung tâm trí vào chuyện khác như ném bóng, chạy bộ, chơi đàn.

Một thói quen khác bào mòn mối quan hệ đó là luôn cho mình đúng và luôn muốn làm theo ý mình. Khi cởi mở lòng ra và sẵn sàng lắng nghe quan điểm người khác, bạn sẽ hiểu sâu sắc hơn về bối cảnh hiện có. [...] Cách dễ nhất để cởi mở đó là hỏi người khác họ đang nghĩ gì hay đang cảm thấy gì, và kiên nhẫn lắng nghe họ giải thích.

Không ai thích thua cuộc khi tranh cãi hoặc bị dồn vào chân tường, nhưng trong cuộc sống đôi khi lại xảy ra như thế... Tuy nhiên, có thói quen xin lỗi một cách chân thành và kết thúc những xung đột nhỏ trong cuộc sống hàng ngày sẽ giúp chuẩn bị đối phó hữu hiệu với những sai lầm nghiêm trọng trong tương lai.

(Trích Thay đổi nhỏ kết quả lớn, Phạm Anh Tuấn tổng hợp, tr.72-73, Nxb Trẻ)

Câu 1. Theo tác giả, làm cách nào để dịu đi tính nóng nảy?

Câu 2. Anh/Chị hiểu như thế nào về lời khuyên: Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ, bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: có thói quen xin lỗi một cách chân thành và kết thúc những xung đột nhỏ trong cuộc sống hàng ngày sẽ giúp chuẩn bị đối phó hữu hiệu với những sai lầm nghiêm trọng trong tương lai?

Câu 4. Nêu và bình luận ngắn gọn về thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích trên.

II. LÀM VĂN (16,0 điểm)

Câu 1. (6,0 điểm)

Diễn giả nổi tiếng Nick Vujicic - chàng trai khuyết tật kỳ diệu nhất thế giới đã từng nói: Nếu tôi thất bại tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tồi tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?

Từ quan điểm cá nhân, anh/chị sẽ đối thoại với Nick như thế nào?

Câu 2. (10,0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng:

Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống.

(Tình yêu cuộc sống, báo Nhân dân, ngày 03/02/1982)

Bằng sự trải nghiệm về các tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn THPT, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--- HẾT ---

Họ và tên thí sinh: _____
Chữ ký GT1: _____

Số báo danh: _____
Chữ ký GT2: _____



I. Hướng dẫn chung

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

NỘI DUNG	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU	4,0
Câu 1. Theo tác giả, làm cách nào để dịu đi tính nóng nảy? - Đếm tới mười khi bạn cảm thấy nổi nóng. - Kiểm soát hơi thở, hoặc tập trung tâm trí vào chuyện khác như ném bóng, chạy bộ, chơi đàn.	0,5
Câu 2. Anh/Chị hiểu như thế nào về lời khuyên: <i>Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ, bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống?</i> - <i>Khi bạn biết bỏ đi những thói quen làm xói mòn quan hệ:</i> khi bản thân chủ động vượt qua, chế ngự được những thói quen xấu - tính nóng nảy, luôn cho mình đúng, luôn muốn làm theo ý mình... làm ảnh hưởng không tốt đến các mối quan hệ trong cuộc sống. - <i>bạn sẽ làm phong phú toàn bộ cuộc sống:</i> sẽ làm cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp, tích cực; bản thân vui vẻ, yêu đời; đón nhận được sự quý mến, tôn trọng... cuộc sống tươi đẹp, ý nghĩa hơn.	1,0
Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: <i>có thói quen xin lỗi một cách chân thành và kết thúc những xung đột nhỏ trong cuộc sống hàng ngày sẽ giúp chuẩn bị đối phó hữu hiệu với những sai lầm nghiêm trọng trong tương lai?</i> - Thói quen xin lỗi một cách chân thành thể hiện sự khiêm nhường, cầu thị, tôn trọng người khác... sẽ tạo được thiện cảm tích cực, giúp thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ; không để xảy ra những xung đột nhỏ là cách hóa giải, chấm dứt mọi nguy cơ của sự mâu thuẫn, hiểu lầm. - Trong sự vận động phức tạp của cuộc sống, con người dễ mắc phải sai lầm. Nhưng khi hình thành cho mình thói quen tích cực, có thiện chí xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp, chúng ta sẽ có sự chủ động và có cách hành xử hiệu quả để tránh xa những sai lầm nghiêm trọng.	1,0
Câu 4. Nêu và bình luận ngắn gọn về thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích trên. - Về hình thức: viết một đoạn văn ngắn. - Về nội dung: + Thông điệp có ý nghĩa. + Bình luận hợp lí, thuyết phục.	1,5

II. LÀM VĂN	16,0
<p>Câu 1. Diễn giả nổi tiếng Nick Vujicic – chàng trai khuyết tật kỳ diệu nhất thế giới đã từng nói: <i>Nếu tôi thất bại tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tồi tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?</i> Từ quan điểm cá nhân, anh/chị sẽ đối thoại với Nick như thế nào?</p>	6,0
<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề nghị luận; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài kết thúc được vấn đề.</p>	0,5
<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nick muốn đề cập đến sức mạnh ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống; cách con người đối diện với thất bại để đi đến thành công.</p>	0,5
<p>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	
<p>* Giải thích: - <i>Nếu tôi thất bại tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa:</i> dám đối đầu với thất bại, quyết không từ bỏ. - <i>Điều quan trọng là cách bạn đến đích:</i> tìm được cách giải quyết hiệu quả thì bạn mới có thể đạt được thành công đúng nghĩa. → Câu nói của Nick Vujicic đề cập đến sức mạnh ý chí và nghị lực của con người; khẳng định vai trò của sự sáng suốt, niềm tin và dũng khí... không lùi bước trước khó khăn để vượt lên chính mình, vươn đến thành công.</p>	0,5
<p>* Bàn luận: - Mỗi người đều có những ước muốn, mục đích tốt đẹp để vươn tới nhưng trở ngại, thất bại trong quá trình thực hiện là khó tránh khỏi. - Điều quan trọng là khi thất bại, chúng ta không bỏ cuộc mà phải dũng cảm đương đầu, giữ vững lòng tin, sáng suốt hành động... - Sức mạnh tinh thần lớn lao có thể giúp con người vượt qua những thử thách của cuộc sống và giới hạn của bản thân là: ý chí, nghị lực, niềm tin, lòng lạc quan tích cực, sự nỗ lực, quyết tâm... - Phê phán sự buông xuôi, bỏ cuộc, dễ dàng chấp nhận thất bại ...</p>	2,0
<p>* Bài học nhận thức và hành động: - Câu nói của Nick bao hàm một quan niệm sống tích cực và lời khuyên đúng đắn: Hãy vươn lên sau mỗi lần thất bại; hãy dũng cảm, lạc quan... bản lĩnh thép sẽ dẫn bước thành công. - Cách nói còn có ý nghĩa an ủi, động viên những ai đang gặp thất bại; truyền cảm hứng để mỗi người phấn đấu, mạnh mẽ hơn. - Liên hệ bản thân - trả lời Nick: <i>Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?</i></p>	1,0
<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	1,0
<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,5
<p>Câu 2. Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: <i>Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một</i></p>	10,0

<p>tình yêu bất ngát đối với cuộc sống. (<i>Tình yêu cuộc sống</i>, báo Nhân dân, ngày 03/02/1982)</p> <p>Bằng sự trải nghiệm về các tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn THPT, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.</p>	
<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề nghị luận; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài kết thúc được vấn đề.</p>	0,5
<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trình bày sự hiểu biết về ý kiến của Nguyễn Minh Châu: <i>Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống</i>; chứng minh qua một số tác phẩm văn học tiêu biểu trong chương trình Ngữ văn THPT.</p>	1,0
<p>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	
<p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dù anh viết xuôi viết ngược như thế nào, dù cho rằng anh viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường:</i> <ul style="list-style-type: none"> + nhà văn có quyền chọn lựa nội dung, hình thức... để phản ánh hiện thực. + nhưng sự chọn lựa ấy phải có ý nghĩa và giá trị đích thực đối với con người. - <i>thì rút cuộc cũng để truyền thổi vào giữa tâm hồn người đọc một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống:</i> <ul style="list-style-type: none"> + khẳng định mục đích cuối cùng của nhà văn là tác động đến cảm xúc, tình cảm. + mang đến cho người đọc niềm tin và tình yêu cuộc sống. <p>→ Nguyễn Minh Châu khẳng định: nhà văn có thể viết như thế nào, viết về bất cứ đề tài gì, phản ánh hiện thực ra sao thì mục đích cuối cùng cũng để mang đến cho người đọc niềm tin và tình yêu cuộc sống.</p>	1,0
<p>* Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn không chỉ viết về cái đẹp, cái cao cả mà còn phản ánh cái xấu, cái đen tối, đau khổ hướng con người đến cái đẹp đích thực góp phần làm nên giá trị thẩm mỹ cho tác phẩm. - Ý kiến của Nguyễn Minh Châu xuất phát từ yêu cầu và thiên chức của nhà văn, từ đặc trưng và chức năng của văn học. <ul style="list-style-type: none"> + Nhà văn phải là người có trái tim yêu thương, tin tưởng ở con người và cuộc đời; thông qua tác phẩm của mình phải truyền được niềm tin tưởng, lòng yêu thương đến với người đọc. + Văn học tác động từ cảm xúc đến nhận thức, đem đến cho người đọc niềm tin vào những giá trị chân, thiện, mỹ và tình yêu cuộc sống. - Để truyền tải đến tâm hồn người đọc thông điệp về <i>một niềm tin vào cuộc sống, một tình yêu bất ngát đối với cuộc sống</i> ngay khi <i>viết xuôi viết ngược...</i>, <i>viết về sự giận dữ, về lòng căm thù, về nỗi đau khổ chán chường</i> đòi hỏi người cầm bút phải có cái tâm trong sáng; đứng vững trên lập trường của cái tốt, cái thiện; nhân danh công lí và những giá trị nhân bản cao đẹp. <p>Chứng minh: Học sinh có thể lựa chọn một số tác phẩm phù hợp trong chương trình Ngữ văn THPT để làm rõ vấn đề nghị luận.</p>	4,5
<p>* Đánh giá:</p>	1,0

<p>- Ý kiến trên là lời khẳng định về sự đa dạng trong phong cách sáng tác, sự trong sáng của cái tâm cùng thiên chức cao cả của người cầm bút; đồng thời đề cao giá trị của một tác phẩm văn học chân chính.</p> <p>- Lời khẳng định có ý nghĩa sâu sắc đối với nhà văn trong quá trình sáng tác và định hướng cho độc giả trong quá trình tiếp nhận.</p>	
<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	1,5
<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,5

--- HẾT ---

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN TRÃI**

**KÌ THI KHẢO SÁT CHỌN ĐỘI TUYỂN
DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN THI: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút

(Không kể thời gian giao đề)

Đề thi gồm: 01 trang

Câu 1 (8,0 điểm)

Trong cuốn sách *Dám bị ghét*, Kishimi Ichiro & Koga Fumitake khẳng định: “Chỉ khi dám bị người khác ghét bỏ, chúng ta mới có được tự do, mới có được hạnh phúc”.

(Dám bị ghét, Kishimi Ichiro & Koga Fumitake, NXB Lao Động, 2018)

Anh/Chị hãy bày tỏ suy nghĩ của mình về quan điểm trên.

Câu 2 (12,0 điểm)

Nhà văn Marguerite Duras cho rằng: “Nỗi cô đơn của viết là nỗi cô đơn mà không có nó sẽ không có tác phẩm”

(Theo: <https://tiasang.com.vn/-van-hoa/co-don-cua-viet-3253>)

Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy bình luận ý kiến trên!

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh:.....

Chữ kí giám thị 1:.....Chữ kí giám thị 2:.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN TRÃI**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI KHẢO SÁT CHỌN ĐỘI TUYỂN
DỰ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN NGỮ VĂN
Đáp án gồm: 05 trang**

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của Hướng dẫn chấm, diễn đạt tốt.

Lưu ý: Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (8,0 điểm)

a. Yêu cầu về kỹ năng:

Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội với bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Giới thiệu vấn đề cần nghị luận	0,5
2	Giải thích	1,5
	- “Dám bị người khác ghét bỏ”: dám đối mặt với những tư tưởng phản bác, những định kiến trái chiều, dám chấp nhận nỗi cô đơn và nguy cơ thiếu an toàn do không có hậu thuẫn từ bên ngoài.	0,5

	<p>- “Tự do, hạnh phúc”: là cảm giác được làm chủ bản thân hoàn toàn, được thỏa mãn tận hưởng những giá trị của cuộc sống, không bị chi phối bởi suy nghĩ, thái độ của người khác.</p> <p>-> <i>Để có thể làm chủ bản thân và tận hưởng trọn vẹn mọi giá trị của cuộc sống, con người cần dám vượt qua những định kiến, cản trở từ người khác.</i></p>	0,5 0,5
3	Lý giải	4,0
	<p>* Vì sao con người có thể “bị ghét”?</p> <p>- Cuộc sống phong phú với các quan niệm, hình thái tồn tại nên luôn có thể xảy ra mâu thuẫn, xung đột.</p> <p>- Mỗi con người là một cá thể độc đáo, riêng biệt và độc lập tương đối. Việc cá thể này khác biệt thậm chí đối lập với cá thể khác là hoàn toàn bình thường.</p> <p>- Nhận thức của con người hữu hạn và không phải lúc nào cũng chính xác hoàn toàn. Chân lí vẫn có thể thay đổi giá trị theo thời gian.</p> <p>- Con người thường có xu hướng đề cao cái tôi cá nhân của mình trong tương quan với những cái tôi khác. Vì thế luôn có xung đột, đối kháng.</p>	1,5 0,25 0,25 0,5 0,5
	<p>* Vì sao “dám bị ghét” mới đem lại cho con người tự do và hạnh phúc?</p> <p>- Đối mặt với những định kiến trái chiều, con người sẽ thoát khỏi sự lệ thuộc, không bị ảnh hưởng bởi “những tiếng ồn ào bên ngoài”, tự do theo đuổi mục đích của mình.</p> <p>- Khi chấp nhận đối kháng, con người sẽ không còn có thói quen trông cậy vào sự giúp đỡ, hậu thuẫn nào khác mà phải nỗ lực, tự chủ vươn lên trong mọi việc. Nó là cơ hội để tôi luyện bản lĩnh, can đảm đối mặt với hoàn cảnh, để sống trọn vẹn hơn.</p> <p>- “Bị ghét” cũng cho con người khoảnh khắc nhìn lại mình, nhận ra những sai lầm hạn chế của bản thân mà tự hoàn thiện.</p> <p>- Trong nỗi cô đơn, trong sự bủa vây của định kiến, con người sẽ chuyên tâm hơn vào mục tiêu nào đó như một cách tự giải thoát và khẳng định mình. Đó là tiền đề dẫn tới thành công và hạnh phúc.</p> <p>- Quy luật của cuộc sống: mâu thuẫn là động lực của sự phát triển. Vì thế con người không nên sợ hãi trước những quan điểm trái chiều.</p> <p><i>(HS chọn dẫn chứng để làm sáng tỏ quan điểm)</i></p>	2,5 0,5 0,5 0,5 0,5

4	Bàn luận mở rộng	1,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vấn đề: Chấp nhận sự khác biệt và định kiến trái chiều là cách để chúng ta tìm thấy tự do, hạnh phúc trong cuộc đời mình. - Mở rộng nâng cao vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Phê phán những người yếu đuối, hèn nhát, không dám chấp nhận sự khác biệt và đối lập, sống thụ động, phụ thuộc vào ý chỉ và cảm xúc của kẻ khác. + Tuy nhiên, vượt khỏi định kiến không có nghĩa là ru vồ bản thân trong sự bảo thủ, trì trệ, bằng lòng với những gì mình có, không chịu nỗ lực tự hoàn thiện và vươn lên. + Những quan điểm trái chiều không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với sự “ghét”. Con người cần tỉnh táo để nhận ra thiện chí của người khác trong những xung đột, mâu thuẫn. 	
5	Bài học nhận thức và hành động	0,5

Câu 2 (12,0 điểm)

a. Yêu cầu về kỹ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.

- Biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, thể hiện quan điểm riêng, độc đáo, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Giới thiệu vấn đề nghị luận	0,5
2	Giải thích	2,0
	- “Nỗi cô đơn”: là một trạng thái cảm xúc phức tạp và thường gây khó chịu, đáp ứng lại với sự cách ly xã hội. Cô đơn thường bao gồm cảm giác lo lắng về sự thiếu kết nối hay thiếu giao tiếp với những cá nhân khác, cả ở hiện tại cũng như trong tương lai.	0,5

	- “Viết” trong câu nói của Marguerite Duras là hành động của nhà văn khi lựa chọn, sắp xếp ngôn từ một cách nghệ thuật để tạo nên tác phẩm văn học.	0,5
	- Tác phẩm văn học là công trình sáng tạo của nhà văn, sử dụng chất liệu ngôn từ và phương tiện là hình tượng nghệ thuật để gửi gắm thông điệp về con người và cuộc đời.	0,5
	-> Nhà văn luôn rơi vào trạng thái cô đơn khi sáng tác . Câu nói đã chỉ ra một đặc trưng quan trọng trong quá trình sáng tác của nhà văn cũng như yêu cầu khắt khe của hoạt động sáng tạo.	0,5
3	Lí giải	3,0
	- Sáng tác văn học là hoạt động đặc thù mang tính đơn lẻ, cá thể hóa cao độ. Nhà văn là người duy nhất chịu trách nhiệm trong quá trình sáng tác từ hình thành ý đồ, trăn trở suy tư để cho ra đời những tác phẩm nghệ thuật đến sửa chữa bản thảo...	0,5
	- Sự cô đơn, tĩnh lặng là điều kiện cần thiết cho nhà văn sống sâu sắc với nhiều cảnh ngộ, nhiều số phận, đặt mình trong nhiều cảnh huống éo le, để ngộ ra những triết lí mà đôi khi sự ồn ào vô tình xóa nhòa đi mất. Khi nhà văn sống một mình, là khi anh ta sống với nhiều người nhất, sống với cả thế giới trong nội tâm mình... để từ mảnh đất hiện thực trong tâm tưởng ấy đặt bút viết nên những trang văn có khả năng thanh lọc và cứu rỗi linh hồn con người.	0,5
	- Nhà văn là người có tâm hồn nhạy cảm, dễ rung động với cuộc đời và con người. Những nỗi niềm ấy họ gửi vào trang viết với mong muốn kiếm tìm sự đồng cảm, tri âm từ độc giả. Tuy nhiên, “tri âm thực khó thay” (Lưu Hiệp), hầu hết tiếng lòng người nghệ sĩ đành “để gió cuốn đi”, ít nhất là trong thời đại họ sống.	0,75
	- Văn học luôn đòi hỏi ở người viết sự sáng tạo làm nên dấu ấn phong cách cá nhân. Viết là hành trình thám hiểm đến những vùng đất mới với cái nhìn mới lạ chưa từng có. Vì thế, cô đơn là điều tất yếu trong hành trình đi tìm bản thể độc đáo với yêu cầu khắt khe: không lặp lại người khác cũng chẳng được lặp lại chính mình.	0,75
	- Tác phẩm văn học là một chỉnh thể nghệ thuật độc đáo và luôn chứa đựng trong nó những tầng nghĩa không dễ gì khai mở. Những tư tưởng lớn được gửi vào những hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm đôi khi vượt tầm thời đại cũng cản trở sự tiếp nhận của độc giả... Tất cả đều góp phần tạo nên trạng thái cô đơn của nhà văn.	0,5

4	Phân tích – Chứng minh	5,0
	<p>HS chọn phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đơn là trạng thái đầu tiên thôi thúc nhà văn cầm bút sáng tạo - Cô đơn được chuyển hóa thành cảm xúc, tư tưởng trong tác phẩm. - Cô đơn là biểu hiện của nét riêng mang dấu ấn phong cách cá nhân người nghệ sĩ. - Cô đơn là số phận của tác phẩm và nghệ sĩ trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể. 	<p>1,0</p> <p>1,5</p> <p>1,5</p> <p>1,0</p>
5	Bình luận, đánh giá vấn đề	1,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn viết cô đơn nhưng không được phép sống cô đơn. Cô đơn là trạng thái cần có để sáng tác song không thể trở thành cách sống xa lánh cuộc đời. Anh phải “đứng trong lao khổ mở hồn ra đón lấy những vang động của đời” (Nam Cao) - Nỗi cô đơn của tác giả khi chuyển hóa vào tác phẩm phải trở thành nỗi cô đơn của nhân loại bởi tác phẩm chân chính phải “đi từ chân trời của một người tới chân trời của mọi người” (Paul Eluard). Nếu nó không mang tầm nhân loại, nếu cá nhân chỉ loay hoay trong nỗi cô đơn của riêng mình thì lúc đó cô đơn đồng nghĩa với cái chết của nghệ thuật. - Độc giả đến với tác phẩm văn học phải mở rộng tâm hồn mình để đồng cảm, tri âm với nỗi cô đơn của nhà văn gửi gắm sau từng dòng chữ. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

Người ra đề và soạn đáp án:

Nguyễn Thị Thu Trang

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn: Ngữ văn - Lớp 12 Chuyên

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 24 tháng 3 năm 2016

=====

Câu 1 (8 điểm). Đọc bài thơ sau:

Bản hợp đồng cuối cùng

Buổi sáng tôi đi trên con đường lát đá
Và rao lên: “Nào, ai thuê tôi thì đến thuê”
Ông vua ngồi trên xe đi tới,
kiếm cầm trong tay.
Ông nắm tay tôi và bảo
“Ta muốn thuê người bằng quyền lực của ta”
Nhưng quyền lực của y thì có gì đáng kể,
và thế là y lại đi

Dưới trời trưa nóng bỏng
Những ngôi nhà đóng cửa đứng yên.
Tôi lang thang trên con đường nhỏ quanh co
Một ông già bước ra, mang một túi vàng.
Ông suy nghĩ rồi bảo:
“Ta sẽ thuê người bằng tiền bạc của ta”.
Ông ta nhấc tiền lên, đồng này rồi đồng khác
nhưng tôi đã quay lưng.

Chiều đã xuống, khu vườn nở hoa đầy giậu.
Một cô gái xinh đẹp đến vào bảo
“Tôi sẽ thuê anh bằng một nụ cười”
Nụ cười của cô ta đã nhạt đi
và tan thành nước mắt,
và cô trở về trong bóng tối một mình

Ánh mặt trời long lanh trên cát
và sóng vỗ rì rào
Một cậu bé ngồi chơi với dăm vỏ ốc
Cậu ngẩng đầu lên và dường như cậu nhận ra tôi
rồi nói: “Tôi thuê anh với hai bàn tay trắng”
Và từ khi bản hợp đồng được kí chơi với cậu bé
tôi đã thành người tự do.

(*Thơ Ta-go - Bản dịch của Đào Xuân Quý*)

Từ ý nghĩa của “bản hợp đồng cuối cùng” trong bài thơ, anh/chị hãy bình luận *quan niệm về tự do của Ta-go*.

Câu 2. (12 điểm)

Trong bài văn “*Độc Kiều một ngày kia*”, Chế Lan Viên viết: “*Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du và tìm ra chính mình*”.

Anh (chị) suy nghĩ gì về câu văn trên? Bằng các tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, anh (chị) hãy làm sáng tỏ.

=====Hết=====

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thích gì thêm

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2015 - 2016

Môn thi: Văn - Lớp 12 Chuyên

-----//-----

Câu 1: 8 điểm

A. Gợi ý chung:

- Vấn đề nghị luận: quan niệm về tự do của Ta-go: tự do nghĩa là sự giải thoát khỏi ràng buộc của những dục vọng, ham muốn tầm thường.

- Thao tác nghị luận hỗn hợp: bình luận, phân tích, giải thích, chứng minh...

B. Gợi ý triển khai vấn đề:

1. Phân tích ý nghĩa của bài thơ:

- Bài thơ có dáng dấp như một câu chuyện dân gian với tình huống đặc biệt: một chàng trai ra giá thuê mình, đi tìm kiếm một bản hợp đồng. Lần lượt, nhà vua thuê bằng quyền lực, ông già thuê bằng tiền bạc, cô gái xinh đẹp thuê bằng nhan sắc... nhưng anh ta đều không đồng ý. Cuối cùng, chàng trai kí kết một bản hợp đồng đặc biệt với một cậu bé, một thứ hợp đồng như trò chơi thuần túy tinh thần và phi vật chất: chơi với cậu bé một ngày trên bãi biển, cậu bé chẳng có gì trả cho anh và thực ra, anh không phải lao động đúng nghĩa. Chính lúc kí bản hợp đồng cuối cùng này, anh cảm thấy “mình thành người tự do”.

- Ẩn sau mạch tự sự là mạch triết lí. Chàng trai ra giá thuê mình mà tại sao lại không chấp nhận kí hợp đồng với người có quyền lực, có tiền bạc, có nhan sắc? Là bởi vì những điều đó đều khiến anh ta thấy mất tự do. Bản hợp đồng với cậu bé đã được kí kết vì anh thấy mình tự do. Như vậy, bài thơ là hành trình tìm kiếm tự do, hành trình của một khát vọng. Từ đó, triết lí nảy ra: chỉ khi nào tâm hồn con người được giải thoát khỏi sự cám dỗ, ràng buộc của quyền lực, tiền tài, sắc đẹp... nghĩa là những ham muốn, dục vọng vật chất, thì mới có được sự tự do đích thực trong tinh thần.

2. Bàn luận quan niệm về tự do của Ta-go.

2.1. Giải thích khái niệm

- Tự do (của cá nhân) là trạng thái con người tự mình làm chủ mình, không lệ thuộc vào người khác, không bị người khác chi phối và được nghĩ, được hành động theo đúng những đòi hỏi của tâm hồn mình trên cơ sở nhận thức về lẽ phải.

- Tự do vừa là bản chất tự nhiên, vừa là khát vọng thường trực của mỗi con người. Tìm kiếm tự do trở thành bản năng sống của mỗi người. Càng thiếu tự do, con người càng khao khát tự do.

2.2. Lí giải quan niệm của Ta-go.

Vì sao giải thoát khỏi quyền lực, tiền bạc, sắc đẹp con người sẽ có tự do?

- Bản chất của con người khi sinh ra là tự do. Đó là quyền tự nhiên của mỗi con người. Quyền lực, tiền bạc, sắc đẹp... là hiện thân cho những mong muốn, dục vọng vật chất có thể điều khiển, chi phối suy nghĩ, hành động của con người, khiến con người không được sống đúng với mong muốn thực sự của mình, nghĩa là mất tự do. Ngược lại, thoát khỏi cái nhà tù vô hình của dục vọng, con người sẽ có được tự do trong tinh thần- một biểu hiện cao nhất, sâu sắc nhất của tự do.

Vì sao tự do tinh thần là biểu hiện cao nhất, sâu sắc nhất của tự do?

- Tinh thần và thể xác của con người dù thống nhất nhưng luôn có sự độc lập tương đối. Tự do thể xác đôi khi không đồng nghĩa với tự do tinh thần. Và tự do tinh thần lại quyết định tự do thể xác. Tinh thần cảm thấy không tự do thì thể xác tự do cũng vô nghĩa. Tinh thần tự do thì ngay cả khi thể xác bị cầm tù, con người vẫn thấy tự do. Vì thế, tự do tinh thần là biểu hiện cao nhất và sâu sắc nhất của tự do.

- Tự do tinh thần đem đến sự thanh thản và cảm giác sung sướng thỏa nguyện, tức là cảm giác hạnh phúc nên nó là thứ tự do cao nhất mà con người luôn khao khát, kiếm tìm.

2.3. Đánh giá quan niệm của Ta-go

- Bài thơ thể hiện một quan niệm đúng đắn, sâu sắc về tự do.

- Quan niệm này định hướng cho con người cách giải thoát khỏi những ràng buộc của cuộc sống, tìm được sự an nhiên, thanh thản trong tâm hồn để có niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực.

2.4. Mở rộng, liên hệ:

- Tự do tinh thần phải đi cùng với hiểu biết về lẽ phải, nó không bao giờ có nghĩa là vô chính phủ, là hoang dã, không luật lệ... Không thể dựa vào tự do để làm những điều bất nghĩa, phi nghĩa, không có đạo đức và văn hóa...

- Tự do không có nghĩa là không ham muốn bất kì điều gì... mà chỉ là làm như lời nhà Phật dạy: “tri túc, tiêu dục” (biết đủ, muốn ít).

- Tự do của mỗi cá nhân phải gắn liền với tự do, độc lập của đất nước, dân tộc...

- Lối sống thực dụng của con người hiện đại cho thấy con người đang đánh mất tự do tinh thần của chính mình...

3. Bài học rút ra:

- Đề có được hạnh phúc trong cuộc sống, con người cần tìm cho mình sự tự do trong tinh thần.

- Giảm bớt ham muốn, làm điều thiện, sống đúng với suy nghĩ, mong muốn của chính mình ta sẽ cảm thấy tự do.

C. Biểu điểm:

- Điểm 7 - 8: Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt yêu cầu của đề, của bài văn nghị luận xã hội, có ý kiến sắc sảo, sáng tạo, có kiến thức xã hội phong phú.

- Điểm 5 - 6: Hiểu vấn đề, biết làm văn nghị luận xã hội, dẫn chứng sống động song chưa phong phú, không mắc lỗi.

- Điểm 3 - 4: Hiểu vấn đề nhưng chưa lập luận chặt chẽ, ý văn chưa sáng, còn vài lỗi diễn đạt.

- Điểm 1 - 2: Hiểu vấn đề lơ mơ, dẫn chứng nghèo nàn, diễn đạt còn lỗi

- Điểm 0: Không viết bài.

Câu 2: 12 điểm

A. Gợi ý chung:

- Vấn đề nghị luận: mối quan hệ tri âm giữa tác giả và người đọc trong quá trình tiếp nhận văn học; giá trị nhận thức to lớn của văn học..

- Thao tác nghị luận hỗn hợp: bình luận, phân tích, giải thích, chứng minh...

B. Gợi ý triển khai vấn đề:

1. Giải thích + chứng minh + bình luận:

a. Vấn đề 1: “Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du”.

- Câu văn gợi cho ta suy nghĩ về hoạt động tiếp nhận một tác phẩm văn học, về mối quan hệ giữa nhà văn và người đọc. Người đọc tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều nghĩa là tìm ra, thấu hiểu tâm tư, tình cảm của tác giả, tìm thấy cả nỗi đau, nỗi cô đơn, niềm hi vọng... của họ gửi gắm trong tác phẩm. Khi ấy người đọc và người viết có quan hệ tri âm. Đây là quan hệ lí tưởng của hoạt động tiếp nhận văn học.

- Vì sao? Vì quá trình sáng tác văn chương là quá trình nhà văn mã hóa những tâm tư, tình cảm của mình bằng văn bản ngôn từ. Người viết luôn kì vọng ở người đọc hiểu được tác phẩm của mình, hiểu mình (*Bất tri tam bách dư niên hậu/ Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?*). Quá trình tiếp nhận là quá trình người đọc giải mã tác phẩm để hiểu, đồng cảm với tâm tư, tình cảm của nhà văn.

- Làm thế nào để tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều?

Người đọc - người viết có sự tri âm là điều không dễ. Để có được quan hệ lí tưởng đó yêu cầu người đọc cần : hiểu đúng tác phẩm để đồng cảm với nhà văn; có tri thức văn hóa; có sự từng trải trong cuộc sống... Những tác phẩm càng lớn thì quá trình mã hóa càng phức tạp và vì vậy quá trình tri âm càng nhọc nhằn.

- Chứng minh: cần chứng minh bằng những tác phẩm đã học trong chương trình ở các thể loại thơ, truyện như: *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử), *Chí Phèo* (Nam Cao), *Tây Tiến* (Quang Dũng), *Đàn ghi ta của Loca* (Thanh Thảo), *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu)... Ở mỗi tác phẩm cần chỉ rõ: con người tác giả ở bề sâu bề xa câu chữ của tác phẩm là con người như thế nào? Tâm tư, tình cảm gì của nhà văn được gửi gắm?... (Bài viết

giỏi có thể chứng minh mở rộng: không phải tác phẩm nào cũng có hạnh phúc tìm được tri âm ngay).

b. Vế 2: “Trong câu Kiều xưa ta tìm ra chính mình”.

- Giải thích: tìm ra chính mình nghĩa là hiểu mình, là soi vào tác phẩm ta thấy rõ tình cảm của mình, thấy cả sự thiếu hụt, bất toàn của mình. Đây chính là giá trị to lớn mà văn chương đem lại, cũng là chức năng nhận thức của văn chương..

- Vì sao? Vì hoạt động tiếp nhận là hoạt động đối thoại (tương thoại). Người đọc luôn phải chủ động. Muốn hiểu được người khác thì ta phải nhìn lại chính mình. Và khi hiểu người khác thì càng hiểu mình hơn.

- Chứng minh: chọn những tác phẩm như trên và làm rõ: soi vào tác phẩm thấy tình cảm, cảm xúc của mình trong đó như thế nào? Thấy được cả phần chưa biết hết của tâm hồn mình ra sao?...

2. Bình luận mở rộng:

+ Đọc văn chương để đạt được yêu cầu trên là phải đọc như thế nào?

- Không thể đọc hời hợt mà phải đọc nghiền ngẫm

- Đọc phải sống với từng con chữ trong tác phẩm...

+ Bài học cho người cầm bút

C. Biểu điểm

- Điểm 11-12: Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt yêu cầu của đề, của bài văn nghị luận văn học, có kiến thức lí luận, kiến thức văn học sử và kiến thức tác phẩm tốt, có ý kiến sắc sảo, sáng tạo, luận điểm rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt.

- Điểm 8-10: Hiểu đề, biết làm văn nghị luận văn học, có kiến thức lý luận, kiến thức văn học sử và kiến thức tác phẩm khá vững chắc, luận điểm tương đối rõ ràng, có thể mắc một vài lỗi diễn đạt nhỏ.

- Điểm 6 - 7: Hiểu vấn đề nhưng lí luận chưa chặt chẽ, ý văn chưa sáng, còn vài lỗi diễn đạt

- Điểm 4 - 5: Chưa thật hiểu yêu cầu của đề, có kiến thức tác phẩm nhưng chưa sâu.

- Điểm 1 - 3: Hiểu sai đề.

- Điểm 0: Không viết bài.

(Lưu ý: GK có thể vận dụng biểu điểm một cách linh hoạt)

=====

*Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi có 01 trang)*

Ngày thi: 07 tháng 9 năm 2019

ĐỀ BÀI

Câu 1 (8,0 điểm)

Điều mà con người cần nhất chính là...

Câu 2 (12,0 điểm)

Chế Lan Viên từng viết:

"Anh chỉ là một giọt nước thôi như các giọt

Chỉ vì ở trong bể thôi nên anh đã mặn như đời"

Anh / chị hiểu thế nào về những câu thơ trên? Hãy chia sẻ những suy nghĩ của anh / chị về vấn đề Chế Lan Viên đặt ra trong những câu thơ ấy.

.....Hết.....

Họ và tên thí sinh:Số báo danh

Chữ ký giám thị 1:Chữ ký giám thị 2

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2019 - 2020

(Hướng dẫn chấm gồm có 05 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định tính, vì vậy giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (8,0 điểm)

a. Về kĩ năng

Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.

b. Về kiến thức

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Nêu vấn đề cần nghị luận	0,5đ
2	a. Làm rõ chủ đề: - Con người: sinh vật bậc cao của tạo hóa, có đời sống vật chất ngày càng đạt tới văn minh, hiện đại, có đời sống tinh thần ngày càng phong phú. Con người vừa là thực thể tự nhiên, vừa là thực thể xã hội. - Cần: không thể không có, nếu không có thì sẽ có hại. - Cần nhất: yêu cầu / nhu cầu bức thiết, quan trọng nhất, không thể thiếu, nếu thiếu sẽ gây ra những tổn hại nghiêm trọng. => Nhu cầu mang tính tất yếu và đặc thù của con người, nhờ có điều đó, con người trở nên người hơn.	2,0 đ
3	b. Lý giải vấn đề: b.1. Con người cần những gì? Điều gì con người cần nhất? - Trên thực tế, con người cần có nhiều thứ: Cần vật chất để	3,0 đ 1,0

	<p>đáp ứng nhu cầu sinh tồn và một phần nhu cầu tinh thần. Cần được tôn trọng để có lòng tự tôn và sự tự tin vào giá trị bản thân. Cần danh tiếng để tự hào về giá trị bản thân. Cần thành công để tự tin hơn vào chính mình. Cần sự nghiệp để tìm kiếm giá trị, thể hiện năng lực...</p> <p>- Tuy nhiên, cần xác định “ điều con người cần nhất ”: Thí sinh có thể có nhiều cách lựa chọn khác nhau, miễn là sự lý giải hợp lý, có sức thuyết phục.</p> <p>b.2. Vì sao điều đó là điều con người cần nhất?</p> <p>Thí sinh cần có cách lý giải hợp lý, thuyết phục cho lựa chọn của mình</p>	2,0
4	<p>Bàn luận, mở rộng vấn đề</p> <p>c. Bàn luận, mở rộng:</p> <p>c.1. Làm thế nào để con người có được điều mình cần nhất?</p> <p>- Hình thành kế hoạch để theo đuổi, nắm bắt điều mình cần.</p> <p>- Nỗ lực thực hiện phương án, cách thức đã lựa chọn.</p> <p>c.2. Ngoài việc quan tâm đến điều cần nhất, con người cần quan tâm đến điều gì?</p> <p>- Cái mà mình đang có.</p> <p>- Điều mà thế giới này cần ở con người.</p>	<p>2,0 đ</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
5	Kết luận, rút ra bài học	1,0 đ

Ghi chú: Nếu học sinh có những kiến giải riêng, hợp lý, thuyết phục thì giám khảo vẫn đánh giá, cho điểm (nhưng không vượt quá điểm tối đa của từng phần).

Câu 2 (12,0 điểm)

a. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
- Biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Giới thiệu được vấn đề nghị luận	0,5
2	Cắt nghĩa: <ul style="list-style-type: none">- “Chỉ là”: một cách nói khiêm nhường, giản dị.- “Giọt nước”: nhỏ bé, bình thường như bao cá thể khác, bao người khác.- “Ở trong bể”: ở giữa cuộc đời rộng lớn - nơi có đủ cả sóng gió bão tố và phút giây phẳng lặng êm đềm, có muôn sắc màu phong phú và cả sự mặn mòi của vị đời.- “Mặn”: sự sâu sắc, đậm đà - ở đây là đậm vị đời, đậm chất muối của đời - cơ sở quan trọng tạo nên chất muối của thơ. <p>Câu thơ Chế Lan Viên là sự thể hiện ý thức của một người nghệ sĩ về cơ sở tạo nên chất muối của thơ, của tâm hồn nhà thơ là do vị mặn của đời để từ đó khẳng định sự cần thiết phải hòa nhập với cuộc đời của mỗi nhà thơ nói riêng, mỗi người nghệ sĩ nói chung: chỉ khi đắm mình vào cuộc sống, hấp thụ tất cả vị mặn của đời thì thơ mới có được chất muối của đời, tác phẩm mà anh sáng tạo ra mới thực sự có giá trị.</p>	2,0
	Lý giải: <ul style="list-style-type: none">a. Vì sao nhà thơ, nhà văn cần gắn bó để cảm nhận và hấp thu vị mặn của đời?<ul style="list-style-type: none">- Không một nhà thơ, nhà văn nào có thể sống cách biệt với cuộc đời.- Cuộc đời không chỉ là nơi sống, nơi hình thành các mối quan hệ của đời sống mà còn là nguồn đề tài để khơi dậy những ý tưởng, cảm hứng, nguồn chất liệu vô cùng phong phú để xây dựng hình tượng nghệ thuật trong quá trình sáng tạo của mình. Sống đầy đủ, sống sâu cuộc sống của con người, nghệ sĩ mới có thể có những rung động, cảm xúc sâu sắc, mãnh liệt, những phát hiện, suy nghĩ thâm thúy.	4,0 2,0

<p>- Khi nhà thơ, nhà văn xa rời hiện thực đời sống, sáng tác của nhà thơ không nói được những vấn đề bức thiết của cuộc sống thì sẽ ít giá trị.</p> <p>b. Cái mặn của đời thấm vào nhà thơ, nhà văn bằng con đường nào?</p> <p>- Tàn bộ đời sống vật chất và tinh thần, toàn bộ không gian văn hóa - xã hội sẽ tác động đến nhận thức và tình cảm của nhà thơ, làm nảy nở lên những cảm xúc, những nhận thức về con người và cuộc sống để hình thành và hoàn thiện dần con người bên trong của chính mình.</p> <p>- Bằng khả năng rung cảm mãnh liệt, bằng tâm hồn giàu cảm xúc, nhạy cảm, tinh tế, bằng năng lực thụ cảm và sáng tạo đặc biệt, nhà văn, nhà thơ hấp thụ vị mặn của đời và biến nó thành chất liệu cho hoạt động sáng tạo thơ ca nói riêng, văn chương nói chung.</p> <p>- Mỗi nhà thơ, nhà văn sẽ có con đường riêng để tiếp nhận tác động của đời sống và hướng đi riêng trong lựa chọn chất muối của đời.</p>	2,0
<p>Bàn luận, mở rộng:</p> <p>a. Nhà thơ, nhà văn cần trung thực, không nên bi quan, cũng không nên tô hồng hoặc nuôi dưỡng những ảo tưởng về cuộc sống. Trung thực, thẳng thắn, vạch cái xấu, vun cái tốt, nhìn vào thực tại còn nhem nhóc bề bộn và hướng tới những giá trị nhân văn của đời sống là con đường cần đi của văn chương muôn đời.</p> <p>b. Cuộc sống là chất liệu. Từ chất liệu sẵn có, bằng bàn tay, con mắt, ý tưởng sáng tạo của mình, người nghệ sĩ sẽ biến nguyên liệu thô thành thành phẩm có giá trị đích thực. Vai trò người nghệ sĩ là không thể thiếu trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Quan điểm đạo đức - thẩm mỹ, lập trường chính trị, tầm vóc tư duy, tài năng sáng tạo, công phu trong tìm kiếm, chắt lọc, lựa chọn cả chất liệu đời sống và phương thức, phương tiện biểu hiện của nhà văn... chi phối rất nhiều đến khả năng tiếp nhận hiện thực và nắm bắt, xử lý các vấn đề của đời sống ở nhà văn, nhà thơ.</p> <p>c. Mối quan hệ giữa vị mặn của đời (khách quan) với cái tôi và tài năng nghệ sĩ (chủ quan) trong văn chương là mối quan hệ tương tác hai chiều:</p> <p>+ Cuộc sống tác động đến nhà văn, nhà thơ, khơi dậy ý tưởng, đề tài, cảm hứng sáng tạo và là chất liệu để xây dựng hình</p>	<p>4,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>2,0</p>

	<p>tượng, kiến tạo tác phẩm.</p> <p>+ Nhà văn, nhà thơ tiếp nhận thực tại đời sống, trải nghiệm cuộc sống để hình thành vốn sống. Từ vốn sống tiếp nhận mà sáng tạo tác phẩm như một cách hồi đáp lại những gì đã lãnh nhận, qua cách hồi đáp bằng tác phẩm mà tác động ngược trở lại cuộc sống thông qua tác động đến tâm hồn, nhận thức của con người.</p>	
3	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến là một gợi mở về bài học sáng tác: phải ngụp lặn trong biển đời, tìm lấy từ đó chất muối của đời để làm nên chất muối cho những sáng tạo nghệ thuật. - Ý kiến mới chỉ đề cập đến một khía cạnh, dù rất quan trọng, của hoạt động sáng tác. Để làm nên tác phẩm có giá trị, bên cạnh chất liệu hiện thực, vị mặn của đời rất cần sự chủ động, tích cực trong thái độ, cách thức nhập cuộc và khả năng đón nhận, sáng tạo riêng ở mỗi người nghệ sĩ. 	1,5 đ

*Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi có 01 trang)*

Ngày thi: 07 tháng 9 năm 2019

ĐỀ BÀI

Câu 1 (8,0 điểm)

Điều mà con người cần nhất chính là...

Câu 2 (12,0 điểm)

Chế Lan Viên từng viết:

"Anh chỉ là một giọt nước thôi như các giọt

Chỉ vì ở trong bể thôi nên anh đã mặn như đời"

Anh / chị hiểu thế nào về những câu thơ trên? Hãy chia sẻ những suy nghĩ của anh / chị về vấn đề Chế Lan Viên đặt ra trong những câu thơ ấy.

.....Hết.....

Họ và tên thí sinh:Số báo danh

Chữ ký giám thị 1:Chữ ký giám thị 2

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2019 - 2020

(Hướng dẫn chấm gồm có 05 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định tính, vì vậy giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (8,0 điểm)

a. Về kĩ năng

Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.

b. Về kiến thức

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Nêu vấn đề cần nghị luận	0,5đ
2	a. Làm rõ chủ đề: - Con người: sinh vật bậc cao của tạo hóa, có đời sống vật chất ngày càng đạt tới văn minh, hiện đại, có đời sống tinh thần ngày càng phong phú. Con người vừa là thực thể tự nhiên, vừa là thực thể xã hội. - Cần: không thể không có, nếu không có thì sẽ có hại. - Cần nhất: yêu cầu / nhu cầu bức thiết, quan trọng nhất, không thể thiếu, nếu thiếu sẽ gây ra những tổn hại nghiêm trọng. => Nhu cầu mang tính tất yếu và đặc thù của con người, nhờ có điều đó, con người trở nên người hơn.	2,0 đ
3	b. Lý giải vấn đề: b.1. Con người cần những gì? Điều gì con người cần nhất? - Trên thực tế, con người cần có nhiều thứ: Cần vật chất để	3,0 đ 1,0

	<p>đáp ứng nhu cầu sinh tồn và một phần nhu cầu tinh thần. Cần được tôn trọng để có lòng tự tôn và sự tự tin vào giá trị bản thân. Cần danh tiếng để tự hào về giá trị bản thân. Cần thành công để tự tin hơn vào chính mình. Cần sự nghiệp để tìm kiếm giá trị, thể hiện năng lực...</p> <p>- Tuy nhiên, cần xác định “ điều con người cần nhất ”: Thí sinh có thể có nhiều cách lựa chọn khác nhau, miễn là sự lý giải hợp lý, có sức thuyết phục.</p> <p>b.2. Vì sao điều đó là điều con người cần nhất?</p> <p>Thí sinh cần có cách lý giải hợp lý, thuyết phục cho lựa chọn của mình</p>	2,0
4	<p>Bàn luận, mở rộng vấn đề</p> <p>c. Bàn luận, mở rộng:</p> <p>c.1. Làm thế nào để con người có được điều mình cần nhất?</p> <p>- Hình thành kế hoạch để theo đuổi, nắm bắt điều mình cần.</p> <p>- Nỗ lực thực hiện phương án, cách thức đã lựa chọn.</p> <p>c.2. Ngoài việc quan tâm đến điều cần nhất, con người cần quan tâm đến điều gì?</p> <p>- Cái mà mình đang có.</p> <p>- Điều mà thế giới này cần ở con người.</p>	<p>2,0 đ</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
5	Kết luận, rút ra bài học	1,0 đ

Ghi chú: Nếu học sinh có những kiến giải riêng, hợp lý, thuyết phục thì giám khảo vẫn đánh giá, cho điểm (nhưng không vượt quá điểm tối đa của từng phần).

Câu 2 (12,0 điểm)

a. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
- Biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Giới thiệu được vấn đề nghị luận	0,5
2	Cắt nghĩa: <ul style="list-style-type: none">- “Chỉ là”: một cách nói khiêm nhường, giản dị.- “Giọt nước”: nhỏ bé, bình thường như bao cá thể khác, bao người khác.- “Ở trong bể”: ở giữa cuộc đời rộng lớn - nơi có đủ cả sóng gió bão tố và phút giây phẳng lặng êm đềm, có muôn sắc màu phong phú và cả sự mặn mòi của vị đời.- “Mặn”: sự sâu sắc, đậm đà - ở đây là đậm vị đời, đậm chất muối của đời - cơ sở quan trọng tạo nên chất muối của thơ. <p>Câu thơ Chế Lan Viên là sự thể hiện ý thức của một người nghệ sĩ về cơ sở tạo nên chất muối của thơ, của tâm hồn nhà thơ là do vị mặn của đời để từ đó khẳng định sự cần thiết phải hòa nhập với cuộc đời của mỗi nhà thơ nói riêng, mỗi người nghệ sĩ nói chung: chỉ khi đắm mình vào cuộc sống, hấp thụ tất cả vị mặn của đời thì thơ mới có được chất muối của đời, tác phẩm mà anh sáng tạo ra mới thực sự có giá trị.</p>	2,0
	Lý giải: <ul style="list-style-type: none">a. Vì sao nhà thơ, nhà văn cần gắn bó để cảm nhận và hấp thu vị mặn của đời?<ul style="list-style-type: none">- Không một nhà thơ, nhà văn nào có thể sống cách biệt với cuộc đời.- Cuộc đời không chỉ là nơi sống, nơi hình thành các mối quan hệ của đời sống mà còn là nguồn đề tài để khơi dậy những ý tưởng, cảm hứng, nguồn chất liệu vô cùng phong phú để xây dựng hình tượng nghệ thuật trong quá trình sáng tạo của mình. Sống đầy đủ, sống sâu cuộc sống của con người, nghệ sĩ mới có thể có những rung động, cảm xúc sâu sắc, mãnh liệt, những phát hiện, suy nghĩ thâm thúy.	4,0 2,0

<p>- Khi nhà thơ, nhà văn xa rời hiện thực đời sống, sáng tác của nhà thơ không nói được những vấn đề bức thiết của cuộc sống thì sẽ ít giá trị.</p> <p>b. Cái mặn của đời thấm vào nhà thơ, nhà văn bằng con đường nào?</p> <p>- Tàn bộ đời sống vật chất và tinh thần, toàn bộ không gian văn hóa - xã hội sẽ tác động đến nhận thức và tình cảm của nhà thơ, làm nảy nở lên những cảm xúc, những nhận thức về con người và cuộc sống để hình thành và hoàn thiện dần con người bên trong của chính mình.</p> <p>- Bằng khả năng rung cảm mãnh liệt, bằng tâm hồn giàu cảm xúc, nhạy cảm, tinh tế, bằng năng lực thụ cảm và sáng tạo đặc biệt, nhà văn, nhà thơ hấp thụ vị mặn của đời và biến nó thành chất liệu cho hoạt động sáng tạo thơ ca nói riêng, văn chương nói chung.</p> <p>- Mỗi nhà thơ, nhà văn sẽ có con đường riêng để tiếp nhận tác động của đời sống và hướng đi riêng trong lựa chọn chất muối của đời.</p>	2,0
<p>Bàn luận, mở rộng:</p> <p>a. Nhà thơ, nhà văn cần trung thực, không nên bi quan, cũng không nên tô hồng hoặc nuôi dưỡng những ảo tưởng về cuộc sống. Trung thực, thẳng thắn, vạch cái xấu, vun cái tốt, nhìn vào thực tại còn nhem nhóc bề bộn và hướng tới những giá trị nhân văn của đời sống là con đường cần đi của văn chương muôn đời.</p> <p>b. Cuộc sống là chất liệu. Từ chất liệu sẵn có, bằng bàn tay, con mắt, ý tưởng sáng tạo của mình, người nghệ sĩ sẽ biến nguyên liệu thô thành thành phẩm có giá trị đích thực. Vai trò người nghệ sĩ là không thể thiếu trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Quan điểm đạo đức - thẩm mỹ, lập trường chính trị, tầm vóc tư duy, tài năng sáng tạo, công phu trong tìm kiếm, chắt lọc, lựa chọn cả chất liệu đời sống và phương thức, phương tiện biểu hiện của nhà văn... chi phối rất nhiều đến khả năng tiếp nhận hiện thực và nắm bắt, xử lý các vấn đề của đời sống ở nhà văn, nhà thơ.</p> <p>c. Mối quan hệ giữa vị mặn của đời (khách quan) với cái tôi và tài năng nghệ sĩ (chủ quan) trong văn chương là mối quan hệ tương tác hai chiều:</p> <p>+ Cuộc sống tác động đến nhà văn, nhà thơ, khơi dậy ý tưởng, đề tài, cảm hứng sáng tạo và là chất liệu để xây dựng hình</p>	<p>4,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>2,0</p>

	<p>tượng, kiến tạo tác phẩm.</p> <p>+ Nhà văn, nhà thơ tiếp nhận thực tại đời sống, trải nghiệm cuộc sống để hình thành vốn sống. Từ vốn sống tiếp nhận mà sáng tạo tác phẩm như một cách hồi đáp lại những gì đã lãnh nhận, qua cách hồi đáp bằng tác phẩm mà tác động ngược trở lại cuộc sống thông qua tác động đến tâm hồn, nhận thức của con người.</p>	
3	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến là một gợi mở về bài học sáng tác: phải ngụp lặn trong biển đời, tìm lấy từ đó chất muối của đời để làm nên chất muối cho những sáng tạo nghệ thuật. - Ý kiến mới chỉ đề cập đến một khía cạnh, dù rất quan trọng, của hoạt động sáng tác. Để làm nên tác phẩm có giá trị, bên cạnh chất liệu hiện thực, vị mặn của đời rất cần sự chủ động, tích cực trong thái độ, cách thức nhập cuộc và khả năng đón nhận, sáng tạo riêng ở mỗi người nghệ sĩ. 	1,5 đ